



*"Cho dù Cửa Thánh có đóng thì cửa ngõ đích thực của lòng thương xót là Trái Tim Chúa Kitô bao giờ cũng vẫn rộng mở cho chúng ta. Từ cạnh sườn bị rạch toác của Đấng Phục Sinh tuôn ra lòng thương xót, ơn an ủi và niềm hy vọng cho đến tận cùng thời gian" (ĐTC - Lễ Bế Mạc)*

## NỘI DUNG

### 5- Dẫn Nhập

#### **Tông Thư Misericordia et Misera Lòng Thương Xót và Nỗi Khốn Cùng**

- 10- Lòng Thương Xót Chúa nơi Ôn Tha Thứ mang lại Niềm Vui
- 17- Lòng Thương Xót Chúa nơi việc cử hành Phụng Vụ của Giáo Hội
- 24- Lòng Thương Xót Chúa nơi việc chăm sóc Mục Vụ của Giáo Hội
- 34- Lòng Thương Xót Chúa cần được tỏ hiện trong Thời Điểm Thương Xót

#### **36 Bài Giáo Lý về Lòng Thương Xót**

##### **Năm Thánh Thương Xót**

- 49- Bài 1 Năm Thánh Thương Xót: *Tại sao?*
- 55- Bài 2 Năm Thánh Thương Xót - Các dấu hiệu

##### **Lòng Thương Xót Chúa trong Cựu Ước**

- 61- Bài 3 Thiên Chúa Thương Xót - *Danh Hiệu Thần Linh*
- 67- Bài 4 Thiên Chúa Thương Xót - *Lịch Sử Cứu Độ*
- 73- Bài 5 Thiên Chúa Thương Xót - *hành sử Công Lý*
- 77- Bài 6 Thiên Chúa Thương Xót - *Năm Toàn Xá*
- 85- Bài 7 Thiên Chúa Thương Xót - *sẵn sàng tha thứ*
- 91- Bài 8 Thiên Chúa Thương Xót - *không bao giờ ruồng bỏ*
- 97- Bài 9 Thiên Chúa Thương Xót - *trung thành bất chấp tội lỗi*
- 103- Bài 10 Thiên Chúa Thương Xót-*Thánh Vịnh 22 Thống Hối*

### **Lòng Thương Xót Chúa trong Tân Ước**

- 109- Bài 11 Chúa Kitô là Lòng Thương Xót  
115- Bài 12 Chúa Kitô Thương Xót - *chọn viên thu thuế Mathêu*  
123- Bài 13 Chúa Kitô Thương Xót - *tha tội người nữ thống hối*  
129- Bài 14 Chúa Kitô Thương Xót - *Người Samaria Nhân Lành*  
135- Bài 15 Chúa Kitô Thương Xót - *Vị Mục Tử Nhân Lành*  
141- Bài 16 Chúa Kitô Thương Xót - *Người cha tử bi nhân ái*  
147- Bài 17 Chúa Kitô Thương Xót-*Lazarô ở cổng nhà vị phú hộ*  
153- Bài 18 Chúa Kitô Thương Xót - *Bà góa cần minh oan*  
159- Bài 19 Chúa Kitô Thương Xót - *Viên thu thuế đấm ngực*  
165- Bài 20 Chúa Kitô Thương Xót- *hóa nước ra rượu ở Cana*  
173- Bài 21 Chúa Kitô Thương Xót - *chữa người ăn xin mù lòa*  
179- Bài 22 Chúa Kitô Thương Xót - *chữa lành người phong cùi*  
187- Bài 23 Chúa Kitô Thương Xót - *hồi sinh con trai mẹ góa*  
193- Bài 24 Chúa Kitô Thương Xót - *hóa nhiều bánh nuôi dân*  
199- Bài 25 Chúa Kitô Thương Xót - *chữa phụ nữ loạn huyết*  
205- Bài 26 Chúa Kitô Thương Xót - *Một Thiên Sai tử bi nhân ái*  
211- Bài 27 Chúa Kitô Thương Xót - *hãy đến với Tôi*  
219- Bài 28 Chúa Kitô Thương Xót - *trọn lành như Cha*  
225- Bài 29 Chúa Kitô Thương Xót – *cứu người trộm thống hối*

### **Lòng Thương Xót Chúa trong Giáo Hội**

- 233- Bài 30 Kitô Giáo Thương Xót - *thương người 14 bốn mỗi*  
239- Bài 31 Kitô Giáo Thương Xót - *cho kẻ đói khát ăn uống*  
245- Bài 32 Kitô Giáo Thương Xót - *cho khách đỗ nhờ và  
người rách rưới được mặc*  
251- Bài 33 Kitô Giáo Thương Xót - *viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc*  
257- Bài 34 Kitô Giáo Thương Xót - *nhìn kẻ mất lòng ta*  
263- Bài 35 Kitô Giáo Thương Xót - *lời lành khuyên người  
và mở dạy kẻ mê muội*  
269- Bài 36 Kitô Giáo Thương Xót: *chôn xác kẻ chết và  
cầu cho kẻ sống và kẻ chết*

**Tông Sắc, 7 Bài Giảng, 2 Sứ Điệp,  
1 Suy Niệm, 1 Diễn Từ**

277- Tổng Lược Tông Sắc Dung Nhan Thương Xót

- cho Năm Thánh Thương Xót 11/4/2015
- 289- Giảng Lễ Mẹ Vô Nhiễm  
Khai Mạc Năm Thánh Thương Xót 8/12/2015
- 295- Sứ Điệp Mùa Chay 10/2 – 20/3  
Năm Thánh Thương Xót 2016
- 305- Giảng cho Nghi Thức 24 Giờ Cho Chúa  
Thứ Sáu 4/3/2016
- 311- Giảng Lễ Chúa Nhật Thương Khó  
đầu Tuần Thánh 20/3
- 319- Suy Niệm về Thánh Giá  
Thứ Sáu Tuần Thánh 25/3/2016
- 325- Sứ Điệp Phục Sinh  
Năm Thánh Thương Xót Chúa Nhật 27/3/2016
- 333- Giảng Lễ Lòng Thương Xót Chúa  
Chúa Nhật 3/4/2016
- 339- Diễn Từ về Lòng Thương Xót  
với 200 Đại Biểu Tôn Giáo 3/11/2016
- 347- Giảng Lễ Mừng Năm Thánh Thương Xót  
Các Tù Nhân Chúa Nhật 6/11/2016
- 353- Giảng Lễ Mừng Năm Thánh Thương Xót  
Thành Phần bị loại trừ Chúa Nhật 13/11/2016
- 361- Giảng Lễ Chúa Kitô Vua  
Bế Mạc Năm Thánh Thương Xót  
Chúa Nhật 20/11/2016

### **Phụ Thêm**

- 369- Trả Lời Phỏng Vấn về Lòng Thương Xót Chúa
- 393- Trả Lời Phỏng Vấn về Năm Thánh Thương Xót
- 410- Thực Hiện Lòng Thương Xót Chúa  
cho Nỗi Khốn Cùng của nhân loại
- 412- Hiệu Ca Tông Đồ Chúa Tình Thương  
Hiện Thân Từ Ái

## **Dẫn Nhập**

"*Phúc Âm Thương Xót - the Gospel of Mercy*" (ĐTC Phanxicô - Bài Giảng Lễ Lòng Thương Xót Chúa ngày 3/4/2016, xem tập sách này ở trang 334) có thể nói là tất cả Sứ Điệp về Lòng Thương Xót Chúa được vị giáo hoàng "đến từ tận cùng trái đất" (ĐTC Phanxicô lời ngỏ khai triều - 13/3/2013) tận tâm và tận lực, ngay từ khi bắt đầu làm giáo hoàng, "vì thương nên được chọn" (*khẩu hiệu của ngài*), loan truyền cho một thế giới đang sống trong giai đoạn lịch sử của một trào lưu "văn hóa tận số / terminal culture" (ĐTC Phanxicô trả lời phỏng vấn truyền thông 30/11/2014).

Sở dĩ ngài là một giáo hoàng chưa từng có luôn nói năng và làm những gì liên quan đến Lòng Thương Xót Chúa, thậm chí trong cả diễn từ ngỏ cùng 200 đại biểu các tôn giáo khác ngày 3/11/2016 ở Vatican, ngài cũng nói đến Lòng Thương Xót này (xem tập sách trang 337).

Lý do tại sao Đức Thánh Cha Phanxicô tập trung vào Lòng Thương Xót và loan truyền Phúc Âm Thương Xót là vì ngài thực sự cảm thấy "*đây là thời điểm của lòng thương*

xót" (Tông Thư Misericordia et Misera, khoản 21, tập sách trang 41). Ở chỗ, theo ngài, loài người nói chung và Kitô hữu nói riêng, đặc biệt là đời sống hôn nhân gia đình và giới trẻ, đang mang nhiều thương tích trầm trọng cần được cứu chữa, nên Giáo Hội cần phải trở thành một bệnh viện lưu động, ở chỗ Giáo Hội chẳng những cởi mở mà còn phải xông pha, đi thật xa thật sâu, cho đến độ thà bị lem luốc và bầm dập như Chúa Kitô hơn là sợ sệt và lạnh mạnh (xem Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm khoản 49).

Theo chủ trương của vị Giáo Hoàng của Lòng Thương Xót này thì chân lý đầu tiên và trên hết của Giáo Hội và cần Giáo Hội nhắm tới đó là tình yêu nhân hậu của Chúa Kitô, một Chúa Kitô từ bi nhân ái, đến để cứu vớt và phục vụ (xem Mathêu 20:28; Luca 19:10), chứ không phải là một Chúa Kitô đến để luận phạt.

Bởi thế, theo tinh thần Phúc Âm Thương Xót này thì điều cần canh tân trên hết và trước hết của chung Giáo Hội cũng như của từng Kitô hữu, không phải là cơ cấu tổ chức, bảo toàn công lý và luật lệ v.v. mà là chính thái độ của Kitô hữu, một thái độ của Lòng Thương Xót Chúa và như Lòng Thương Xót Chúa, để làm sao như Người Samaritanô nhân lành có thể đến gần với nạn nhân đang quằn quại bên đường cần cấp cứu, mà loan truyền Phúc Âm Thương Xót bằng chứng từ bác ái yêu thương của mình, hầu cứu chữa thương đau của những linh hồn cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn trong

một thế giới càng văn minh con người càng bạo loạn và càng như thể đang lao đầu xuống hố tự diệt vô cùng nguy hiểm.

Vậy thái độ đầu tiên cần phải canh tân đổi mới là gì, nếu không phải, như vị giáo hoàng thương xót luôn nhấn mạnh và thúc giục đàn chiên của ngài phải lưu tâm và thực hiện, đó là thái độ nhận mình là tội nhân, bao gồm cả các vị có năng quyền tha tội, như chính bản thân ngài cảm nhận, hơn là thái độ quan án chỉ biết luận phạt ném đá, nhờ đó chúng ta mới có thể thương cảm anh chị em đáng thương của mình như chúng ta được Chúa cảm thương, và nhờ đó chúng ta mới có thể truyền đạt Lòng Thương Xót Chúa nơi chúng ta cho họ, khiến họ nhận ra Lòng Thương Xót Chúa mà trở về với Lòng Thương Xót Chúa.

Tất cả Phúc Âm Thương Xót có thể được tóm gọn trong tựa đề của bức Tông Thư "Misericordia et Misera - Lòng Thương Xót và Nỗi Khốn Cùng", hay có thể diễn tả một cách rõ ràng hơn như sau: "Lòng Chúa Thương Xót Con Người Khốn Khổ".

Đúng thế, Con Người Khốn Khổ chính là đối tượng, là mục tiêu nhắm đến của Lòng Thương Xót Chúa, một Lòng Thương Xót Chúa đã được hiện thân sống động nơi Chúa Giêsu Kitô, "là Chúa thật và là người thật", "là Chúa thật" ở Lòng Thương Xót, và "là người thật" ở chỗ Khốn Khổ.

Đó là lý do đối với Đức Thánh Cha Phanxicô, Chúa Giêsu Kitô, Dung Nhan của Lòng Chúa Thương Xót Con Người Khốn Khổ, là cốt lõi của Phúc Âm Thương Xót, được ngài liên tục dẫn giải bằng việc giảng dạy (trong các Thánh Lễ hay văn kiện huấn quyền), huấn dụ (như qua các bài giáo lý) hay chia sẻ (như qua các cuộc phỏng vấn hoặc các diễn từ), và giờ đây giáo huấn quý báu của ngài được tổng hợp lại thành tập sách "Phúc Âm Thương Xót", xin được mạo muội soạn dịch và gửi đến quý độc giả, để sử dụng như một cẩm nang làm chỉ nam và hành trang lên đường cho những cán sự của Lòng Thương Xót Chúa cũng là chứng nhân cho Lòng Thương Xót Chúa, như lòng mong ước của vị đại diện Chúa Kitô trên trần gian hiện nay là Đức Thánh Cha Phanxicô, Vị Giáo Hoàng của Lòng Thương Xót Chúa!

*Thứ Sáu Đầu Tháng 2/12*

*Tuần Nhất Mùa Vọng 2016*

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL*



# **TÔNG THƯ**

## **MISERICORDIA ET MISERA**

### **LÒNG THƯƠNG XÓT và NỠI KHỔN KHỔ**



**M**ISERICORDIA ET MISERA là một cụm từ được Thánh Âu Quốc Tinh (Augustine) sử dụng trong việc kể lại câu chuyện về cuộc gặp gỡ của Chúa Giêsu với người phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình (xem Gioan 8:1-11). Thật khó mà tưởng tượng được một cách nào tuyệt vời và thích đáng hơn để diễn tả màu nhiệm yêu thương của Thiên Chúa khi tình yêu này đụng chạm tới tội nhân: "**Chỉ còn lại có hai người: lòng thương xót với nỗi khốn khổ / mercy with misery**" (*On the Gospel of John*, XXXIII, 5). Lòng thương xót cao cả và công lý thần linh sáng ngời biết bao nơi trình thuật này! Giáo huấn của trình thuật này chẳng những làm sáng tỏ cho biến cố kết thúc Năm Thánh Ngoại Lệ về Lòng Thương Xót, mà còn soi đường chỉ lối cho chúng ta theo trong tương lai nữa.

## **Lòng Thương Xót Chúa nơi Ôn Tha Thứ mang lại Niềm Vui**

**1-** Trang Phúc Âm này có thể dễ dàng trở nên như là một hình ảnh về những gì chúng ta đã cử hành trong Năm Thánh, một thời điểm giàu lòng thương xót, cần phải được tiếp tục *cử hành* và *sống động* trong các cộng đồng của chúng ta. **Lòng thương xót không thể nào trở thành một thứ mở ngoặc đơn trong đời sống của Giáo Hội; Lòng thương xót tạo nên chính yếu tính của Giáo Hội, nhờ đó**

mà các chân lý cốt yếu của Phúc Âm được tỏ hiện và hiển nhiên. Hết mọi sự đều được tỏ ra nơi lòng thương xót; hết mọi sự được giải quyết nơi tình yêu nhân hậu của Chúa Cha.

Người phụ nữ và Chúa Giêsu gặp gỡ nhau. Chị là một người phụ nữ ngoại tình, và trước con mắt của Lê Luật, thì đáng bị ném đá chết. Chúa Giêsu, bằng giáo huấn của Người cũng như bằng việc hoàn toàn hy hiến bản thân mình là những gì khiến Người ở trên Thánh Giá, đã hoàn lại cho Luật Moisen cái chủ đích đích thực và nguyên tuyền của nó. Ở đây cái chính yếu không phải là lề luật hay thứ công lý pháp luật mà là tình yêu của Thiên Chúa, một tình yêu có khả năng nhìn vào tận cõi lòng của từng người và thấy được niềm ước muốn kín đáo sâu xa nhất ở đó; tình yêu của Thiên Chúa cần phải ưu thế trên tất cả mọi sự khác. Trình thuật Phúc Âm ấy, dù sao, cũng không phải là một cuộc gặp gỡ giữa tội lỗi và luận án một cách trừu tượng, mà là giữa một tội nhân với Đấng Cứu Độ của chị ta. Chúa Giêsu đã nhìn vào mắt của người phụ nữ này và đọc thấy nơi cõi lòng của chị niềm ước mong được cảm thông, được tha thứ và được giải phóng. Nỗi khốn khổ của tội lỗi đã được mặc lấy lòng thương xót của tình yêu. Phán quyết duy nhất của Chúa Giêsu là thứ phán quyết đầy lòng thương xót và thương cảm đối với thân phận của tội nhân này. Đáp ứng cho những ai muốn phán quyết và lên án tử cho chị, Chúa Giêsu đã trả lời bằng một thái độ im lặng kéo dài. Mục đích của Người là để cho tiếng của Thiên Chúa được nghe thấy nơi lương

tâm của chẳng những người phụ nữ ấy, mà còn nơi cả nơi thành phần tố cáo của chị nữa, thành phần đã buông đá cầm trong tay xuống mà bỏ đi từng người một (xem Gioan 8:9). Bấy giờ Chúa Giêsu mới nói: "Này chị, họ đâu cả rồi? Không ai lên án chị sao?... Tôi cũng chẳng luận tội chị đâu. Chị cứ việc đi và từ nay đừng phạm tội nữa nhé" (các câu 10-11). Chúa Giêsu giúp cho người phụ nữ này hy vọng nhìn đến tương lai và thực hiện một cuộc khởi hành mới trong đời sống. Nếu chị ta mong muốn như thế thì tứ đó trở đi chị có thể "bước đi trong đức ái" (Epheso 5:2). Một khi được mặc lấy lòng thương xót, cho dù vẫn còn xu hướng phạm tội, chị vẫn có thể thắng vượt bởi một tình yêu khả dĩ giúp cho chị nhìn về phía trước và sống một cuộc đời khác biệt.

**2-** Chúa Giêsu đã dạy điều này một cách rõ ràng ở một trường hợp khác, khi Người được mời dùng bữa ở nhà một người Pharisêu (xem Luca 7:36-50), và có một người phụ nữ, được mọi người coi là một con người tội lỗi, đã tiến đến với Người. Chị đã đổ dầu thơm lên chân của Người, lấy nước mắt của chị mà rửa chân Người rồi lấy tóc của chị để lau khô (xem các câu 37-38). Để đáp ứng cho cái phản ứng nghi kỵ xấu xa của người Pharisêu Chúa Giêsu đã trả lời rằng: "Tội lỗi của chị, cho dù có nhiều, cũng đã được tha thứ, vì chị đã yêu nhiều; còn ai được tha ít thì yêu ít" (câu 47).

*Lòng tha thứ là dấu hiệu hiển thị nhất của tình yêu Chúa Cha, một tình yêu được Chúa Giêsu tìm cách mạc khải*

cho thấy bằng cả cuộc đời của Người. Hết mọi trang sách Phúc Âm đều được đánh dấu bởi cái thúc bách của một tình yêu thương yêu cho đến độ tha thứ. Ngay cả vào giây phút cuối cùng của cuộc đời trên trần gian của mình, lúc Người bị đóng đinh vào thập giá, Chúa Giêsu vẫn còn thốt lên những lời tha thứ: "Lạy Cha, xin tha cho họ; vì họ không biết những gì họ làm" (Luca 23:34).

Không một cái gì được một tội nhân thống hối đặt trước lòng thương xót Chúa lại có thể bị loại khỏi cái vòng ôm ấp của lòng Ngài tha thứ. Vì thế, không ai trong chúng ta có quyền điều kiện hóa việc tha thứ. Lòng thương xót bao giờ cũng là một tác động nhưng không từ Cha trên trời của chúng ta, một tác động yêu thương vô điều kiện và bất cần công trạng. Bởi thế, chúng ta không thể liều mình chống lại cái tự do trọn vẹn của một tình yêu Thiên Chúa muốn dùng nó để tiến vào đời sống của mọi người.

Lòng thương xót là hành động cụ thể của tình yêu này, bằng việc tha thứ, biến đổi và xoay chuyển đời sống của chúng ta. Có thể, mầu nhiệm thần linh của lòng thương xót mới được tỏ hiện. Thiên Chúa là Đấng thương xót (xem Xuất Hành 34:6); lòng thương xót của Ngài bền vững đến muôn đời (xem Thánh Vịnh 136). Từ đời nọ đến đời kia lòng thương xót của Ngài bao trùm tất cả những ai tin tưởng vào Ngài và làm họ thay đổi, bằng việc cho họ được tham phần vào chính sự sống của Ngài.

**3-** Cõi lòng của hai người phụ nữ này vọt lên niềm vui dạt dào biết bao. On tha thứ cuối cùng làm cho họ cảm thấy được tự do và vui sướng chưa bao giờ có. Những giọt nước mắt hồ thẹn và đau đớn biến thành nụ cười của một con người biết rằng mình được yêu thương. Lòng thương xót phát sinh niềm vui, vì cõi lòng của chúng ta hướng về niềm hy vọng của một cuộc sống mới. Niềm vui được tha thứ là niềm vui khôn xiết tả, nhưng nó tỏa rạng ra chung quanh chúng ta bất cứ ở đâu chúng ta cảm nghiệm được on tha thứ. Nguồn mạch của niềm vui được tha thứ này ở nơi tình yêu khiến Thiên Chúa đến gặp gỡ chúng ta, phá đổ các bức tường vị kỷ vây bọc chúng ta, để biến chúng ta, về phần mình, trở thành những dụng cụ của lòng thương xót.

Về vấn đề này, ý nghĩa biết bao những lời lẽ phấn khởi ở trong một bản văn sơ khai của Kitô hữu: "Anh em hãy mặc lấy niềm vui là những gì bao giờ cũng hợp ý Thiên Chúa cùng được Ngài chấp nhận, và hãy hoan hưởng niềm vui. Vì tất cả những ai hân hoan vui vẻ thì thực hiện những gì là thiện hảo, suy nghĩ những gì là tốt lành, và bất chấp những gì là buồn thảm... Tất cả những ai loại trừ đi những gì là buồn thảm và mặc lấy niềm vui sẽ sống trong Thiên Chúa" (*Shepherd of Hermas*, XLII, 1-4). Cái cảm nghiệm được lòng thương xót mang lại niềm vui. Chớ gì chúng ta đừng bao giờ để cho niềm vui này bị cướp mất khỏi chúng ta bởi những rắc rối và lo toan của chúng ta. Chớ gì nó vẫn sâu đậm trong cõi lòng của chúng ta và

giúp cho chúng ta có thể thanh thản đối diện với những biến cố trong đời sống hằng ngày của chúng ta.

Trong một nền văn hóa thường bị chi phối bởi kỹ thuật, thì xuất phát nỗi buồn thảm và cô đơn, đặc biệt là nơi giới trẻ. Tương lai có thể bị rơi vào một thứ bất ổn không vững chắc. Điều ấy thường làm phát sinh ra những gì là chán chường, buồn bã và ngán ngẫm, dần dần dẫn đến chỗ thất vọng. Chúng ta cần chứng từ về niềm hy vọng và niềm vui đích thực nếu chúng ta xua tan những ảo ảnh tạo nên những thứ hứa hẹn hạnh phúc mau chóng và dễ dàng nơi thiên đường nhân tạo. Cái cảm giác sâu xa của tình trạng trống rỗng mà rất nhiều người cảm thấy được thắng vượt bởi niềm hy vọng chúng ta ôm ấp trong lòng và bởi niềm vui do hy vọng cống hiến. Chúng ta cần nhận thức rằng niềm vui nổi lên trong một tâm can được lòng thương xót chạm tới. Vậy chúng ta hãy nhớ những lời của Thánh Tông Đồ: "Anh em hãy luôn hân hoan trong Chúa" (Philippe 4:4; xem 1Thessalonica 5:16).

**4-** Chúng ta đã cử hành một Năm Thánh sốt sáng nhờ đó chúng ta đã nhận được dồi dào ân sủng của lòng thương xót. Như một luồng gió mạnh nhưng lành mạnh, sự thiện hảo và lòng thương xót của Chúa đã thổi đi trên khắp thế giới. Bởi mỗi người chúng ta đã cảm nghiệm được sâu xa ánh mắt yêu thương này của Thiên Chúa, chúng ta không thể không bị tác động, vì ánh mắt của Ngài đang biến đổi cuộc đời của chúng ta.

Trên hết mọi sự, chúng ta cần phải tạ ơn Chúa mà thân thưa cùng Ngài rằng: "Lạy Chúa, Chúa đã tỏ ra ưu ái với đất nước của Chúa... Chúa đã tha thứ lỗi lầm của dân Chúa" (Thánh Vịnh 85:1-2). Đúng là như thế. Thiên Chúa đã triệt hạ các thứ lỗi phạm của chúng ta và quẳng tất cả mọi tội lỗi của chúng ta xuống vực sâu biển cả (xem Mica 7:19). Ngài không còn nhớ đến chúng, vì Ngài quẳng chúng ra đằng sau lưng của Ngài (xem Isaia 38:17). Như đồng cách tây xa cách ra sao thì Ngài cũng đã loại trừ đi những gì chúng ta vấp phạm khỏi chúng ta (xem Thánh Vịnh 103:12).

Trong Năm Thánh này, Giáo Hội đã chăm chú lắng nghe và đã mạnh mẽ cảm nghiệm thấy sự hiện diện và gần gũi của Chúa Cha, Đấng nhờ Thánh Linh đã giúp cho Giáo Hội thấy được một cách rõ ràng hơn tặng ân và sứ vụ của Chúa Giêsu Kitô liên quan đến ơn tha thứ. Nó thực sự như là một cuộc viếng thăm mới của Chúa ở giữa chúng ta vậy. Chúng ta đã cảm thấy hơi thở ban sự sống phủ xuống trên Giáo Hội, và những lời của Người một lần nữa lại đã vạch ra sứ vụ của chúng ta: "Các con hãy nhận lấy Thánh Linh: các con tha tội cho ai thì tội của họ được tha; các con cầm tội ai thì tội của họ bị cầm lại" (Gioan 20:22-23).



## **Lòng Thương Xót Chúa nơi việc cử hành Phụng Vụ của Giáo Hội**

**5-** Giờ đây, vào lúc bế mạc Năm Thánh này, là thời điểm nhìn đến tương lai và ý thức rằng tốt đẹp biết bao trong việc hân hoan, trung tín và nhiệt thành tiếp tục cảm nghiệm thấy sự phong phú của lòng thương xót Chúa. Các cộng đồng của chúng ta có thể vẫn sống động và chủ động trong việc tân truyền bá phúc âm hóa ở mức độ "cải thiện về mục vụ" là những gì chúng ta được kêu gọi thực hiện (Cf. Apostolic Exhortation *Evangelii Gaudium*, 27) sẽ được hình thành hằng ngày bằng cách tái tấu quyền lực của lòng thương xót. Chúng ta đừng giới hạn hoạt động của quyền lực của lòng thương xót này; chúng ta đừng làm buồn lòng Thần Linh, Đấng liên li vạch ra những đường lối mới để theo, trong việc mang đến cho hết mọi người Phúc Âm cứu độ.

Trước hết, chúng ta được kêu gọi để *cử hành* lòng thương xót. Lời cầu nguyện của Giáo Hội thật là phong phú biết bao khi Giáo Hội kêu cầu Thiên Chúa như Người Cha của lòng từ bi nhân ái! Trong phụng vụ, lòng thương xót không chỉ được van xin đi van xin lại, mà còn thực sự được nhận lãnh cùng cảm nghiệm nữa. Từ đầu đến cuối của việc cử hành Thánh Thể, lòng thương xót liên li hiện lên trong cuộc đối thoại giữa cộng đồng đang cầu nguyện và cõi lòng của Chúa Cha, Đấng hoan hỉ ban xuống tình yêu nhân hậu của Ngài.

Sau lời kêu van đầu tiên xin ơn tha thứ với lời cầu "Xin Chúa thương xót", chúng ta liền muốn được đoan chắc rằng: "Xin Thiên Chúa toàn năng thương xót chúng con, tha thứ tội lỗi của chúng con và dẫn chúng con đến sự sống muôn đời". Bằng lòng tin tưởng này, cộng đồng qui tụ lại trước nhan Chúa, nhất là vào ngày phục sinh thánh thiện. Có nhiều lời "Tổng nguyện / Collect" muốn nhắc nhở chúng ta về đại tặng ân lòng thương xót. Trong Mùa Chay chẳng hạn, chúng ta nguyện cầu rằng: "Ôi Thiên Chúa, tác giả của tất cả những gì là thương xót và thiện hảo, Đấng đã tỏ cho chúng con một phương dược chữa trị tội lỗi bằng chay tịnh, cầu nguyện và làm phúc, xin hãy ưu ái nhìn đến việc chúng con thú nhận thân phận thấp hèn của chúng con, để chúng con, những con người vì lương tâm cúi mình xuống, luôn được lòng thương xót Chúa nâng lên" (*Roman Missal*, Opening Prayer for the Third Sunday of Lent). Chúng ta cảm thấy thấm thía nơi lời Kinh Nguyện Thánh Thể hay ho với Kinh Tiền Tụng tuyên xưng rằng: "Chúa đã quá yêu thương thế gian đến nỗi vì lòng thương xót của mình Chúa đã sai đến cho chúng con Đấng Cứu Chuộc, để sống mọi sự giống như chúng con ngoại trừ tội lỗi" (*Ibid.*, Preface for Sundays in Ordinary Time VII). Kinh Nguyện Thánh Thể Thứ Tư là một bài thánh ca chúc tụng lòng thương xót Chúa: "Theo lòng thương xót Chúa đã đến để cứu giúp tất cả mọi người, nhờ đó những ai tìm kiếm được gặp Chúa". "Xin Chúa thương đến tất cả chúng con" (*Ibid.*, Eucharistic Prayer II) là lời kêu cầu tha thiết được vị linh mục ở Kinh Nguyện Thánh Thể này van xin cho được thông phần vào

sự sống đời đời. Sau *Kinh Lạy Cha*, vị linh mục tiếp tục kêu cầu bình an và được cứu thoát khỏi tội lỗi bằng "sự trợ giúp của lòng thương xót Chúa". Và trước khi chúc bình an, được trao đổi như một thể hiện tình huynh đệ và tình yêu thương nhau theo chiều kích ơn tha thứ được nhận lãnh, vị linh mục cầu nguyện rằng: "Xin Chúa đừng nhìn đến tội lỗi của chúng con mà đến đức tin của Hội Thánh Chúa" (Ibid., Communion Rite). Nơi những lời cầu ấy, chúng ta khiêm tốn tin tưởng xin được tặng ân hiệp nhất và bình an cho Mẹ Thánh Giáo Hội. **Việc cử hành lòng thương xót Chúa đạt tới tột đỉnh nơi Hiến Tế Thánh Thể, một cuộc tưởng niệm mầu nhiệm vượt qua của Chúa Kitô, nguồn mạch cứu độ cho hết mọi con người, cho lịch sử và cho toàn thế giới. Tất một lời, mỗi giây phút của việc cử hành Thánh Thể đều liên hệ tới lòng thương xót Chúa.**

Lòng thương xót được dồi dào ban cho chúng ta trong đời sống bí tích. Không phải là chẳng có ý nghĩa là bao khi Giáo Hội đề cập đến lòng thương xót một cách rõ ràng nơi công thức hai "bí tích chữa lành", tức là bí tích Thống Hối Hòa Giải và bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân. Ở bí tích đầu, công thức tha tội được đọc lên là: "**Thiên Chúa là Cha giàu lòng từ bi nhân hậu, nhờ cái chết và phục sinh của Con Ngài đã hóa giải thế giới với chính mình Ngài và đã sai Thánh Linh ở giữa chúng ta để ban ơn tha thứ tội lỗi; bằng thừa tác vụ của Giáo Hội, xin Thiên Chúa ban cho con ơn tha thứ và bình an**" (*Rite of Penance*, No. 46). Ở bí tích sau, công thức xức dầu được đọc như sau: "**Bằng**

việc xúc dầu thánh này, xin Chúa vì tình yêu và lòng thương xót của Ngài trợ giúp con bằng ân sủng Thánh Linh" (*Sacrament of Anointing and Pastoral Care of the Sick*, No. 76). Bởi thế, trong lời nguyện của Giáo Hội, những qui chiếu về lòng thương xót không phải chỉ có tính cách huấn dụ mà có tính cách *hành sử* cao cả, tức là khi chúng ta tin tưởng kêu cầu lòng thương xót thì chúng ta nhận được lòng thương xót, và khi chúng ta tuyên xưng lòng thương xót một cách sống động và thực hữu thì lòng thương xót biến đổi chúng ta. Đó là một yếu tố nền tảng của đức tin chúng ta, và chúng ta cần phải liên li nhớ lấy. Ngay trước mạc khải về tội lỗi đã có mạc khải về một tình yêu khiến Thiên Chúa tạo dựng nên thế giới và loài người. Tình yêu là tác động đầu tiên để Thiên Chúa qua đó mạc khải chính bản thân Ngài và hướng về chúng ta. Vậy chúng ta hãy mở lòng của chúng ta ra mà tin tưởng vào tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta. Tình yêu của Ngài luôn đi trước chúng ta, đồng hành với chúng ta và ở với chúng ta bất chấp chúng ta tội lỗi.

**6-** Theo chiều hướng ấy, việc nghe lời Chúa có một ý nghĩa đặc biệt. Mỗi Chúa Nhật, lời Chúa được công bố trong cộng đồng Kitô hữu để Ngày của Chúa được chiếu soi bởi màu nhiệm vượt qua (Cf. SECOND VATICAN ECUMENICAL COUNCIL, *Constitution on the Sacred Liturgy Sacrosanctum Concilium*, 106). Trong việc cử hành Thánh Thể, chúng ta dường như chứng kiến thấy một cuộc đối thoại thực sự giữa Thiên Chúa và dân của Ngài. Ở các bài đọc Thánh Kinh, chúng ta trở về với lịch

sứ cứu độ của chúng ta qua việc loan truyền không ngừng công cuộc của lòng thương xót. Chúa tiếp tục nói với chúng ta hôm nay đây như nói với những người bạn; Ngài ở giữa chúng ta (ID., Dogmatic Constitution *Dei Verbum*, 2.) để đồng hành với chúng ta và để tỏ cho chúng ta thấy con đường sự sống. Lời của Ngài nói với các thứ nhu cầu và những nỗi lo âu thâm sâu của chúng ta, và cố gắng cho chúng ta một giải đáp hiệu nghiệm, nhờ đó chúng ta có thể cụ thể cảm nghiệm thấy sự gần gũi kề cận của Ngài đối với chúng ta. Bởi thế mà *bài giảng* có một tầm vóc quan trọng, trong đó "sự thật song hành với sự mỹ và sự thiện" (Apostolic Exhortation *Evangelii Gaudium*, 142), nhờ vậy tâm can của tín hữu mới rung cảm trước sự cao cả trọng đại của lòng thương xót! Tôi hết sức kêu gọi là hãy thật cẩn thận dọn *bài giảng* và giảng dạy nói chung. Việc giảng dạy của vị linh mục sẽ sinh hoa kết trái ở chỗ chính bản thân ngài cảm nghiệm được lòng thiện hảo từ bi nhân hậu của Chúa. Việc truyền đạt niềm tin tưởng rằng Thiên Chúa yêu thương chúng ta không phải là việc thực hành theo khoa ngữ học, mà là một điều kiện tỏ ra cái uy tín nơi vai trò linh mục của mình. **Cái cảm nghiệm riêng tư về lòng thương xót là cách hay nhất để biến cái cảm nghiệm ấy thành một sứ điệp thực sự về niềm an ủi và việc hoán cải trong thừa tác mục vụ.** Cả việc giảng dạy lẫn và việc dạy giáo lý đều là những gì cần duy trì bởi cõi lòng rung cảm này của đời sống Kitô hữu.

**7- Thánh Kinh** là câu chuyện cả thể về các kỳ công của lòng thương xót Chúa. Từng trang Thánh Kinh đều được

thấm đẫm tình yêu thương của Chúa Cha, Đấng từ giây phút tạo dựng, đã muốn in ấn những dấu hiệu của tình Ngài yêu thương trên vũ trụ này. Qua những lời của các vị tiên tri cũng như qua những văn bản khôn ngoan, Thánh Kinh đã hình thành lịch sử của dân Israel như là một sự nhìn nhận việc gần gũi và tình yêu thương của Thiên Chúa, bất chấp sự bất trung của dân này. Đời sống và việc giảng dạy của Chúa Giêsu đã vĩnh viễn đánh dấu lịch sử của cộng đồng Kitô giáo, một cộng đồng đã thấy được sứ vụ của mình theo lệnh truyền của Chúa Kitô trong việc phải vĩnh viễn trở thành một dụng cụ của lòng thương xót và cho ơn tha thứ của Người (xem Gioan 20:23). Nhờ Thánh Kinh, được sinh động bởi đức tin của Giáo Hội, Chúa tiếp tục nói với vị Hôn Thê của mình, tỏ cho vị hôn thê này thấy đường lối cần phải theo để giúp cho Phúc Âm cứu độ có thể vươn đến toàn thể nhân loại. Tôi hết sức mong muốn rằng lòng Chúa càng được cử hành hơn nữa, được biết đến và được gieo vãi, nhờ đó màu nhiệm yêu thương tuôn chảy từ suối nguồn của lòng thương xót này được hiểu biết hơn bao giờ hết. Như Thánh Tông Đồ đã rõ ràng nói với chúng ta rằng: "Tất cả Thánh Kinh được Thiên Chúa tác động và có lợi cho việc giảng dạy, cho việc khiển trách, cho việc sửa bảo, và cho việc huấn luyện trong chính trực" (2Timotheu 3:16).

Thật là lợi ích khi từng cộng đồng Kitô hữu, vào một ngày Chúa Nhật trong phụng niên, có thể lập lại những nỗ lực của mình trong việc làm cho Thánh Kinh được biết đến hơn nữa và phổ biến rộng rãi hơn nữa. Nó sẽ là một Chúa

Nhật hoàn toàn giành cho lời Chúa, để cảm nhận thấy những kho tàng khôn thấu được chất chứa trong cuộc đối thoại liên li giữa Chúa và dân của Người. Những khởi động sáng tạo có thể giúp làm cho ngày này thành một cơ hội để tín hữu trở nên những thông mạch sống động cho việc truyền đạt lời Chúa. Những khởi động như thế chắc chắn bao gồm cả *lectio divina*, nhờ đó việc đọc một cách nguyện cầu bản văn thánh sẽ giúp vào việc hỗ trợ và kiên cường đời sống thiêng liêng. Việc đọc như thế, tập trung vào các đề tài liên quan đến lòng thương xót, sẽ giúp cho có được một cảm nghiệm riêng tư về sự phong phú lớn lao của bản văn thánh - đọc theo chiều hướng của truyền thống thiêng liêng trong Giáo Hội - nhờ đó mới phát sinh ra những cử chỉ và việc làm bác ái cụ thể (Cf. BENEDICT XVI, Post-Synodal Apostolic Exhortation *Verbum Domini*, 86-87).

**8-** Việc cử hành lòng thương xót diễn ra một cách rất đặc biệt nơi *Bí Tích Thống Hôi và Hòa Giải*. Ở nơi đây chúng ta cảm thấy được Chúa Cha ấp ủ, Đấng tiến lên gặp gỡ chúng ta và ban lại cho chúng ta ơn được làm con cái nam nữ của Ngài. Chúng ta là các tội nhân và chúng ta vác gánh nặng xung khắc giữa những gì chúng ta muốn làm và những gì chúng ta thực sự làm (xem Roma 7:14-21). Tuy nhiên, ân sủng bao giờ cũng đi trước chúng ta và mặt bộ mặt của lòng thương xót giúp chúng ta hòa giải và được tha thứ. Thiên Chúa làm cho chúng ta hiểu được tình yêu cao cả của Ngài đối với chúng ta vào chính lúc chúng ta nhìn nhận rằng chúng ta là thành phần tội

nhân. Ân sủng mạnh hơn tội lỗi: ân sủng chế ngự những gì là chống cưỡng, vì tình yêu thắng được tất cả mọi sự (xem 1Corinto 13:7).

Nơi bí tích Tha Thứ, Thiên Chúa tỏ cho chúng ta thấy con đường trở về với Ngài và mời gọi chúng ta tái cảm nghiệm thấy việc gắn gũi của Ngài. Ôn tha thứ này có thể nhận lãnh, trước hết, bằng việc bắt đầu sống bác ái yêu thương. Thánh Tông Đồ Phêrô đã nói với chúng ta điều này khi ngài viết rằng: "tình yêu phủ lấp muôn vàn tội lỗi" (1Phero 4:8). Chỉ một mình Thiên Chúa mới là Đấng tha thứ tội lỗi mà thôi, nhưng Ngài muốn rằng chúng ta phải sẵn sàng tha thứ cho người khác như Ngài đã tha thứ cho chúng ta: "Xin tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con" (Mathêu 6:12). **Buồn biết bao khi lòng của chúng ta khép lại không thể tha thứ! Nỗi phẫn uất, niềm oán hận và việc trả thù là những gì chủ chốt, khiến cho đời sống của chúng ta bị khốn khổ và ngăn chặn việc chúng ta hân hoan dẫn thân cho lòng thương xót.**

## **Lòng Thương Xót Chúa nơi việc chăm sóc Mục Vụ của Giáo Hội**

**9-** Một cảm nghiệm ân sủng đã được Giáo Hội sống với hiệu năng cao cả trong Năm Thánh thực sự là việc phục vụ của *những Vị Thừa Ssai của Lòng Thương Xót / the Missionaries of Mercy*. Hoạt động mục vụ của các vị đã tìm



cách nhấn mạnh rằng Thiên Chúa không ngăn lối của những ai tìm kiếm Ngài bằng tấm lòng thống hối ăn năn, vì Ngài tiến ra để gặp gỡ mọi người như một người cha. Tôi đã nhận được nhiều chứng từ vui mừng của những người đã gặp gỡ Chúa một lần nữa nơi Bí Tích Thú Tội. Chúng ta đừng bỏ lỡ cơ hội để sống đức tin của chúng ta cũng như là một cảm nghiệm hòa giải. Cả hôm nay đây Thánh Tông Đồ đã thúc giục chúng ta rằng: "Hãy hòa giải cùng Thiên Chúa" (2Corinto 5:20), nhờ đó tất cả những ai tin đều có thể khám phá thấy cái quyền năng của tình yêu thương biến chúng ta thành "một tạo vật mới" (2Corinto 5:17).

Tôi cảm ơn mọi vị Thừa Sai của Lòng Thương Xót về việc phục vụ đáng giá này, nhắm đến chỗ làm cho ơn tha thứ trở nên hiệu lực. Thừa tác vụ ngoại lệ này không chấm dứt nơi việc đóng Cửa Thánh. Tôi muốn nó được tiếp tục cho đến khi được báo lại sau, như là một dấu hiệu cụ thể cho thấy rằng ân sủng của Năm Thánh vẫn còn sống động và hiệu năng trên thế giới này. Như một thể hiện trực tiếp mối quan tâm và sự gần gũi của tôi với các vị Thừa Sai của Lòng Thương Xót ở giai đoạn này. Hội Đồng Tòa Thánh Cổ Vĩ Việc Tân Truyền Bá Phúc Âm Hóa sẽ coi sóc họ và tìm xem các hình thức nào xứng hợp nhất để thi hành thừa tác vụ đáng giá ấy.

**10-** Tôi mời các vị linh mục, một lần nữa, hãy cẩn thận dọn mình thi hành thừa tác vụ giải tội, một sứ vụ đích thực của linh mục. Tôi hết lòng cảm ơn tất cả anh em về

thừa tác vụ của anh em, và **tôi xin anh em hãy tỏ ra đón nhận** tất cả mọi người, **chứng tỏ** tình yêu thương phụ tử bất cứ trường hợp nào liên quan đến tính cách trầm trọng của tội lỗi, **chuyên chú** giúp đỡ các hối nhân suy nghĩ về sự dữ họ đã gây ra, **rõ ràng minh bạch** trình bày các nguyên tắc luân lý, **sẵn sàng** nhẫn nại bước đi bên cạnh tín hữu trong cuộc hành trình thống hối của họ, **khôn ngoan** nhận thức từng trường hợp một và **quảng đại** ban phát ơn tha thứ của Thiên Chúa. Như Chúa Giêsu đã chọn thình lặn để cứu người phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình cho khỏi án tử, **các vị linh mục cũng phải có một tấm lòng cởi mở ở trong tòa giải tội**, vì mỗi hối nhân đều nhắc nhở các vị rằng chính ngài cũng là một tội nhân, đồng thời cũng là một thừa tác viên của lòng thương xót.

**11-** Tôi xin tất cả chúng ta hãy suy niệm những lời của Thánh Tông Đồ, những lời được viết lên vào lúc cuối đời của ngài, khi ngài thú với môn đệ Timotheu rằng **ngài là đệ nhất đại tội nhân / the greatest of sinners**, "nhưng vì thế mà tôi đã được thương xót" (1Timothêu 1:16). Những lời của Thánh Phaolô, thật là mãnh liệt, khiến chúng ta phản tỉnh về đời sống của chúng ta và thấy được lòng thương xót Chúa đang tác động để thay đổi, hoán cải và đổi mới tâm can của chúng ta. "Tôi tạ ơn Ngài, Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, Đấng đã ban cho tôi sức mạnh cho tôi làm điều này, bởi Người đã thấy rằng tôi trung thành khi chỉ định tôi vào việc phục vụ Người, cho dù trước đây tôi đã lộng ngôn và bách hại cùng lăng nhục Người. Thế nhưng tôi đã được thương xót" (1Timotheu 1:12-13).

Bằng nhiệt tình mục vụ mới, chúng ta hãy nhớ lại một lời khác nữa của vị Tông Đồ này: "Thiên Chúa đã hòa giải chúng ta với chính mình Ngài nơi Đức Kitô và đã ký thác cho chúng tôi sứ điệp hòa giải" (2Corinto 5:18). Chúng ta là người đầu tiên được tha thứ vì thừa tác vụ này, để trở thành những chứng nhân trước hết cho ơn tha thứ phổ quát của Thiên Chúa. Không một luật lệ hay pháp lệnh nào có thể cản ngăn Thiên Chúa trong việc Ngài lại ôm lấy đứa con trở về cùng Ngài, khi nó chân nhận rằng nó đã sai trái nhưng tỏ ý muốn bắt đầu lại cuộc sống của mình. Cứ tiếp tục gắn bó với luật lệ thì chẳng khác gì như việc thọc gậy bánh xe đức tin và lòng thương xót Chúa. Luật lệ có giá trị dự bị giáo dục (xem Galata 3:24) hướng đến đích nhắm của nó là đức bác ái (xem 1Timotheu 1:5). Tuy nhiên, Kitô hữu được kêu gọi cảm nghiệm thấy cái mới mẻ của Phúc Âm, đó là "luật của Thần Linh sự sống trong Chúa Giêsu Kitô"(Roma 8:2). Ngay cả trong những trường hợp phức tạp nhất, trường hợp có khuynh hướng áp dụng một thứ công lý xuất phát từ các qui luật đi nữa, chúng ta cũng phải tin vào quyền năng xuất phát từ ân sủng thần linh.

Những vị giải tội chúng ta đã nghiệm thấy nhiều cuộc hoán cải xảy ra ngay trước chính mắt chúng ta. Bởi vậy chúng ta cảm thấy trách nhiệm về những tác động và lời nói có thể chạm đến tâm can của hối nhân và có thể giúp họ khám phá ra sự gần gũi cùng dịu dàng của Chúa Cha là Đấng tha thứ. Chúng ta đừng đánh mất những trường hợp ấy bằng tác hành một cách có thể ngược lại với cảm

nghiệm về lòng thương xót được hồi nhân tìm kiếm. Trái lại, chúng ta hãy giúp lương tâm cá nhân nhận ra tình yêu vô cùng của Thiên Chúa (xem 1Gioan 3:20).

Bí Tích Hòa Giải cần phải lấy lại vị trí chính yếu của mình trong đời sống Kitô hữu. Điều này đòi các vị có khả năng sống một cuộc đời phục vụ "thừa tác vụ hòa giải" (2Corinto 5:18), ở chỗ, chẳng những không một tội nhân thống hối chân thành nào bị trở ngại trong việc đến gần với tình yêu của Chúa Cha là Đấng đang chờ đợi họ trở về, mà hết mọi người còn có được cơ hội để cảm nghiệm thấy quyền năng giải phóng của ơn tha thứ.

Một cơ hội thuận lợi nhất cho điều này có thể là việc cử hành *24 giờ cho Chúa*, một cử hành được thực hiện vào thời gian gần tới Chúa Nhật Thứ Tư Mùa Chay. Sáng kiến này, vốn đã có ở nhiều giáo phận, có một giá trị mục vụ lớn lao trong việc khuyến khích có được cái cảm nghiệm nhiệt thành hơn nữa đối với bí tích Xung Tội.

**12-** Trước nhu cầu này, để không có bất cứ một trở ngại nào gây ra cho việc yêu cầu xin được hòa giải với lòng tha thứ của Thiên Chúa, mà *tôi ban cho tất cả mọi vị linh mục, với thừa tác vụ của các ngài, năng quyền tha tội cho những ai phạm tội phá thai*. Bởi vậy, về vấn đề này, điều khoản mà tôi đã thực hiện, chỉ giới hạn trong thời điểm Năm Thánh Ngoại Lệ (Cf. *Letter According to Which an Indulgence is Granted to the Faithful on the Occasion of the Extraordinary Jubilee of Mercy*, 1 September 2015), *được nói*

rộng ra, bất chấp những gì trái ngược. Tôi muốn lập lại một cách mạnh mẽ bao nhiêu tôi có thể rằng việc phá thai là một trọng tội, vì nó chấm dứt một sự sống vô tội. Tuy nhiên, đồng thời tôi có thể nói và cần phải nói rằng không có tội lỗi nào mà lòng thương xót Chúa không thể vươn tới và tẩy xóa khi lòng thương xót này gặp thấy tấm lòng thống hối đang tìm cách được hòa giải với Chúa Cha. Bởi thế, chớ gì hết mọi vị linh mục trở thành một hướng dẫn viên, nâng đỡ và an ủi cho các hối nhân trong cuộc hành trình hòa giải đặc biệt này.

Vì Năm Thánh tôi cũng đã ban cho các tín hữu nào, bởi những lý do nào khác, muốn tham dự ở các nhà thờ chính thức của những vị linh mục thuộc Huynh Đoàn Linh Mục Thánh Piô X, có thể lãnh nhận việc tha thứ tội lỗi của mình theo bí tích một cách hiệu lực và hợp pháp (Cf. *ibid*). Vì thiện ích về mục vụ của những tín hữu này, và tin tưởng vào thiện chí các vị linh mục của họ trong nỗ lực nhờ ơn Chúa giúp về việc tái phục hồi mối hiệp thông trọn vẹn vào Giáo Hội Công Giáo, tôi tự thân quyết định nói rộng năng quyền này ra ngay cả sau Năm Thánh, cho đến khi có các điều khoản qui định khác đi, nhờ đó không ai bị hụt mất dấu hiệu bí tích hòa giải qua việc tha thứ của Giáo Hội.

**13-** Một dung nhan khác của lòng thương xót là *niềm an ủi*. "Hãy an ủi, hãy an ủi dân Ta" (Isaia 40:1) là lời thỉnh nguyện thiết tha được vị tiên tri này tiếp tục kêu gọi hôm nay đây, nhờ đó tất cả những ai trải qua đau khổ và đau

đón mới nhận được những lời lẽ chất chứa niềm hy vọng. Chúng ta đừng bao giờ để cướp mất niềm hy vọng xuất phát từ niềm tin vào Vị Chúa Phục Sinh. Thật vậy, chúng ta thường bị thử thách một cách xót xa, thế nhưng chúng ta không bao giờ được đánh mất niềm tin tưởng về tình Chúa yêu thương chúng ta. Lòng thương xót của Ngài cũng được thể hiện nơi sự gần gũi cận kề, nơi niềm cảm xúc và việc nâng đỡ được nhiều anh chị em của chúng ta cống hiến cho chúng ta vào những lúc buồn thảm và thương đau. Việc lau khô những giọt nước mắt là cách thức duy nhất để phá vỡ cái vòng lẩn quẩn lẻ loi cô độc thường bủa vây chúng ta.

Tất cả chúng ta đều cần đến niềm an ủi vì không ai thoát được khổ đau, đón đau và hiểu lầm. Đón đau day dứt biết bao có thể gây ra bởi những nhận định hận thù, đổ ky, ghen tương hay giận dữ! Khổ đau nhức nhối biết mấy xuất phát từ cảm nghiệm thấy mình bị phản bội, bạo hành và bị bỏ rơi! Sầu đau biết là chừng nào trước cái chết của một người thân yêu! Tuy nhiên Thiên Chúa không bao giờ xa lìa chúng ta vào những giây phút buồn thương và trực trặc này. Một lời nói trấn an, một cử chỉ ôm ấp làm cho chúng ta cảm thấy được cảm thông, một tác động chăm sóc khiến chúng ta cảm thấy yêu thương, một lời cầu nguyện giúp chúng ta cảm thấy khỏe lên... tất cả những điều ấy đều thể hiện sự gần gũi cận kề của thiên Chúa qua việc an ủi được anh chị em chúng ta cống hiến.

Đôi khi *thái độ lặng thinh* cũng hữu ích nữa, nhất là khi chúng ta không thể nói năng để đáp lại các vấn nạn của những ai chịu khổ đau. Tuy nhiên, không đủ ngôn từ này có thể xuất phát từ lòng cảm thương của một con người đang ở bên cạnh chúng ta, một con người yêu thương chúng ta và một con người đang nắm lấy tay của chúng ta. *Thái độ lặng thinh không phải là một tác động đầu hàng chịu thua; trái lại, nó là một giây phút của sức mạnh và của tình yêu.* Thái độ lặng thinh cũng thuộc về thứ ngôn từ an ủi của chúng ta, vì nó trở thành một cách thức cụ thể để tham dự vào nỗi khổ đau của một người anh chị em.

**14-** Có lúc, như bản thân chúng ta, xảy ra nhiều thứ khủng hoảng, bao gồm cả những thứ khủng hoảng về gia đình, cần phải cố gắng hiến lời lẽ an ủi và củng cố cho các gia đình của chúng ta. *Tặng ân hôn nhân là một ơn gọi cao cả mà các đôi phối ngẫu, nhờ ơn của Chúa Kitô, đáp ứng bằng một tình yêu quảng đại, trung thành và nhẫn nại.* Vẻ đẹp của gia đình lâu bền không thay đổi, bất chấp xảy ra rất nhiều vấn đề cùng với các dự tính khác nhau: "Niềm vui yêu thương được các gia đình cảm nghiệm thấy cũng là niềm vui của Giáo Hội" (Post-Synodal Apostolic Exhortation *Amoris Laetitia*, 1). *Cuộc hành trình của đời sống dẫn con người nam nữ đến gặp gỡ nhau và hứa hẹn nhau trung thành trước nhan Thiên Chúa ấy thường bị lũng đoạn bởi khổ đau, phản bội và cô đơn.* Niềm vui được có con cái đi kèm với mối quan tâm về

việc tăng trưởng và giáo dục của chúng, cùng với những viễn ảnh về hạnh phúc và về một đời sống viên trọn.

Ân sủng của bí tích Hôn Phối chẳng những kiên cường gia đình để nó trở thành một nơi đặc biệt cho việc thi hành lòng thương xót, thế nhưng cũng thúc đẩy cộng đồng Kitô hữu cùng với tất cả mọi hoạt động mục vụ của cộng đồng này trong việc duy trì cái giá trị tích cực lớn lao của gia đình. Năm Thánh này không thể coi thường tính chất phức tạp của những thực tại hiện nay của đời sống gia đình. **Cái cảm nghiệm về lòng thương xót giúp chúng ta coi tất cả mọi vấn đề của nhân loại theo quan điểm của tình yêu Thiên Chúa, một tình yêu không ngừng đón nhận và hỗ trợ** (Cf. *ibid.*, 291-300).

Chúng ta cần phải nhớ rằng mỗi một người chúng ta chuyên chở những gì là đòi hỏi phong phú cùng với những gánh nặng của lịch sử bản thân mình; đó là những gì làm cho chúng ta khác với mọi người khác. Đời sống của chúng ta, với niềm vui nỗi buồn của nó, là một cái gì đó chuyên nhất và bất khả tái tấu đang diễn ra dưới ánh mắt từ bi nhân hậu của Thiên Chúa. Điều này đòi hỏi, đặc biệt là các vị linh mục, một nhận thức thiêng liêng thận trọng, sâu xa và khôn ngoan, nhờ đó hết mọi người, không trừ một ai, đều có thể được Thiên Chúa chấp nhận, có thể chủ động tham dự vào đời sống của cộng đồng và thuộc về một thành phần Dân Chúa đang không ngừng hành trình tiến đến chỗ viên trọn của vương quốc công lý, yêu thương, tha thứ và thương xót của Ngài.



**15-** Cả ở đây nữa, chúng ta cũng thấy được tầm quan trọng đặc biệt của *giây phút lâm tử*. Giáo Hội bao giờ cũng cảm nghiệm thấy được cuộc vượt qua thảm thương này trong ánh sáng của Chúa Kitô phục sinh, một cuộc phục sinh mở đường cho niềm tin tưởng vào sự sống đời sau. Chúng ta phải đương đầu với một thử thách lớn lao, nhất là trong nền văn hóa đương đại, một nền văn hóa thường có khuynh hướng coi thường cái chết cho đến độ coi nó như là một thứ ảo ảnh hay phủ lấp nó đi. Tuy nhiên, cần phải đối diện với cái chết và sửa soạn cho một cuộc vượt qua đón đau và bất khả tránh, nhưng lại là một cuộc vượt qua chất chứa đầy những ý nghĩa, vì nó là tác động tối hậu của tình yêu đối với những ai chúng ta bỏ lại đằng sau cũng như đối với Thiên Chúa là Đấng chúng ta tiến lên gặp gỡ. Trong tất cả mọi tôn giáo, giây phút lâm tử, cũng như giây phút sinh vào đời, được hỗ trợ bởi sự hiện diện của đạo giáo. Là Kitô hữu, chúng ta cử hành phụng vụ an táng như là một việc cầu nguyện tràn đầy hy vọng cho linh hồn người quá cố cũng như cho niềm an ủi của những đang phải chịu cảnh mất mát đi một người thân yêu.

Tôi xác tín rằng hoạt động mục vụ tràn đầy đức tin của chúng ta cần phải dẫn đến cái cảm nghiệm trực tiếp thấy được ra sao những dấu hiệu về phụng vụ cùng với những lời cầu nguyện của chúng ta trở thành những gì bộc lộ cho thấy lòng thương xót Chúa. Chính Chúa là Đấng cố gắng hiển những lời lẽ hy vọng, vì không một sự gì và không một người nào có thể tách chúng ta khỏi tình yêu thương

của Người (xem Roma 8:35). Việc chia sẻ của vị linh mục trong lúc này là một hình thức quan trọng của vấn đề chăm sóc mục vụ, vì nó tiêu biểu cho sự gắn gũi của cộng đồng Kitô hữu trong lúc mềm yếu, cô đơn, bất ổn và sâu thương.

## **Lòng Thương Xót Chúa cần được tỏ hiện trong Thời Điểm Thương Xót**

**16-** Giờ đây Năm Thánh đã chấm dứt và Cửa Thánh đã khép lại. Thế nhưng cửa ngõ của lòng thương xót nơi cõi lòng của chúng ta vẫn tiếp tục rộng mở. Chúng ta đã biết rằng Thiên Chúa đã cúi xuống trên chúng ta (xem Hosea 11:4), nhờ đó chúng ta mới có thể bắt chước Ngài cúi xuống trên anh chị em của chúng ta. Lòng mong mỏi của rất nhiều người muốn trở về nhà Cha là Đấng đang đợi chờ họ trở về cũng đã được khơi động bởi những chứng từ chân thành và rộng lượng cho tình yêu thương của Thiên Chúa. Cửa Thánh mà qua đó chúng ta đã bước qua trong Năm Thánh này đưa chúng ta vào *con đường bác ái*, một con đường chúng ta được kêu gọi để hằng ngày hành trình một cách trung thành và hân hoan. Chính ở trên con đường của lòng thương xót này chúng ta gặp được rất nhiều anh chị em của chúng ta, thành phần vươn tới với một ai đó để nắm lấy tay của họ và trở nên bạn đồng hành trên con đường này.

Niềm ước muốn được gần gũi với Chúa Kitô đòi chúng ta cần phải đến gần với những người anh chị em của chúng ta, vì không gì làm hài lòng Chúa Cha hơn là tỏ ra những dấu hiệu chân thực về lòng thương xót. **Tự chính bản chất của mình, lòng thương xót trở nên hữu hình và khả giác bằng những tác động đặc biệt. Một khi lòng thương xót đã được thực sự cảm nghiệm thì không thể nào còn quay trở lại được nữa. Nó liên tục gia tăng và nó thay đổi cuộc sống của chúng ta. Nó là một thứ tạo dựng mới đích thực: nó mang lại một con tim mới, có khả năng yêu thương một cách trọn vẹn, và nó thanh tẩy con mắt của chúng ta để thấy được những nhu cầu kín đáo. Thật chính xác biết bao những lời trong kinh nguyện của Giáo Hội đọc lên vào đêm Vọng Phục Sinh, sau bài đọc về việc tạo dựng: "Ôi Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng nên bản tính loài người một cách lạ lùng và còn cứu chuộc nó một cách diệu kỳ hơn thế nữa" (*Roman Missal, Easter Vigil, Prayer after the First Reading*).**

**Lòng thương xót là những gì *đổi mới và cứu chuộc* vì nó là một cuộc gặp gỡ giữa hai con tim: con tim của Thiên Chúa là Đấng đến gặp gỡ chúng ta và con tim của nhân loại. Con tim của nhân loại được ấm lên và được chữa lành bởi con tim Thiên Chúa. Con tim chai đá của chúng ta trở thành con tim bằng thịt (xem Ezekien 36:26), có khả năng yêu thương bất kể tình trạng tội lỗi của chúng ta. Tôi nhận ra rằng tôi thực sự là một "tạo vật mới" (Galata 6:15): Tôi được yêu thương, nên tôi đang sống; tôi được**

tha thứ, nên tôi được tái sinh; tôi được thương xót nên tôi trở thành một thông mạch thương xót.

**17.** Trong Năm Thánh, nhất là vào các "*Thứ Sáu Thương Xót / Fridays of Mercy*", tôi đã cảm nghiệm được một cách khả giác sự thiện hảo đang hiện diện trong thế giới của chúng ta. Nó thường là những gì âm thầm kín đáo, vì nó được thể hiện hằng ngày nơi những cử chỉ âm thầm kín đáo. Nhiều hành động thiện hảo và dịu dàng cụ thể, dù hiếm hoi được công khai hóa, cũng đã tỏ ra đối với những ai yếu kém và dễ bị tổn thương, những ai hầu như bị lẻ loi cô quạnh và bị bỏ rơi. Có những chiến sĩ đích thực của đức bác ái liên tục tỏ tình đoàn kết gắn bó với người nghèo và người bất hạnh. Chúng ta hãy tạ ơn Chúa về những quà tặng quý báu này, Đấng mời gọi chúng ta khám phá thấy niềm vui nơi việc đến gần với cảnh yếu hèn và khốn khổ của con người. Tôi cũng tri ân nghĩ đến nhiều tình nguyện viên hằng ngày cống hiến thời giờ và nỗ lực của mình để chứng tỏ sự hiện diện và gần gũi của Thiên Chúa. Việc phục vụ của họ là việc làm chân thực của lòng thương xót, một việc làm giúp nhiều người đến gần với Giáo Hội hơn.

**18.** Lúc này đây là thời điểm để bung tỏa ra tính cách sáng tạo của lòng thương xót, để thực hiện nhiều công cuộc mới, mang lại hoa trái cho ân sủng. Ngày nay Giáo Hội cần phải nói về "nhiều dấu chỉ khác" được Chúa Giêsu thực hiện song "chưa được ghi chép" (Gioan 20:30), nhờ đó chúng cũng là một thể hiện hùng hồn về hoa trái của

tình yêu Chúa Kitô và cộng đồng kín múc được sự sống của mình từ Người. Hai ngàn năm đã qua, nhưng các công việc của lòng thương xót vẫn đang tiếp tục để làm cho sự thiện hảo của Thiên Chúa trở nên hữu hình.

Trong thời đại của chúng ta đây, có những con người đang chịu **đói khát**, và chúng ta bị ám ảnh bởi những hình ảnh trẻ em không có gì ăn. Hàng đoàn lũ con người ta tiếp tục **di tản** từ xứ sở này sang đất nước khác để tìm kiếm cửa ăn, việc làm, nhà cửa và bình an. **Bệnh tật** ở mọi hình thức khác nhau là một căn nguyên liên li gây ra đau khổ đang vang tiếng kêu gọi trợ giúp, an ủi và nâng đỡ. Các **nhà tù** thường là những nơi mà sự giam giữ bao gồm cả những khốn khổ trầm trọng gây ra bởi những điều kiện sống phi nhân. Nạn **mù chữ** vẫn còn lan rộng, ngăn cản trẻ em trong việc phát triển khả năng của chúng và đẩy chúng vào những hình thức nô lệ mới. Nền văn hóa cực kỳ cá nhân chủ nghĩa, nhất là ở Tây phương, đã dẫn tới tình trạng mất đi cảm quan liên kết với người khác và trách nhiệm với người khác. **Ngày nay, nhiều người không có cảm nghiệm gì về chính Thiên Chúa, và điều này tiêu biểu cho tình trạng bần cùng nhất và là trở ngại chính trong việc nhìn nhận phẩm giá bất khả vi phạm của sự sống con người.**

Tóm lại, các việc làm tỏ lòng thương xót về thể lý và tinh thần trong thời đại của chúng ta đây tiếp tục là chứng cứ cho thấy tầm ảnh hưởng tích cực bao la của lòng thương xót như là **một giá trị xã hội**. Lòng thương xót thôi thúc

chúng ta trong việc xắn tay áo lên nhào vô phục hồi phẩm giá cho hàng triệu triệu con người ta; họ là anh chị em của chúng ta, thành phần cùng với chúng ta được kêu gọi để xây dựng một "thành đô vững chắc" (Encyclical Letter *Lumen Fidei*, 50).

**19.** Nhiều dấu chỉ cụ thể đã được thi hành trong Năm Thánh. Các cộng đồng, các gia đình và các cá nhân đã tái khám phá ra niềm vui của việc chia sẻ và vẻ đẹp của tình đoàn kết. Thế nhưng, vẫn chưa đủ. Thế giới của chúng ta tiếp tục tạo nên các hình thức nghèo khổ mới về tinh thần cũng như về thể chất đang tấn công phẩm giá của con người. Vì thế, Giáo Hội cần phải luôn luôn khôn ngoan và sẵn sàng vạch ra những công việc mới của lòng thương xót và áp dụng chúng một cách quảng đại và nhiệt tình.

Vậy chúng ta hãy hết sức nỗ lực sáng tạo những cách thức đặc biệt và hữu trách trong việc thực hành đức bác ái và các việc làm tỏ lòng thương xót. Lòng thương xót là những gì bao gồm và có khuynh hướng lan tỏa đến vô hạn. Thế nên chúng ta được kêu gọi để cố gắng hiến việc thể hiện mới vào các việc làm tỏ lòng thương xót theo truyền thống. Vì lòng thương xót tuôn tràn, tiến phát, mang lại dồi dào hoa trái. Nó như chút men làm dậy lên cả một hũ bột (xem Mathêu 13:33), hay như hạt cải lớn lên thành một cây cao (xem Luca 13:19).

Chúng ta chỉ cần nghĩ đến một việc tỏ lòng thương xót về thể lý thôi: "cho kẻ trần trụi được mặc" (xem Mathêu 25:36,38,43,44). Điều này đưa chúng ta về lúc khởi

nguyên, trong Vườn Địa Đàng, khi mà Adong và Evà nhận ra mình trần truồng, rồi nghe thấy Chúa tới, cảm thấy xấu hổ và ẩn mình đi (xem Sáng Thế Ký 3:7-8). Chúng ta biết rằng Thiên Chúa đã trừng phạt họ, tuy nhiên Ngài cũng "làm cho Adong và người vợ của ông ý phục bằng da để mặc cho họ"(Sáng Thế Ký 3:21). Ngài đã che đậy đi nỗi hổ thẹn của họ và đã phục hồi phẩm vị của họ.

Chúng ta cũng nghĩ cả đến Chúa Giêsu trên Sọ Trường. Người Con Thiên Chúa bị treo thân trần trụi trên cây thập tự giá; quân lính đã tước mất tấm áo của Người mà bắt thăm (xem Gioan 19:23-24). Người chẳng còn gì trên mình. Thập giá là mặc khải tội độ về việc Chúa Giêsu chia sẻ thân phận của những ai đã bị mất đi phẩm giá của mình bởi tình trạng thiếu hụt các nhu cầu cho cuộc sống. Như Giáo Hội được kêu gọi trở thành "tấm áo của Chúa Kitô" (Cf. CYPRIAN, *On the Unity of the Catholic Church*, 7), và mặc lại cho Chúa của mình, thì Giáo Hội cũng đang dẫn thân cho tình đoàn kết với thành phần trần trụi trên thế giới, để giúp họ phục hồi phẩm giá mà họ đã bị tước lột. Những lời của Chúa Giêsu: "Ta trần trụi các người đã cho Ta mặc" (Mathêu 25:36), buộc chúng ta không được quay lưng lại trước những hình thức nghèo khổ mới cũng như tình trạng bị loại trừ ra ngoài lề xã hội đang cản trở con người sống một cuộc đời xứng với phẩm giá của họ.

Tình trạng bị thất nghiệp hay không nhận đủ tiền lương; tình trạng không có nhà cửa hay đất đai để sinh sống; tình

trạng bị kỳ thị vì niềm tin, chủng tộc hay đẳng cấp xã hội: những điều này mới chỉ là một vài trong nhiều thí dụ về những trường hợp phẩm giá con người bị tấn công. Trước những cuộc tấn công ấy, lòng thương xót Kitô hữu trên hết tỏ ra đáp ứng một cách khôn khéo và liên kết. Biết bao nhiêu là trường hợp xảy ra hôm nay đây, những trường hợp chúng ta có thể phục hồi phẩm giá cho con người và biến cuộc sống thật là nhân bản trở thành khả dĩ! Chúng ta chỉ cần nghĩ đến **những trẻ em đang trải qua những hình thức bạo động đã cướp đi mất niềm vui của các em**. Tôi vẫn nghĩ đến **những gương mặt thảm thương và hoang dại của các em**. Các em đang van xin chúng ta giúp đỡ để được thoát khỏi tình trạng nô lệ của thế giới đương thời này. Những trẻ em này là thành phần người lớn trẻ trung trong tương lai. Chúng ta làm sao để sửa soạn cho các em sống theo phẩm vị và có trách nhiệm đây? Các em có thể đối diện đương đầu với hiện tại của mình hay tương lai của mình bằng niềm hy vọng nào đây?

*Tính chất xã hội* của lòng thương xót đòi chúng ta không chỉ đứng nhìn mà **chẳng làm gì hết**. Nó bắt chúng ta phải loại bỏ đi thái độ lãnh đạm và giả hình, kéo các thứ dự án và dự phóng của chúng ta chỉ là một thứ chữ nghĩa chết chóc. Chớ gì Thần Linh giúp chúng ta chủ động và vô tư góp phần vào việc thực hiện những gì là công lý và đời sống xứng đáng, không phải bằng sáo ngữ mà bằng một cuộc dẫn thân cụ thể của những ai tìm cách làm chúng cho sự hiện diện của Vương Quốc Thiên Chúa.



**20.** Chúng ta được kêu gọi để cố vỡ một nền văn hóa thương xót ở chỗ tái tấu việc gặp gỡ những người khác, một nền văn hóa mà không ai nhìn nhau một cách lạnh lùng lãnh đạm hay quay mặt khỏi cảnh khổ đau của anh chị em chúng ta. *Các việc làm tỏ lòng thương xót là những việc "thủ công nghệ / handcrafted", ở chỗ không việc nào giống nhau hết. Đôi tay của chúng ta có thể theo dệt đan kết thực hiện chúng bằng cả ngàn cách khác nhau, và cho dù chỉ có một Vị Thiên Chúa là Đấng tác động chúng, và tất cả chúng đều được hình thành cùng một "chất liệu", tự lòng thương xót, từng việc đều có một hình thức khác nhau.*

Các việc làm tỏ lòng thương xót là những gì ảnh hưởng tới cả cuộc sống của con người. Vì thế, chúng ta có thể thực hiện một thứ cách mạng thực sự về văn hóa, bắt đầu bằng những cử chỉ đơn sơ giản dị có thể vươn tới thân xác và tinh thần, tới chính đời sống của con người. Đó là một cuộc dẫn thân mà cộng đồng Kitô hữu cần phải đảm trách, nhận thức rằng lời Chúa liên li kêu gọi chúng ta hãy loại trừ cái khuynh hướng, ẩn nấp đằng sau tính chất lãnh đạm và cá nhân chủ nghĩa, muốn được hoan hưởng một đời sống thoải mái để chịu không bị rắc rối trục trặc gì. Chúa Giêsu đã bảo các môn đệ của Người rằng: "Các con lúc nào cũng có người nghèo bên cạnh" (Gioan 12:8). Không còn lý do gì để biện minh cho việc chẳng dính dáng gì với người nghèo khi Chúa Giêsu đã đồng hóa mình với từng người trong họ.

Văn hóa thương xót là thứ văn hóa được hình thành nơi việc chuyên cần cầu nguyện, nơi lòng dễ dạy với hoạt động của Thánh Linh, nơi kiến thức về đời sống của các vị thánh cũng như nơi việc gần gũi với người nghèo. Thứ văn hóa này thôi thúc chúng ta không được coi thường những trường hợp cần chúng ta nhập cuộc. Khuynh hướng muốn lý thuyết hóa "về" lòng thương xót có thể được thắng vượt ở chỗ cuộc sống hằng ngày của chúng ta trở thành một đời sống dự phần và chia sẻ. Chúng ta cũng không được quên những gì Tông Đồ Phaolô đã nói với chúng ta về cuộc gặp gỡ của ngài với Thánh Phêrô, Giacôbê và Gioan sau khi ngài hoán cải. Những lời của ngài nhấn mạnh đến khía cạnh thiết yếu nơi sứ vụ riêng của ngài cũng như nơi đời sống Kitô hữu nói chung: "họ chỉ xin có một điều duy nhất đó là chúng ta hãy nhớ đến người nghèo, đó là những gì tôi đã hằng say thực hiện" (Galata 2:10). Chúng ta không thể quên người nghèo: đó là một huấn thị vẫn còn mãi thích hợp cho tới hôm nay đây, và là một huấn thị được thôi thúc bởi tính chất pháp lệnh phúc âm của nó.

**21.** Năm Thánh khiến chúng ta ấn tượng ở những lời Tông Đồ Phêrô: "Trước kia anh em đã không được thương xót, nhưng giờ đây anh em đã được xót thương" (1Phero 2:10). Chúng ta đừng tỏ ra ghen tị cứ khư khư giữ lấy những gì chúng ta đã lãnh nhận, mà hãy chia sẻ nó với những người anh chị em thiếu thốn của chúng ta, nhờ đó họ có thể được duy trì bởi quyền lực của lòng thương xót Chúa Cha. Chớ gì các cộng đồng của chúng ta vươn

tới tất cả những ai đang sống ở giữa các cộng đồng này, nhờ đó việc Thiên Chúa chăm sóc có thể vươn tới hết mọi người qua chứng từ của các tín hữu.

*Đây là thời điểm của lòng thương xót.* Mỗi ngày trong cuộc hành trình của chúng ta đều được ghi dấu bằng sự hiện diện của Thiên Chúa. Ngài hướng dẫn các bước đi của chúng ta bằng quyền lực của ân sủng mà Thần Linh tuôn đổ vào cõi lòng của chúng ta để làm cho chúng có khả năng yêu thương. *Đây là thời điểm của lòng thương xót* cho từng người và tất cả mọi người, vì không ai có thể nghĩ rằng họ bị loại trừ khỏi sự gần gũi của Thiên Chúa và quyền năng của tình yêu êm ái dịu dàng của Ngài. *Đây là thời điểm của lòng thương xót* vì những ai yếu hèn và mỏng dòn, xa cách và lẻ loi, cần phải cảm thấy sự hiện diện của những người anh chị em có thể đáp ứng các nhu cầu của họ. *Đây là thời điểm của lòng thương xót*, vì người nghèo cần phải cảm thấy rằng họ được trân trọng và quan tâm bởi những người thắng vượt được tính lãnh đạm và nhận thức được những gì là thiết yếu trong đời. *Đây là thời điểm của lòng thương xót* vì không một tội nhân nào có thể mệt mỏi trong việc xin ơn tha thứ và tất cả đều cảm thấy được vòng tay đón nhận của Chúa Cha.

Trong "Năm Thánh cho Thành Phần Bị Xã Hội Loại Trừ", khi Cửa Thánh của Lòng Thương Xót khép lại ở tất cả các ngôi vương cung thánh đường và các đền thánh trên thế giới, tôi đã có ý nghĩ là, như một dấu hiệu khả giác khác của Năm Thánh Ngoại Lệ này, **toàn thể Giáo Hội có thể**

cử hành, vào Chúa Nhật XXXIII Thường Niên, Ngày Thế Giới của Người Nghèo / *the World Day of the Poor*. Đó là cách hay nhất để sửa soạn cho việc cử hành Lễ Trọng Chúa Giêsu Kitô, Vua Vũ Trụ, Đấng đồng hóa mình với những con người bé mọn và người nghèo, và là Đấng sẽ phán xét chúng ta về các việc làm thương xót của chúng ta (xem Mathêu 25:31-46). Nó sẽ là một ngày để giúp các cộng đồng và từng người đã lãnh nhận phép rửa suy niệm về sự nghèo khó ra sao ở ngay chính tâm điểm của Phúc Âm, và không thể nào có công lý hay bình an xã hội bao lâu còn có một Lazarô nằm ở cửa nhà của chúng ta (xem Luca 16:19-21). Ngày này cũng sẽ tiêu biểu cho một hình thức chân thực về việc tân truyền bá phúc âm hóa (xem Mathêu 11:5), một hình thức có thể canh tân bộ mặt của Giáo Hội khi Giáo Hội kiên trì theo đuổi hoạt động trường kỳ của việc hoán cải về mục vụ và làm chứng nhân cho lòng thương xót.

**22.** Thiên Chúa Thánh Mẫu luôn nhìn đến chúng ta bằng đôi mắt xót thương của Mẹ. Mẹ là người đầu tiên tỏ cho chúng ta thấy đường đi nước bước và hỗ trợ chúng ta trong việc chúng ta làm chứng cho tình yêu. Như Mẹ thường được trình bày ở các tác phẩm nghệ thuật như Vị Thánh Mẫu Thương Xót qui tụ tất cả chúng ta lại dưới áo choàng bệnh vục chở che của Mẹ. Chúng ta hãy tin vào việc trợ giúp từ mẫu của Mẹ và theo lời khuyên luôn mãi của Mẹ trong việc nhìn lên Chúa Giêsu, dung nhan rạng ngời của lòng thương xót Chúa.

ĐTC Phanxicô: Lòng Thương Xót Chúa - tông thư, giáo lý, giảng lễ, chia sẻ

Ban Hành ở Roma, tại Đền Thờ Thánh Phêrô, ngày 20/11, Lễ Trọng Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta là Vua Vũ Trụ, trong năm 2016, năm thứ tư của Giáo triều tôi.

[http://w2.vatican.va/content/francesco/en/apost\\_letters/documents/papa-francesco-lettera-ap\\_20161120\\_misericordia-et-misera.html](http://w2.vatican.va/content/francesco/en/apost_letters/documents/papa-francesco-lettera-ap_20161120_misericordia-et-misera.html)

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo những tiểu đề được tự ý thêm vào cùng với những chỗ tự ý nhấn mạnh bằng màu sắc.





**36 Bài Giáo Lý**  
*về*  
**Lòng Thương Xót**  
*trong*  
**Năm Thánh Thương Xót**

vào các **Buổi Triều Kiến Chung Thứ Tư** hàng tuần

2 Bài Đầu (1-2) về chính Năm Thánh Thương Xót

8 bài tiếp theo (3-10) về LTXC trong Cựu Ước

19 bài sau đó (11-29) về LTXC trong Tân Ước

7 bài cuối cùng (30-36) về thương người có 14 mỗi





## **Bài 1 – 9/12/2015**

# **Năm Thánh Thương Xót**

## ***Tại sao?***

Xin chào Anh Chị Em thân mến,

Hôm qua, ở nơi đây, ở Đền Thờ Thánh Phêrô, tôi đã mở Cửa Thánh của Năm Thánh Tình Thương, sau khi đã mở ở Vương Cung Thánh Đường Bangui của Cộng Hòa Trung Phi. Hôm nay, tôi muốn chia sẻ với anh chị em về ý nghĩa Năm Thánh này để trả lời cho câu hỏi: *Tại sao lại có một Năm Thánh Tình Thương?* Như thế nghĩa là gì?

Giáo Hội đang cần đến thời điểm ngoại lệ này. Tôi không nói rằng thời điểm ngoại lệ này tốt đẹp cho Giáo Hội. Tôi

nói là Giáo Hội đang cần đến thời điểm ngoại lệ này. Trong thời đại xảy ra những thay đổi sâu xa của chúng ta đây, Giáo Hội được kêu gọi để cống hiến việc đóng góp đặc biệt của mình, ở chỗ tỏ hiện cho thấy những dấu chỉ về sự hiện diện và gần gũi của Thiên Chúa. Năm Thánh này là một thời điểm thuận lợi cho tất cả chúng ta là vì, bằng việc chiêm ngắm Lòng Thương Xót Chúa là những gì vượt trên tất cả mọi hạn hẹp của con người và chiếu tỏa vào bóng tối tội lỗi, chúng ta có thể trở thành những chứng nhân xác tín hơn và hiệu năng hơn.

Việc hướng nhìn lên Thiên Chúa, Người Cha Nhân Hậu của chúng ta, và nhìn đến những người anh em đang cần đến tình thương nghĩa là chúng ta tập trung vào *nội dung thiết yếu của Phúc Âm là Chúa Giêsu, Tình Thương đã hóa thành nhục thể*, để nhờ đó mắt của chúng ta có thể thấy được màu nhiệm cao cả của Tình yêu Ba Ngôi Thiên Chúa. Việc cử hành Năm Thánh Tình Thương nghĩa là tiếp tục tập trung đời sống riêng của chúng ta cũng như của cộng đồng vào những gì là chuyên biệt cho đức tin Kitô giáo, đó là *Chúa Giêsu Kitô, Vị Thiên Chúa nhân hậu*.

Bởi thế, Năm Thánh là để *sống tình thương*. Đúng thế, anh chị em thân mến, Năm Thánh này được cống hiến cho chúng ta để chúng ta cảm nghiệm thấy trong đời sống của mình cái đụng chạm ngọt ngào và dịu dàng của việc Thiên Chúa tha thứ, việc Ngài hiện diện bên chúng ta và

việc Ngài gần gũi với chúng ta nhất là trong những lúc khẩn trương nhất.

Vì vậy, Năm Thánh này là một thời điểm đặc biệt cho Giáo Hội để làm sao chỉ chọn duy "*những gì hài lòng Chúa nhất*". Và đâu là những gì "*làm hài lòng Chúa nhất*"? Đó là tha thứ cho con cái của Ngài, là thương xót họ, nhờ đó, về phần mình, họ cũng có thể tha thứ cho những người anh em của họ, chiếu sáng như những ngọn đuốc của tình thương Thiên Chúa trên thế giới này. Đó là những gì đẹp lòng Chúa nhất. Trong một cuốn sách viết về Adong, Thánh Ambrôsiô bắt đầu lịch sử tạo dựng thế giới và nói rằng mỗi ngày, sau khi đã dựng nên một cái gì đó - như mặt trăng, mặt trời hay thú vật - thì "Thiên Chúa đều thấy rằng tốt đẹp". Tuy nhiên, khi Ngài dựng nên con người nam nữ thì Thánh Kinh viết: "Ngài thấy là rất tốt đẹp". Thánh Ambrôsiô mới ngẫm nghĩ: "Vậy thì tại sao Ngài lại nói là 'rất tốt'?" **Tại sao Thiên Chúa lại rất sung sướng sau khi tạo nên người nam và người nữ? Bởi vì, cuối cùng Ngài có được người để mà tha thứ. Thật là tuyệt vời: niềm vui của Thiên Chúa là tha thứ; bản chất của Thiên Chúa là tình thương.** Thế nên, trong năm nay, chúng ta cần phải mở lòng mình ra, để tình yêu này, niềm vui này của Thiên Chúa làm cho tất cả chúng ta tràn đầy tình thương ấy. Năm Thánh này sẽ là "một thời điểm thuận lợi" cho Giáo Hội nếu chúng ta biết chọn làm "*những gì đẹp lòng Chúa nhất*", mà không chiều theo khuynh hướng nghĩ rằng còn một cái gì khác quan trọng hơn hay ưu tiên hơn. **Không có gì quan trọng hơn là chọn làm "*những gì đẹp lòng Chúa*"**

*nhất", tức là tình thương của Ngài, tình yêu của Ngài, niềm êm ái dịu dàng của Ngài, việc ấp ủ của Ngài, việc chăm sóc của Ngài!*

Việc cần phải canh tân cải cách các tổ chức và các cơ cấu của Giáo Hội cũng phải là phương cách phải giúp chúng ta có được cái cảm nghiệm sống động về tình thương của Thiên Chúa là những gì duy nhất có thể bảo đảm rằng Giáo Hội là thành đô ở trên núi không thể bị che khuất (xem Mathêu 5:14). *Chỉ có Giáo Hội nhân hậu mới chiếu sáng!* Nếu chúng ta quên lãng, cho dù chỉ trong giây lát, rằng tình thương là *"những gì làm hài lòng Chúa nhất"*, thì hết mọi nỗ lực của chúng ta sẽ biến thành như không, vì chúng ta trở thành những kẻ nô lệ cho các tổ chức của chúng ta cũng như cho các cấu trúc của chúng ta, bất kể chúng có được canh tân đổi mới ra sao chẳng nữa. Bao giờ chúng ta cũng chỉ là những tên nô lệ.

*"Mạnh mẽ cảm thấy nơi chúng ta niềm vui lại được Chúa Giêsu tìm thấy như Vị Mục Tử Nhân Lành đến tìm kiếm chúng ta vì chúng ta bị lạc loài"* (*Homily in the First Vespers of Divine Mercy Sunday, April 11, 2015*): đó là mục tiêu được Giáo Hội đặt ra cho chính mình trong Năm Thánh này. Vậy chúng ta sẽ tái củng cố lại nơi chính bản thân mình niềm xác tín rằng *tình thương mới thực sự là những gì góp phần vào việc xây dựng một thế giới nhân bản hơn*. Đặc biệt là trong thời điểm của chúng ta đây, một thời điểm mà việc tha thứ là một vị khách hiếm thấy trong phạm vi đời sống của con người, thì tiếng gọi sống

tình thương lại càng trở nên khẩn trương, ở hết mọi nơi: ngoài xã hội, trong các tổ chức, nơi việc làm cũng như trong gia đình.

Dĩ nhiên là có người chống lại: "Thế nhưng, thưa Cha, Giáo Hội không được làm điều gì hơn nữa trong Năm này hay sao? Cần phải chiêm ngưỡng tình thương của Thiên Chúa là đúng, tuy nhiên còn nhiều nhu cầu khẩn trương khác nữa chứ!" Đúng vậy, còn nhiều việc phải làm, và tôi là người không thôi nhắc nhở điều ấy. Thế nhưng cần phải nhớ rằng, ở tận căn gốc của tình trạng quên lãng tình thương là lòng yêu thương quyến luyến bản thân mình. Trên thế giới này, nó mặc hình thức của việc chỉ tìm kiếm lợi lộc của mình thôi, tìm kiếm khoái lạc cũng như vinh dự dính liền với ước muốn tích lũy giàu sang phú quý, trong khi đó đời sống của Kitô hữu thường bị móc nối bởi những gì là giả hình và trần tục. Tất cả những sự ấy đều phản ngược lại với tình thương. Những động thái của tình yêu bản thân cho tình thương là những gì xa lạ trên thế giới này thì rất nhiều và đầy giầy, đến độ chúng ta không thể nhận thấy chúng như những gì giới hạn và tội lỗi. Đó là lý do tại sao cần phải nhận thấy mình là thành phần tội nhân, để củng cố nơi chúng ta niềm tin tưởng về Lòng Thương Xót Chúa. "Lạy Chúa, con là một tội nhân; này con đến với tình thương của Chúa". Đó là lời cầu nguyện đẹp nhất. Đó là lời cầu nguyện dễ nhất để đọc hằng ngày: "Lạy Chúa, con là một tội nhân; này con đến với tình thương của Chúa".

Anh chị em thân mến, tôi hy vọng rằng, trong Năm Thánh này, mỗi người trong chúng ta sẽ cảm nghiệm được tình thương của Thiên Chúa, để trở thành những chứng nhân về "*những gì đẹp lòng Chúa nhất*". Thật là ngây ngô khi tin rằng điều này có thể biến đổi thế giới? Đúng thế, nói theo kiểu loài người thì thật là ngu xuẩn, thế nhưng "cái ngu xuẩn của Thiên Chúa còn khôn hơn loài người, và cái yếu hèn của Thiên Chúa còn mạnh hơn loài người" (1Corintô 1:25).

<http://www.zenit.org/en/articles/general-audience-on-holy-year-of-mercy>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*

## **Bài 2 – 16/12/2015**

# **Năm Thánh Thương Xót Những Dấu Hiệu**

Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Chúa Nhật vừa rồi, Cửa Thánh ở Đền Thờ Thánh Gioan Latêranô, Vương Cung Thánh Đường ở Rôma, đã được mở ra, và *Cửa Tình Thương* đã được mở ra ở Vương Cung Thánh Đường của hết mọi giáo phận trên thế giới, cũng như ở các đền thánh hay nhà thờ được vị giám mục chỉ định. Năm Thánh này ở trên khắp thế giới chứ không phải chỉ ở Rôma thôi. Tôi muốn dấu chỉ Cửa Thánh này được hiện diện ở hết mọi Giáo Hội riêng,

nhờ đó Năm Thánh Tình Thương trở thành một cảm nghiệm chung của hết mọi người. Bởi thế, Năm Thánh diễn ra trong toàn Giáo Hội và được cử hành ở hết mọi giáo phận cũng như ở Rôma. Ngoài ra, Cửa Thánh đầu tiên được mở ra thật sự lại ở giữa lòng Phi Châu. Đó, Rôma là dấu hiệu hữu hình của mối hiệp thông phổ quát. Chớ gì mối hiệp thông giáo hội này mỗi ngày một trở nên khắng khít hơn, nhờ đó Giáo Hội là một dấu hiệu sống động của tình yêu và tình thương của Chúa Cha trên thế giới này.

Ngày mừng 8/12 cũng có mục đích nhấn mạnh đến nhu cầu này, 50 năm sau liên kết giữa việc khai mạc của Năm Thánh với việc bế mạc của Công Đồng Chung Vaticanô II. Thật vậy, Công Đồng này đã chiêm ngắm và trình bày Giáo Hội theo chiều hướng của mẫu nhiệm hiệp thông này. Được lan rộng khắp thế giới và được phân khớp ở rất nhiều Giáo Hội riêng biệt khác nhau, đầu sao Giáo Hội bao giờ cũng chỉ có một Giáo Hội duy nhất của Chúa Giêsu Kitô, một Giáo Hội duy nhất Người mong muốn và hiển chính bản thân Người cho. Giáo Hội "duy nhất" này đang sống chính mối hiệp thông của Thiên Chúa.

Mẫu nhiệm hiệp thông này, một mẫu nhiệm biến Giáo Hội trở thành dấu hiệu cho tình yêu thương của Cha, đang gia tăng và chín mùi nơi tâm can của chúng ta, khi Tình Yêu chúng ta nhận thấy nơi Thánh Giá Chúa Kitô và là tình yêu chúng ta trầm mình trong ấy, làm cho chúng ta yêu thương như chính chúng ta được Ngài yêu



thương. Đó là một thứ tình yêu không cùng, mang bộ mặt tha thứ và thương xót.

Tuy nhiên, tình thương và việc tha thứ không chỉ là những lời lẽ mỹ miều vậy thôi mà phải được hiện thực trong đời sống hằng ngày. *Việc yêu thương và việc tha thứ là những dấu hiệu cụ thể và hữu hình mà đức tin đã biến đổi cõi lòng của chúng ta, và chúng giúp chúng ta có thể thể hiện chính sự sống của Thiên Chúa nơi bản thân mình - ở chỗ yêu thương và tha thứ như Thiên Chúa yêu thương và tha thứ.* Đó là chương trình sống không có vấn đề gián đoạn hay ngoại trừ, nhưng thúc đẩy chúng ta luôn vươn dài mở rộng không biết mệt mỏi, với niềm tin tưởng là chúng ta được sự hiện diện phụ thân của Thiên Chúa nâng đỡ hộ phù.

Bởi vậy dấu hiệu cao cả này của đời sống Kitô giáo được biến thành nhiều dấu hiệu khác làm nên Năm Thánh. Tôi đang nghĩ đến tất cả những ai sẽ bước qua một trong những Cửa Thánh thực sự là Cửa Tình Thương trong Năm này. Cửa Ngõ ám chỉ chính Chúa Giêsu là Đấng đã phán: "Tôi là cửa; ai qua Tôi mà vào sẽ được cứu độ, sẽ ra vào và tìm được đồng cỏ" (Gioan 10:9). *Việc bước qua Cửa Thánh là dấu hiệu chứng tỏ chúng ta tin tưởng vào Chúa Giêsu Kitô*, Đấng không đến để phán xét mà là để cứu độ (xem Gioan 12:47). Anh chị em hãy coi chừng kéo đụng phải một ai đó hơi nhanh nhẩu hay quá mạnh khỏe bảo anh chị em rằng anh chị em cần phải trả giá: đừng nhé! Không có vấn đề kiểm soát ơn cứu độ; *ơn cứu độ không*

phải là những gì được mua bán. Chúa Giêsu là Cửa Ngõ, và Chúa Giêsu miễn phí! Chính Người đã nói về những những kẻ làm cho mình lọt vào mà không được, và Người nói rằng họ là những tên trộm cướp. Một lần nữa, hãy cẩn thận: **on cứu độ là những gì miễn phí. Việc bước qua Cửa Thánh là dấu hiệu của một cuộc thật lòng hoán cải tâm can của chúng ta. Khi chúng ta bước qua Cửa ấy thì phải nhớ rằng cửa lòng của chúng ta cần mở rộng. Tôi đứng trước Cửa Thánh và tôi xin: "Lạy Chúa, xin giúp con mở rộng cửa lòng của con ra!" Năm Thánh sẽ không có tác dụng cho lắm nếu cửa lòng của chúng ta không để cho Chúa Kitô bước qua, Đấng thúc đẩy chúng ta đến với những người khác để mang Người và tình yêu của Người đến cho họ. Bởi thế, vì Cửa Thánh luôn mở ra, vì nó là dấu hiệu của việc đón nhận được Chính Thiên Chúa cống hiến cho chúng ta, mà cửa của chúng ta cũng vậy, cửa lòng của chúng ta, cũng cần phải luôn rộng mở, không loại trừ một ai, cho dù là kẻ quấy rầy tôi, hoàn toàn không loại trừ một ai.**

*Việc xưng tội cũng là một dấu hiệu quan trọng của Năm Thánh.* Việc tiến đến với bí tích này, nhờ đó chúng ta được hòa giải với Thiên Chúa thì cũng đồng nghĩa với việc có được một cảm nghiệm trực tiếp về tình thương của Ngài. Nó là một cuộc gặp gỡ Vị Cha là Đấng tha thứ: Thiên Chúa tha thứ tất cả mọi sự. Thiên Chúa biết những hạn hữu của chúng ta. Ngài cũng biết những thứ xung khắc của chúng ta. Không phải chỉ có thế, Ngài nói với chúng ta bằng tình yêu của Ngài rằng chính lúc chúng ta

nhìn nhận tội lỗi của chúng ta là lúc Ngài càng gần gũi chúng ta hơn nữa và thôi thúc chúng ta hướng về phía trước. Ngài còn nói thêm rằng: khi chúng ta nhìn nhận tội lỗi của chúng ta và xin ơn tha thứ thì trên Trời mừng vui hoan lạc. Chúa Giêsu hân hoan, đó là tình thương của Người: vậy chúng ta đừng thất đảm. Cứ thế mà tiến lên, mà tiến tới!

Biết bao nhiêu lần tôi đã nghe người ta nói với tôi rằng: "Thưa cha, con không thể nào tha thứ cho tha nhân được, cho đồng nghiệp của con, cho người đàn bà hàng xóm, cho mẹ chồng, cho người chị em dâu". **Tất cả chúng ta đều cảm thấy thế: "tôi không thể tha thứ". Vậy thì chúng ta làm sao có thể xin Thiên Chúa tha thứ cho chúng ta nếu chúng ta không thể tha thứ chứ?** Tha thứ là một cái gì đó cao cả, tuy nhiên cũng chẳng dễ thứ tha, vì tâm can của chúng ta nghèo nàn và nó không thể nào tự mình làm được điều ấy. Tuy nhiên, **nếu chúng ta cởi mở bản thân mình để lãnh nhận tình thương của Thiên Chúa đối với chúng ta, phần chúng ta mới có thể tha thứ được.** Tôi đã nghe rất nhiều lần rằng: "Con không thể nào chịu nổi người ấy: con ghét bà ta. Thế nhưng có một hôm con đã tiến đến với Chúa để xin Người tha thứ tội lỗi cho con, và con cũng đã tha thứ cho người ấy". Đó là những chuyện xảy ra hằng ngày. Chúng ta có cơ hội ấy ở kề cận chúng ta.

Bởi thế, hãy can đảm lên! Chúng ta hãy sống Năm Thánh bằng việc bắt đầu với những dấu hiệu ấy là những dấu

hiệu bao hàm một mãnh lực yêu thương cao cả. Chúa sẽ hỗ trợ chúng ta để dẫn chúng ta đến chỗ cảm nghiệm được những dấu hiệu quan trọng khác đối với đời sống của chúng ta. Hãy can đảm và tiến lên!

<http://www.zenit.org/en/articles/general-audience-on-extraordinary-jubilee-of-mercy>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*

## **Bài 3 – 13/1/2016**

# **Thiên Chúa Thương Xót Danh Hiệu Thần Linh**

Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Hôm nay chúng ta bắt đầu các bài giáo lý về *tình thương theo quan điểm thánh kinh*, để học biết tình thương bằng cách lắng nghe những gì chính Thiên Chúa dạy cho chúng ta bằng Lời của Ngài. Chúng ta bắt đầu từ *Cựu Ước*, là phần thánh kinh sửa soạn cho chúng ta và dẫn chúng ta đến tất cả mạc khải về **Chúa Giêsu Kitô** là Đấng trọn vẹn mạc khải về tình thương của Cha.

Vị Chúa được trình bày trong Thánh Kinh như là "Thiên Chúa thương xót". Đó là tên của Ngài, một tên nhờ đó Ngài tỏ cho chúng ta thấy dung nhan của Ngài và tâm can của Ngài. Chính Ngài, như được Sách Xuất Hành thuật lại, khi tỏ mình cho Moisen đã diễn tả mình như thế này: "*Chúa, một Vị Thiên Chúa nhân hậu và từ ái, chậm giận dữ và đầy những kiên vững yêu thương cùng trung tín*" (34:6). Chúng ta cũng thấy công thức này ở các bản văn khác nữa, hơi khác một chút, nhưng luôn nhấn mạnh đến tình thương và tình yêu của Thiên Chúa là Đấng không bao giờ mệt mỏi thứ tha (xem Jonah 4:2; Loel 2:13; Thánh Vịnh 86:15,103:8; Nehemiah 9:17). Chúng ta hãy cùng nhau nhìn vào những lời Thánh Kinh, từng chữ một, nói với chúng ta về Thiên Chúa.

Vị Chúa "*nhân hậu*": chữ này gợi lên một thái độ dịu dàng êm ái như thái độ của một người mẹ đối xử với đứa con của mình. Thật vậy, chữ Do Thái này được Thánh Kinh sử dụng làm cho người ta nghĩ đến những gì ở bên trong, hay thậm chí đến lòng dạ của người mẹ. Bởi thế hình ảnh gợi lên là hình ảnh về một vị Thiên Chúa *cảm động và trở nên dịu dàng êm ái* đối với chúng ta như một người mẹ khi bà ôm đứa con của bà trong vòng tay, chỉ mong muốn yêu thương, bảo vệ và giúp đỡ, sẵn sàng cống hiến tất cả, ngay cả bản thân mình. Đó là hình ảnh được chữ ấy gợi lên. Bởi thế, *tình yêu có thể được diễn tả theo một ý nghĩa tốt đẹp như là những gì "nội tại"*.

Thế rồi Thánh Kinh viết Vị Chúa là Đấng "*từ ái*", theo nghĩa Ngài ban phát ân sủng, là Đấng có lòng cảm thương, và bằng vẻ cao cả của mình, cúi xuống trên những ai yếu hèn và nghèo khổ, *luôn sẵn sàng đón nhận, cảm thông, tha thứ*. Ngài như người cha trong dụ ngôn của Phúc Âm Thánh Luca (xem 15:11-32): một người cha không giữ lòng phẫn nộ trước cuộc sống hoang đường buông thả của đứa con thứ, trái lại, tiếp tục chờ đợi nó - ông đã sinh ra nó. Thế rồi ông đã chạy lại gặp nó và ôm lấy nó, thậm chí không để cho nó kịp thú tội của nó - như thể ông bịt miệng nó lại - tình yêu và niềm vui của ông quá lớn lao vì đã gặp lại được nó. Sau đó ông cũng đến với người con lớn của ông, người con đang hận dữ tỏ ra không muốn hân hoan mừng rỡ, nhưng người cha này đã cúi xuống trên nó và mời gọi nó hãy tiến vào bên trong, ông cố gắng mở lòng yêu thương của nó ra, để không ai bị loại trừ khỏi cuộc hoan hỉ của tình thương. **Tình thương là một cuộc hoan hỉ - Mercy is a celebration.**

Thánh Kinh cũng nói về Vị Thiên Chúa nhân hậu này rằng Ngài là Vị Thiên Chúa "*chậm giận dữ*", theo nghĩa đen, là "*về lâu về dài*", tức là phạm vi rộng lớn của việc chịu khổ bền bỉ và của khả năng chịu đựng. **Thiên Chúa có thể chờ đợi, và thời giờ của Ngài không phải là thứ thời giờ bất kiên nhẫn của con người.** Ngài như một nông dân khôn ngoan biết chờ đợi, để cho hạt giống tốt có giờ mọc lên, bất chấp cỏ lùng (xem Mathêu 13:24-30).

Sau hết, Vị Chúa này tự xưng mình "*đây những kiên vững yêu thương cùng trung tín*". Lời diễn tả này của Thiên Chúa dễ thương biết bao! Tất cả mọi sự là ở chỗ này, vì Thiên Chúa là Đấng cao cả và quyền năng, nhưng sự cao cả và quyền năng của Ngài được bày tỏ nơi việc yêu thương chúng ta, thành phần quá bé mọn, quá bất lực. Chữ "*yêu thương*" được sử dụng ở đây nói lên những gì là *cảm xúc, khoan dung và nhân lành*. Nó không phải là thứ tình yêu của các loại nhạc kịch... Nó là thứ tình yêu đi bước trước, thứ tình yêu không lệ thuộc vào công nghiệp của con người mà vào tính cách hoàn toàn nhưng không. Nó là mối quan tâm thần linh không gì có thể ngăn cản, cho dù là tội lỗi, vì nó có thể vượt ra ngoài tội lỗi, có thể thắng vượt sự dữ và có thể tha thứ.

"*Một thứ trung tín*" vô hạn: đây là chữ cuối cùng của những gì Thiên Chúa muốn tỏ cho Moisen biết. Lòng trung tín của Thiên Chúa không bao giờ cùng. Vì Vị Chúa này là một Canh Viên, như Thánh Vịnh nói (121:3-4,7-8), không bao giờ thiếp ngủ mà là liên li canh thức coi chừng chúng ta để dẫn chúng ta đến sự sống:

Xin Đấng gìn giữ bạn đừng để bạn lỡ chân trật bước,  
xin Người chớ ngủ quên.

Đấng gìn giữ Ít-ra-en,  
lẽ nào chợp mắt ngủ quên cho đành !

[...]

Chúa giữ gìn bạn khỏi mọi điều bất hạnh,  
gìn giữ cho sinh mệnh an toàn.

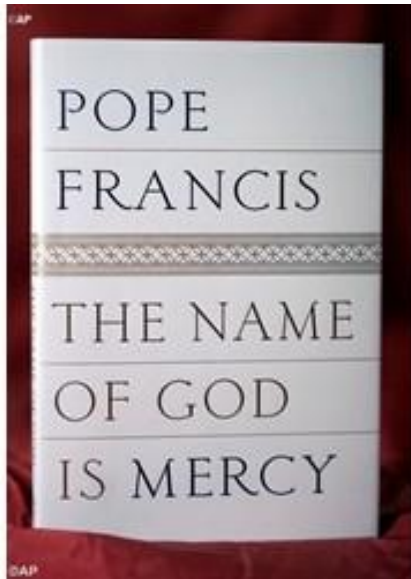


Chúa giữ gìn bạn lúc ra vào lui tới,  
từ giờ đây cho đến mãi muôn đời.

Vị Thiên Chúa nhân hậu này trung tín nơi tình thương của Ngài và Thánh Phaolô đã nói một câu dễ thương rằng: nếu anh em không trung thành với Ngài thì Ngài vẫn trung thành bởi Ngài không thể chối bỏ chính mình Ngài (xem 2Timôthêu 2:13). Việc trung tín nơi tình thương này là những gì thích đáng với hữu thể của Thiên Chúa. Thế nên Thiên Chúa là Đáng hoàn toàn và mãi mãi đáng tin tưởng - một hiện diện vững chắc. Đó là niềm xác tín của đức tin. Bởi vậy, trong Năm Thánh Tình Thương này, chúng ta hãy hoàn toàn phó mình cho Ngài, và cảm nghiệm niềm vui được yêu thương bởi "Vị Thiên Chúa nhân hậu và từ ái, chậm giận dữ và đầy kiên vững yêu thương và trung tín".

<http://www.zenit.org/en/articles/general-audience-on-mercy>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo  
nhân đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*



## **Bài 4 – 27/1/2016**

# **Thiên Chúa Thương Xót *Lịch Sử Cứu Độ***

Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Trong Thánh Kinh, tình thương của Thiên Chúa hiện diện dọc suốt dòng lịch sử của dân Do Thái.

Bằng tình thương của mình, Thiên Chúa phù giúp cuộc hành trình của các Vị Tổ Phụ dân này; Ngài đã ban cho các vị con cái bất chấp tình trạng son sẻ của họ, Ngài dẫn dắt các vị bằng những đường bước ân sủng và hòa giải,

như câu chuyện về Giuse và các anh em của vị tổ phụ này cho thấy (xem Khởi Nguyên 37-50). Tôi nghĩ đến biết bao nhiêu là anh chị em đã tỏ ra lạnh nhạt xa cách gia đình của mình và không nói chuyện với nhau nữa. Thế nhưng, Năm Thánh Tình Thương này là một cơ hội tốt đẹp để tái ngộ nhau, để ôm lấy nhau và tha thứ cho nhau, quên đi những điều không hay. Tuy nhiên, như chúng ta biết, cuộc sống ở Ai Cập đã trở nên khó khăn cho dân tộc này. Thật vậy, **chính ở vào lúc dân Do Thái sắp bị chìm đắm thì Chúa đã ra tay can thiệp và thực hiện việc cứu độ.**

Trong Sách Xuất Hành người ta đọc thấy rằng: "Trái qua một thời gian dài nhà vua Ai Cập đã băng hà. Dân Do Thái rên xiết sống thân phận nô lệ và kêu than, và tiếng kêu than của họ đã vang lên tới Thiên Chúa từ cảnh nô lệ của họ. Thiên Chúa đã nghe thấy họ than khóc và Thiên Chúa đã nhớ đến giao ước của Ngài với Abraham, Isaac và Giacóp. Thiên Chúa đã thấy được dân Do Thái và Thiên Chúa đã thấu biết..." (2:23-25). Tình thương không thể nào cứ tỏ ra dửng dưng lạnh lùng trước cảnh khổ đau của thành phần bị đàn áp, trước tiếng kêu của kẻ bị bạo lực tấn công, của kẻ bị biến thành nô lệ, của kẻ bị lên án tử. Đó là một thực tại đón đau gây ra cho hết mọi thời đại, bao gồm cả thời đại của chúng ta đây, và thường làm cho chúng ta cảm thấy bất lực, có khuynh hướng làm cho chúng ta trở nên cứng lòng và nghĩ đến một cái gì khác. Trái lại, **Thiên Chúa lại "không lạnh đạm"** (Sứ Điệp Hòa Bình 2016), **Ngài không bao giờ quay đi trước cảnh đón đau của con người. Vị Thiên Chúa của tình**

thương đáp ứng và chăm lo cho người nghèo, cho những ai kêu than thất vọng. Thiên Chúa lắng nghe và can thiệp để cứu độ, khi tác động con người có khả năng cảm thương nghe thấy tiếng than van khổ đau và lam lũ của thành phần bị áp bức.

Đó là cách thức mở màn cho câu chuyện của Moisen, vị môi giới được sai đến để giải phóng cho dân tộc này. Ông đã đương đầu với Vua Pharaon để thuyết phục vua cho dân Do Thái ra đi; và sau đó ông đã dẫn đưa dân tộc này, băng qua Biển Đỏ và sa mạc, đến tự do. Moisen, vị được Lòng Thương Xót Chúa đã cứu cho khỏi chết ở sông Nile khi mới sinh, đã trở thành môi giới cho cùng một tình thương này, giúp cho dân tộc ấy có thể tiến đến chỗ tự do, được cứu khỏi giòng nước ở Biển Đỏ. Trong Năm Thánh Tình Thương này, chúng ta cũng có thể đóng vai trò làm môi giới của tình thương bằng những công việc của tình thương như tỏ ra gần gũi, xoa dịu, kiến tạo hiệp nhất. Rất nhiều điều tốt đẹp cần phải thực hiện.

Tình thương của Thiên Chúa bao giờ cũng ra tay cứu độ. Ngược lại với việc làm của những ai luôn ra tay sát hại: chẳng hạn những người tạo nên chiến tranh. Qua người tôi tớ Moisen của mình, Vị Chúa này đã dẫn dắt dân Do Thái trong sa mạc như thể dân này là một đứa nhỏ: Ngài đã giáo huấn nó sống đức tin và thiết lập giao ước với nó, bằng cách tạo nên một mối liên hệ yêu thương rất mãnh mẽ, như tình của một người cha với người con và của người chồng với người vợ.

Lòng thương xót Chúa tỏ ra đến thế thì thôi. Thiên Chúa đề ra một mối liên hệ yêu thương đặc thù, chuyên biệt và ưu ái. Khi Ngài hướng dẫn Moisen về giao ước này, Ngài phán rằng: "Vậy, nếu các ngươi hoàn toàn vâng phục Ta và tuân giữ giao ước của ta, các ngươi sẽ trở thành sở hữu quý báu của Ta giữa tất cả mọi dân nước, cho dù tất cả trái đất này là của Ta. Đối với Ta các ngươi sẽ là một vương quốc tư tế, một dân nước thánh hảo" (Xuất Hành 19:5-6).

Thiên Chúa quả thực sở hữu tất cả trái đất này, vì Ngài đã tạo dựng nên nó, thế nhưng dân tộc này đối với Ngài trở thành một sở hữu đặc biệt khác nữa: ở chỗ là "vàng bạc cất giữ" cho riêng Ngài, như những gì được Vua Đavít là vua cống hiến để xây Đền Thờ vậy.

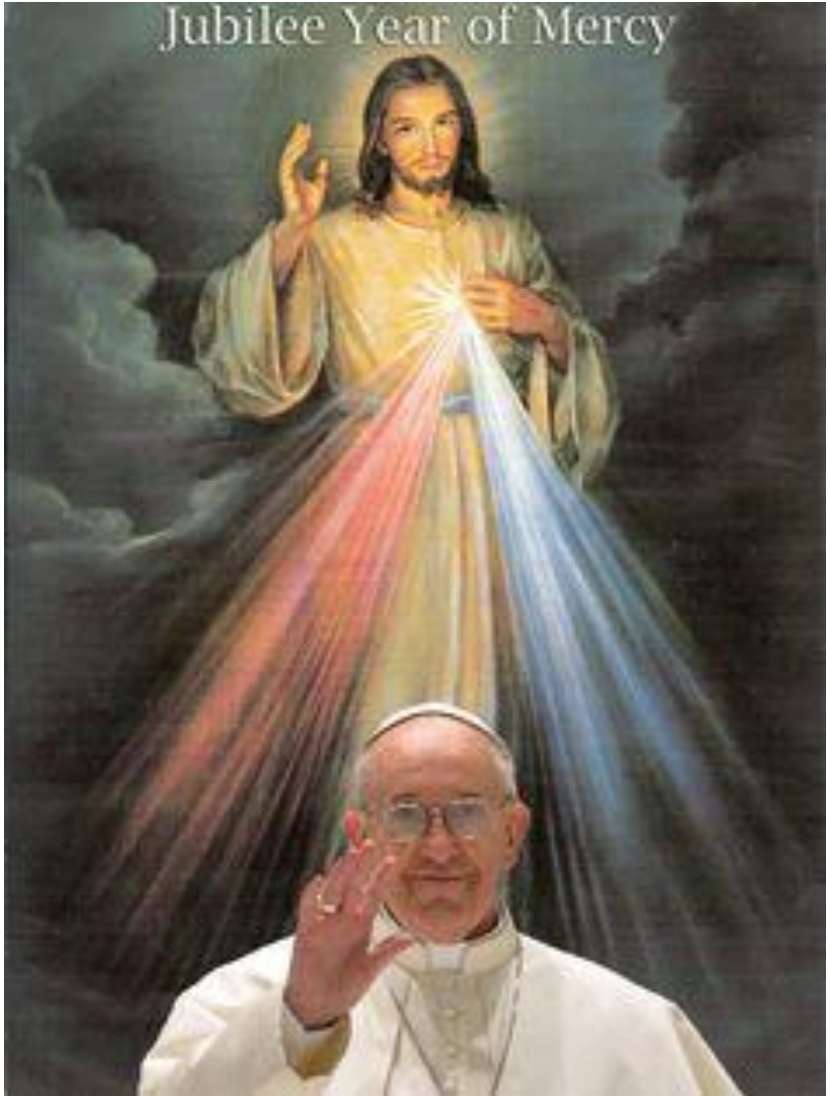
Đúng thế, chúng ta trở nên như thế đó đối với Thiên Chúa nhờ lãnh nhận giao ước của Ngài và nhờ để mình được Ngài cứu độ. Tình thương của Thiên Chúa biến con người thành quý báu, như kho tàng riêng thuộc về Ngài, một của quý được Ngài canh giữ và lấy làm vui thỏa.

Đó là những kỳ diệu của Lòng Thương Xót Chúa, một lòng thương xót đạt đến tầm vóc viên trọn nơi Chúa Giêsu, nơi một "giao ước mới và vĩnh cửu" được hoàn thành nơi Máu của Người, một thứ máu cùng với ơn tha thứ đã hủy diệt tội lỗi của chúng ta và hoàn toàn biến chúng ta thành con cái của Thiên Chúa (xem 1Gioan 3:1),

thành những đồ châu báu ở trong tay của Người Cha thiện hảo và từ bi. Mà nếu chúng ta là con cái của Thiên Chúa và có khả thể lãnh nhận cái di sản ấy - cái di sản thiện hảo và tình thương - trong việc chúng ta giao tiếp với người khác, thì chúng ta hãy xin Chúa cho chúng ta, trong Năm Thánh Tình Thương này, cũng thực hiện những điều xót thương; mở lòng mình ra vươn tới hết mọi người bằng các việc làm xót thương, cái di sản thương xót được Thiên Chúa là Cha ban cho chúng ta.

<http://zenit.org/articles/general-audience-on-reconciling/>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ tỳ ý nhấn mạnh)*





## **Bài 5 – 3/2/2016**

# **Thiên Chúa Thương Xót hành sử Công Lý**

Thánh Kinh cho chúng ta thấy Thiên Chúa là Đấng vô cùng thương xót, thế nhưng cũng là Đấng tuyệt đối công minh. Làm sao có thể dung hòa hai điều này được? Thực tại của lòng thương xót làm thế nào có thể ăn khớp với tính chất khẩn thiết của công lý? Chúng dường như là hai thực tại đối nghịch nhau; thực ra thì không phải thế, bởi vì chính tình thương của Thiên Chúa là những gì thực sự làm cho công lý đích thực được trọn vẹn. Thế nhưng đó là loại công lý nào vậy?

Nếu chúng ta nghĩ đến việc hành xử pháp luật của công lý, chúng ta thấy rằng nạn nhân bị lạm dụng xin với vị Thẩm phán ở tòa phân xử công minh. Đó là một thứ công

lý trừng phạt kẻ vi phạm, hợp với nguyên tắc mỗi người cần phải lãnh nhận những gì xứng với họ. Sách Cách Ngôn đã nói: "Ai kiên trì trong sự công chính thì sẽ sống, còn ai thực hiện gian ác thì sẽ phải chết" (11:19). Chúa Giêsu cũng nói về nó ở dụ ngôn bà góa quấy vị Thẩm phán mà yêu cầu vị này: "Hãy phán quyết công minh cho tôi đối với kẻ thù địch của tôi" (Luca 18:3).

Tuy nhiên, cách thức này cũng không mang lại công lý thật sự, vì, trong thực tế, sự dữ vẫn chẳng bị đánh bại, mà chỉ bị chặn đứng thôi. Trái lại chỉ khi nào đáp ứng với sự dữ bằng sự lành thì sự dữ mới thật sự bị đánh bại mà thôi. Thế nên, đó là một cách khác để thực thi công lý được Thánh Kinh trình bày cho chúng ta thấy như là một đường lối chuyên chính để theo. Nó là một phương thức tránh kiện cáo và thấy trước được rằng nạn nhân trực tiếp đến với kẻ phạm tội để mời gọi họ hoán cải, giúp họ hiểu rằng họ đang làm điều gian ác, kêu gọi lương tâm của họ. Nhờ đó, cuối cùng, tỏ lòng thống hối và nhận biết lỗi lầm của mình, họ có thể chấp nhận việc tha thứ xuất phát từ con người đã bị họ gây tổn thương. Việc thuyết phục ấy là điều tốt đẹp; bởi thế mà tâm can hướng về sự tha thứ được cống hiến cho nó. Đây là cách thức giải quyết những tranh cãi trong gia đình, giữa mỗi liên hệ giữa vợ chồng với nhau cũng như giữa cha mẹ và con cái, một môi trường mà người bị xúc phạm yêu thương người lầm lỗi và muốn cứu vãn mối liên hệ liên kết họ với người khác. Đừng cắt đứt mối liên hệ này, đừng đứt đoạn mối quan hệ ấy.

Đó thực sự là một đường lối khó khăn. Nó đòi người bị phạm nhân làm tổn thương phải sẵn sàng tha thứ cùng mong muốn ơn cứu độ và sự thiện cho kẻ đã phạm đến mình. Tuy nhiên, chỉ duy có cách thức ấy công lý mới có thể chiến thắng, bởi vì, nếu tội nhân nhìn nhận sự dữ đã gây ra và không tái phạm nữa thì sự dữ không còn nữa; và người vốn bất chính trở thành công chính, vì họ được tha thứ và được giúp đỡ để có thể tái nhận ra đường ngay nẻo chính. Thật vậy, sự tha thứ và lòng thương xót là ở chỗ đó.

Thiên Chúa tác hành như thế trong việc Ngài đối xử với tội nhân chúng ta. Chúa liên li cố gắng hiến cho chúng ta ơn tha thứ của Ngài và Ngài giúp chúng ta lãnh nhận ơn tha thứ của Ngài để nhận ra việc làm sai trái của chúng ta hầu thoát khỏi những gì sai trái ấy, vì **Thiên Chúa không muốn luận phạt chúng ta mà là cứu độ chúng ta**. Thiên Chúa không muốn luận phạt bất cứ một ai. Có người có thể hỏi tôi rằng: "Thế nhưng thưa cha, Philatô xứng đáng bị Chúa luận phạt hay chẳng? Thiên Chúa có muốn luận phạt ông ta hay chẳng? - No! **Thiên Chúa đã muốn cứu Philatô cũng như Giuđa, tất cả mọi người! Là Vị Chúa Thương Xót, Ngài muốn cứu tất cả mọi người! Vấn đề là ở chỗ hãy để cho Ngài tiến vào cõi lòng của mình**.

Những lời của tất cả mọi vị tiên tri đều là một lời kêu gọi thiết tha tràn đầy yêu thương tìm cách làm cho chúng ta hoán cải. Hãy nghe những gì Chúa nói qua Tiên Tri Êzêkiên: "Ta đâu có sung sướng gì nơi cái chết của kẻ

gian ác [...] Ta chẳng lẽ không hoan hỉ khi họ từ bỏ đường lối gian ác của họ mà được sống hay sao?" (18:23, xem 33:11). Điều ấy là những gì làm Thiên Chúa mãn nguyện!

Đó là tấm lòng của Thiên Chúa, tấm lòng của một người Cha yêu thương con cái của mình và muốn cho chúng sống một cách thiện hảo và công chính, nhờ đó được sống một cách trọn vẹn và hạnh phúc; **tấm lòng của một Người Cha vượt lên trên quan niệm ti tiểu về công lý hướng chúng ta tới những chân trời vô tận của lòng thương xót của Ngài.** Tấm lòng của một Người Cha không đối xử với chúng ta theo tội lỗi của chúng ta và không bắt đền chúng ta theo lỗi lầm của chúng ta, như Thánh Vịnh 103:9-10 cảm nhận. Chính vì tấm lòng này của Người Cha ấy mà chúng ta muốn tìm gặp khi chúng ta đến với tòa giải tội. Có lẽ Ngài sẽ nói một điều gì đó làm cho chúng ta hiểu về sự dữ hơn nữa, thế nhưng, trong tòa giải tội, tất cả chúng ta đều đến để tìm gặp một Người Cha giúp chúng ta thay đổi cuộc đời của chúng ta, một Người Cha ban cho chúng ta sức mạnh để tiến bước; một Người Cha tha thứ cho chúng ta nhân danh Thiên Chúa. Còn **anh em linh mục ở trong tòa giải tội, anh em ở đó thay cho Người Cha thi hành công lý bằng lòng thương xót của Ngài.**

<http://zenit.org/articles/general-audience-on-complementarity-of-justice-mercy/>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*

## **Bài 6 – 10/2/2016**

# **Thiên Chúa Thương Xót Năm Toàn Xá**

Xin chào Anh Chị Em thân mến cho một hành trình Mùa Chay tốt đẹp!

Thật là hay cùng ý nghĩa cho buổi Triều Kiến Chung hôm nay vào chính Thứ Tư Lễ Tro. Chúng ta bắt đầu cuộc hành trình Mùa Chay của chúng ta và hôm nay chúng ta dừng lại để suy về việc thiết lập "năm toàn xá" thuở xa xưa; năm toàn xá này là một điều cổ xưa, được Thánh Kinh chứng thực. Chúng ta đặc biệt thấy năm toàn

xá này ở trong Sách Levi là nơi trình bày về năm này như là một thời điểm tốt đỉnh của đời sống tôn giáo và xã hội của dân Yết Duyệt (Israel).

Cứ mỗi 50 năm, "vào ngày xóa tội" (Levi 25:9), thời điểm kêu cầu tình thương của Chúa xuống trên tất cả dân chúng, thì có tiếng kèn vang lên loan báo biến cố giải phóng trọng đại. Thật vậy, chúng ta đọc thấy trong Sách Levi như thế này: "Các ngươi sẽ công bố năm thứ năm mươi là năm toàn xá và sẽ tuyên cáo trong xứ lệnh ân xá cho mọi người sống tại đó. Đối với các ngươi, đó là thời kỳ toàn xá: năm mà mỗi người trong các ngươi sẽ trả lại phần sản vật của họ, mỗi người trong các ngươi sẽ trả họ về cho gia đình của họ. Trong năm toàn xá này, mỗi người trong các ngươi sẽ trả lại phần sở hữu của họ" (25:10,13). Căn cứ vào những chỉ thị này thì nếu có ai buộc phải bán đi đất đai hay nhà cửa của họ thì trong năm toàn xá họ có thể nhận lại nó; và nếu có ai mắc nợ nần, vì không thể trang trải, mà phải làm tôi phục vụ chủ nợ thì họ có thể được tự do về lại với gia đình của họ và chiếm lại tất cả tài sản của họ.

Nó là một thứ "tổng xá - general amnesty" cho phép tất cả mọi sự trở về với tình trạng nguyên thủy của mình, bằng việc hủy bỏ tất cả mọi sự nợ nần, hoàn lại đất đai, và cơ hội lại được hoan hưởng tự do như là phần tử của Dân Chúa. Một dân "thánh", nơi có những qui định, như những qui định về năm thánh, giúp chiến đấu với nghèo khổ và bất công, bảo đảm một đời sống xứng đáng cho tất

cả mọi người và một sự phân phối công bằng về đất đai để cư ngụ cũng như để làm ăn sinh sống. Vấn đề chính yếu ở đây đó là đất đai từ đâu là những gì thuộc về Thiên Chúa và đã được trao phó cho con người (xem Khởi Nguyên 1:28-29), bởi thế không ai có thể vô chiếm trái phép cho mình độc quyền sở hữu, gây ra tình trạng bất quân bình. Chúng ta có thể nghĩ đến và nghĩ lại về ngày nay đây; mỗi một người cần phải nghĩ trong lòng mình xem mình có quá nhiều thứ hay chẳng. Thế nhưng tại sao chúng ta lại không để chúng cho những ai chẳng có gì chứ? Mười phần trăm, 50%... chẳng hạn, tôi nghĩ thế: xin Thánh Linh tác động mỗi một người trong anh chị em.

Trong năm toàn xá này, ai đã trở nên nghèo khổ có lại những gì cần để sống, và ai đã trở nên giàu có thì hồi lại cho người nghèo những gì người giàu đã lấy đi từ họ. Mục đích nhắm tới đó là làm sao để tạo nên được một xã hội dựa trên căn bản của sự quân bình và đoàn kết, nơi mà tự do, đất đai và tiền bạc trở nên một sự thiện cho tất cả mọi người chứ không phải chỉ cho một số nào đó, như đang xảy ra. Nếu tôi không nhầm thì ... không nhiều thì ít, con số không chắc lắm, 80% mức giàu có của nhân loại đang nằm ở trong tay chưa đầy 20% dân số thế giới. Năm toàn xá - tôi nói như thế khi nhớ lại lịch sử ơn cứu độ của chúng ta - là năm cần phải lật ngược lại, nhờ đó cõi lòng của chúng ta trở nên rộng lớn hơn, quảng đại hơn, là một người con của Chúa hơn, tăng thêm yêu thương hơn. Tôi muốn nói cùng anh chị em điều này, đó là nếu ước muốn này, **nếu năm toàn xá**

này không đụng chạm đến cái túi của chúng ta thì không còn là năm toàn xá nữa. Anh chị em có hiểu không? Điều ấy ở trong Thánh Kinh đấy! Vị Giáo Hoàng này không tạo tĩn ra nó đâu: nó ở trong Thánh Kinh. Như tôi đã nói, mục đích nhắm tới đó là làm sao tạo được một xã hội cân bằng và đoàn kết, nơi mà tự do, đất đai và tiền bạc trở nên một sự thiện cho tất cả mọi người chứ không phải chỉ cho một số nào đó. Thật vậy, năm toàn xá này có phận vụ giúp cho dân chúng sống một tình huynh đệ cụ thể, một tình huynh đệ được làm nên bởi việc tương trợ nhau. Chúng ta có thể nói rằng năm toàn xá của Thánh Kinh là một "năm toàn xá của lòng thương xót", vì nó được sống trong việc chân thành tìm kiếm thiện ích của người anh chị em thiếu thốn.

Theo chiều hướng này, các việc thiết lập khác cùng các luật lệ khác cũng chi phối đời sống của Dân Chúa, nhờ đó họ có thể cảm nghiệm thấy lòng thương xót của Chúa qua tình thương của con người. Chẳng hạn, luật trong thánh kinh đã qui định cống hiến "thuế thập phân - tithe" là những gì được cấp cho những thầy Levi đặc trách việc thờ phượng, thành phần không có đất đai, cũng như cho người nghèo, cho những người mồ côi và góa bụa (xem Đệ Nhị Luật 14:22-29). Tức là 10% từ việc thu hoạch mùa màng, hay từ các hoạt động khác, phải được cống hiến cho những ai không được bảo vệ và ở trong tình trạng thiếu thốn, nhờ đó tạo nên những điều kiện cho sự bình đẳng tương đối trong một dân tộc mà tất cả mọi người đều phải tác hành như là anh chị em với nhau.



Cũng có những điều luật liên quan đến "các hoa trái đầu mùa". Luật này như thế nào? Phần đầu của mùa gặt hái, phần quý báu nhất, là phần cần phải được chia sẻ với những thầy Levi cũng như với những ai xa lạ (xem Đệ Nhị Luật 18:4-5; 26:1-11), thành phần không có ruộng vườn, để cả họ nữa đất đai cũng trở thành nguồn dinh dưỡng và sự sống. "Không được bán đất đai một cách vĩnh viễn, vì đất là của Ta; vì các người là những kẻ xa lạ và lưu trú đối với Ta", Chúa phán (Levi 25:23). Tất cả chúng ta đều là khách của Chúa trông đợi quê hương thiên đình của chúng ta (xem Do Thái 11:13-16; 1Phêrô 2:11), được kêu gọi để làm cho thế giới là nơi đón nhận chúng ta trở thành một chỗ khả trú và nhân bản. Có bao nhiêu là "hoa trái đầu mùa" mà những người được may lành có thể cống hiến cho những ai đang gặp khó khăn! Có bao nhiêu là hoa trái đầu mùa! Các hoa trái đầu mùa không phải chỉ từ các ruộng vườn mà còn từ hết mọi sản phẩm của công khó, của lương bổng, của dành dụm, của rất nhiều điều có được mà đôi khi bị phung phí đi. Ngày nay điều này cũng đang xảy ra. Rất nhiều bức thư gửi đến cho những việc Bác Ái của Tòa Thánh kèm theo một chút tiền bạc: "Đây là phần lương bổng của con để giúp người khác". Thật là đẹp; để giúp người khác, những cơ quan an sinh xã hội, các nhà thương, những nhà tĩnh dưỡng...; cũng trao tặng cho cả những người ngoại kiều, những ai xa lạ và qua đường. Chúa Giêsu đã từng là kiều cư ở Ai Cập.

Thật vậy, vì lý do đó, Thánh Kinh đã thiết tha huấn dụ là hãy quảng đại đáp ứng nhu cầu cho vay mượn mà không cần phải tính toán cho vừa và cũng không lấy lời quá sức: "Nếu anh em của người trở nên nghèo khổ và không thể trang trải cho người thì người phải nâng đỡ họ; họ sẽ sống với người như là một khách lạ và là một kẻ lưu trú. Không được lấy lãi ăn lời từ họ" (Levi 25:35-37). Giáo huấn này bao giờ cũng là những gì hợp thời. **Có bao nhiêu gia đình đang sống ngoài đường phố, những nạn nhân của nặng nợ!** Chúng ta hãy cầu xin để trong năm toàn xá này, Chúa cất đi khỏi tất cả lòng chúng ta ước muốn có hơn nữa - cho vay nặng lãi. Nhờ đó chúng ta trở về với lòng quảng đại rộng lượng. Biết bao nhiêu là trường hợp cho vay nặng lãi chúng ta cảm thấy ngưng ngưng nhìn thấy và biết bao nhiêu là khổ đau và buồn rầu gây ra cho các gia đình! Rất thường xảy ra là, vì thất vọng, biết bao nhiêu là người đã tự tử kết liễu đời mình vì cuối cùng họ không thể trả và chẳng còn hy vọng gì, họ không có những bàn tay vươn ra giúp đỡ họ; ngoài bàn tay đến để đòi họ phải trả tiền lời. **Cho vay nặng lãi là một trọng tội; nó là một tội thấu đến Thiên Chúa.** Trái lại, Chúa đã hứa ban phúc lành cho ai mở bàn tay mình ra để hào phóng ban tặng (xem Đệ Nhị Luật 15:10). Ngài sẽ ban cho anh chị em gấp đôi, không phải bằng tiền bạc mà còn bằng những điều khác nữa, nhưng Chúa bao giờ cũng ban cho anh chị em gấp đôi.

Anh chị em thân mến, sứ điệp thánh kinh này rất rõ ràng, đó là hãy hãy can đảm cởi mở bản thân mình ra cho

việc chia sẻ và đó là lòng thương xót! Nếu chúng ta muốn được Thiên Chúa thương xót, chúng ta cũng phải bắt đầu thực hành nó. Vấn đề là thế này: chúng ta bắt đầu thực hành nó giữa đồng bào của mình, giữa các gia đình, giữa các dân nước, giữa các châu lục. Việc góp phần mang lại một mảnh đất không có người nghèo nghĩa là việc xây dựng một xã hội không có những thứ kỳ thị, được đặt trên nền tảng tình đoàn kết là những gì dẫn đến việc chia sẻ cái mình có, bằng việc phân phối các nguồn lợi theo tình huynh đệ và công bằng. Xin cảm ơn anh chị em.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-giving-of-our-riches-to-share-with-the-poor/>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*



JUBILEE OF MERCY  
NEWS

## **Bài 7 – 24/2/2016**

# **Thiên Chúa Thương Xót *sẵn sàng tha thứ***

Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Chúng ta tiếp tục những bài giáo lý về tình thương trong Thánh Kinh. Ở một số đoạn có kể đến thành phần quyền lực, vua chúa, những con người "cao vòi" cũng như đến tính chất ngạo mạn của họ cùng với việc lạm dụng quyền bính của họ. *Giàu sang và quyền lực là các thực tại có thể tốt lành và hữu dụng cho công ích, nếu phục vụ người nghèo và tất cả mọi người, một cách công bằng và bác*

ái. Tuy nhiên, cũng rất hay thường xảy ra là nếu chúng được sống ung dung một cách vị kỷ và kiêu hãnh thì chúng biến thành các thứ khí cụ bằng hoại và chết chóc. Đó là những gì đã xảy ra cho vườn nho của Nabo trong Sách Các Vua Quyển 1, đoạn 21, mà chúng ta đang suy niệm hôm nay đây.

Bản văn Thánh Kinh này đã thuật lại rằng Vua Ahab của Israel đã muốn mua vườn nho của một người tên là Nabo, vì vườn nho của người này sát cận với cung đình. Dự trù có vẻ hợp lệ, thậm chí lại còn tỏ ra quảng đại nữa, thế nhưng, ở Israel, các sản vật về đất đai được coi là những gì bất khả chuyển nhượng. Thật vậy, Sách Levi đã qui định rằng: "Không được bán đất đai bất khả thu hồi; vì đất là của Ta, và các người chỉ là kiều cư ở dưới quyền của Ta" (25:23). Đất là những gì linh thánh, vì nó là tặng ân của Chúa, bởi thế nó cần phải được bảo vệ và gìn giữ vì nó là dấu của phúc lành thần linh, một phúc lành được truyền từ thế hệ này qua thế hệ kia và là một thứ bảo đảm cho phẩm giá của tất cả mọi người. Bởi thế người ta mới hiểu được câu trả lời tiêu cực của Nabo với Nhà Vua: "Có Chúa chứng giám là tôi không được nhượng cho vua gia sản của cha ông tôi" (21:3).

Bị từ chối như thế, Vua Ahab đã có một phản ứng cay đắng và nhục nhã. Vua cảm thấy mình bị xúc phạm, vì ông là Vua có quyền thế! Vua cảm thấy mình bị hạ cấp nơi quyền bính thượng tôn của mình, và bị võ mộng vì không thể chiếm được cái mình muốn sở hữu. Thấy vua

quá bức tức, người vợ của vua là Jezebel, một hoàng hậu ngoại bang, người thừa hưởng việc tôn thờ ngẫu tượng và đã ra lệnh sát hại các tiên tri của Chúa (xem 1Kings 18:4), - bà ta không phải là thứ bần tiện, bà ta là người gian ác! - đã quyết nhúng tay vào. Những lời lẽ bà ta thưa cùng vua rất đáng chú ý. Hãy nghe cái gian ác ở đằng sau người đàn bà này: "Vua không phải là người cai trị dân Israel hay sao? Nào hãy chỗi dậy, ăn uống và tâm hồn vui lên. Thiếp sẽ trao cho bệ hạ vườn nho của Nabo người Jezreelite" (câu 7). Bà ta đã đặt nặng thế giá và quyền lực của nhà Vua, mà theo cách nhìn của bà về uy quyền của vua thì uy quyền này đã có vấn đề trước lời từ chối của Nabo. Trái lại, bà coi quyền lực là một cái gì tuyệt đối và vì thế hết những gì mà một nhà vua quyền lực đã muốn đều là một lệnh truyền. Vị đại Thánh Ambrosio đã viết một tập sách nhỏ về đoạn trình thuật này. Tập sách mang tựa đề là "Nabo". Chúng ta cần đọc tập sách này trong Mùa Chay này. Nó rất hay; nó rất cụ thể.

Khi nhớ lại những điều ấy, Chúa Giêsu đã nói với chúng ta rằng "các con biết rằng những kẻ cầm quyền của Dân ngoại cai trị họ và những ai làm lớn thì tỏ ra uy quyền trên họ. Thế nhưng giữa các con thì không được như thế. Trái lại, ai muốn làm lớn trong các con thì làm đầy tớ của các con; ai muốn là đầu thì là nô lệ của các con" (Mathêu 20:25-27). **Nếu không có chiều kích phục vụ thì quyền lực bị biến thành ngạo mạn và trở thành thống trị cũng như đàn áp.** Chính điều ấy đã xảy ra trong trình thuật về vườn nho của Nabo. Jezebel, không cần đắn đo suy nghĩ, quyết

loại trừ Nabo và thi hành dự án của mình. Bà ta sử dụng chiêu bài gian dối của một thứ pháp lý đòi bại: bà đã nhân danh nhà Vua để gửi thư cho những vị trưởng lão và những kẻ có máu mặt trong thành, truyền họ làm chứng gian tố cáo Nabo đã công khai nguyên rửa Thiên Chúa và nhà Vua, một tội ác cần phải bị tử hình. Câu chuyện kết thúc như thế, ở chỗ, sau khi Nabo chết đi nhà Vua đã chiếm hữu vườn nho của Nabo. Đó không phải là câu chuyện của một thời điểm nào khác, mà là câu chuyện của ngày hôm nay đây, câu chuyện của thành phần quyền lực, thành phần có dư tiền bạc, khai thác người nghèo, khai thác dân chúng. Nó là câu chuyện về việc buôn người, về lao động nô dịch, về thành phần nghèo khổ lương bổng tối thiểu làm giàu cho thành phần quyền lực. Nó là câu chuyện về những chính trị gia bằng hoại bao giờ cũng muốn nhiều, nhiều, nhiều hơn nữa! Bởi thế mà tôi nói rằng chúng ta cần đọc tập sách của Thánh Ambrosio về Nabo, vì nó là một tập sách hợp thời.

Hãy coi những nơi việc thi hành quyền bính thiếu tôn trọng sự sống, bất công, bất lương sẽ đi đến đâu. Và hãy coi cái khát vọng quyền lực dẫn đến những gì: nó trở thành lòng tham lam muốn chiếm hữu hết mọi sự. Vấn đề này được đặc biệt sáng tỏ trong một đoạn của Sách Tiên Tri Isaia. Ở đó Chúa muốn con người ta phải canh chừng lòng tham lam của thành phần địa chủ giàu có lúc nào cũng muốn có thêm nhà cửa ruộng vườn đất đai. Tiên Tri Isaia nói rằng:



Khốn thay những kẻ tậu hết nhà nọ đến nhà kia  
nổi thêm ruộng này đến ruộng khác,  
tới mức không còn chỗ trống nào  
và chỉ còn một mình các người ở lại trong xứ! (5:8 - theo  
bản dịch của Nhóm Phụng Vụ Giờ Kinh)

Tiên Tri Isaia không phải là một người Cộng sản! Tuy nhiên, Thiên Chúa là Đấng cao cả hơn lỗi lầm và những trò chơi bẩn thỉu do con người đạo diễn. Nơi lòng thương xót của mình, Ngài đã sai tiên tri Êlia đến giúp cho Ahab hoán cải. Giờ đây chúng ta lật sang trang mới để thấy được câu chuyện tiếp tục ra sao? **Thiên Chúa thấy rõ tội ác và ngõ cửa lòng Ahab, và đối diện với tội lỗi của mình, vị Vua này đã nhận thức, hạ mình và xin tha thứ. Thật là tốt đẹp biết bao nếu thành phần quyền lực khai thác ngày nay cũng làm như thế!** Chúa đã chấp nhận việc thống hối của vua; dầu sao thì một con người vô tội đã bị sát hại, và việc vấp phạm sẽ phải chịu hậu quả bất khả tránh của nó. Thật vậy, sự dữ xảy ra lưu lại những dấu vết đau đớn của nó, và lịch sử của con người hằn những vết thương.

Trong trường hợp này lòng thương xót cho thấy cách thức chính yếu cần phải theo đuổi. **Lòng thương xót có thể chữa lành các vết thương và thay đổi lịch sử.** Thế nhưng, hãy mở lòng mình ra cho lòng thương xót! **Lòng thương xót Chúa mạnh mẽ hơn tội lỗi của con người.** Ahab là một thí dụ điển hình! Chúng ta biết được quyền lực của lòng thương xót, khi chúng ta nhớ lại việc Con Thiên Chúa hóa thân làm người đến để hủy diệt sự dữ bằng lòng tha thứ

của mình. Chúa Giêsu Kitô là Vua đích thực, thế nhưng quyền lực của Người hoàn toàn khác hẳn. Ngai tòa của Người là thập tự giá. Người không phải là một ông Vua tàn sát, trái lại, Người ban sự sống. Người đến với tất cả mọi người, nhất là những ai yếu kém nhất, không chế cảnh lẻ loi cô đơn và vận mệnh chết chóc do tội lỗi gây ra. Bằng việc gần gũi và mềm mại, Chúa Giêsu Kitô dẫn các tội nhân đến chốn ân sủng và ơn tha thứ. Đó là lòng thương xót của Thiên Chúa.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-mercy-changing-history/>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*

## **Bài 8 – 2/3/2016**

# **Thiên Chúa Thương Xót *không bao giờ ruồng bỏ***

Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Nói về lòng thương xót thần linh, chúng ta vẫn thường gọi lên hình ảnh của một người cha trong gia đình yêu thương con cái mình, giúp đỡ chúng, chăm sóc cho chúng, tha thứ cho chúng. Với tư cách là cha, ông giáo dục chúng và sửa bảo chúng khi chúng lầm lỗi, giúp cho chúng lớn lên một cách tốt lành.

Bởi thế Thiên Chúa đã được trình bày ngay ở đoạn đầu tiên trong Sách Tiên Tri Isaia, là đoạn mà một người Cha

cảm thương nhưng cũng quan tâm và nghiêm khắc tố giác dân Israel bất trung và đòi bại để nhờ đó đưa họ về với con đường chân chính. Đoạn này được bắt đầu như thế này:

"Trời hãy nghe đây, đất lắng tai nào, vì Chúa phán :  
"Ta đã nuôi nấng đàn con, cho chúng nên khôn lớn,  
nhưng chúng đã phản nghịch cùng Ta.

Con bò còn biết chủ, con lừa còn biết cái máng cỏ nhà chủ nó.

Nhưng Ít-ra-en thì không biết, dân Ta chẳng hiểu gì" (1:2-3).

Qua vị tiên tri này, Thiên Chúa nói với thành phần dân này về nỗi cay đắng của một người cha cảm thấy buồn bực. Ngài đã làm cho con cái của mình trưởng thành, và giờ đây họ quay ra phản loạn chống lại Ngài. Thậm chí con vật còn trung thành với chủ của chúng và nhận ra bàn tay nuôi dưỡng chúng; đằng này, thành phần dân ấy lại không còn nhận biết Thiên Chúa, họ không chịu hiểu biết. Cho dù bị thương tích, Thiên Chúa vẫn để tình yêu lên tiếng nói, và Ngài kêu gọi lương tâm của những đứa con đòi bại này để chúng có thể ăn năn thống hối và để cho họ lại được yêu thương. **Đó là những gì Thiên Chúa làm! Ngài đến với chúng ta để chúng ta để cho mình được Ngài là Thiên Chúa của chúng ta yêu thương.**

Mối liên hệ cha con, được các vị tiên tri thường nhắc đến khi nói về mối liên hệ giao ước giữa Thiên Chúa và dân

Ngài, đã bị hư hoại. Sứ vụ giáo dục của những người làm cha làm mẹ có liên hệ với việc làm cho họ gia tăng tự do, làm cho họ trở thành hữu trách, có thể làm các việc lành cho chính bản thân mình cũng như cho người khác. Trái lại, vì tội lỗi, tự do lại trở thành một thứ đòi quyền tự động và kiêu hãnh dẫn đến chỗ chống cưỡng cũng như đến nỗi ảo tưởng tự mãn.

Thế nên hãy coi Thiên Chúa cảnh tỉnh dân của Ngài ra sao: "Các người đã lầm đường lạc lối". Ngài nói một cách mến thương và cay đắng rằng dân "Ta" ơi, - **Thiên Chúa không bao giờ ruồng bỏ chúng ta, chúng ta là dân của Ngài, người nam nào gian ác nhất, người nữ nào xấu xa nhất, dân tộc nào dữ tợn nhất cũng đều là con cái của Ngài. Thiên Chúa như thế đó: Ngài không bao giờ, không bao giờ ruồng bỏ chúng ta!** Ngài luôn nói rằng: "Hỡi con, hãy đến". Đó là tình yêu của Cha chúng ta; đó là lòng thương xót của Thiên Chúa. Nó cố gắng hiển cho chúng ta niềm hy vọng có được một Người Cha như thế; nó cố gắng hiển cho chúng ta niềm tin tưởng. Tính chất thuộc về này cần phải được sống bằng niềm tin tưởng cũng như bằng việc tuân phục, với ý thức rằng tất cả mọi sự đều là hồng ân và xuất phát từ tình yêu của Cha. Thay vì theo đuổi những gì là hư không, là ngu xuẩn và là ngẫu tượng.

Bởi vậy mà vị tiên tri mới trực tiếp hướng về thành phần dân này bằng những lời lẽ nghiêm khắc để giúp cho họ hiểu được tính chất trầm trọng của những lỗi lầm họ vấp phạm.

"Khốn thay dân tộc phạm tội, dân chông chất lỗi lầm,  
giống nòi gian ác, lũ con hư hỏng!  
Chúng đã bỏ Chúa,  
đã khinh Đức Thánh của Ít-ra-en, mà quay lưng đi".

Hậu quả của tội lỗi là tình trạng đau khổ, những hậu quả mà xứ sở này cũng phải chịu, bị tan hoang và trở nên như là một sa mạc, cho đến độ Sion - tức Giêrusalem - trở thành nơi bất khả cư trú. Ở đâu loại trừ Thiên Chúa, gạt bỏ đi vai trò thân phụ của Ngài thì không thể nào có sự sống, việc hiện hữu bị mất gốc, tất cả mọi sự dường như bị bại hoại và tan biến. Tuy nhiên, thời điểm đau thương ấy cũng liên quan đến việc cứu độ. Thử thách xảy ra để dân này có thể cảm nghiệm thấy cái đắng cay của kẻ loại bỏ Thiên Chúa, vì thế, đùng đầu với cái trống rỗng hoang tàn gây ra bởi việc chọn lựa chết chóc. Đau khổ, hậu quả bất khả tránh của một quyết định tự diệt, cần phải làm cho tội nhân phản tỉnh, hướng họ tới việc hoán cải và ơn tha thứ.

Đó là đường lối của lòng thương xót thần linh: Thiên Chúa không đối xử với chúng ta như lỗi lầm của chúng ta (xem Thánh Vịnh 103:10). Hình phạt trở thành dụng cụ để kích thích phản tỉnh. Như thế người ta hiểu rằng Thiên Chúa tha thứ cho dân của Ngài, ban ân sủng và không hủy diệt mọi sự, nhưng luôn mở cửa ngõ hy vọng. Ôn cứu độ bao hàm việc quyết định lắng nghe và để mình được cải hóa, thế nhưng ơn cứu độ này bao giờ cũng là một tặng ân cho không. Bởi vậy, bằng lòng thương xót

của mình, Chúa cho thấy một đường lối không phải là các thứ hy tế theo nghi lễ mà là công lý. Việc tôn thờ này bị chỉ trích không phải vì tự nó vô bổ, mà là bởi thay vì thể hiện việc hoán cải lại được sử dụng thay thế cho việc hoán cải này, nên nó trở thành việc tìm kiếm sự công chính riêng của con người, tạo nên một thứ xác tín lầm lạc là chính những thứ hy tế mới là những gì cứu độ chứ không phải là lòng thương xót thần linh là những gì tha thứ tội lỗi.

Điều ấy được hiểu rõ như thế này: khi người ta bị bệnh thì họ mới đến với bác sĩ; khi nào con người cảm thấy mình là một tội nhân họ mới đến với Chúa. Tuy nhiên, thay vì đi đến với bác sĩ thì họ lại đến với một ảo thuật gia nên họ không được chữa khỏi. Chúng ta nhiều lần đã không đến với Chúa, mà lại thích theo những con đường lầm lạc, tìm kiếm ngoài Ngài sự công chính hóa, công lý và hòa bình. Tiên tri Isaia đã nói rằng Thiên Chúa không ưng nhận máu chiên bò (câu 11), nhất là nếu việc hiến dâng này được cử hành bởi những bàn tay vấy máu anh em mình (câu 15). Tuy nhiên, tôi lại nghĩ đến một số ân nhân của Giáo Hội đến dâng cúng - "Xin nhận lấy của dâng cúng này cho Giáo Hội" - một thứ dâng cúng là hoa trái của rất nhiều người bị khai thác, bị đối xử tàn tệ, bị làm nô lệ thi hành các công việc chẳng có lương bổng là bao nhiêu! Tôi muốn nói với những con người ấy như thế này: "Xin làm ơn giữ lại tấm chi phiếu của quý vị mà đem đốt nó đi". Dân Chúa là Giáo Hội không cần đến thứ tiền bạc bản thiưu ấy; Giáo Hội cần tấm lòng cởi mở cho lòng

**thương xót Chúa.** Cần phải đến với Thiên Chúa bằng những bàn tay thanh sạch, tránh hành ác mà là hành thiện và công lý. Tuyệt với biết bao cách thức được vị Tiên tri này kết thúc:

"Hãy rửa cho sạch, tẩy cho hết,  
và vứt bỏ tội ác của các ngươi cho khỏi chướng mắt Ta.  
Đừng làm điều ác nữa.  
Hãy tập làm điều thiện, tìm kiếm lẽ công bình,  
sửa phạt người áp bức, xử công minh cho cô nhi,  
biện hộ cho quả phụ" (câu 16-17)

Hãy nghĩ đến nhiều người tị nạn đang đổ bộ ở Âu Châu mà chẳng biết đi đâu. Vậy Chúa phán rằng cho dầu tội lỗi của các người có đỏ như son cũng ra trắng như tuyết, và tinh tuyền như bông, và dân chúng sẽ được hưởng dùng hoa màu trong xứ cùng sống trong an bình (câu 18-19).

Đó là phép lạ của lòng tha thứ mà Thiên Chúa là một Người Cha muốn cống hiến cho dân của Ngài. **Lòng thương xót Chúa được cống hiến cho tất cả mọi người, và những lời của vị tiên tri ấy cũng có giá trị đối với tất cả chúng ta ngày nay nữa, thành phần được kêu gọi sống như con cái của Thiên Chúa. Xin cảm ơn anh chị em.**

<https://zenit.org/articles/general-audience-5/>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*



## **Bài 9 – 16/3/2016**

# **Thiên Chúa Thương Xót *trung thành bất chấp tội lỗi***

Xin chào Anh Chị Em thân mến,

Trong Sách Tiên Tri Giêrêmia, đoạn 30 và 31 được gọi là "Cuốn Sách của Niềm Ủi An", vì trong đó lòng thương xót Chúa tỏ ra hết sức an ủi và mang lại niềm hy vọng cho tâm can của những ai khốn khổ. Hôm nay chúng ta cũng muốn nghe lại sứ điệp ủi an này.

Tiên Tri Giêrêmia ngỏ cùng dân Israel bị lưu đày đến một xứ lạ và báo cho biết trước việc họ trở về quê hương của

họ. Cuộc trở về này là dấu hiệu cho thấy tình yêu vô cùng của Thiên Chúa là Cha không bao giờ bỏ rơi con cái của mình, nhưng chăm sóc họ và cứu vớt họ.

Cuộc lưu đày là một cảm nghiệm tàn bại của dân Israel. Đức tin của họ bị nao núng nơi đất khách quê người, không Đền Thờ, không phụng tự, sau khi chứng kiến thấy quê hương của mình bị phá hủy, thật khó lòng mà tiếp tục tin tưởng vào sự thiện hảo của Chúa. Hình ảnh hiện lên đó là một đất nước Albania không xa đây lắm, sau khi trải qua biết bao nhiêu là bách hại và hủy hoại đã có thể chỗi dậy một cách xứng đáng và tin tưởng như thế nào. Đó là cách thức dân Israel đã phải chịu đựng ở chốn lưu đày.

Chúng ta có những lúc cũng có thể trải qua một thứ lưu đày nào đó, khi lẻ loi cô độc, khổ đau, chết chóc làm cho chúng ta nghĩ chúng ta bị Thiên Chúa bỏ rơi. Chúng ta vẫn thường nghe những lời như "Thiên Chúa đã quên tôi mất rồi" thốt ra từ những con người đang đau khổ và cảm thấy bị bỏ rơi.

Tuy thế, có biết bao nhiêu là anh chị em của chúng ta, vào lúc này đây, đang trải qua một tình trạng lưu đày thực sự và thảm thương, xa cách quê hương của họ, vẫn còn bị chần động trước cảnh nhà cửa của họ bị tàn rụi, vẫn còn cảm thấy sợ hãi trong tâm can và buồn thay thường khóc thương vì bị mất đi những người thân yêu của họ! Trong những trường hợp ấy người ta tự hỏi Chúa đang ở đâu

đây? Làm sao lại có thể xảy ra quá nhiều đau khổ cho những con người vô tội nam, nữ, và trẻ em được chứ? Khi họ cố gắng tìm cách tiến vào thì họ đụng phải những cánh cửa đóng lại. Họ ở đó, ở tại biên giới vì có rất nhiều cánh cửa và rất nhiều còi lòng khép kín. Những người di dân hôm nay đây đang chịu lạnh lẽo không có cửa ăn. Họ không thể lọt vào bên trong. Họ cảm thấy không được đón nhận. Tôi cảm thấy thật sự là vui khi nghe thấy và nhìn thấy các quốc gia, các thẩm quyền mở lòng và mở cửa mình ra!

Tiên Tri Giêrêmia cống hiến cho chúng ta một đáp ứng đầu tiên. Thành phần dân bị lưu đày có thể trở về để thấy lại đất nước của họ và cảm thấy lòng thương xót Chúa. Đó là cả một sứ điệp an ủi: Thiên Chúa không vắng khuất, thậm chí cả ở ngày hôm nay đây trong những tình trạng thảm thương ấy, Thiên Chúa vẫn gần kề và thực hiện những việc cứu độ cao cả cho những ai tin tưởng vào Ngài. Người ta không được buông xuôi theo thất vọng mà hãy tiếp tục tin tưởng rằng thiện thắng ác, và Chúa sẽ lau khô mọi giọt lệ cùng giải thoát chúng ta khỏi tất cả những nỗi sợ hãi. Bởi thế mới có những lời lẽ yêu thương Thiên Chúa qua miệng Tiên Tri Giêrêmia ngỏ cùng dân của Ngài rằng:

"Ta đã yêu thương các ngươi bằng một tình yêu vĩnh hằng; bởi vậy Ta đã tiếp tục trung thành với các ngươi. Ôi Israel trinh nữ, Ta sẽ tái thiết các ngươi và các ngươi sẽ vươn lên! Các ngươi sẽ ôm trống và tiến lên nhảy múa

hân hoan" (31:3-4). Chúa là Đấng trung thành, Ngài không để ai bị thất vọng. Thiên Chúa yêu thương bằng một tình yêu vô biên, một tình yêu cho dù là tội lỗi cũng không thể cản trở, và nhờ Ngài mà tâm can của con người mới được tràn đầy niềm vui và nỗi ủi an.

Giấc mơ an ủi về cuộc hồi hương được tiếp tục nơi những lời vị tiên tri này nói khi hướng đến những ai trở về Giêrusalem như sau:

"Họ sẽ tiến đến và hát vang trên đỉnh núi Sion, và họ sẽ hớn hở rạng ngời trước sự thiện hảo của Chúa, trước lúa miến, rượu và dầu, và với đàn thú trẻ trung; đời sống của họ sẽ trở nên như một ngôi vườn tươi mát và họ sẽ không còn ủ dũ tiêu điều" (31:12).

Trong nỗi hân hoan và niềm tri ân, thánh phần lưu đầy sẽ trở về Sion, trèo lên núi thánh hướng về Nhà Chúa, nhờ thế họ lại có thể dâng lên Chúa là Đấng đã giải thoát họ những bài thánh ca và kinh nguyện. Cuộc trở về Giêrusalem này và vẻ hào phóng của nó được diễn tả bằng một động tự theo nghĩa đen là "tuôn trào, tuôn chảy". Dân chúng được thấy nơi một chuyển động ngược như một dòng sông ngập lụt tuôn chảy lên chỗ đất cao của Sion, trèo ngược lên đỉnh núi. Đó là một hình ảnh đậm nét cho thấy lòng thương xót Chúa lớn lao cao cả biết bao!

Mảnh đất mà dân chúng ta đành phải bỏ bê đã bị kẻ thù cướp đoạt và tàn phá. Thế nhưng, bấy giờ nó hồi sinh và tái triển nở. Chính thành phần bị lưu đầy sẽ giống như một khu vườn tươi tốt, một mảnh đất phì nhiêu. Israel, được Chúa dẫn về lại quê hương của mình, tham dự vào cuộc chiến thắng của sự sống trên sự chết và của phúc lành trên nguyên rủa.

Vậy dân này được Thiên Chúa củng cố và an ủi. Chữ quan trọng ở đây là được an ủi! Thành phần hồi hương lãnh nhận sự sống từ một bể nước tha hồ tưới dội họ.

Đến đây vị tiên tri loan báo cái trọn vẹn của niềm vui, và một lần nữa nhân danh Thiên Chúa mà tuyên bố rằng:

"Ta sẽ biến việc than khóc của họ thành niềm vui, Ta sẽ an ủi họ và ban cho họ niềm vui bù lại sầu thương" (31:13).

Có một bài Thánh Vịnh nói cho chúng ta biết rằng khi họ hồi hương thì miệng lưỡi của họ nở ra nụ cười; nó là một niềm vui trọn vẹn như thế đó! Nó là một tặng ân Chúa cũng muốn ban cho mỗi một người chúng ta, bằng việc ơn Ngài tha thứ làm biến đổi và hòa giải.

Tiên Tri Giêrêmia đã cống hiến cho chúng ta sứ điệp này, cho thấy cuộc trở về của thành phần lưu đầy như là một biểu hiệu cao cả của ơn an ủi được ban cho tấm lòng biết hoán cải. Về phần mình, Chúa Giêsu đã hoàn trọn sứ điệp này của vị tiên tri ấy. **Cuộc trở về thực sự và trọn vẹn khỏi**

chốn lưu đầy và thứ ánh sáng an ủi sau cuộc khủng hoảng đức tin, được cảm nghiệm thấy nơi Lễ Phục Sinh, nơi cảm nghiệm trọn vẹn và tối hậu về tình yêu của Thiên Chúa, một tình yêu nhân hậu mang lại niềm vui, an bình và sự sống đời đời.

<http://www.news.va/en/news/at-the-general-audience-francis-calls-on-nations-d>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*

## **Bài 10 – 23/3/2016**

# **Thiên Chúa Thương Xót Thánh Vịnh Thống Hối 22**

Xin chào Anh Chị Em thân mến,

Hôm nay chúng ta sẽ hoàn tất các bài giáo lý về lòng thương xót trong Cựu Ước, bằng cách suy niệm Thánh Vịnh 51 (50) là Thánh Vịnh được gọi là **Thánh Vịnh Thống Hối**. Đó là một kinh nguyện thống hối chất chứa lời cầu xin tha thứ theo sau lời thú tội và từ đó con người cầu xin này để mình được tình yêu thương của Chúa thanh tẩy. Bởi vậy con người ấy trở thành một tạo vật mới, có thể

sống tuân phục, kiên định tâm thần và thành tâm chúc tụng.

"Nhan đề" được truyền thống cổ xưa của Do Thái đặt cho bài Thánh Vịnh này có liên quan đến Vua Đavít và tội của vua với bà Bathsheba, người vợ của Uriah người Hittite. Chúng ta quá quen với biến cố này rồi. Vua Đavít, được Thiên Chúa kêu gọi để chấn dất dân chúng và hướng dẫn họ theo đường lối hợp với Lễ Luật thần linh đã phản bội sứ vụ của mình, và sau khi phạm tội ngoại tình với Bathsheba đã giết cả chồng của bà. Thật là một tội kinh khủng! Tiên tri Nathan đã cho Đavít thấy tội lỗi của vua và giúp vua nhìn nhận tội ấy. Đó là giây phút hòa giải với Thiên Chúa bằng việc thú tội lỗi của vua. Ở đây Đavít đã biết hạ mình xuống. Vua đã cho thấy những gì là cao cả!

Những ai cầu nguyện bằng Thánh Vịnh này được kêu gọi để có cùng một cảm nhận tiếc hối và tin tưởng vào Thiên Chúa như vua Đavít khi vua chỉnh cái lại lối sống của vua, và cho dù làm vua, vua cũng đã tự hạ mà không sợ xưng thú tội ác của mình cùng bày tỏ nỗi khốn cùng của mình cho Chúa, hoàn toàn tin tưởng vào lòng thương xót Chúa. Những gì vua đã làm không phải là một tội mọn, một thứ dối trá nhỏ nhen, mà là tội ngoại tình và sát nhân! Bài Thánh Vịnh được bắt đầu những những lời van xin thế này:

"Ôi Thiên Chúa, xin thương xót con, theo tình yêu trung kiên của Chúa;



**Bằng tình thương hải hà của Chúa xin tẩy xóa các vấp phạm của con.**

**Xin rửa con khỏi hết mọi gian ác của con và thanh tẩy tội lỗi của con!" (câu 1-2)**

Lời khẩn cầu này được dâng lên Vị Thiên Chúa thương xót để, cảm kích bởi tình yêu lớn lao như tình yêu của người cha người mẹ, Ngài tỏ lòng thương ở chỗ ban ơn cho thấy ân huệ của Ngài đầy khoan dung và cảm thông. Đó là một lời van xin chân thành dâng lên Thiên Chúa, Đấng duy nhất có thể cứu con người ta khỏi tội lỗi. Những hình ảnh ẩn tượng đã được sử dụng như tẩy xóa, rửa con, thanh tẩy con. **Nhu cầu thực sự của con người trong lời cầu nguyện này được bày tỏ là cái duy nhất chúng ta thực sự cần đó là chúng ta cần được tha thứ, cần được giải thoát khỏi sự dữ cùng với sự chết là hậu quả của sự dữ.** Tiếc thay, đời sống thường làm cho chúng ta cảm nghiệm thấy những tình trạng ấy. Trong những trường hợp như vậy trước hết chúng ta cần phải tin tưởng vào lòng thương xót. **Thiên Chúa là Đấng lớn lao cao cả hơn tội lỗi của chúng ta.** Chúng ta đừng quên điều này: Thiên Chúa là Đấng lớn lao cao cả hơn tội lỗi của chúng ta! "Trình cha con không biết nói sao. Con đã phạm tội nhiều, những tội trọng!" Thiên Chúa là Đấng lớn lao cao cả hơn tất cả mọi tội lỗi chúng ta có thể vấp phạm. Thiên Chúa là Đấng lớn lao cao cả hơn tội lỗi của chúng ta. Chúng ta cùng nhau nói điều này được không? Nào cùng nhau nhé: "Thiên Chúa là Đấng lớn lao cao cả hơn tội lỗi

của chúng ta". Một lần nữa: "Thiên Chúa là Đấng lớn lao cao cả hơn tội lỗi của chúng ta". Thêm một lần nữa: "Thiên Chúa là Đấng lớn lao cao cả hơn tội lỗi của chúng ta". Tình yêu của Ngài là một đại dương chúng ta chìm mình vào đó mà không sợ bị vùi dập, bởi vì, đối với Thiên Chúa thì tha thứ nghĩa là cố hiến cho chúng ta niềm tin tưởng rằng Ngài chẳng bao giờ bỏ rơi chúng ta. Lòng của chúng ta có khi trách chúng ta đi nữa thì Ngài vẫn và luôn cao cả lớn lao hơn tất cả mọi sự (xem 1Gioan 3:20), vì Thiên Chúa là Đấng lớn lao cao cả hơn tội lỗi của chúng ta.

Như thế, ai cầu nguyện bằng bài Thánh Vịnh này đều muốn được tha thứ, xứng thú tội lỗi của mình, nhưng đồng thời cũng cử hành đức công minh và sự thánh thiện của Thiên Chúa nơi việc nhìn nhận tội lỗi. Ngoài ra, họ còn xin ban ân sủng và tình thương. Thánh Vịnh gia tin tưởng vào sự thiện hảo của Thiên Chúa. Vị này biết rằng sự thiện hảo thần linh có công hiệu bao la vì Thiên Chúa tạo nên những gì Ngài phán. Ngài không vùi lấp tội lỗi nhưng hủy hoại và tẩy xóa nó đi. Ngài tẩy xóa nó tận gốc, không phải như ở các tiệm giặt là nơi chúng ta mang bộ đồ tới để được tẩy đi vết nơ! Không! Thiên Chúa tẩy xóa tội lỗi của chúng ta đến tột gốc. Bởi thế, hối nhân lại trở nên tinh tuyền; hết mọi vết nơ được tẩy xóa và bấy giờ họ trở nên trắng hơn tinh tuyền. Tất cả chúng ta đều là tội nhân. Có đúng không? Ai trong anh chị cảm thấy mình không phải là tội nhân thì giơ tay lên... Không một ai. Tất cả chúng ta đều là tội nhân. Tội nhân chúng ta, nhờ ơn tha

thứ, trở thành những tạo vật mới, tràn đầy thần trí và niềm vui. Bấy giờ chúng ta bắt đầu một thực tại mới: một con tim mới, một tinh thần mới, một đời sống mới. Chúng ta, thành phần tội nhân được tha thứ, lãnh nhận ân sủng thần linh, thậm chí có thể dạy cho kẻ khác đừng phạm tội nữa. "Thế nhưng thưa cha, con là con người yếu đuối, con sa đi ngã lại" - "Nếu con sa ngã thì hãy chỗi dậy! Hãy đứng lên!" Khi một đứa bé vấp ngã thì nó làm gì? Bé giơ tay lên mẹ của bé, bố của bé để các vị giúp bé chỗi dậy. Chúng ta cũng hãy làm như vậy! Nếu vì yếu đuối anh chị em sa ngã phạm tội thì hãy giơ tay lên để Chúa nắm lấy nó mà giúp anh chị em chỗi dậy. Đó là cái chân giá trị của ơn Thiên Chúa thứ tha! Cái chân giá trị mà ơn tha thứ của Thiên Chúa cống hiến cho chúng ta đó là chân giá trị của việc nâng chúng ta lên, của việc giúp chúng ta đứng dậy, vì Ngài đã dựng nên con người nam nữ là để họ đi đứng. Vị Thánh Vịnh gia thân thưa:

"Ôi Thiên Chúa, xin tạo cho con quả tim trong sạch, và tạo trong con một tinh thần mới mẻ và chân chính. [...]"

Để con dạy cho các vấp phạm nhân đường lối của Ngài, và các tội nhân sẽ trở về cùng Chúa" (câu 10,13)

Anh chị em thân mến, tất cả chúng ta đều cần đến ơn tha thứ của Thiên Chúa, và ơn này là dấu hiệu cao cả nhất của lòng thương xót Chúa. Đó là một tặng ân mà hết mọi tội nhân lãnh nhận được kêu gọi để chia sẻ với những người anh chị em họ gặp gỡ. Tất cả những ai Chúa đã đặt

ở bên chúng ta, gia đình, thân hữu, đồng nghiệp, giáo dân trong giáo xứ... như chúng ta ai cũng cần đến lòng thương xót Chúa. Thật là tuyệt vời khi được tha thứ thì cả anh chị em nữa, nếu anh chị em muốn được thứ tha thì hãy tha thứ. Hãy tha thứ! Xin Thiên Chúa giúp cho chúng ta, nhờ lời chuyển cầu của Mẹ Maria, Thánh Mẫu Thương Xót, được trở thành những chứng nhân cho ơn tha thứ của Ngài, một ơn tha thứ thanh tẩy tâm can và biến đổi đời sống. Xin cảm ơn anh chị em.

<http://www.news.va/en/news/at-the-general-audience-the-pope-recalls-that-gods>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*

## **Bài 11 – 6/4/2016**

# **Chúa Giêsu Kitô là Lòng Thương Xót**

Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Sau khi chia sẻ về lòng thương xót Chúa ở trong Cựu Ước, hôm nay chúng ta bắt đầu suy niệm về cách thức Chính Chúa Giêsu hoàn trọn lòng thương xót Chúa này. Thật vậy, **Chúa Giêsu là lòng thương xót đã hóa thành nhục thể - một lòng thương xót được Người luôn bày tỏ, hiện thực và truyền đạt, ở hết mọi giây phút trong cuộc đời trần thế của Người.** Khi gặp gỡ đám đông, khi loan

báo Phúc Âm, khi chữa lành bệnh nhân, khi tiến đến với người thấp hèn, khi tha thứ cho tội nhân, Chúa Giêsu đều thể hiện tình yêu thương với tất cả mọi người, không trừ một ai! Tình yêu thương này cũng hướng tới tất cả mọi người một cách vô hạn. Đó là một tình yêu thương tinh tuyền, nhưng không và tận tuyệt, một tình yêu thương lên tới tột đỉnh của mình nơi hy tế Thánh Giá. Phải, **Phúc Âm thực sự là "Phúc Âm Thương Xót", vì Chúa Giêsu là Lòng Thương Xót!**

Tất cả 4 Phúc Âm đều chứng thực rằng, trước khi thực hiện thừa tác vụ của mình, Chúa Giêsu muốn lãnh nhận Phép Rửa của Thánh Gioan Tẩy Giả (Matheu 3:13-17; Marco 1:9-11; Luca 3:21-22; Gioan 1:29-34). Biến cố này đánh dấu một chiều hướng quyết liệt nơi toàn thể sứ vụ của Đức Kitô. Thật vậy, Người đã không tỏ Bản Thân Người ra cho thế giới trong vinh quang rạng ngời của Đền Thờ: Người có thể làm thế mà, Người đã không để cho Mình được loan báo bằng kèn trống tung bùng: Người có thể làm như thế chứ, Người thậm chí không đến trong bộ áo của một vị thẩm phán: Người có thể làm như vậy mà. Trái lại, **sau 30 năm sống đời ẩn dật ở Nazarét, Chúa Giêsu đã đến sông Jordan, cùng với nhiều người trong dân của Người, và Người đứng xếp hàng cùng với các tội nhân. Người đã không hổ thẹn; Người ở đó với mọi người, với thành phần tội nhân, để lãnh nhận phép rửa.** Bởi thế, ngay từ ban đầu thừa tác vụ của mình, Người đã tỏ Mình ra như Đấng Thiên Sai, vị mang thân phận con người vì tình liên kết và lòng cảm thương. Như

Người đã tự nhận Mình trong hội đường Nazarét, khi mình định Người ở nơi lòi của tiên tri Isaia: "Thần Linh Chúa ở trên tôi, vì Ngài đã xúc dầu cho tôi để tôi mang tin mừng cho kẻ nghèo khó. Ngài đã sai tôi đi loan báo tự do cho kẻ bị giam cầm và phục quang cho người bị mù lòa, giải thoát kẻ bị áp bức, và loan báo năm hồng ân của Chúa" (Luca 4:18-19).

Tất cả những gì Chúa Giêsu đã làm sau khi lãnh nhận Phép Rửa đều hiện thực hóa chương trình nguyên thủy của Người, đó là mang đến cho tất cả mọi người tình yêu thương cứu độ của Thiên Chúa; Chúa Giêsu không mang đến lòng ghen ghét, Người không mang đến những gì là hận thù: Người mang tình yêu thương đến cho chúng ta! - một tình yêu cao cả, một tấm lòng hướng về tất cả mọi người, tất cả chúng ta! - một tình yêu thương cứu độ!

Người đích thân gần gũi với người thấp kém, truyền đạt cho họ lòng thương xót Chúa, đó là on tha thứ, niềm vui và sự sống mới. Chúa Giêsu, Người Con được Cha sai đến, thực sự là khởi điểm của lòng thương xót cho toàn thể nhân loại! Những ai hiện diện trên bờ sông Jordan đã không hiểu ngay tầm quan trọng nơi cử chỉ của Chúa Giêsu. Chính Thánh Gioan Tẩy Giả đã tỏ ra ngỡ ngàng trước quyết định của Người (xem Mathêu 3:14) - chứ không phải của Cha trên trời! Ngài đã phán ra từ trời rằng: "Con là Con yêu dấu của Cha; Cha rất hài lòng về Con" (Marco 1:11).

Như thế là Cha đã xác nhận đường lối được Người Con thực hiện với tư cách là Đấng Thiên Sai, trong khi đó Thánh Linh đã đậu xuống trên Người dưới hình một con chim bồ câu. Có thể nói tâm can của Chúa Giêsu hiệp nhất với tâm can của Chúa Cha và của Thần Linh, cho tất cả mọi người thấy rằng **on cứu độ là hoa trái của lòng thương xót Chúa.**

Chúng ta có thể chiêm ngưỡng màu nhiệm cao cả của tình yêu này thậm chí còn rõ hơn nữa bằng việc gắn mắt của chúng ta lên Chúa Giêsu tử giá. Trong khi Người gần chết cho thành phần tội nhân chúng ta thì Người lại nài xin Chúa Cha rằng: "*Lạy Cha, xin tha thứ cho họ vì họ không biết những gì họ làm*" (Luca 23:34). Chính ở trên Thánh Giá mà Chúa Giêsu dâng cho lòng thương xót Cha tội lỗi của thế giới này, tội lỗi của tất cả mọi người, tội lỗi của anh chị em. Và ở đó, trên Thánh Giá, Người dâng chúng lên Cha. Cùng với tội lỗi của thế giới tất cả mọi tội lỗi của chúng ta đều được hủy bỏ. **Không một sự gì và không một ai bị loại trừ khỏi lời cầu nguyện hy tế này của Chúa Giêsu. Nghĩa là chúng ta không được sợ nhận mình và xưng mình là tội nhân.** Biết bao lần chúng ta nói: "Nhưng họ là một tội nhân, họ đã làm điều này điều nọ...", và chúng ta phán xét người khác. Còn anh chị em thì sao? Mỗi người trong chúng ta cần phải tự vấn xem: Đúng, họ là một tội nhân, còn Tôi thì sao? Tất cả chúng ta đều là tội nhân, thế nhưng tất cả chúng ta đã được tha thứ: tất cả chúng ta đều có cơ hội để được on tha thứ là lòng thương xót Chúa này. Bởi thế, **chúng ta không được**

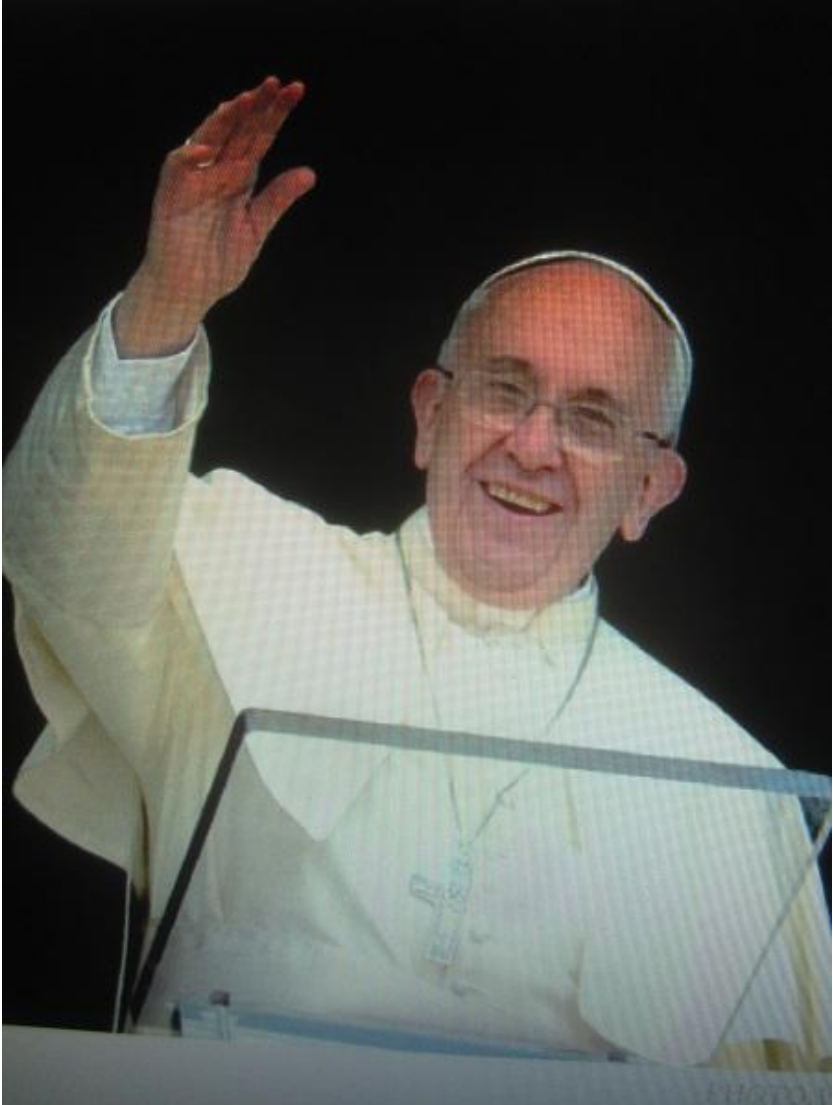


sợ nhận mình là tội nhân, xưng mình là tội nhân, vì hết mọi tội lỗi đều được sinh xuất bởi Người Con này trên Thánh Giá. Khi chúng ta hối hận xưng thú nó, phó thác bản thân mình cho Người, chúng ta chắc chắn được tha thứ. Bí Tích Hòa Giải thực sự mang lại cho mỗi người sức mạnh của ơn tha thứ xuất phát từ Thánh Giá và tái diễn trong đời sống chúng ta ân sủng của lòng thương xót do Chúa Giêsu mang lại cho chúng ta! Chúng ta không được sợ những cái khốn nạn của chúng ta; mỗi người chúng ta có những thứ khốn nạn riêng. Quyền năng yêu thương của Đấng Tử Giá bất chấp các chướng ngại và chẳng bao giờ hao mòn, và lòng thương xót này hủy bỏ đi những gì khốn nạn của chúng ta.

Anh chị em thân mến, trong Năm Thánh này, chúng ta hãy xin Thiên Chúa ơn cảm nghiệm thấy quyền năng của Phúc Âm: một Phúc Âm của lòng thương xót biến đổi, làm cho chúng ta tiến vào cõi lòng của Thiên Chúa, giúp chúng ta có thể tha thứ và nhìn thế giới một cách nhân hậu hơn nữa. Nếu chúng ta lãnh nhận Phúc Âm của Đấng Tử Giá Phục Sinh, thì toàn thể đời sống của chúng ta được khuôn đúc bởi sức mạnh của tình Người yêu thương làm cho chúng ta canh tân đổi mới.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-gods-mercy-made-flesh/>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*



**Bài 12 – 13/4/2016**

**Chúa Giêsu Thương Xót  
*chọn gọi viên thu thuế Mathêu***



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Chúng ta đã nghe trình thuật Phúc Âm về ơn gọi của chàng Mathêu. Mathêu là "publican" tức một người thu thuế cho Đế quốc Rôma, và vì thế bị coi là một tội nhân của quần chúng. Thế nhưng Chúa Giêsu lại gọi Mathêu theo Người để trở thành môn đệ của Người. Chàng Mathêu đã chấp nhận, và mời Chúa Giêsu cùng với các môn đệ của Người đến dùng bữa tối ở nhà mình. Bởi thế mới xảy ra chuyện tranh luận giữa những người biệt phái và các môn đệ của Chúa Giêsu về sự kiện các vị ngồi đồng bàn với những kẻ thu thuế và những người tội lỗi. Họ nói: "Các người không thể nào vào nhà của những hạng người ấy!" Thật vậy, Chúa Giêsu không tách mình ra khỏi họ, trái lại, Người còn đến nhà của họ và ngồi bên cạnh họ; tức là cả họ nữa cũng có thể trở thành môn đệ của Người. Cũng đúng như thế, là **Kitô hữu không có nghĩa là chúng ta hoàn thiện**. Như chàng Mathêu thu thuế, mỗi người chúng ta hãy tin tưởng vào ân sủng của Chúa, bất kể tội lỗi của chúng ta. **Tất cả chúng ta đều là tội nhân, tất cả chúng ta đều đã phạm tội**. Bằng việc kêu gọi chàng Mathêu, Chúa Giêsu muốn tỏ cho các tội nhân thấy rằng Người không nhìn vào quá khứ của họ, vào tình trạng xã hội của họ, vào những qui ước ngoại diện, mà Người mở ra cho họ một tương lai mới. Có lần tôi đã nghe thấy một câu nói hay ho là "**không có thánh nhân nào mà lại chẳng có một quá khứ hay chẳng có một tội nhân nào mà lại vắng bóng tương lai**". Đó là những gì

Chúa Giêsu thực hiện. Không có thánh nào lại không có quá khứ và không có tội nhân nào lại thiếu tương lai. Chỉ cần đáp ứng ơn gọi bằng một tấm lòng khiêm tốn và chân thành. **Giáo Hội không phải là một cộng đồng của thành phần hoàn hảo, mà là của những người môn đệ đang hành trình, những con người theo Chúa vì họ biết họ là tội nhân và cần được Người thứ tha.** Bởi vậy, đời sống Kitô hữu là một học đường của lòng khiêm tốn hướng chúng ta tới ân sủng.

Hành vi cử chỉ này không thể nào hiểu được bởi những ai cao ngạo, tin rằng họ là kẻ "công chính" và tin rằng họ khác hơn người khác. Sự ngạo mạn và kiêu hãnh khiến cho con người ta không nhận biết mình cần đến ơn cứu độ, trái lại, ngăn cản họ nhìn thấy được chân dung nhân hậu của Thiên Chúa và thực hiện tình thương. Chúng là những thứ rào cản. **Sự ngạo mạn và kiêu hãnh là một thứ rào cản cho mối liên hệ với Thiên Chúa.** Tuy nhiên, đó lại là chính sứ vụ của Chúa Giêsu, ở chỗ Người đến tìm kiếm từng người chúng ta, để chữa lành các thương tích của chúng ta và để gọi chúng ta yêu mến theo Người. Người đã tỏ tường nói rằng: "Những ai khỏe mạnh thì không cần đến thầy thuốc, mà là những ai đau yếu" (câu 12). Chúa Giêsu cho thấy Người là một vị lương y tài giỏi! Người loan báo Vương Quốc của Thiên Chúa, và các dấu hiệu rõ ràng cho thấy vương quốc này trị đến là chỗ Người chữa lành bệnh nạn của dân chúng, giải thoát họ khỏi sợ hãi, khỏi chết chóc, và khỏi ma quỷ. **Trước nhan Chúa Giêsu không một tội nhân nào bị loại trừ - không một tội nhân nào bị loại**

trừ! Vì quyền năng chữa lành của Thiên Chúa không hề bất lực trước một bệnh trạng nào; và quyền năng chữa lành ấy cần phải cống hiến cho chúng ta niềm tin tưởng và hướng lòng chúng ta về Chúa để Người đến chữa lành chúng ta.

Bằng việc kêu gọi tội nhân đến ngồi cùng bàn với mình, Người chữa lành họ, phục hồi lại cho họ ơn gọi mà họ tin rằng họ đã bị mất đi và cũng là ơn gọi bị những người biệt phái quên lãng: đó là ơn gọi được làm khách mời đến dự tiệc của Thiên Chúa. Theo lời tiên tri của Isaia thì: "Trên núi này Chúa các đạo binh sẽ đãi tất cả mọi dân nước một bữa tiệc, bữa tiệc gồm những thứ béo bổ, bữa tiệc uống thứ rượu ngon, ăn những thứ béo ngậy, uống thứ rượu ngon tinh chế. Ngày ấy, người ta sẽ nói: 'Đó là Vị Thiên Chúa của chúng ta, chúng ta đã từng trông đợi Ngài, và chúng ta đã được Ngài thương cứu độ. Chính Ngài là Chúa mà chúng ta từng đợi trông. Nào chúng ta hãy cùng nhau hoan hỷ vui mừng nơi ơn Ngài cứu độ'".

Khi những người biệt phái chỉ thấy toàn là tội nhân được mời và không chịu ngồi chung với họ, Chúa Giêsu mới nhắc nhở họ rằng cả họ nữa cũng là khách được mời đến bàn tiệc của Thiên Chúa. Bởi vậy, **ngồi cùng bàn với Chúa Giêsu nghĩa là được Người biến đổi và cứu độ**. Trong cộng đồng Kitô hữu bàn tiệc của Chúa Giêsu có tính cách lưỡng diện: có bàn Lời Chúa và có bàn Thánh Thể (xem Hiến Chế Dei Verbum, 21). Đây là những phương dược được Vị Lương Y Thần Linh sử dụng để chữa lành chúng

ta và nuôi dưỡng chúng ta. Bằng phương dược thứ nhất - Lời Chúa - Người tỏ mình ra cho chúng ta và mời gọi chúng ta vào bàn đối thoại với các bạn hữu. **Chúa Giêsu không sợ đối thoại với tội nhân, với những người thu thuế, với những người đi đĩm... Không, Người không sợ: Người yêu thương hết mọi người!** Lời của Người thấm nhuần chúng ta, và như con dao mổ, Lời Người cần thận giải phẫu để cứu thoát chúng ta khỏi sự dữ đang ẩn núp trong cuộc đời của chúng ta. **Có những lúc Lời Chúa này là những gì đón đau vì Lời Chúa làm lộ ra những gì là gian dối lừa đảo, tỏ cho thấy những thứ chạy tội sai lầm, phơi trần các sự thật kín mật; thế nhưng đồng thời Lời Chúa cũng soi sáng và thanh tẩy, cũng củng cố hiến sức mạnh và hy vọng, là một loại thuốc bổ vô giá cho cuộc hành trình đức tin của chúng ta.** Về phần mình, Thánh Thể nuôi dưỡng chúng ta bằng chính sự sống của Chúa Giêsu, như là một phương dược mãnh liệt khôn cùng, và một cách màu nhiệm, Thánh Thể tiếp tục làm mới lại ân sủng Phép Rửa của chúng ta. Bằng việc tiến đến với Thánh Thể, chúng ta được nuôi dưỡng bởi Mình và Máu Chúa Giêsu, và bằng việc tiến vào chúng ta, Chúa Giêsu liên kết chúng ta lại với Thân Mình của Người!

Khi kết thúc cuộc đối thoại ấy với những người biệt phái, Chúa Giêsu đã nhắc nhở họ một lời của tiên tri Hosea (6:6): "Hãy đi mà học biết ý nghĩa của lời này: "Ta muốn lòng nhân từ chứ không phải tế vật'" (Mathêu 9:13). Ngó cùng dân Israel, vị tiên tri này đã khiển trách họ vì những lời cầu nguyện họ dâng lên chỉ là những lời lẽ trống rỗng

và vợ vãn. Bất chấp giao ước và tình thương của Thiên Chúa, đám dân này thường sống đạo đức một cách "giả hình", không sống thật tình với mệnh lệnh của Chúa. Đó là lý do tại sao vị tiên tri này đã nhấn mạnh rằng: "Ta muốn lòng nhân từ", tức là Ngài muốn sự trung thành của một tấm lòng nhìn nhận tội lỗi của nó, một tấm lòng biết sửa đổi cách sống của nó và trở lại sống trung thành với giao ước Thiên Chúa. "Chứ không phải tế vật": không có tấm lòng thống hối, thì mọi tác động đạo đức đều vô hiệu! Chúa Giêsu cũng áp dụng câu nói của vị tiên tri này cho các mối liên hệ của loài người nữa: những người biệt phái về hình thức rất ư là đạo đức, thế nhưng lại không muốn ngồi chung bàn với những người thu thuế và tội nhân; họ không nhận thấy cơ hội để chỉnh cải lối sống của họ nhờ đó được chữa lành; họ không đặt tình thương lên trên hết: cho dù có là thành phần bảo quản trung thành của Lễ Luật, họ đã tỏ ra cho thấy họ không hề biết được cõi lòng của Thiên Chúa! Như thế anh chị em được tặng cho một hộp đựng quà tặng ở bên trong, và thay vì mở quà tặng ra thì anh chị em chỉ nhìn vào giấy gói mà thôi: chỉ nhìn vào dáng vẻ bề ngoài, nhìn vào hình thức, chứ không phải vào cốt lõi ân sủng, không phải vào quà tặng được cống hiến!

Anh chị em thân mến, tất cả chúng ta được mời gọi đến bàn tiệc của Chúa. Chúng ta hãy chấp nhận lời mời gọi này mà đến ngồi bên Chúa cùng với các môn đệ của Người. Chúng ta hãy học biết nhìn bằng lòng thương xót và nhìn nhận từng người trong họ như là những vị



khách như chúng ta trong bàn tiệc này. Tất cả chúng ta đều là thành phần môn đệ cần cảm thấy và sống lời an ủi ấy của Chúa Giêsu. Tất cả chúng ta cần được nuôi dưỡng bởi lòng thương xót Chúa, vì ơn cứu độ của chúng ta xuất phát từ chính nguồn mạch này. Xin cảm ơn anh chị em!

<http://www.news.va/en/news/pope-francis-asks-the-faithful-to-pray-for-his-imm>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*



## **Bài 13 – 20/4/2016**

# **Chúa Giêsu Thương Xót *tha tội cho người nữ thống hối***



Xin chào anh chị em thân mến!

Hôm nay chúng ta muốn suy niệm về một khía cạnh của lòng thương xót được trình bày một cách rõ ràng ở đoạn Phúc Âm Thánh Luca chúng ta vừa nghe. Đó là một biến cố xảy ra cho Chúa Giêsu trong lúc Người đang là vị khách của một người biệt phái tên là Simon. Người biệt phái này đã mời Chúa Giêsu đến nhà của ông vì ông đã nghe thấy tiếng tăm của Người như là một vị tiên tri cao cả. Trong khi họ đang ngồi ăn trưa thì một người phụ nữ xuất hiện, người phụ nữ mà cả thành đều biết là tội lỗi. Không nói một lời, chị phục ngay xuống chân Chúa Giêsu khóc lóc. Nước mắt của chị làm đắm chân của Chúa Giêsu và chị đã lấy tóc của chị mà lau khô, rồi chị hôn chân của Người cùng xức dầu thơm mang theo cho chân Người.

Đáng chú ý ở đây là cái tương phản giữa hai nhân vật: nhân vật Simon, một người tôi tớ nhiệt thành của Lễ Luật, và nhân vật phụ nữ tội lỗi vô danh. Trong khi nhân vật trước phán đoán kẻ sau theo bề ngoài, thì bằng những cử chỉ của mình, kẻ sau đã bày tỏ tấm lòng của mình ra một cách chân tình. Mặc dù đã mời Chúa Giêsu, Simon vẫn không muốn tỏ mình hay liên hệ đời sống của mình với Vị Sư Phụ này. Trái lại, người đàn bà ấy lại hoàn toàn tín thác vào Người một cách kính mến. Người biệt phái này không thể hiểu được tại sao Chúa Giêsu lại để cho Bản Thân Người bị "nhiễm bẩn" bởi các tội nhân. Ông đã nghĩ rằng nếu Chúa Giêsu thực sự là một vị tiên tri thì Người

phải biết họ và tránh xa họ, để không bị bôi bẩn, như thế họ là những kẻ phong cùi.

Thái độ này là một thái độ tiêu biểu cho một thứ đường lối hiểu biết về tôn giáo, và nó được tác động bởi sự kiện là Thiên Chúa và tội lỗi hoàn toàn phản nghịch nhau. Tuy nhiên, Lời Chúa dạy chúng ta làm sao để phân biệt giữa tội lỗi và tội nhân: người ta không được thỏa hiệp với tội lỗi, trong khi tội nhân - tức là tất cả chúng ta - như là bệnh nhân cần được chữa lành, và để chữa lành họ, vị y sĩ cần phải đến gần họ, viếng thăm và đụng chạm đến họ. Và dĩ nhiên, để được chữa lành, người bệnh cần phải nhận rằng mình cần đến vị y sĩ!

Giữa người biệt phái và người đàn bà tội lỗi, Chúa Giêsu đã đích thân đứng với người sau. Không có những thành kiến là những gì ngăn cản việc bày tỏ lòng thương xót, Vị Sư Phụ này đã ở ra với chị như chị là. Người, Đấng Thánh của Thiên Chúa, để cho chị chạm đến Bản Thân Người mà không sợ bị vấy bẩn. Chúa Giêsu là Đấng tự do vì Người gần gũi với Thiên Chúa là một Người Cha Thương Xót. Bởi thế, bằng việc giao tiếp với người phụ nữ tội lỗi ấy: "Tội lỗi của con đã được thứ tha" (câu 48), Chúa Giêsu đã chấm dứt thân phận bị cô lập của chị gây ra bởi phán xét tàn nhẫn của người biệt phái này cũng như của những người đồng bạn của ông ta, những người đã xỉ nhục chị, đã lên án chị. Thế là người phụ nữ này bấy giờ đã có thể ra đi "bình an". Chúa đã nhìn thấy tính chất chân tình nơi đức tin của chị cũng như nơi việc hoán cải của chị, bởi

thế, Người đã công bố trước mặt mọi người rằng: "Đức tin của con đã cứu con" (câu 50). Một bên là cái giả hình của các vị Tiến Sĩ Luật, một bên là lòng khiêm nhường và chân thành của người phụ nữ. Tất cả chúng ta đều là tội nhân, thế nhưng chúng ta thường chiều theo khuynh hướng giả hình, tin rằng mình khá hơn người khác và chúng ta nói: "Kìa, nhìn xem tội lỗi của người..." Trái lại, **tất cả chúng ta đều phải nhìn đến tội lỗi của chúng ta, đến những sa phạm của chúng ta, đến những lỗi lầm của chúng ta, và hãy nhìn lên Chúa. Chiều hướng cứu độ là ở mối liên hệ giữa "tôi" là một tội nhân và Chúa. Nếu tôi coi mình là người công chính thì không có mối liên hệ cứu độ.**

Đến đây tất cả bạn hữu dự tiệc lại càng cảm thấy bàng hoàng ngỡ ngàng hơn nữa: "Người này là ai mà lại có quyền tha tội?" (câu 49). Chúa Giêsu không cống hiển cho họ một câu trả lời rõ ràng, thế nhưng việc hoán cải của người phụ nữ tội lỗi này trước mắt tất cả mọi người và chứng minh cho thấy rằng nơi Người chiếu tỏa quyền năng của lòng thương xót Chúa có khả năng biến đổi tâm can.

Người phụ nữ tội lỗi cho chúng ta thấy mối liên kết giữa đức tin, tình yêu và lòng tri ân. Chị đã được tha thứ "nhiều tội lỗi" vì thế nên chị yêu nhiều; "trái lại, ai được tha ít thì yêu ít" (câu 47). Chính chủ nhà Simon phải công nhận rằng ai yêu mến nhiều thì được tha nhiều. Thiên Chúa đã ôm ấp tất cả mọi người trong cùng màu nhiệm

của lòng thương xót, và từ tình yêu này, một tình yêu bao giờ cũng đi trước chúng ta, tất cả chúng ta mới biết yêu mến. Như Thánh Phaolô nhắc nhở: "Nơi Người, chúng ta được cứu chuộc nhờ máu của Người, được thứ tha các vấp phạm, theo ân sủng dồi dào Ngài tuôn để xuống trên chúng ta" (Epheso 1:7-8). Trong đoạn văn này, chữ "ân sủng" về thực hành đồng nghĩa với lòng thương xót, và được nói là "tuôn đổ", tức là ngoài lòng mong ước của chúng ta, vì dự án cứu độ của Thiên Chúa thực hiện cho mỗi một người chúng ta.

Anh em thân mến, chúng ta hãy tỏ lòng biết ơn về tặng ân đức tin này; chúng ta hãy tạ ơn Chúa vì tình yêu thương rất cao cả và nhưng không của Ngài! Chúng ta hãy để cho tình yêu của Chúa Kitô được tuôn đổ vào chúng ta: người môn đệ được hấp thụ từ tình yêu này và xây dựng trên tình yêu ấy; hết mọi người đều có thể được nuôi dưỡng và được dinh dưỡng bởi tình yêu này. Vậy, lòng thương xót Chúa được thông truyền cho tất cả mọi người nơi tình yêu tri ân được chúng ta về phần mình lại đổ xuống trên anh em của chúng ta, trong nhà của chúng ta, trong gia đình, trong xã hội.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-humility-vs-hypocrisy/>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*





**Bài 14 – 27/4/2016**

## **Chúa Giêsu Thương Xót Người Samaria Nhân Hậu**



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Hôm nay, chúng ta chia sẻ về dụ ngôn Người Samaritanô Nhân Lành (cf. *Luke* 10:25-37). Một vị Tiến Sĩ Luật thử hỏi Chúa Giêsu một câu rằng: "Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được thừa hưởng sự sống đời đời?" (câu 25). Chúa Giêsu yêu cầu vị này tự trả lời lấy và vị ấy đã trả lời chính xác rằng: "Các ngươi phải kính mến Chúa là Thiên Chúa của các ngươi hết lòng, hết linh hồn, hết sức và hết trí khôn, cùng yêu thương tha nhân như bản thân mình" (câu 27). Sau đó Chúa Giêsu đã kết luận: "Ông hãy làm điều ấy thì ông sẽ được sống" (câu 28).

Thế rồi người ấy đặt một câu hỏi khác, một câu hỏi rất hữu ích cho chúng ta: "vậy thì ai là tha nhân của tôi?" (câu 29), và vị này như ngầm hỏi rằng "có phải là cha mẹ của tôi hay chẳng? Hay là những người đồng hương của tôi? Hoặc là những người đồng đạo với tôi?... " Tóm lại, vị này muốn có một qui luật rõ ràng hầu giúp cho vị ấy có thể phân loại những người khác thành "tha nhân" hay "không phải là tha nhân", thành những người có thể trở nên tha nhân với những người không thể trở nên tha nhân.

Chúa Giêsu đã trả lời bằng một dụ ngôn, đưa vào câu chuyện một vị tư tế, một thầy Levi và một người Samaritano. Hai người đầu là hai nhân vật liên quan đến việc tôn thờ trong Đền Thánh; nhân vật thứ ba là một người Do Thái ly giáo, bị coi là ngoại bang, một thứ dân ngoại dơ bẩn, được gọi là người Samaritanô. Trên con

đường từ Giêrusalem đến Giêricô, vị tư tế và thầy Levi đi bằng ngang qua một con người dỏ sống dỏ chết, bị đấm thỗ phi tấn công, cướp lột và bỏ nằm đấy. Trong những trường hợp tương tự, Lê Luật của Chúa đều đã qui định trách nhiệm cần phải giúp đỡ nạn nhân, nhưng cả hai đều bằng ngang qua đó mà không dừng bước. Họ đang vội vã làm sao ấy... Vị tư tế có lẽ đã xem đồng hồ mà nói: "Nếu giúp người này tôi sẽ bị trễ Lễ... Tôi cần phải cử hành Lễ". Người kia nói: "Tôi không biết Luật có cho phép tôi làm hay chẳng, vì có máu me làm tôi bị ra ô uế..." Họ đã rẽ lối khác mà đi chứ không tiến đến với nạn nhân.

Ở đây dụ ngôn này cống hiển cho chúng ta bài học đầu tiên đó là không phải tự nhiên những ai lui tới với Nhà Chúa và biết được lòng thương xót của Ngài mà có thể yêu thương tha nhân. Không phải là vấn đề tự nhiên mà được đâu! Người ta có thể biết cả bộ Thánh Kinh, có thể biết được tất cả mọi chi tiết về phụng vụ, có thể biết được trọn khoa thần học, nhưng yêu thương không tự động từ kiến thức mà có: yêu thương là có đường lối khác, cần có trí thông minh nhưng cũng cần một điều khác nữa... Vị tư tế và thầy Levi đã trông thấy nhưng bỏ qua; đã nhìn thấy nhưng không đáp ứng. Tuy nhiên, không thể nào tôn thờ đích thực nếu không biến nó thành việc phục vụ tha nhân của mình. Chúng ta đừng bao giờ quên điều này: trước nỗi khổ của rất nhiều người bị hủy hoại bởi đói khổ, bởi bạo lực và bởi những thứ bất công, chúng ta không thể giữ thái độ bàng quan. Việc coi thường nỗi khổ đau của con người nghĩa là gì? Nghĩa là coi thường Thiên

**Chúa!** Nếu tôi không tiến đến với người nam đó, hay với người nữ đó, với em bé đó, với người già nam hay nữ đang chịu khổ ấy là tôi không đến gần Thiên Chúa.

Thế nhưng chúng ta hãy tiến vào tâm điểm của dụ ngôn này là người Samaritanô, thực vậy, tức là con người bị khinh bỉ, con người mà không ai dám nghĩ là lại dần thân làm như vậy - khi người này trông thấy kẻ bị thương tích đã không bỏ đi như hai người có liên hệ tới đền thờ trước đó, mà "đã động lòng thương" (câu 33). Phúc Âm đã thuật lại như vậy: "ông đã động lòng thương", tức là, tâm can của ông đã rung cảm; ông cảm thấy trong lòng rung động! Chúng ta có thấy sự khác biệt ở đây hay chăng. Hai người kia "đã trông thấy" nhưng tâm can của họ vẫn khép kín, vẫn lạnh lùng. Trái lại, tâm can của Người Samaritanô đã đập cùng một nhịp với chính con tim của Thiên Chúa. Thật vậy, "lòng cảm thương" là đặc tính thiết yếu của lòng thương xót Chúa. Thiên Chúa đã cảm thương chúng ta. Như thế nghĩa là gì? Ngài chịu khổ với chúng ta; Ngài cảm thấy những đau khổ của chúng ta. Lòng cảm thương nghĩa là "cùng chia sẻ - to share with". Chữ này nói lên rằng có một điều gì đó tác động trong chúng ta, khiến chúng ta rung động khi thấy sự yếu đau của con người. Nơi những cử chỉ và tác động của Người Samaritanô Nhân Lành chúng ta nhận thấy tác động từ bi nhân hậu của Thiên Chúa trong suốt giòng lịch sử cứu độ. Chính lòng cảm thương này đã khiến Chúa đến gặp gỡ mỗi một người trong chúng ta: Ngài không coi thường chúng ta, Ngài biết các nỗi buồn đau của

chúng ta; Ngài biết chúng ta cần sự trợ giúp và niềm an ủi biết bao. Ngài đến gần với chúng ta và không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Mỗi một người trong chúng ta cần phải tự hỏi và giải đáp trong lòng mình rằng; "Tôi có tin điều ấy hay chẳng? Tôi có tin rằng Chúa cảm thương tôi hay chẳng, đúng như tôi là, là một tội nhân, với rất nhiều vấn đề và đủ mọi chuyện?" Hãy nghĩ về điều ấy và câu trả lời đó là: "Vâng, thưa phải!" Thế nhưng, mỗi một người cần phải nhìn vào tâm can của mình để xem mình có tin vào lòng cảm thương này của Thiên Chúa hay chẳng, của Vị Thiên Chúa nhân lành là Đấng đến gần với chúng ta, chữa lành chúng ta, chăm sóc chúng ta. Và nếu chúng ta từ chối Ngài, Ngài đợi chờ chúng ta: Ngài nhẫn nại và bao giờ cũng ở bên chúng ta.

Người Samaritanô này đã tác hành bằng lòng thương xót thật sự: Ngài đã băng bó các vết thương của nạn nhân, đã mang nạn nhân đến quán trọ, đã tự mình chăm sóc cho nạn nhân và trợ giúp nạn nhân. Tất cả những điều ấy dạy chúng ta rằng lòng cảm thương, tình yêu thương, không phải là một thứ cảm giác mơ hồ, mà là việc chăm sóc cho người khác cho dù có phải đích thân trả giá. Nghĩa là dấn thân mình, thực hiện tất cả những gì có thể để "đến gần người khác, cho đến độ đồng hóa mình với họ" "các người phải yêu thương tha nhân như chính bản thân mình". Đó là Giới Răn của Chúa.

Kết thúc dụ ngôn, Chúa Giêsu đảo ngược vấn đề của vị Tiến Sĩ Luật mà hỏi vị này rằng: "Trong ba người này theo

ông thì ai cho thấy mình là tha nhân của nạn nhân bị rơi vào tay thành phần trộm cướp?" (câu 36). Sau hết, câu trả lời dứt khoát đó là: "Người đã tỏ lòng thương xót nạn nhân" (câu 27). Ở đầu dụ ngôn này, đối với vị tư tế và thầy Levi thì vị tha nhân này của họ là một con người gặp ngoài chết; ở cuối dụ ngôn thì chính Người Samaritanô đã đến gần. Chúa Giêsu đã xoay ngược quan niệm lại, ở chỗ **đừng xếp loại người khác xem ai là tha nhân hay chẳng. Anh chị em có thể trở thành tha nhân của bất cứ ai anh chị em gặp gỡ đang cần giúp đỡ, và anh chị em sẽ là tha nhân như thế nếu anh chị em có lòng cảm thương nơi tâm can của anh chị em, tức là nếu anh chị em có khả năng chịu khổ với người khác.**

Dụ ngôn này là một tặng ân kỳ diệu cho tất cả chúng ta, và đồng thời cũng là một thứ dẫn thân! Chúa Giêsu lập lại với từng người chúng ta những gì Ngài đã nói với Vị Tiến Sĩ Luật: "Hãy đi mà làm như thế" (câu 37). Tất cả chúng ta đều được kêu gọi theo đường lối của Người Samaritanô Nhân Lành, vị là hình ảnh của Chúa Kitô, ở chỗ, **Chúa Giêsu đã cúi xuống trên chúng ta, biến Mình thành tôi tớ của chúng ta, nhờ đó Người đã cứu chúng ta, để chúng ta cũng có thể kính mến Người như Người đã yêu thương chúng ta cùng một cách thức như vậy.**

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-the-parable-of-the-good-samaritan/>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch*

**Bài 15 – 4/5/2016**

## **Chúa Giêsu Thương Xót Vị Mục Tử Nhân Lành**



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Tất cả chúng ta đều biết hình ảnh về **Người Mục Tử Nhân Lành**, người vác trên vai của mình con chiên lạc. Biểu tượng này bao giờ cũng cho thấy mối quan tâm của Chúa Giêsu đối với thành phần tội nhân, cũng như cho thấy lòng thương xót Chúa là Đấng không chịu để mất bất cứ một người nào.

Chúa Giêsu kể dụ ngôn này để làm cho chúng ta hiểu được rằng việc Người gần gũi sát cận với tội nhân không phải là những gì gây gương mù gương xấu, trái lại, cần phải thôi thúc nơi hết mọi người một suy tư nghiêm chỉnh về cách thức chúng ta sống đức tin của chúng ta. Truyện kể này cho thấy, một đảng thì các tội nhân đến với Chúa Giêsu để nghe Người, đảng khác, các vị Tiến Sĩ Luật và ký lục ngò vực thì rời xa Người vì tác hành của Người. Họ rời xa vì Người tiến đến với các tội nhân. Họ tỏ ra kiêu hãnh, họ tỏ ra ngạo mạn; họ cho mình là công chính.

Bài dụ ngôn của chúng ta tỏ ra cho chúng ta thấy 3 hình ảnh: vị mục tử, con chiên lạc và đàn chiên còn lại. Tuy nhiên, chỉ duy có một hình ảnh duy nhất tác hành là vị mục tử, chứ không phải là chiên. Bởi thế, vị mục tử này là nhân vật thực sự duy nhất còn hết mọi sự khác đều lệ thuộc vào Người. Vấn nạn mở màn cho dụ ngôn này đó là: "Ai trong quý vị có 100 con chiên mà mất một con lại không để 99 con trong sa mạc mà đi tìm con bị lạc cho đến khi tìm được nó hay chẳng?" (Luca 15:4). Đó là một



thứ mâu thuẫn đáng ngờ vực nơi hành động của vị mục tử, ở chỗ, có khôn ngoan hay chẳng khi bỏ bê 99 con chỉ vì một con, chưa hết, không phải bỏ chúng ở một nơi an toàn mà là trong sa mạc?

Theo truyền thống thánh kinh thì sa mạc là một nơi chết chóc, hiếm có đồ ăn thức uống, chẳng có nơi trú ngụ và là nơi làm mồi ngon cho thú dữ và trộm cướp. 99 con chiên hèn yếu có thể làm gì đây? Tuy nhiên, cái mâu thuẫn ấy tiếp tục cho thấy rằng khi tìm được con chiên lạc, thì vị mục tử "đặt nó lên vai của mình, hoan hỉ, và khi về đến nhà, ông gọi bạn bè và hàng xóm của mình đến mà nói cùng họ rằng: 'Hãy hân hoan với tôi vì tôi đã tìm thấy con chiên lạc'" (câu 6). Thế nên, **đường như vị mục tử này không trở lại sa mạc để qui tụ cả đoàn chiên lại với nhau! Gắn bó với con chiên duy nhất ấy, vị mục tử này đường như quên 99 con khác.** Thế nhưng, thực tế lại không phải như vậy.

Trái lại, giáo huấn Chúa Giêsu muốn cống hiến cho chúng ta đó là không một con chiên nào bị mất. **Chúa không thể nào chấp nhận sự kiện dù chỉ một con người bị hư đi.** Hành động của Thiên Chúa là hành động của một vị tìm kiếm con cái lạc loài của mình để rồi sau đó hân hoan vui mừng với tất cả mọi người khi tìm thấy họ. Đó là một ước vọng bất khả ngăn cản: **thậm chí ngay cả 99 con chiên cũng không thể ngăn cản nổi vị mục tử này trong việc giữ lấy vị ấy lại trong đàn chiên.** Vị ấy có thể lập luận như thế này: "Tôi cân nhắc vấn đề: tôi có 99 con chiên, tôi bị mất

một con, nhưng chẳng mất gì nhiều lắm". Trái lại, vị này đi tìm nó vì **mỗi một người đều rất quan trọng đối với vị mục tử nhân lành, và vì đó là con chiên cùng quần nhất, bị bỏ rơi nhất, bị loại trừ nhất nên vị ấy cần phải đi tìm kiếm nó.** Tất cả chúng ta đều được khuyên nhủ rằng kiểu cách mà Thiên Chúa tác hành đó là lòng thương xót đối với các tội nhân và Ngài tuyệt đối trung thành với lòng thương xót này: **không một sự gì hay không một ai có thể cản trở được ý muốn cứu độ của Người.** Thiên Chúa không hề biết đến chữ "loại trừ con người", vì Ngài là tất cả tình yêu và tất cả lòng thương xót.

Đàn chiên của Chúa bao giờ cũng tiến bước chứ không chiếm hữu Chúa. Chúng ta không thể lừa dối mình, bằng cách giảm bớt Ngài vào những đề án của chúng ta và các phương án của chúng ta. **Vị mục tử chỉ được tìm thấy ở nơi nào có con chiên lạc.** Bởi thế, Chúa được tìm gặp ở nơi nào Người muốn gặp gỡ chúng ta, chứ không phải ở nơi chúng ta tưởng rằng gặp được Người!

Đàn chiên chẳng còn một đường lối nào khác để đến với nhau hơn là theo đuổi đường lối ở các dấu vết lòng thương xót của vị mục tử. Trong khi Người đi tìm kiếm con chiên lạc mà Người thúc giục 99 con kia hãy tham dự vào việc đoàn tụ hóa cả đàn chiên. Bởi thế mà không phải chỉ duy có con chiên được vác trên vai mà còn cả đàn chiên sẽ theo vị mục tử trở về nhà nữa để ăn mừng với "bạn hữu và hàng xóm láng giềng".

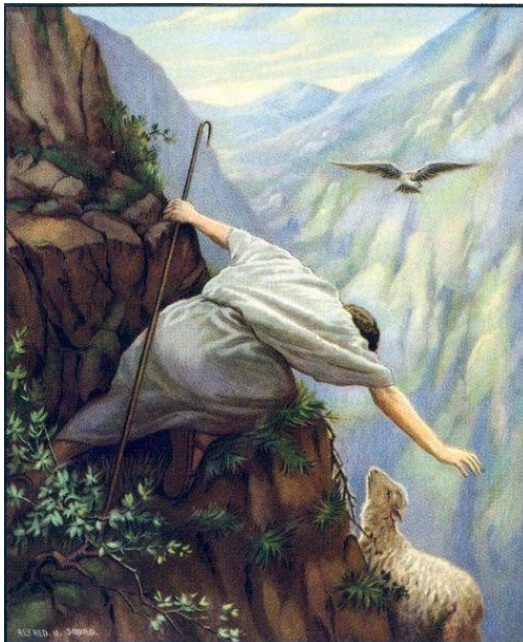
Chúng ta cần phải thường suy nghĩ về dụ ngôn này, vì luôn có một ai đó trong cộng đồng Kitô hữu đang bị thất lạc, xa rời và bỏ lại chỗ trống của họ. Đôi khi điều ấy làm cho chúng ta chán nản, khiến chúng ta tin rằng đó là một thứ mất mát bất khả tránh, một căn bệnh hết thuốc chữa. Chính vào lúc ấy mà chúng ta có nguy cơ khép mình lại ở trong một đàn chiên, nơi sẽ không có mùi của chiên mà là mùi hôi thối của kẻ khép kín! Còn Kitô hữu thì sao? Chúng ta không được khép kín, vì chúng ta sẽ có mùi hôi thối của những gì khép kín. Đừng bao giờ! Cần phải tiến ra và đừng khép kín bản thân mình, trong một cộng đồng nhỏ bé, trong một giáo xứ, coi mình là "người công chính". Điều này xảy ra khi chúng ta thiếu vắng lực đẩy truyền giáo, một lực đẩy đưa chúng ta đến gặp gỡ người khác.

Trong con mắt của Chúa Giêsu thì không hề có thứ con chiên lạc vĩnh viễn, mà chỉ có con chiên cần phải được tìm kiếm lại. Chúng ta cần phải hiểu điều này cho rõ ràng, đó là đối với Thiên Chúa thì không ai là kẻ vĩnh viễn bị thất lạc. Không bao giờ! Thiên Chúa tìm kiếm chúng ta cho tới giây phút cuối cùng. Hãy nghĩ đến người trộm lành; thế nhưng chỉ ở nơi con mắt của Chúa Giêsu mới không có ai là vĩnh viễn bị thất lạc. Bởi thế mà cái nhãn quan ấy, tổng quát mà nói, mới có tính cách năng động, cởi mở, phấn khích và sáng tạo. Nó thúc đẩy chúng ta tiến bước tìm kiếm, thực hiện đường lối huynh đệ. Không một khoảng cách nào có thể giữ vị chủ chiên xa vời, và không một con chiên nào có thể loại trừ bất cứ một người anh chị em nào.

Việc tìm kiếm một ai bị thất lạc là niềm vui của vị mục tử và của Thiên Chúa, thế nhưng nó cũng là niềm vui của cả đoàn chiên nữa! Tất cả chúng ta đều là chiên cần phải tìm lại và cần được qui tụ lại bởi lòng thương xót Chúa, được kêu gọi qui tụ cả đàn chiên lại với Người!

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-the-parable-of-the-good-shepherd/>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*



## **Bài 16 – 11/5/2016**

# **Chúa Giêsu Thương Xót *Người cha từ bi nhân ái***



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Hôm nay, buổi triều kiến chung này diễn ra ở hai nơi: vì có nguy cơ bị mưa nên những bệnh nhân vào tham dự ở Sân Đường Phaolô VI theo dõi qua một màn ảnh lớn - hai nơi nhưng chỉ có một buổi triều kiến chung duy nhất. Chúng ta gửi lời chào đến anh chị em bệnh nhân ở trong Sân Đường Phaolô VI.

Hôm nay, chúng ta muốn suy niệm về dụ ngôn Người Cha nhân hậu. Dụ ngôn này nói về một Người Cha và hai người con, giúp chúng ta nhận biết lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa.

Chúng ta bắt đầu từ cuối, tức là từ niềm vui của tấm lòng người Cha, người nói rằng: "Hãy đi bắt con bê béo tốt mà làm thịt để chúng ta mở tiệc ăn mừng! Vì con ta đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy". Những lời lẽ ấy của người Cha đã làm cho người con thứ bị khựng lại vào ngay lúc nó đang muốn xưng thú lỗi lầm của nó: "Con không còn đáng gọi là con cha nữa..." (câu 19). Tuy nhiên, lời bày tỏ này là những gì nhức nhối đối với tấm lòng của người Cha, một người Cha, trái lại đã vội vàng phục hồi cho con của mình các dấu hiệu về phẩm vị của nó là bộ áo đẹp nhất, là chiếc nhẫn và đôi giày. Chúa Giêsu không diễn tả về một người Cha cảm thấy bị xúc phạm và phẫn uất, một người Cha chẳng hạn có thể nói với đứa con ấy rằng: "mày phải đền tội của mày". Không, người Cha ôm lấy con, yêu thương đợi chờ

con mình. Trái lại, chỉ có một điều duy nhất người Cha quan tâm đó là người con ở trước mắt ông bấy giờ được an toàn và lành mạnh, khiến ông cảm thấy vui mừng và mở tiệc ăn mừng.

Việc đón nhận người con trở về được diễn tả một cách cảm động. "Anh ta còn ở đằng xa, thì người Cha đã trông thấy. Ông chạnh lòng thương, chạy ra ôm chầm anh ta mà hôn lấy hôn đê" (câu 20). Thật là êm ái dịu dàng biết bao; ông đã thấy nó từ đằng xa: nghĩa là gì? Nghĩa là người Cha liên li ra sân thượng để nhìn đường đi trông chừng con mình trở về; một người con đã gây ra đủ mọi chuyện, nhưng người Cha đã chờ đợi nó. Tuyệt vời thay sự êm ái dịu dàng của người Cha này! Lòng thương xót của người Cha thì tràn ngập, vô điều kiện, và tỏ bày trước khi người con lên tiếng. Chắc chắn là người con biết mình đã lỗi lầm và nhận biết như thế: "Con đã phạm tội... xin hãy đối xử với con như là một người đầy tớ của cha" (câu 19). Thế nhưng những lời này tan biến đi trước lòng tha thứ của người Cha. Việc ôm ấp và hôn hít của người Cha khiến cho nó hiểu được rằng nó luôn được ông coi là con, bất chấp hết mọi sự.

Đây là giáo huấn quan trọng của Chúa Giêsu: thân phận làm con Thiên Chúa của chúng ta là hoa trái tình yêu của lòng người Cha; nó không lệ thuộc vào công nghiệp của chúng ta hay hành động của chúng ta, bởi thế, không ai có thể lấy đi, thậm chí kể cả ma quỷ! Không ai có thể lấy mất được cái phẩm vị ấy.

Lời lẽ ấy của Chúa Giêsu đây phần khích chúng ta đừng bao giờ thất vọng. Tôi nghĩ về những người làm cha làm mẹ cảm thấy lo sợ khi thấy con cái của mình tách chúng ra đi theo những đường lối nguy hiểm. Tôi nghĩ đến các vị linh mục coi xứ và các giáo lý viên đôi khi cảm thấy dường như việc làm của mình uống công vô ích. Thế nhưng, tôi cũng nghĩ đến những ai đang bị tù ngục, và những ai nghĩ rằng cuộc đời của họ đã tàn; đến tất cả những ai đã có những chọn lựa sai lầm và không thể nào nhìn đến tương lai; đến tất cả những ai đang đói khát tình thương và ơn tha thứ cùng tin rằng họ không đáng được... Nơi bất cứ hoàn cảnh nào của cuộc sống, tôi không được quên rằng tôi không bao giờ thôi là một đứa con của Thiên Chúa, của một Người Cha yêu thương tôi và đang đợi chờ tôi trở về. Thậm chí trong hoàn cảnh khủng khiếp nhất của cuộc đời, Thiên Chúa vẫn đang đợi chờ tôi, Thiên Chúa vẫn đang muốn ôm lấy tôi, Thiên Chúa đang chờ đợi tôi.

Còn một người con nữa trong dụ ngôn này, đó là người con lớn; hẳn cũng cần phải nhận thức được lòng thương xót của người Cha nữa. Hẳn luôn ở nhà, thế nhưng hẳn lại rất khác với người Cha! Những lời lẽ của hẳn thiếu hẳn tính chất dịu dàng: "Đấy ông coi, suốt bao nhiêu năm nay tôi đã phục vụ ông, chẳng hề bất tuân lệnh ông... Thế nhưng khi cái thằng con ấy của ông trở về..." (câu 29-30). Chúng ta thấy được cái khinh thường ở đây: **hẳn không hề nói: "Thưa Cha", hẳn chẳng có bảo là "em con", hẳn chỉ nghĩ đến chính bản thân hẳn; hẳn tự hào vì đã luôn ở bên**



người Cha và đã phục vụ ông; tuy nhiên hẳn chưa bao giờ hân hoan vui sống sự gần gũi này. Giờ đây hẳn tố cáo người Cha chẳng bao giờ cho hẳn vui hưởng một con đẻ non. Tội nghiệp người Cha! Một đứa con thì bỏ nhà đi, còn đứa kia lại chẳng bao giờ thực sự gần gũi với mình! Nỗi đau khổ của người Cha giống như nỗi đau khổ của Thiên Chúa, nỗi đau khổ của Chúa Giêsu khi chúng ta tách mình ra, hoặc vì chúng ta ra đi hoặc vì chúng ta ở gần mà lại không thân cận.

Người con lớn cũng cần lòng thương xót. Thành phần công chính, những ai tin rằng mình là kẻ công chính, cũng cần đến lòng thương xót nữa. Người con này tiêu biểu cho chúng ta khi chúng ta tưởng rằng chúng ta bỏ ra nhiều công sức để rồi sau đó chúng ta chẳng nhận được gì bù đắp. Chúa Giêsu nhắc nhở chúng ta rằng người ta không ở trong nhà của người Cha để có được một cái gì bù trừ, mà vì người ta mang phẩm vị của thành phần làm con đồng trách nhiệm. Nó không phải là "việc đổi chác" với Thiên Chúa, mà là về việc theo đuổi Chúa Giêsu là Đấng đã hiến Bản Thân mình trên thập tự giá mà chẳng tính toán gì.

"Con ơi, con hãy ở với cha; mọi sự của cha đều là của con. Thế nhưng giờ đây chúng ta cần phải ăn mừng và vui lên" (câu 31). Người Cha nói với người con lớn như vậy. Lý lẽ của ông là lý lẽ của lòng thương xót! Người con thứ đã nghĩ rằng nó đáng bị trừng phạt bởi tội lỗi của nó; người con lớn lại mong được đền bù cho việc phục vụ của

mình. Hai anh em nói năng khác nhau; họ sống hai cuộc đời khác biệt, thế nhưng cả hai lý do đều là một thứ lý lẽ xa lạ với Chúa Giêsu: nếu mày làm lành thì mày được thưởng, còn mày hành ác thì mày bị trừng phạt. Đó không phải là lý lẽ của Chúa Giêsu, không phải! Lý lẽ này đã bị lật nhào trước những lời của người Cha: "Cần phải vui mừng hân hoan vì em của con đã chết mà nay còn sống; đã lạc mà nay được tìm thấy"(câu 31). Người Cha đã phục hồi lại được người con bị thất lạc của mình, và giờ đây ông cũng có thể đưa nó về với người anh của nó! Không có người con thứ thì người con lớn không còn là một "người anh em". Niềm vui lớn lao nhất của người Cha đó là thấy rằng những đứa con của mình nhìn nhận nhau là anh em của chúng.

Những đứa con này có thể quyết định có chung hợp với niềm vui của người Cha hay chối từ. Chúng cần phải tự vấn về các ước muốn của chúng cũng như về nhân sinh quan của chúng. Dụ ngôn này kết thúc một cách trống, ở chỗ chúng ta không biết được người con lớn quyết định ra sao. Và đó là những gì kích thích chúng ta. Bài Phúc Âm này dạy chúng ta rằng tất cả họ đều cần tiến vào nhà của người Cha và tham phần vào niềm vui của Cha, vào việc Cha của họ bày tỏ lòng thương xót và tình huynh đệ. Thưa anh chị em, chúng ta hãy mở lòng mình ra để "thương xót như Chúa Cha!".

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-the-parable-of-the-prodigal-son/>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch*

**Bài 17 – 18/5/2016**

## **Chúa Giêsu Thương Xót *Lazarô ở cổng nhà vị phú hộ***



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Hôm nay tôi muốn suy niệm với anh chị em về dụ ngôn người phú hộ và Lazarô nghèo. Đời sống của 2 con người này dường như đi song song với nhau, ở chỗ, thân phận sống của họ tương phản và hoàn toàn tách biệt nhau. Cửa chính của nhà người phú hộ lúc nào cũng đóng kín trước con người nghèo khổ này, một con người nằm ngoài cửa ấy, mong tìm được một chút gì để ăn từ bàn ăn của người phú hộ này. Người phú hộ ăn mặc xa hoa, trong khu Lazarô thì lại đầy ghê lở. Người phú hộ yến tiệc linh đình hằng ngày, trong khi Lazarô đang bị chết đói. Chỉ có những con chó rình chực và đến liếm các chỗ lở loét của ông.

Cảnh tượng này nhắc nhở chúng ta về lời khiển trách khắc nghiệt của Con Người trong cuộc Chung Thẩm là "Ta đói các người không cho Ta ăn, Ta khát các người không cho Ta uống, Ta trần truồng các người không cho Ta mặc" (Mathêu 25:42-43). **Lazarô là tiêu biểu rõ ràng cho tiếng kêu âm thầm của người nghèo qua mọi thời đại cũng như cho cái tương khắc của một thế giới có vô khối kho tàng và nguồn lợi ở trong tay của một thiểu số.**

Chúa Giêsu nói rằng một ngày kia người phú hộ chết đi: người nghèo và người giàu đều chết, cả hai có cùng một số phận, như tất cả chúng ta; không có ngoại lệ ở chỗ này. Thế rồi con người ấy ngược lên Abraham, van xin ngài

bằng danh xưng "cha" (các câu 24,27). Như thế là người này cho mình là con cái của Abraham, thuộc về Dân Chúa. Thế mà trong đời sống người ấy lại tỏ ra chẳng để ý gì đến Thiên Chúa; trái lại, ông ta biến mình thành tâm điểm của hết mọi sự, khép mình trong thế giới xa hoa và phung phí của mình. Khi loại trừ Lazarô như thế ông ta không quan tâm gì đến Thiên Chúa hay đến Lề Luật của Người. **Bỏ bê người nghèo là khinh thường Thiên Chúa!** Chúng ta cần phải biết rõ điều ấy: bỏ bê người nghèo là khinh thường Thiên Chúa.

Cần phải lưu ý tới một điểm đặc biệt trong dụ ngôn này, đó là con người giàu này không có tên, ngoại trừ tĩn từ "giàu có"; trong khi tên của con người nghèo được lập đi lập lại đến 5 lần và "Lazarus" có nghĩa là "Chúa giúp". Lazarô, người nằm ở ngay trước cửa, là một tiếng gọi sống động đối với con người giàu có này là hãy nhớ đến Thiên Chúa, thế nhưng con người giàu ấy đã không đón nhận tiếng gọi ấy. Bởi thế mà ông ta sẽ bị luận phạt, chẳng phải vì cái giàu sang phú quý của ông, mà vì không biết cảm thương Lazarô và giúp đỡ Lazarô.

Ở phần hai của dụ ngôn này, chúng ta lại thấy Lazarô và người phú hộ sau khi chết (các câu 22-31). Ở bên kia thế giới, tình hình bị đảo lộn, ở chỗ, Lazarô nghèo được Thiên Thần mang lên Trời cho Abraham; trái lại, người phú hộ lại bị trầm luân cực hình. Bấy giờ người phú hộ "ngước mắt lên thấy Abraham từ đằng xa và Lazarô ở trong lòng của ngài". Ông ta dường như trông thấy Lazarô lần đầu

tiên, thế nhưng lời lẽ của ông ta lại quay ra phản bội ông: "Lạy Cha Abraham - ông ta lên tiếng - xin thương đến tôi và bảo Lazarô nhúng đầu ngón tay vào nước để làm mát lưỡi của tôi; vì tôi đang khốn cực trong ngọn lửa này".

Bấy giờ người phú hộ nhìn nhận Lazarô và xin Lazarô giúp, trong khi ở đời này ông ta đã giả bộ như không thấy Lazarô. Biết bao nhiêu lần nhiều người giả bộ không nhìn thấy người nghèo! Đối với họ không có việc người nghèo hiện hữu. Trước kia ông ta đối xử tới độ từ chối Lazarô cả những gì dư thừa từ bàn ăn của mình, giờ đây ông ta lại muốn Lazarô mang đến cho ông ta một chút gì đó! Ông ta vẫn tin rằng ông ta có quyền đòi hỏi vì thân phận xã hội trước đây của ông ta.

Khi từ chối không thể đáp ứng điều yêu cầu của ông ta, Abraham đích thân cống hiến cái then chốt của cả câu chuyện này, ở chỗ, ngài giải thích rằng các sự lành và những sự dữ đã được phân phối để bù lại tình trạng bất công trên thế gian, và cánh cửa trong cuộc đời tách biệt người phú hộ khỏi con người nghèo đã bị biến thành "một vực thẳm khổng lồ". Bao lâu Lazarô còn ở nhà của ông ta thì người phú hộ đã có cơ hội cứu độ, bằng cách mở rộng cửa giúp đỡ cho Lazarô, thế nhưng giờ đây cả hai đều đã chết, tình trạng đã trở thành bất khả cứu chữa.

Thiên Chúa không bao giờ trực tiếp kêu gọi, thế nhưng bài dụ ngôn này bắt người ta phải cảnh giác là lòng thương xót Chúa đối với chúng ta được gắn liền với lòng

thương xót của chúng ta với tha nhân; khi thiếu mất tha nhân thì Thiên Chúa không tìm thấy khoảng trống trong tấm lòng khép kín của chúng ta, Ngài không vào đó được. Nếu tôi không mở rộng cửa lòng của tôi ra cho người nghèo thì cánh cửa đó vẫn cứ đóng, cả với Thiên Chúa. Như thế thì ghê sợ thay.

Tới đây người phú hộ nghĩ tới anh em của mình, những người cũng có nguy cơ tiến đến một kết cục như ông, nên ông đã xin rằng nếu được thì Lazarô có thể về báo cho họ. Thế nhưng Abraham trả lời rằng: "Họ đã có Moisen và các vị tiên tri; họ hãy nghe theo những vị ấy".

Chúng ta không được đợi chờ xảy ra những biến cố lạ lùng rồi mới hoán cải, thế nhưng chúng ta cần phải mở lòng mình ra cho Lời Chúa là lời kêu gọi chúng ta hãy kính mến Thiên Chúa và yêu thương tha nhân. Lời Chúa có thể làm cho con tim cần cỗi phục hồi và chữa lành cái mù lòa của nó. Người phú hộ biết Lời Chúa, nhưng ông ta đã không để cho Lời Chúa lọt vào lòng của ông, ông không lắng nghe Lời Chúa, bởi thế ông không thể mở mắt mình ra và tỏ lòng cảm thương con người nghèo khổ ấy.

Không có sứ giả nào hay không có sứ điệp nào có thể thay thế cho người nghèo chúng ta gặp ngoài phố xá, vì ở nơi họ, Chính Chúa Giêsu đến gặp gỡ chúng ta: "Thật vậy, Ta nói cho các người hay là khi các người làm điều ấy cho một trong những người anh em hèn mọn nhất của Ta đây là các người làm cho Ta" (Mathêu 25:40), Chúa phán.

Vậy, ở trong cái đảo ngược của hai số phận chất chứa trong dụ ngôn đó là màu nhiệm cứu độ của chúng ta, một màu nhiệm Chúa Kitô liên kết nghèo khổ với lòng thương xót.

Anh chị em thân mến, nghe bài Phúc Âm này, tất cả chúng ta, cùng với thành phần nghèo khổ trên trái đất này, có thể cùng với Mẹ Maria hát lên rằng: "Ngài đã hạ người quyền hành xuống khỏi bệ cao và đã nâng người hèn mọn lên; Ngài đã cho người đói khó no đầy thiện hảo và để người giàu có trở về tay không" (Luca 1:52-53).

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-the-parable-of-lazarus/>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*



**Bài 18 – 25/5/2016**

## **Chúa Giêsu Thương Xót *Bà góa cần minh oan***



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Dụ ngôn trong Phúc Âm chúng ta vừa nghe (xem Luca 18:1-8) chất chứa một giáo huấn quan trọng, đó là "việc cần phải cầu nguyện luôn đừng nản lòng" (câu 1). Bởi thế, **vấn đề ở đây không phải là đôi khi cầu nguyện vào lúc chúng ta cảm thấy thích thú. Không phải thế, Chúa Giêsu nói rằng chúng ta cần phải "luôn luôn cầu nguyện, đừng nản lòng"**, và Người nêu lên gương mẫu của bà góa với vị quan tòa.

Vị quan tòa này là một nhân vật quyền lực, được kêu gọi để ra những án lệnh theo Luật Moisen. Bởi thế, truyền thống thánh kinh đã khuyên rằng các vị quan tòa phải là những con người kính sợ Thiên Chúa, sống một đức tin xứng đáng, không thiên vị và không bại hoại (xem Xuất Hành 18:21). Tuy nhiên, vị quan tòa này "không kính sợ Thiên Chúa cũng chẳng để ý đến ai" (câu 2). Ông ta là một vị quan tòa tồi bại, chẳng biết thận trọng, không cứu xét theo Lễ Luật mà theo những gì mình muốn, theo khuynh hướng lợi lộc của mình. Có một bà góa đến xin ông làm sáng tỏ công lý.

Những bà góa, cùng với các trẻ mồ côi và dân ngoại kiều, là các hạng người yếu thế nhất trong xã hội. Các thứ quyền lợi theo Luật được giành cho họ có thể bị chà đạp một cách dễ dàng, vì họ là những con người lẻ loi cô độc không được bênh vực, họ khó có thể lên tiếng và được

đáp ứng: một bà góa, ở đó, cô thân, không ai bên vực bà; họ có thể chẳng để ý gì tới bà, cũng chẳng làm sáng tỏ công lý cho bà. Thành phần cô nhi, ngoại kiều, di dân cũng thế; vào thời ấy vấn đề này rất mạnh.

Trước thái độ lãnh đạm của vị quan tòa, bà góa sử dụng đến thứ khí giới duy nhất của mình, đó là cương quyết tiếp tục quấy rầy ông ta, yêu cầu ông làm sáng tỏ công lý cho bà. Chính vì sự kiên trì này, bà đã đạt được mục đích của mình. Thật vậy, ở một lúc nào đó, vị quan tòa đã nghe bà, không phải vì ông cảm động theo lòng thương xót, hay vì lương tâm của ông áp đặt lòng thương xót trên ông; ông chỉ thú nhận rằng "vì bà góa này làm phiền đến ta, ta sẽ minh oan cho bà ta, bằng không bà ta sẽ cứ tiếp tục quấy rầy ta mãi thôi" (câu 5).

Chúa Giêsu rút ra một kết luận lưỡng diện từ dụ ngôn này: nếu bà góa thành công nhờ biết cúi mình xuống trước vị quan tòa bất lương bằng những yêu cầu quyết chí của bà thì Thiên Chúa là Người Cha tốt lành và công chính sẽ còn hơn như vậy nữa, "sẽ chẳng bào chữa cho kẻ Ngài tuyển chọn ngày đêm kêu lên Ngài hay sao?". Hơn thế nữa, "Ngài sẽ mau chóng minh chứng cho họ" (các câu 7-8).

Thế nên Chúa Giêsu khuyến dụ hãy cầu nguyện "mà không nản lòng". Tất cả chúng ta đều cảm nghiệm thấy có những lúc mệt mỏi và chán chường, nhất là khi lời cầu nguyện của chúng ta dường như không có công hiệu gì.

Thế nhưng Chúa Giêsu trấn an chúng ta rằng: ngược lại với vị quan tòa bất lương, Thiên Chúa mau chóng lắng nghe con cái của Ngài cho dù Ngài không làm như thế vào những lúc và bằng những cách thức chúng ta mong muốn. Cầu nguyện không phải là một thứ đũa thần có ma thuật. Cầu nguyện giúp vào việc giữ đức tin nơi Thiên Chúa và ký thác mình cho Ngài, ngay cả khi chúng ta không hiểu được ý muốn của Ngài.

Về điều này thì chính Chúa Giêsu - Đấng cầu nguyện rất nhiều! - là gương mẫu của chúng ta. Bức Thư Do Thái nhắc nhở chúng ta rằng "vào những ngày còn sống trong xác thịt, Chúa Giêsu đã lớn tiếng và roi lệ dâng những lời cầu nguyện và thỉnh nguyện lên Đấng có thể cứu mình khỏi chết, và vì lòng kính sợ của mình mà Người đã được nhận lời" (5:7).

Thoạt tiên thì điều khẳng định này dường như không phải, bởi Chúa Giêsu đã chết trên thập tự giá. Tuy nhiên, Bức Thư Do Thái này vẫn không lầm: Thiên Chúa thực sự đã cứu Chúa Giêsu khỏi chết khi ban cho Người cuộc toàn thắng trên tử thần, thế nhưng cách thức thực hiện để toàn thắng thì cần phải qua chính cái chết? Lời thỉnh nguyện Thiên Chúa đáp nhận được nói đến ở đây liên quan tới lời cầu nguyện của Chúa Giêsu trong Vườn Cây Dầu.

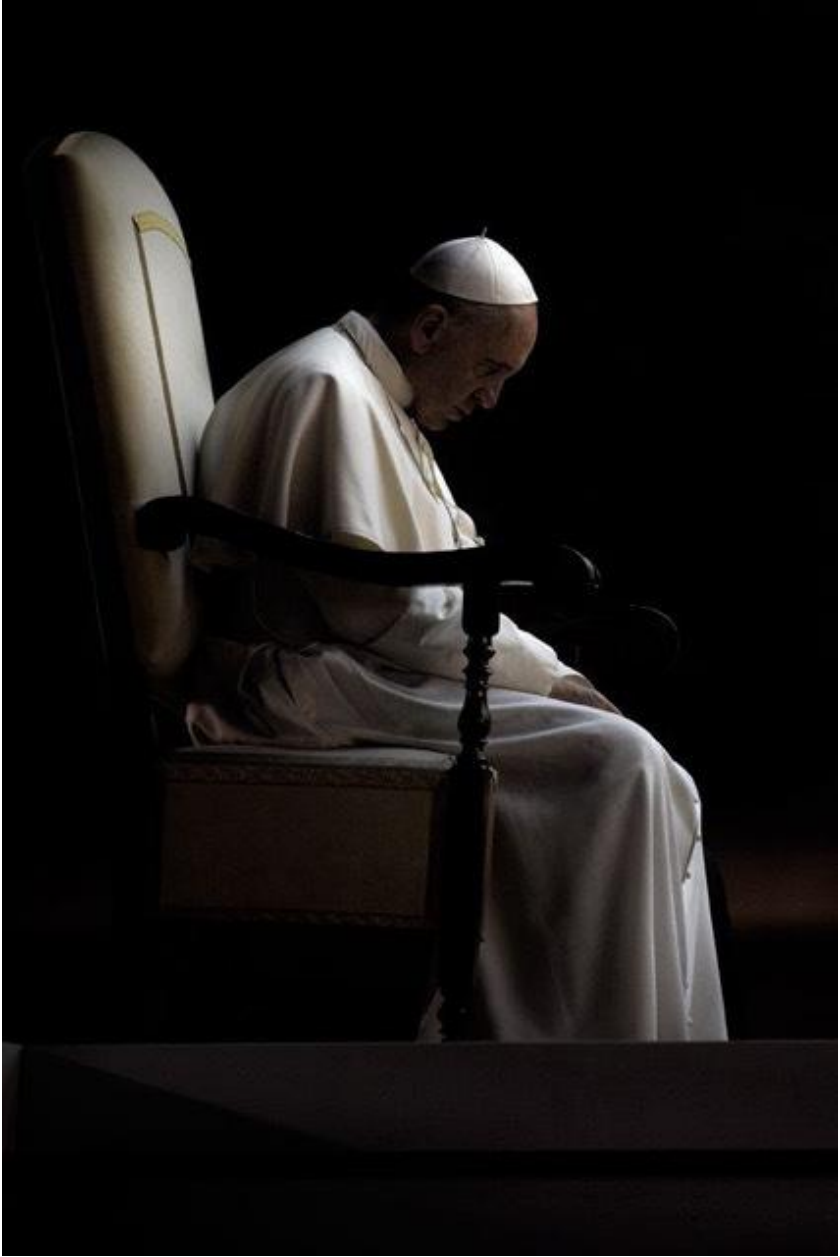
Bị tấn công bởi nỗi sầu thương sắp xảy ra, Chúa Giêsu cầu cùng Chúa Cha để Cha cất đi chén đắng Khổ Nạn cho

Người, nhưng lời cầu nguyện của Người được thấm đẫm lòng tin tưởng vào Chúa Cha và Người sẵn sàng phó mình cho ý muốn của Ngài: "Tuy nhiên - Chúa Giêsu thân thưa - đừng theo ý của Con một theo ý của Cha" (Mathêu 26:39). Đối tượng của lời cầu nguyện này chuyển sang lãnh vực thứ hai; điều quan hệ trên hết mọi sự đó là mối liên hệ của Người với Cha. Hãy coi việc cầu nguyện này đã xảy ra như thế nào: nó biến đổi ước muốn và uốn ước muốn ấy theo ý muốn của Thiên Chúa, bất kể ý muốn của Ngài ra sao, vì **con người cầu nguyện trước hết ước muốn được hiệp nhất với Ngài là Tình Yêu thương xót.**

Dụ ngôn này kết thúc bằng một câu hỏi: "Thế nhưng, khi Con Người đến liệu Người còn thấy đức tin trên trái đất này nữa hay chẳng?" (câu 8). Với câu hỏi này, tất cả chúng ta đều được cảnh giác, ở chỗ, chúng ta không được ngưng cầu nguyện cho dù nó không được đền bù. Chính cầu nguyện làm kiên trì đức tin; không cầu nguyện thì đức tin bị dao động! Chúng ta hãy xin Chúa được một đức tin biến mình thành lời cầu nguyện kiên tâm liên li, như lời cầu nguyện của bà góa trong dụ ngôn, một đức tin được nuôi dưỡng bằng niềm ước mong Người đến. Và **trong việc cầu nguyện, chúng ta cảm thấy lòng cảm thương của Thiên Chúa, như một người Cha, đến gặp gỡ con cái của mình với tràn đầy tình yêu nhân hậu.**

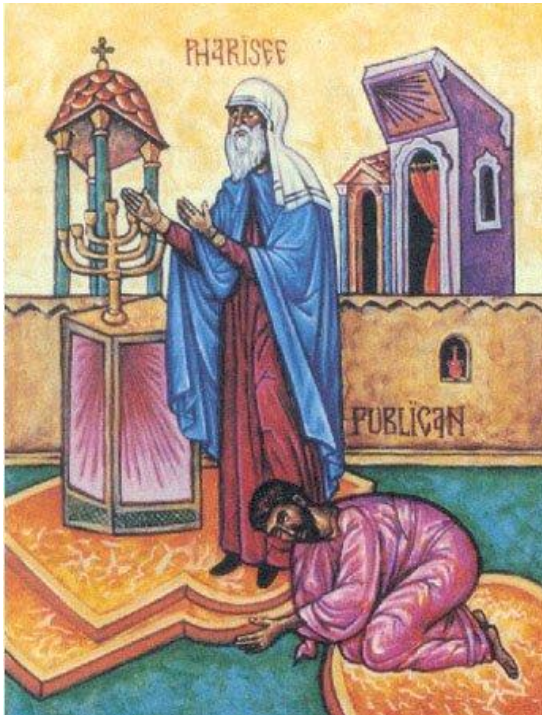
<https://zenit.org/articles/general-audience-on-praying-unceaselessly/>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch*



## Bài 19 – 1/6/2016

# Chúa Giêsu Thương Xót Viên thu thuế đấm ngực



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Thứ Tư tuần rồi, chúng ta đã nghe dụ ngôn về vị quan tòa và bà góa, về nhu cầu cần phải kiên tâm cầu nguyện. Hôm nay, với một một dụ ngôn khác, **Chúa Giêsu muốn dạy chúng ta thái độ đúng đắn để cầu nguyện và để van xin lòng thương xót của Cha**; cách thức người ta cần phải cầu nguyện, thái độ đúng đắn để cầu nguyện. Đó là dụ ngôn về Người Pharisêu và Người Thu Thuế (xem Luca 18:9-14).

Cả hai nhân vật chính này lên Đền Thờ để cầu nguyện, thế nhưng họ tác hành bằng những cách thức rất khác nhau, đạt được thành quả trái ngược nhau. **Người Pharisêu "đã đứng" (câu 11) và sử dụng nhiều lời lẽ.** Lời cầu nguyện của người này là một lời cầu nguyện tạ ơn ngỏ cùng Thiên Chúa, tuy nhiên, thực tế lại kể lể công trạng của mình, có tính cách trịnh thượng liên quan đến "những người khác", thành phần bị cho rằng "gian tham, bất công, ngoại tình", chẳng hạn như - người này ám chỉ ngay tới một người khác bấy giờ - "tên thu thuế kia" (câu 11).

Thế nhưng vấn đề thực sự là ở chỗ này: người Pharisêu cầu nguyện cùng Thiên Chúa mà thực ra chỉ nhìn vào bản thân mình thôi. Người này cầu nguyện với bản thân mình! Thay vì có Chúa ở trước mắt như tấm gương soi. **Mặc dù ở trong Đền Thờ, người ấy không cảm thấy cần phải phủ phục trước Thiên Chúa uy nghi cao cả; cứ**



đứng nguyên, như thấy mình là kẻ vững chắc, như mình là chủ nhân của Đền Thờ! Người này liệt kê các việc lành đã thực hiện: không có gì đáng trách, tuân giữ Lễ Luật còn hơn những gì đòi hỏi nữa, chay tịnh "một tuần 2 lần" và đóng "thuế thập phân" về tất cả những gì có được.

Tóm lại, người Pharisai này hài lòng với việc mình tuân giữ các chỉ thị còn hơn là việc cầu nguyện nữa. Tuy nhiên, thái độ của người này và các lời lẽ của người ấy là những gì xa vời với cách thức tác hành và nói năng của Thiên Chúa, Đấng yêu thương tất cả mọi người và không khinh chê tội nhân. Trái lại, Người Pharisai khinh bỉ tội nhân, cả khi người này ám chỉ đến người khác đang ở đó. Kết cục thì người Pharisai này coi mình là người công chính, khinh thường giới luật quan trọng nhất đó là kính mến Thiên Chúa và yêu thương tha nhân.

Bởi thế, tự vấn xem chúng ta cầu nguyện bao nhiêu chưa đủ; chúng ta cũng cần phải tự vấn chúng ta cầu nguyện ra sao nữa, hay đúng hơn, *tấm lòng của chúng ta như thế nào*: cần phải khảo sát nó để thẩm định những gì chúng ta nghi tưởng, những gì chúng ta cảm nhận, và để diệt trừ đi những gì là ngạo mạn và giả hình.

Thế nhưng, tôi xin hỏi nhé người ta có thể cầu nguyện một cách ngạo mạn được chăng? Không. Người ta có thể cầu nguyện một cách giả hình được chăng? Không. Chúng ta chỉ cần đặt mình trước nhan Thiên Chúa đúng như chúng ta là, không như người Pharisai cầu nguyện

một cách ngạo mạn và giả hình. Tất cả chúng ta đều là nạn nhân của một thứ nhịp sống thường nhật cuồng tín, thường bị chi phối bởi những thứ cảm giác hoang mang lẫn lộn.

Cần phải biết tái nhận thức về đường lối của tâm can chúng ta, phục hồi giá trị của tính thân tình và sự tinh lặng, vì ở đó Thiên Chúa gặp gỡ chúng ta và nói với chúng ta. Chỉ bắt đầu từ đó chúng ta mới gặp gỡ người khác và mới trao đổi với họ. Người Pharisiêu lên Đền Thờ, người này tưởng mình ngon lành lắm, thế nhưng người ấy lại chẳng nhận thấy rằng tâm can của mình đã lầm đường lạc lối.

Trái lại, người kia, người thu thuế tỏ mình ra trong Đền Thờ với một tinh thần khiêm tốn và thống hối: "Đứng từ đằng xa, anh thậm chí không dám dám ngước mắt lên Trời mà chỉ đấm ngực" (câu 13). Lời cầu nguyện của anh ta rất vắn gọn, không dài dòng như của người Pharisiêu: "Lạy Chúa, xin thương xót tôi là kẻ tội lỗi!" - thế thôi, một lời cầu nguyện tuyệt vời!

Thật vậy, những người thu thuế, được gọi là những người "Publicano", bị coi là hạng người như nhóp, làm tội cho những kẻ cai trị ngoại bang, họ bị dân chúng coi là những người không tốt và nói chung thuộc hạng "tội nhân". Dự ngôn này dạy chúng ta rằng một người công chính hay một tội nhân không bởi tầm mức xã hội của người ta, mà

là bởi cách thức liên hệ với Thiên Chúa cũng như bởi cách thức liên hệ với anh chị em của mình.

Các cử chỉ thống hối của người Publicano này cùng với những lời nói ngẩn ngui đơn sơ của anh ta là những gì chứng thực anh ta nhận thức được thân phận khốn cùng đáng thương của mình. Việc cầu nguyện của anh ta là những gì chính yếu. Anh ta tác hành một cách khiêm tốn, chỉ nghĩ mình là một tội nhân cần được thương xót.

Nếu người Pharisaiêu không xin bất cứ điều gì vì ông ta đã có hết mọi sự thì người Publicano này chỉ có thể van xin lòng thương xót của Thiên Chúa. Và đó là những gì tuyệt vời: van xin lòng thương xót Chúa! Tỏ mình ra với "đôi tay trống không", với một con tim trần trụi và nhận biết mình tội lỗi, người Publicano tỏ cho tất cả chúng ta thấy điều kiện cần thiết để được Chúa tha thứ. Cuối cùng thì người thực sự đã bị khinh bỉ lại trở thành một biểu tượng của một tín hữu đích thực.

Chúa Giêsu kết thúc dụ ngôn này bằng câu: "Tôi bảo cho quý vị biết rằng người này về nhà được công chính hóa hơn là người kia; vì ai nâng mình lên sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên" (câu 14). Ai trong hai người này là kẻ băng hoại? Người Pharisaiêu. Người Pharisaiêu thật sự là biểu tượng của con người băng hoại mơ hồ cầu nguyện nhưng chỉ thành đạt trong việc lệch lạc méo mó trước cái gương soi. Ông ta băng hoại và mơ hồ cầu nguyện.

Bởi vậy, trong đời sống, ai mà tin mình là kẻ công chính và phán xét người khác cùng khinh bỉ họ đều là kẻ bại hoại và giả hình. Cái ngạo mạn là những gì làm tổn hại đến hết mọi hành động tốt lành, làm trống rỗng việc cầu nguyện, tách lìa con người với Thiên Chúa và với người khác. Nếu Thiên Chúa yêu thích lòng khiêm nhường thì nó không phải là những gì hạ nhục chúng ta, trái lại, lòng khiêm nhường là điều kiện cần thiết để được Ngài nâng lên, để cảm nghiệm thấy lòng thương xót tràn đầy cái trống rỗng của chúng ta. Nếu lời cầu nguyện của kẻ ngạo mạn không chạm đến lòng của Thiên Chúa thì sự khiêm nhường của con người khốn cùng lại rộng mở lòng của Ngài.

Thiên Chúa có một yếu điểm, đó là yếu điểm trước một con người khiêm hạ. Trước một tấm lòng khiêm cung, Thiên Chúa hoàn toàn mở lòng Ngài ra. Chính sự khiêm nhường này đã được Trinh Nữ Maria bày tỏ trong *Ca Vịnh Ngợi Khen*: "Ngài đã thương đến phận thấp hèn tôi tớ của Ngài [...] Lòng thương xót của Ngài ở với những ai kính sợ Ngài từ đời nọ đến đời kia" (Luca 1:48,50). Xin Mẹ là Mẹ của chúng ta giúp chúng ta cầu nguyện bằng một tấm lòng khiêm hạ, và chúng ta hãy lập lại 3 lần lời nguyện tuyệt vời này: "Ôi Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi".

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-praying-with-humility/>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch*

## **Bài 20 – 8/6/2016**

# **Chúa Giêsu Thương Xót** *biến nước thành rượu ở Cana*



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Trước khi bắt đầu bài giáo lý, tôi muốn chào một nhóm lứa đôi mừng kỷ niệm 50 năm thành hôn. Đây thật là "thứ rượu ngon" của gia đình! Chứng từ của anh chị em là một chứng từ mà các cặp mới thành hôn - thành phần tôi sẽ chào hỏi sau - và giới trẻ cần phải học hỏi. Nó là một chứng từ đẹp đẽ. Cảm ơn chứng từ của anh chị em.

Sau khi đã bắt đầu cảm nhận một số dụ ngôn về lòng thương xót, hôm nay chúng ta chia sẻ về **phép lạ đầu tiên của Chúa Giêsu, một phép lạ được thánh ký Gioan gọi là "dấu lạ", vì Chúa Giêsu không thực hiện phép lạ ấy để gây lạ lùng bỡ ngỡ, mà là để tỏ tình yêu thương của Cha ra.** Thật vậy, đoạn Phúc Âm Gioan 2:1-11 thuật lại dấu lạ đầu tiên trong các dấu kỳ lạ này, và nó được thực hiện ở Cana xứ Galilê. Nó là một thứ "cửa ngõ" được ghi khắc những lời nói và biểu hiện, những gì soi sáng cho thấy toàn thể màu nhiệm về Chúa Kitô và giúp cho lòng tin của các môn đệ. Chúng ta hãy nhìn vào một số những lời nói và biểu hiện ấy.

Ở phần giới thiệu, chúng ta thấy biểu hiệu "**Chúa Giêsu và các môn đệ của Người**" (câu 2). Những người mà Chúa Giêsu đã kêu gọi theo Người. Người đã liên kết với Người trong một cộng đồng và bây giờ, như là một gia đình duy nhất, tất cả họ được kêu mời đến tiệc cưới. **Bắt đầu thừa tác vụ công khai của Người ở tiệc cưới Cana,**

Chúa Giêsu tỏ mình ra như là Phu Quân của Dân Thiên Chúa, vị được các tiên tri loan báo, và Người tỏ ra cho chúng ta tính chất phong phú nơi mối liên hệ liên kết chúng ta với Người: nó là một Giao Ước mới của tình yêu. Đây là những gì ở nơi nền tảng đức tin của chúng ta? - Đó là một tác động thương xót mà Chúa Giêsu muốn sử dụng để liên kết chúng ta với Người. Và đời sống Kitô hữu là câu trả lời cho tình yêu thương này. Nó giống như câu chuyện của hai người đang yêu nhau. Thiên Chúa và con người gặp gỡ nhau, tìm kiếm nhau, gặp gỡ nhau, hân hoan và thương mến nhau: đích thực như người yêu và người tình trong *Điểm Tình Ca* vậy. Tất cả mọi sự khác đều là hoa trái của mối liên hệ này. **Giáo Hội là gia đình của Chúa Giêsu, nơi trào tràn tình yêu thương của Người; chính tình yêu này là những gì Giáo Hội cảm thấy hân hoan và muốn cống hiến cho tất cả mọi người.**

Cũng trong bối cảnh của Giao Ước còn có nhận định của Đức Mẹ: "*Họ hết rượu rồi*" (câu 3). Làm sao có thể cử hành lễ cưới và tiệc cưới nếu thiếu vắng những gì được các vị tiên tri nói đến, như là một yếu tố mấu mịch cho một bữa tiệc Cứu độ? (cf. *Amos 9:13-14; Joel 2:24; Isaiah 25:6*). Nước là những gì cần để sống, nhưng rượu là những gì biểu hiệu cho tính chất dồi dào phong phú của bữa tiệc và niềm vui của việc cử hành. Nó là một lễ cưới mà thiếu rượu thì đôi tân hôn cảm thấy xấu hổ. Thế nhưng anh chị em có thể nghĩ rằng một tiệc cưới được kết thúc bằng cách uống trà hay chẳng? Nó hẳn là những gì hổ thẹn. Rượu là những gì cần thiết để mừng rỡ. **Trong việc biến nước**

thành rượu trong các lu được sử dụng "cho nghi thức thanh tẩy của người Do Thái" (câu 6), Chúa Giêsu thực hiện một dấu lạ hùng hồn. Chúa Giêsu báo hiệu là Người đang hoàn trọn Lễ luật và các tiên tri. Như chính Thánh ký Gioan nói: "Luật được ban bố qua Moisen; ân sủng và chân lý xuất phát từ Chúa Giêsu Kitô" (1:17).

Những lời của Mẹ Maria ngỏ cùng các đầy tớ là những gì làm thăng hoa bức tranh phối ngẫu này: "*Người bảo gì các anh hãy làm theo như vậy?*" Thật là ý vị: đó là những lời cuối cùng của Mẹ được các Phúc Âm ghi nhận: đó là di sản Mẹ cố gắng hiến cho tất cả chúng ta. Cả hôm nay đây Đức Mẹ cũng nói với tất cả chúng ta rằng: "Hãy làm những gì Người - Chúa Giêsu nói với các con - thực hiện". Đó là di sản Mẹ đã lưu lại cho chúng ta: thật là tốt đẹp! Nó là một biểu hiệu gọi lại công thức đức tin được dân Do Thái sử dụng ở Núi Sinai để đáp lại những lời hứa của Giao Ước: "Tất cả những gì Chúa phán chúng tôi sẽ thực hiện!" (Xuất Hành 19:8). Thật vậy, ở Cana, những người đầy tớ đã tỏ ra tuân phục: "Chúa Giêsu bảo họ rằng 'các anh hãy đổ đầy nước vào các chum'. Và họ đã đổ đầy đến miệng. Rồi Người lại bảo họ: 'Bây giờ hãy múc một chút cho người quản tiệc' Vậy họ đã làm như thế" (câu 7-8). Trong những lễ cưới này, Giao Ước Mới thực sự đã được qui định và sứ vụ mới đã được ủy thác cho các người đầy tớ của Chúa tức là toàn thể Giáo Hội, đó là "hãy làm những gì Người bảo anh em!" Việc phục vụ Chúa nghĩa là việc lắng nghe Người và thực hành Lời của Người. Nó là một lời khuyên bảo giản dị nhưng thiết yếu của Mẹ Chúa



Giêsu và nó là chương trình sống của Kitô hữu. Việc múc từ các chum là những gì tương đương với việc mỗi một người chúng ta ký thác bản thân mình cho Lời Chúa để cảm nghiệm thấy hiệu lực của Lời Người trong cuộc sống. Thế rồi, cùng với người quản tiệc đã nếm nước đã hóa thành rượu, cả chúng ta nữa kêu lên rằng: "Anh em đã giữ rượu ngon cho tới bây giờ" (câu 10). Phải, Chúa tiếp tục giữ rượu ngon cho phần rỗi của chúng ta, như thế nó tiếp tục vọt ra từ cạnh sườn bị đâm thâu của Chúa.

Kết thúc trình thuật này là câu: "Chúa Giêsu đã thực hiện dấu lạ đầu tiên này ở Cana xứ Galilê hầu tỏ vinh quang của Người ra, nhờ đó các môn đệ của Người bắt đầu tin vào Người" (câu 11). Tiệc cưới ở Cana không phải chỉ là một trình thuật gián dị về phép lạ đầu tiên của Chúa Giêsu. Như một cái hòm trân châu quý báu, Chúa Giêsu giữ cái bí mật về con người của mình và mục đích của việc Người đến: đó là một vị Phu Quân được đợi chờ bắt đầu các lễ cưới đang được hoàn trọn nơi Mẫu Nhiệm Vượt Qua. Nơi các lễ cưới này, Chúa Giêsu liên kết các môn đệ của Người với Người bằng một Giao Ước mới mẻ và vĩnh viễn. Ở Cana, các môn đệ của Chúa Giêsu đã trở nên gia đình của Người, và ở Cana đức tin của Giáo Hội đã được nảy sinh. Tất cả chúng ta được kêu mời đến tiệc cưới này, vì không bao giờ còn thiếu thứ rượu mới nữa!

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-wedding-of-cana/>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch*



**Bài 21 – 15/6/2016**

**Chúa Giêsu Thương Xót  
*chữa lành người ăn xin mù lòa***



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Ngày kia, khi đến gần thành Giêricô, Chúa Giêsu đã thực hiện phép lạ phục quang cho **một người mù ngồi ăn xin ở bên vệ đường** (xem Luca 18:35-43). Hôm nay chúng ta muốn nhận thức cái ý nghĩa của dấu lạ này, vì nó cũng trực tiếp chạm đến cả chúng ta nữa. Thánh ký Luca viết rằng người mù này đang ngồi ăn xin ở vệ đường (câu 35). Một người mù bấy giờ - nhưng cũng kéo dài cho tới không bao lâu trước đây - chỉ có thể sống nhờ những của bố thí.

Hình ảnh về người mù này tiêu biểu cho nhiều người, cả hôm nay đây, cảm thấy mình sống ở bên lề xã hội, gây ra bởi một thứ yếu kém về thể lý hay về những phương diện nào khác. Anh ta bị tách khỏi đám đông; anh ta ngồi đó trước những con người bận bịu qua lại trước mặt, những con người đang suy nghĩ mông lung và bị cuốn hút vào nhiều sự... Nên **con đường đi, có thể là một nơi gặp gỡ, đối với anh ta, trái lại, là một nơi cô quạnh. Một đám người qua lại như thế ... mà anh ta lại lẻ loi một mình.**

Hình ảnh ấy về một con người sống bên lề xã hội là một hình ảnh buồn, nhất là nơi bối cảnh của thành phố Giêricô, một ốc đảo đồ sộ và xa hoa trong sa mạc. Thật vậy, chúng ta biết rằng ở vào cuối cuộc xuất hành dài của mình từ Ai Cập, dân Do Thái đã tiến đến thành Giêricô này: một thành đô tiêu biểu như cửa ngõ vào Đất Hứa.

Chúng ta nhớ lại những lời được Moisen nói đến trong khung cảnh ấy: "Nếu trong anh em có một người nghèo, một trong những người anh em của mình, ở bất cứ thành thị nào trong mảnh đất của anh em mà Chúa là Thiên Chúa của anh em ban cho anh em, thì *anh em không được tỏ ra cứng lòng hay nắm bàn tay anh em lại* trước người anh em nghèo khổ của anh em... *Vì sẽ không bao giờ thiếu người nghèo ở mảnh đất này*; bởi thế, tôi truyền cho anh em hãy mở rộng bàn tay của mình ra cho anh em của mình, cho người thiếu thốn và người nghèo khổ trong mảnh đất ấy" (Đệ Nhị Luật 15:7,11).

Cái tương phản giữa lời khuyên này trong Lề Luật của Thiên Chúa và tình trạng được Phúc Âm diễn tả là những gì đáng nói, ở chỗ, **trong khi người mù la lên, kêu xin Chúa Giêsu, thì dân chúng lại mắng trách anh ta để bịt miệng anh ta lại, như thể anh ta không có quyền lên tiếng vậy**. Họ không cảm thương anh ta gì hết; trái lại, việc la to của anh ta khiến họ cảm thấy khó chịu.

Biết bao lần chúng ta tỏ ra khó chịu khi thấy quá nhiều người trên đường xá - thành phần thiếu thốn, bệnh nạn không có gì để ăn. Biết bao lần chúng ta khó chịu khi chúng ta chạm trán với quá nhiều người tị nạn. Đó là một chước cám dỗ mà tất cả chúng ta đều có - tôi cũng thế! Chính vì thế mà Lời Chúa đã trách cứ chúng ta, khi nhắc nhở chúng ta rằng thái độ dửng dưng lạnh lùng và thù hận là những gì làm cho chúng ta trở thành mù điếc, chúng cản trở không cho chúng ta thấy những người anh

em của chúng ta và không cho phép chúng ta có thể nhận ra Chúa ở nơi chúng - thái độ lãnh đạm và thù hận. Và đôi khi cái lãnh đạm và thù hận này còn trở nên hung hăng và xỉ nhục nữa; "hãy tống tất cả họ đi"; "hãy đưa chúng đi chỗ khác chơi". Thái độ hung hăng này là những gì dân chúng đã tỏ ra khi người mù la lên: "tên kia, hãy xéo đi, hãy đi đi, đừng có nói, đừng có mà la lối".

Ở đây chúng ta còn nhận thấy một điểm đặc biệt hay hay. Vị Thánh ký nói có ai đó trong đám đông đã giải thích cho người mù này lý do tại sao tất cả dân chúng bấy giờ qui tụ lại mà rằng: "*Giêsu Nazarét đang đi ngang qua!*" (câu 37). Việc Chúa Giê-su đi ngang qua được sử dụng bằng cùng một động từ trong Sách Xuất Hành về việc đi ngang qua của vị Thiên Thần đang đi tận diệt, vị cứu dân Do Thái trong đất Ai Cập (xem 12;23). Đó là "cái vượt qua" của Phục Sinh, mở màn cho một cuộc giải phóng, ở chỗ **khi nào Chúa Giê-su thì ở đó bao giờ cũng xảy ra một cuộc giải phóng, bao giờ cũng có ơn cứu độ!**

Bởi thế, đối với người mù này, việc Người băng ngang qua chẳng khác nào như lời loan báo *lễ Phục Sinh của anh ta*. Bất chấp đe dọa, người mù này càng la to hơn cùng Chúa Giê-su, tuyên xưng Người là Con Vua Đavít, Đấng Thiên Sai hằng được đợi trông, Đấng theo tiên tri Isaia, mở mắt cho kẻ đui mù (xem Isaia 35:5). Trái hẳn với đám đông dân chúng, người mù này thấy bằng con mắt đức tin. Nhờ thế mà lời van xin của anh ta có một hiệu năng mãnh liệt.

Thật vậy, nghe thấy tiếng của anh ta, "Chúa Giêsu đã dừng lại và truyền mang anh ta tới với Người" (câu 40). Làm như thế, *Chúa Giêsu đưa người mù ra khỏi vệ đường, khiến anh ta trở thành trọng tâm chú ý của các môn đệ Người và đám đông.*

Chúng ta cũng nghĩ đến những lúc khi chúng ta được ở trong những trường hợp lạ lùng, bao gồm cả những trường hợp tội lỗi, chúng ta thật sự được Chúa Giêsu dùng tay của Người đưa chúng ta ra khỏi vệ đường mà cống hiến cho chúng ta ơn cứu độ. Như thế thì tỏ hiện một sứ điệp lưỡng diện như thế này.

Trước hết, dân chúng đã loan báo tin mừng cho người mù này, nhưng họ không muốn dính dáng gì với anh ta; thế rồi Chúa Giêsu lại buộc tất cả họ phải nhận thức rằng tin mừng bao gồm cả việc lấy làm chính yếu nơi đường lối của mình con người bị loại ra khỏi đó. Sau nữa, về phần mình, con người mù lòa này không thể nhìn thấy, nhưng đức tin của anh ta đã mở ra con đường cứu độ, và anh ta thấy được mình ở giữa tất cả những ai đã chặn đường để trông thấy Chúa Giêsu.

Thưa anh chị em, *việc Chúa băng ngang qua là một cuộc hội ngộ của lòng thương xót liên kết hết mọi sự chung quanh Người để giúp cho chúng ta có thể nhận ra người đang cần được giúp đỡ và an ủi.* Chúa Giêsu cũng băng ngang qua đời sống của anh chị em; và khi Chúa Giêsu băng ngang qua mà tôi nhận ra nó, thì đó là một lời mời gọi hãy đến

gần Người, để trở nên tốt hơn, để trở thành một Kitô hữu khá hơn, để theo Chúa Giêsu.

Chúa Giêsu quay lại người mù mà hỏi: "*Anh muốn Tôi làm gì cho anh?*" (câu 41). Những lời Chúa Giêsu nói ấy là những gì đáng chú ý, ở chỗ, bấy giờ Con Thiên Chúa ở trước một người mù như là một người tôi tớ thấp hèn. Người, Chúa Giêsu, Thiên Chúa, phán: "Thế nhưng anh muốn tôi làm gì cho anh? Anh muốn tôi phục vụ anh như thế nào?"

Thiên Chúa biến Bản Thân Mình thành một người đầy tớ của người mù này. Và người mù đã trả lời Chúa Giêsu, không còn gọi Người là "Con Vua Đavít" nữa, mà là "*Chúa*", một danh xưng mà ngay từ ban đầu Giáo Hội đã áp dụng vào Chúa Giêsu Phục Sinh. Người mù này xin được nhìn thấy và ước mong của anh ta đã được đáp ứng: "*Hãy trông thấy; đức tin của anh đã chữa lành anh*" (câu 42). Anh ta đã chứng tỏ đức tin của mình bằng việc kêu xin Chúa Giêsu và hoàn toàn muốn gặp Người, và điều này đã mang lại cho anh tặng ân cứu độ. Nhờ đức tin của mình mà giờ đây anh có thể trông thấy, và trên hết, *anh cảm thấy rằng anh được Chúa Giêsu yêu thương*.

Thế nên, trình thuật này được kết thúc ở chỗ người mù ấy "*đã đi theo Người, tôn vinh Thiên Chúa*" (câu 43) (câu 43): *anh ta trở thành một người môn đệ*. Từ một kẻ ăn xin đến thành một người môn đệ: đó cũng là đường lối của chúng ta. Tất cả chúng ta đều là những kẻ ăn mày ăn xin,



tất cả chúng ta. Chúng ta bao giờ cũng cần ơn cứu độ. Tất cả chúng ta cần phải thực hiện bước đi này từng ngày: từ kẻ ăn xin đến làm môn đệ. Thế là người mù ấy lên đường theo sau Chúa và bắt đầu thuộc về cộng đoàn của Người. Kẻ mà họ muốn phải câm nín đi giờ đây, bằng một tiếng vang to, chứng kiến thấy cuộc gặp gỡ của anh ta với Chúa Giêsu Nazarét, và "tất cả dân chúng, khi thấy thế, đều ngợi khen chúc tụng Thiên Chúa" (câu 43). Một phép lạ thứ hai đã xảy ra, ở chỗ, những gì đã xảy ra cho người mù là để cho dân chúng cuối cùng thấy được. Cùng một ánh sáng đang chiếu soi họ, liên kết họ vào lời nguyện cầu chúc tụng.

Bởi vậy Chúa Giêsu tuôn đổ lòng thương xót của Người xuống trên tất cả những ai Người gặp gỡ: Người kêu gọi họ, mang họ đến với Người, qui tụ họ lại, chữa lành và soi sáng họ, kiến tạo nên một con người mới để cử hành những diệu kỳ của tình yêu nhân hậu Người. Chúng ta hãy để cho mình được Chúa Giêsu kêu gọi, và hãy để cho Chúa Giêsu chữa lành, được Chúa Giêsu tha thứ, và chúng ta hãy theo sau Chúa Giêsu mà chúc tụng Thiên Chúa. Chớ gì được như thế!

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-the-healing-of-the-blind-man/>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*



**Bài 22 – 22/6/2016**

**Chúa Giêsu Thương Xót  
*chữa lành người phong cùi***



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

"Lạy Chúa, nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm cho con nên sạch" (Luca 5:12) là lời yêu cầu của một người phong cùi ngỏ cùng Chúa Giêsu như chúng ta đã nghe. Người này không chỉ xin được chữa lành mà còn được "thanh tẩy" nữa, tức là hoàn toàn được chữa lành, cả thân xác lẫn tâm can. Thật vậy, chúng phong cùi được coi là một thứ nguyên rủa của Thiên Chúa, một thứ hết sức đơ bẩn. Người bị phong cùi cần phải tránh xa mọi người; họ không được đến Đền Thờ hay tham dự bất cứ việc phụng tự nào. Họ cách xa Thiên Chúa lẫn loài người. Những người này có một cuộc đời buồn thảm!

Bất chấp, người phong cùi này không lùi bước trước bệnh hoạn của mình hay trước những điều kiện làm cho mình trở thành một kẻ bị loại trừ. Để đến với Chúa Giêsu, anh ta đã không sợ lỗi luật và tiến vào thành phố - một điều anh ta không được phép làm, anh ta bị cấm làm như thế - và, khi anh ta gặp được Người thì "anh ta phục xuống, van xin Người mà nói: 'Lạy Chúa, nếu Chúa muốn, Chúa có thể làm cho tôi nên sạch'" (câu 12).

Tất cả những gì người này làm và nói, người bị coi là đơ bẩn, đều diễn tả đức tin của anh ta! Anh ta nhận biết quyền năng của Chúa Giêsu: anh ta tin rằng Người có quyền năng chữa lành anh ta và tất cả mọi sự đều lệ thuộc vào ý muốn của Người. Đức tin ấy là sức mạnh để giúp

anh ta phá bỏ mọi thể thức qui định để tìm cách gặp gỡ Chúa Giêsu, và khi quì xuống trước mặt Người thì anh ta kêu lên "Lạy Chúa".

Lời van xin này của người tật phong ấy chứng tỏ rằng khi chúng ta xuất hiện trước mặt Chúa Giêsu thì không cần đến những lời nói dài dòng. Chỉ cần ít lời là đủ, miễn là được kèm theo bởi tất cả niềm tin tưởng vào quyền toàn năng của Người cũng như vào lòng thiện hảo của Người. Thật vậy, việc phó mình cho ý muốn của Thiên Chúa nghĩa là việc qui phục lòng thương xót bao la bất tận của Ngài.

Tôi cũng muốn chia sẻ một chút riêng tư với anh chị em. Buổi tối, trước khi lên giường ngủ, tôi cầu một kinh nguyện vắn: "Lạy Chúa, nếu Chúa muốn, Chúa có thể làm cho con nên sạch!" Rồi tôi cầu 5 lần "Kinh Lạy Cha", mỗi kinh kính một thương tích của Chúa Giêsu, vì Chúa Giêsu đã thanh tẩy chúng ta bằng các vết thương của Người. Thế nhưng, nếu tôi làm điều ấy ở nhà thì: "Lạy Chúa, nếu Chúa muốn, Chúa có thể làm cho con nên sạch" - và nghĩ đến các dấu thánh của Chúa Giêsu và đọc một "Kinh Lạy Cha" kính từng dấu thánh. Chúa Giêsu luôn lắng nghe chúng ta.

Chúa Giêsu hết sức cảm kích trước con người này; Phúc Âm Thánh Marco nhấn mạnh rằng "động lòng thương, Người giơ tay ra, chạm đến anh ta mà phán: 'Tôi muốn. Hãy lành sạch' (1:41)" Cử chỉ của Chúa Giêsu kèm theo

lời của Người khiến cho giáo huấn của Người trở nên hiển nhiên hơn. Ngược lại với qui định của Luật Moisen cấm không cho đến gần người cùi (xem Levi 13:45-46), Chúa Giêsu giơ tay ra và thậm chí còn chạm đến anh ta nữa.

Biết bao nhiêu lần chúng ta gặp một người nghèo đến với chúng ta! Chúng ta có thể tỏ ra quảng đại, chúng ta có thể tỏ lòng cảm thương, thế nhưng chúng ta thường không động chạm tới họ. Chúng ta cho tiền, chúng ta quảng tiền ra đó, thế nhưng chúng ta tránh đụng vào họ. Chúng ta quên rằng đó là thân thể của Chúa Kitô! Chúa Giêsu dạy chúng ta đừng sợ đụng chạm vào người nghèo và người bị loại trừ, vì Người ở nơi họ. Việc chạm đến một người nghèo là việc có thể thanh tẩy chúng ta khỏi chứng giả hình và khiến cho chúng ta quan tâm đến thân phận của họ. Hãy chạm đến người bị loại trừ.

Hôm nay, cùng đi với tôi đến đây là những con người trẻ trung này (*xin xem tấm hình trên đây - biệt chú của người dịch*). Nghiều người nghĩ rằng họ thà ở lại quê hương của họ thì hay hơn, thế nhưng họ đã chịu quá nhiều đau khổ ở đó. Họ là những người tị nạn, thế nhưng rất nhiều người lại coi họ như đồ bỏ: Xin làm ơn coi họ là anh chị em của chúng ta! Người Kitô hữu không loại trừ một ai, trái lại, cố gắng hiến một nơi chốn cho hết mọi người, để cho mọi người đến với mình.

Sau khi chữa lành cho người phong cùi, Chúa Giêsu nghiêm nghị bảo anh ta đừng nói về nó với ai mà bảo anh ta rằng: "Hãy đi trình diện với vị tư tế và dâng cúng cho việc lành sạch của anh những gì Moisen đã qui định; đó sẽ là bằng cứ làm chứng cho họ" (câu 14). Việc sắp xếp này của Chúa Giêsu cho thấy ít là 3 điều.

Thứ nhất: ân sủng tác động nơi chúng ta không tìm kiếm những gì là duy cảm xúc. Nó thường tác động một cách khôn ngoan mà không ồn ào ầm ĩ. Để xúc thuốc cho các vết thương của chúng ta và để hướng dẫn chúng ta trên đường thánh thiện nó nhấn nại uốn nắn lòng của chúng ta theo Lòng của Chúa, để mặc lấy các tâm tưởng và cảm nhận của Người mỗi ngày một hơn.

Thứ hai: bằng việc chính thức được các vị tư tế chứng thực rằng việc chữa lành đã xảy ra và bằng việc dâng cúng một hy tế đền bồi, người phong cùi được tái nhận vào cộng đồng tín hữu cũng như vào đời sống xã hội. Việc tái hội nhập của anh ta là những gì hoàn tất việc chữa lành. Như chính anh ta kêu xin, giờ đây anh ta được hoàn toàn thanh tẩy!

Sau hết, bằng việc trình diện với các vị tư tế, người phong cùi cống hiến cho họ chứng từ liên quan đến Chúa Giêsu và quyền bính thiên sai của Người. Sức mạnh của lòng cảm thương được Chúa Giêsu sử dụng để chữa lành người phong cùi đã dẫn đức tin của người này đến chỗ

hướng anh ta về việc truyền giáo. Anh ta đã bị loại trừ, giờ đây anh ta là một người ở giữa chúng ta.

Chúng ta hãy nghĩ về bản thân mình, về những sự khốn cùng của chúng ta... Mỗi người chúng ta đều có những nỗi khốn cùng của mình. Chúng ta hãy chân thành suy nghĩ. Biết bao nhiêu lần chúng ta che đậy chúng bằng những "cách thức tốt lành" giả tạo.

Chính vì thế mà cần phải ở một mình, quỳ xuống trước nhan Thiên Chúa mà cầu nguyện rằng: "Lạy Chúa, nếu Chúa muốn, Chúa có thể làm cho con nên sạch!" Hãy cứ làm thế, hãy làm như thế vào mọi buổi tối trước khi đi ngủ.

Giờ đây chúng ta hãy cùng nhau cầu kinh nguyện tuyệt vời này: "Lạy Chúa, nếu Chúa muốn, Chúa có thể làm cho con nên sạch!".

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-being-made-clean-again/>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*



## **Bài 23 – 10/8/2016**

# **Chúa Giêsu Thương Xót**

***hồi sinh người con trai duy nhất  
của bà mẹ góa***



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Đoạn Phúc Âm của Thánh ký Luca chúng ta vừa nghe (7:11-17) cho chúng ta thấy một phép lạ thực sự là lớn lao của Chúa Giêsu, đó là phép lạ hồi sinh một nam nhân trẻ trung. Tuy nhiên, tâm điểm của trình thuật này không phải là phép lạ mà là lòng êm ái dịu dàng của Chúa Giêsu giành cho mẹ của nam nhân trẻ ấy. Ở đây lòng thương xót mang danh nghĩa là một tấm lòng cảm thương cao cả đối với một người phụ nữ đã mất chồng và bấy giờ lại đang mang đứa con trai duy nhất của mình ra nghĩa địa. Chính nỗi sầu thương lớn lao này của bà mẹ đã tác động Chúa Giêsu và thúc đẩy Người làm phép lạ hồi sinh ấy.

Khi dẫn nhập vào trình thuật này, vị Thánh ký đã kể đến nhiều điều đặc biệt. Gặp nhau ở cửa ngõ của một tỉnh lỵ nhỏ bé, một thôn làng là hai đám đông qua lại ngược chiều nhau chẳng có gì là chung đụng nhau.

Chúa Giêsu, theo sau là các môn đệ và một đám rất đông dân chúng, đang sắp vào thôn tỉnh ấy, trong khi đó thì một đoàn rước buồn thảm đang tiến ra khỏi cổng, một đoàn rước đang đưa đám kẻ chết, bao gồm người đàn bà góa ấy cùng với nhiều người khác. Gần cổng có hai nhóm người vừa bằng ngang qua nhau, một nhóm theo chiều hướng của mình, nhưng vào chính lúc bấy giờ Thánh Luca ghi nhận cái cảm xúc của Chúa Giêsu: Nhìn thấy thế (thấy người phụ nữ góa) Chúa cảm thấy hết sức xót xa

cho bà "mà nói cùng ba rằng: 'Đừng khóc nữa'. Và Người đến gần chạm tới quan tài, khiến những ai khiêng quan tài đứng nguyên tại chỗ" (câu 13-14).

Lòng cảm thương sâu xa đã hướng dẫn tác hành của Chúa Giêsu: Người đã chặn đám tang lại và chạm đến quan tài, để rồi được tác động bởi một lòng xót thương sâu xa đối với người mẹ, Người đã quyết định ra tay trực tiếp đối mặt với tử thần. Và Người đã trực diện đương đầu với nó một cách vĩnh viễn ở trên Thánh Giá.

Trong Năm Thánh Thương Xót này, thật là tốt đẹp, khi bước qua Cửa Thánh, Cửa Thương Xót, những ai hành hương hãy nhớ đến trình thuật Phúc Âm này, một câu chuyện xảy ra ở cổng thành Naim.

Khi Chúa Giêsu thấy người mẹ này khóc lóc thì bà đã động chạm đến lòng của Người! **Mỗi người đi đến Cửa Thánh đều mang theo đòi sống của mình, kèm theo những niềm vui của nó cùng với các nỗi đau của nó, những dự tính cùng với những thất bại, những nghi ngờ cùng với những sợ hãi, để dâng chúng lên cho lòng thương xót Chúa. Chúng ta tin rằng, ở tại Cửa Thánh, Chúa đến gần để gặp gỡ từng người chúng ta, để mang đến cho chúng ta và cống hiến cho chúng ta lời an ủi mãnh liệt của Người: "Đừng khóc nữa!" (câu 13). Đó là Cửa hội ngộ giữa nỗi đau đớn của nhân loại và lòng cảm thương của Thiên Chúa.**

Chúng ta hãy luôn nghĩ đến điều này: một cuộc hội ngộ giữa nỗi đau đớn của nhân loại và lòng cảm thương của Thiên Chúa. Bằng việc bước qua ngưỡng cửa này chúng ta hoàn trọn cuộc hành hương của chúng ta trong lòng thương xót Chúa là Đấng lập lại cùng tất cả chúng ta, như Người đã phán cùng nam nhân trẻ trung: "Ta truyền cho anh hãy chỗi dậy!" (câu 14).

Hãy chỗi dậy! Thiên Chúa muốn chúng ta đứng. Ngài đã tạo dựng nên chúng ta để đứng: bởi thế, lòng cảm thương của Chúa Giêsu mới tiến đến cử chỉ chữa lành, để chữa lành chúng ta, nên chữ chốt yếu ở đây là: "Hãy chỗi dậy! Hãy đứng lên, như Thiên Chúa đã tạo dựng nên anh chị em!" - Đứng.

"Thế nhưng thưa cha chúng con thường hay sa ngã lắm" - "Cứ chỗi dậy!" Đó là những gì Chúa Giêsu luôn nói. Khi bước qua Cửa Thánh, chúng ta hãy tìm cách nghe lại lời này trong lòng của chúng ta: "Hãy chỗi dậy!" Lời nói quyền lực này có thể làm cho chúng ta chỗi dậy và thực hiện nơi chúng ta cuộc vượt qua sự chết mà vào sự sống. Lời của Người làm cho chúng ta hồi sinh, cống hiến cho chúng ta niềm hy vọng, phấn khởi những tấm lòng mệt mỏi, mở rộng nhân sinh quan vượt lên trên đau khổ và chết chóc. **Đối với mỗi người chúng ta thì kho tàng khôn dò của lòng thương xót Chúa được ghi khắc ở trên Cửa Thánh!**

Nghe thấy lời Chúa Giêsu, "người chết đã ngồi lên và bắt đầu nói. Và Người đã trao anh ta cho mẹ của anh ta" (câu 15). Câu này thật là tuyệt vời: nó cho thấy nỗi êm ái dịu dàng của Chúa Giêsu: "Người đã trao anh ta cho mẹ của anh ta". Người mẹ này được lại con của mình một lần nữa. Lãnh nhận con từ bàn tay của Chúa Giêsu, bà trở thành mẹ một lần nữa, nhưng người con trai bấy giờ được hồi sinh đã không nhận lãnh sự sống từ bà. Như thế bà mẹ và đứa con nhận được cái căn tính tương xứng của mình nhờ lời nói quyền năng của Chúa Giêsu cùng với cử chỉ yêu thương của Người.

Bởi vậy, nhất là trong Năm Thánh, Mẹ Giáo Hội nhận lãnh con cái của mình, nhìn nhận nơi chúng sự sống được ban cho chúng xuất phát từ ân sủng của Thiên Chúa. Do bởi ân sủng này, ân sủng Phép Rửa, mà Giáo Hội trở thành Mẹ và từng người chúng ta trở thành con cái của Giáo Hội.

Trước nam nhân trẻ trung được hồi sinh và được trao trả về cho mẹ của anh ta như thế, "tất cả mọi người đều kinh sợ; và họ đã tôn vinh Thiên Chúa mà rằng: 'Một vị đại tiên tri đã sống lại giữa chúng ta' và 'Thiên Chúa đã viếng thăm dân Ngài!'"

Bởi thế, những gì Chúa Giêsu đã làm không phải chỉ là một hành động cứu độ nhắm đến người mẹ góa và người con trai của bà mà thôi, hay là một cử chỉ nhân lành chỉ hạn hẹp cho thôn tỉnh này thôi. Trong việc phục hồi

thương xót của Chúa Giêsu, Thiên Chúa đến để gặp gỡ dân của Ngài; nơi Người tất cả ân sủng của Thiên Chúa tỏ hiện và sẽ tiếp tục tỏ hiện cho nhân loại.

Khi cử hành Năm Thánh này, một năm thánh tôi muốn được sống động nơi tất cả mọi Giáo Hội riêng, tức là nơi tất cả mọi Giáo Hội trên thế giới, chứ không phải chỉ ở Roma, toàn thể Giáo Hội khắp nơi trên thế giới liên kết với nhau trong cùng một bài hát duy nhất chúc tụng Chúa. Cả hôm nay đây, Giáo Hội nhìn nhận bản thân mình được Thiên Chúa viếng thăm.

Bởi thế, khi đến Cửa Thương Xót, mỗi người nên biết rằng họ tiến đến với tấm lòng nhân hậu của Chúa Giêsu: thật vậy, Người là Cửa đích thực dẫn chúng ta tới ơn cứu độ và phục hồi sự sống mới cho chúng ta. Lòng thương xót, nơi Chúa Giêsu ở nơi chúng ta, là con đường khởi đi từ con tim tới đôi tay. Nghĩa là gì? Chúa Giêsu nhìn anh chị em, Người chữa lành anh chị em bằng lòng thương xót của Người, Người nói cùng anh chị em rằng; "Hãy chỗi dậy!" - và tâm can của anh chị em được đổi mới.

Đâu là ý nghĩa của việc theo con đường từ con tim đến đôi tay? Nghĩa là với một con tim mới mẻ, một con tim được Chúa Giêsu chữa lành, tôi có thể thi hành các công việc của lòng thương xót nhờ đôi bàn tay của tôi, cố gắng giúp đỡ, chăm sóc cho tất cả những ai đang cần đến

tôi. Lòng thương xót là con đường bắt đầu từ con tim đến bàn tay, tức là đến các công việc của lòng thương xót.

*(Trước khi chào các phái đoàn hành hương trong ngày đang tham dự buổi triều kiến chung hằng tuần này, ĐTC đã dẫn giải thêm về mối liên hệ giữa con tim và đôi tay vừa được ngài đề cập tới ở phần kết bài giáo lý hôm nay, như sau:)*

Tôi nói rằng lòng thương xót là con đường đi từ con tim đến đôi tay. Chúng ta lãnh nhận được trong con tim của chúng ta lòng thương xót của Chúa Giêsu, Đấng tha thứ cho chúng ta hết mọi sự, vì Thiên Chúa tha thứ hết mọi sự và hồi sinh chúng ta; Ngài ban cho chúng ta một sự sống mới và làm cho chúng ta nhiễm lây lòng cảm thương của Ngài. Từ con tim được tha thứ ấy và với lòng cảm thương của Chúa Giêsu, con đường này bắt đầu đến đôi tay, tức là đến các hoạt động thương xót.

Một ngày kia có một vị Giám Mục nói với tôi rằng ngài đã thực hiện việc vào qua và đi ra các cửa thương xót ở Vương Cung Thánh Đường của ngài cũng như ở các nhà thờ khác. Tôi đã hỏi ngài: "Tại sao huynh làm như thế?" - "Vì một cửa để đi vào, để xin ơn tha thứ và lãnh nhận lòng thương xót của Chúa Giêsu; cửa kia là cửa lòng thương xót đi ra, để mang lòng thương xót cho người khác, bằng các công việc thương xót".

À thì ra vị Giám Mục này tinh khôn! Chúng ta cũng cần phải làm như thế bằng con đường đi từ con tim đến đôi

tay, ở chỗ chúng ta tiến vào nhà thờ qua cửa thương xót, để lãnh nhận ơn tha thứ của Chúa Giêsu, Đấng nói với chúng ta rằng: "Hãy chỗi dậy! Hãy đi, đi!" - và với cái "đi" này - cái đứng - chúng ta đi ra qua ngõ thoát. Đó là Giáo Hội ra đi, là con đường thương xót đi từ con tim đến đôi tay. Hãy thực hiện đường lối này!

<https://zenit.org/articles/general-audience-text-on-crossing-the-holy-door-like-the-widow-of-nain/>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo nhan đề và những chỗ tự ý nhấn mạnh*



## **Bài 24 – 17/8/2016**

# **Chúa Giêsu Thương Xót *hóa bánh ra nhiều nuôi dân***



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Hôm nay, chúng ta muốn suy niệm về phép lạ hóa bánh ra nhiều. Mở đầu đoạn trình thuật của Thánh Mathêu (xem 14:13-21) này, Chúa Giêsu vừa nhận được tin về cái chết của vị Gioan Tẩy Giả, và Người đi thuyền qua bên kia biển hồ, tìm kiếm "cho mình một nơi hoang vắng" (câu 13). Tuy nhiên, dân chúng thấy vậy thì đi bộ đến trước Người, nên "khi Người xuống thuyền thì thấy một đám rất đông, khiến Người động lòng thương họ và Người đã chữa lành bệnh nạn của họ" (câu 14).

Chúa Giêsu là thế đó: luôn luôn cảm thương, luôn luôn nghĩ đến người khác. Sự quyết tâm của dân chúng sợ bị bỏ lại một mình, như thể bị bỏ rơi, là những gì ẩn tượng. Vị tiên tri đặc sủng Gioan Tẩy Giả đã chết nên họ ký thác bản thân họ cho Chúa Giêsu là Đấng đã được chính Vị Gioan nói rằng "Đấng đến sau tôi thì quyền năng hơn tôi" (Mathêu 3:11). Bởi vậy mà các đám đông dân chúng theo Người ở khắp nơi, để nghe Người và mang bệnh nhân tới với Người.

Khi thấy thế, Chúa Giêsu lấy làm cảm động. **Chúa Giêsu không phải là con người lạnh lùng.** Người không có một con tim lạnh cảm. Chúa Giêsu biết cảm động. Một mặt Người cảm thấy gắn bó với đám đông này và không muốn họ đi mất; mặt khác Người lại cần những giây phút âm thầm một mình, những giây phút cầu nguyện với Cha

của Người. Người bỏ ra nhiều đêm để cầu nguyện với Chúa Cha.

Bởi vậy mà cả hôm đó nữa, Vị Sư Phụ này đã sống cho dân chúng. **Lòng cảm thương của Người không phải là thứ tình cảm mơ hồ**; trái lại, nó cho thấy tất cả sức mạnh của những gì Người muốn được gần gũi với chúng ta và cứu độ chúng ta. Chúa Giêsu yêu thương chúng ta rất nhiều và muốn được gần gũi với chúng ta.

Đến chiều tối, Chúa Giêsu quan tâm đến việc ăn uống cho tất cả những người mệt mỏi đói khát, và Người chăm sóc cho tất cả những ai theo Người. Người muốn các môn đệ của Người tham gia nữa. Thật vậy, Người nói với họ rằng: "các con hãy kiếm gì cho họ ăn đi" (câu 16). Rồi Người đã tỏ cho các vị thấy rằng một ít ổ bánh và cá họ có - bằng sức mạnh của đức tin và của lời nguyện cầu - có thể chia sẻ cho tất cả những người ấy.

Chúa Giêsu đã làm phép lạ, thế nhưng nó là phép lạ của đức tin, của cầu nguyện, được xuất phát bởi lòng cảm thương và tình yêu thương. Vậy "*Chúa Giêsu bẻ ra và trao các ổ bánh cho các môn đệ, và các môn đệ phân chia cho đám đông*" (câu 19). **Chúa tỏ ra đáp ứng nhu cầu của con người, Người còn muốn làm cho mỗi người chúng ta trở thành những tham dự viên cụ thể của lòng Người cảm thương nữa.**

Giờ đây chúng ta dừng lại ở cử chỉ chúc tụng của Chúa Giêsu: Người đã cầm lấy "năm chiếc bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, dâng lời chúc tụng, bẻ ra và phân chia" (câu 19). Như chúng ta thấy, đó là những dấu hiệu giống như Người làm trong Bữa Tiệc Ly; chúng cũng giống như các cử chỉ được vị linh mục thực hiện khi cử hành Thánh Lễ.

Cộng đồng Kitô hữu được hạ sinh và tái sinh một cách liên tục nhờ mối Hiệp Thông Thánh Thể này. Vì vậy, để sống mối hiệp thông với Chúa Kitô nói chung khác với việc tỏ ra thụ động và xa lạ với đời sống thường nhật; trái lại, nó càng thúc đẩy chúng ta liên hệ với những con người nam nữ trong thời đại của chúng ta, để cống hiến họ một dấu hiệu cụ thể của lòng thương xót và của việc Chúa Giêsu chăm sóc.

Trong khi được nuôi dưỡng mình bằng Chúa Kitô, từ từ Thánh Thể mà chúng ta cử hành cũng biến đổi chúng ta thành Mình Chúa Kitô và của ăn thiêng liêng cho anh chị em của chúng ta. Chúa Giêsu muốn tiến đến với hết mọi người, muốn mang tình yêu của Thiên Chúa đến cho tất cả mọi người. Vì thế, Người làm cho hết mọi tín hữu thành một người tôi tớ của lòng thương xót.

Chúa Giêsu đã thấy đám đông, Người đã tỏ lòng cảm thương họ và đã hóa bánh ra nhiều nuôi họ; Người cũng làm như thế nơi Thánh Thể. Và thành phần tín hữu chúng ta, thành phần lãnh nhận bánh Thánh Thể này, được

Chúa Giêsu thúc đẩy để mang dịch vụ này đến cho những người khác, bằng cùng lòng cảm thương của Người. Cách thức là như thế.

Trình thuật về phép lá hóa bánh và cá ra nhiều kết thúc bằng việc chứng thực rằng tất cả đều được no thỏa và thu lại những gì còn dư (câu 20).

Một khi, bằng lòng cảm thương của mình và tình yêu của mình, Chúa Giêsu ban cho chúng ta một ân sủng nào đó, Người tha thứ tội lỗi của chúng ta, Người ôm lấy chúng ta, Người yêu thương chúng ta, thì Người không làm một cách dở dang mà là hoàn toàn. Như xây ra ở đây tất cả đều được no thỏa.

Chúa Giêsu làm cho trái tim của chúng ta và của đời sống chúng ta tràn đầy tình yêu của Người, on tha thứ của Người, lòng cảm thương của Người. Thế nên Chúa Giêsu đã để cho các môn đệ của Người thi hành lệnh truyền của Người. Nhờ đó các vị mới biết đường mà theo, đó là nuôi dưỡng dân chúng và làm cho họ liên kết lại với nhau; tức là *việc phục vụ sự sống và hiệp thông*.

Vậy chúng ta cầu cùng Chúa, xin Người luôn ban cho Giáo Hội của Người khả năng thực hiện việc phục vụ thánh hảo này, nhờ đó hết mọi người chúng ta có thể trở thành dụng cụ hiệp thông trong gia đình của chúng ta, ở chỗ làm việc, trong giáo xứ và nơi các đoàn thể, trở nên một dấu hiệu của lòng thương xót Chúa, Đấng không

muốn để cho bất cứ ai phải lẻ loi cô quạnh và thiếu thốn, để mỗi hiệp thông và bình an cùng mỗi hiệp thông với Thiên Chúa của con người xuống giữa con người, vì mỗi hiệp thông này là sự sống cho tất cả mọi người.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-the-multiplication-of-loaves-fishes/>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch*

**Bài 25 – 31/8/2016**

## **Chúa Giêsu Thương Xót *chữa lành phụ nữ loạn huyết***



Xin chào anh chị em thân mến!

Bài Phúc Âm chúng ta vừa nghe cho chúng ta thấy một nhân vật nổi bật về đức tin và lòng can đảm của mình. Đó là người đàn bà được Chúa Giêsu chữa cho khỏi bị tình trạng mất máu (xem Mathêu 9:20-22). Lọt vào giữa đám đông ở đằng sau Chúa Giêsu để chạm vào gấu áo của Người, "bà nhủ thầm rằng: 'Tôi chỉ cần chạm đến áo của Người thì tôi sẽ được cứu'" (câu 21). Tin tưởng biết bao! Người đàn bà này đã tỏ ra tin tưởng biết mấy! Bà lập luận như vậy vì bà được tác động bởi lòng tin mạnh mẽ và niềm hy vọng mãnh liệt, để rồi bằng một tác động khôn khéo, bà đã làm theo những gì xuất phát từ cõi lòng của bà. **Ước muốn được Chúa Giêsu chữa lành mạnh đến độ khiến bà vượt ra ngoài những qui định của Luật Moisen.**

Thật vậy, qua nhiều năm tháng, người đàn bà nghèo khổ này không phải chỉ bị bệnh mà còn bị coi như đồ ô uế dơ bẩn, bởi bà bị chứng bệnh loạn huyết (xem Levi 15:19-30). Bởi thế bà bị loại trừ ra khỏi các thứ lễ nghi phụng tự, khỏi đời sống phối ngẫu và khỏi những mối liên hệ bình thường với cận nhân của bà. Thánh ký Marco còn thêm rằng bà đã tìm thầy chạy thuốc đủ kiểu, đã tiêu hết tiền bạc mà vẫn tiền mất tật mang, thậm chí bệnh trạng lại càng trở nên tệ hơn nữa. Bà là một người bị xã hội loại trừ. Cần phải lưu ý đến thân phận này - thân phận bị loại trừ - để hiểu được tâm trạng của bà, ở chỗ, bà cảm thấy rằng Chúa Giêsu là vị có thể cứu bà khỏi chứng bệnh ấy



cũng như khỏi tình trạng bị loại trừ bà đã trải qua trong nhiều năm trời. Tóm lại bà biết, bà cảm thấy Chúa Giêsu là Đấng có thể cứu bà.

Trường hợp này làm cho người ta suy nghĩ đến vấn đề nữ giới thường được nhận định và biểu hiện như thế nào. Tất cả chúng ta đều cần phải coi chừng, bao gồm cả các cộng đồng Kitô hữu, những quan điểm về nữ tính đang thịnh hành chất chứa những thành kiến và nghi ngại tai hại về phẩm giá bất khả đụng chạm của họ. Bởi thế mà chính các cuốn Phúc Âm đã phục hồi sự thật này và đưa trở về với quan điểm giải phóng. **Chúa Giêsu đã khen ngợi đức tin của người đàn bà ấy, người bị mọi người tránh né và đã biến niềm hy vọng của mình thành việc cứu độ.**

Chúng ta không biết tên của bà, nhưng nhờ mấy dòng diễn tả của Phúc Âm về cuộc gặp gỡ của bà với Chúa Giêsu, cũng đã cho thấy một cuộc hành trình đức tin có thể tái thiết lập sự thật ấy cũng như tính chất cao cả cho phẩm giá của hết mọi người. **Chính ở nơi cuộc hội ngộ với Chúa Giêsu mà con đường giải phóng và cứu độ đã mở ra cho tất cả mọi người, nam cũng như nữ ở mọi nơi và mọi lúc.**

Bài Phúc Âm của Thánh ký Mathêu viết rằng khi người đàn bà này chạm đến áo của Chúa Giêsu thì Người "đã quay lại" và "trông thấy bà" (câu 22), rồi Người nói với bà. Như chúng ta đã nói, vì tình trạng bị loại trừ của mình mà người đàn bà này đã tác động một cách

kín đáo, ở đằng sau Chúa Giêsu, bà đã hơi sợ bị trông thấy, bởi bà là một kẻ bị loại trừ. Trái lại, Chúa Giêsu nhìn thấy bà và cái nhìn của Người không phải là một cái nhìn khinh bỉ, ở chỗ Người không nói rằng: "Xéo đi, người là đồ bỏ!" như thể Người nói rằng: "Người là một kẻ cùi hủi, cút đi!" Không, Người không khinh bỉ bà nhưng cái nhìn của Chúa Giêsu là một cái nhìn thương xót và dịu hiền. Người đã biết được những gì xảy ra và tìm cách gỡ gỡ riêng bà là những gì thâm tâm bà đã mong ước. Nghĩa là Chúa Giêsu chẳng những tiếp nhận bà Người còn coi bà xứng đáng với cuộc gỡ gỡ này, ở chỗ nói với bà và chú ý tới bà.

Ở tâm điểm của trình thuật này có 3 lần lặp lại chữ *cứu độ*. "Tôi chỉ cần chạm đến áo của Người thì tôi sẽ được cứu!". Chúa Giêsu đã quay lại thấy bà mà nói: "'Này con, hãy can đảm, đức tin của con đã cứu con!' Và từ giây phút ấy bà đã được cứu" (câu 21-22). Câu "hỡi con hãy can đảm" là những gì bày tỏ tất cả lòng thương xót Chúa đối với con người đó - cũng như cho hết mọi người bị tẩy chay.

Bao nhiêu lần chúng ta cảm thấy trong lòng mình là chúng ta bị loại trừ bởi tội lỗi của chúng ta, chúng ta đã phạm tội rất nhiều, chúng ta đã phạm tội rất nhiều... Và Chúa đã nói với chúng ta rằng: "Hãy can đảm! Hãy đến! Cha không coi con là một kẻ bị loại trừ tẩy chay. Hãy can đảm. Con là người con trai, con gái". Đó là những giây phút ân sủng, là giây phút tha thứ, là giây phút bao hàm vào sự sống của Chúa Giêsu, vào sự sống của Giáo

Hội. Đó là giây phút thương xót. Hôm nay, với tất cả chúng ta là thành phần tội nhân, cho dù chúng ta là những tội nhân lớn hay nhỏ - đầu sao tất cả chúng ta đều là tội nhân được Chúa bảo: "Hãy can đảm, hãy đến! Các con không còn bị loại trừ: Cha tha thứ cho các con, Cha ôm lấy các con". Lòng thương xót Chúa là thế.

Chúng ta cần phải can đảm mà đến với Ngài, mà xin ơn tha thứ cho các tội lỗi của chúng ta và tiến bước - một cách can đảm, như người phụ nữ này đã làm. **Vậy "cứu độ" có nhiều ý nghĩa: trước hết là phục hồi sức khỏe cho người phụ nữ; rồi giải thoát chúng ta khỏi những kỳ thị về xã hội và tôn giáo; ngoài ra, nó còn làm trọn niềm hy vọng bà ôm ấp trong lòng, loại trừ khỏi bà những nỗi sợ hãi và khó chịu. Sau hết, nó phục hồi bà với cộng đồng, giải phóng bà khỏi việc cần phải tác hành một cách kín đáo.**

Điều cuối cùng này là điều quan trọng, ở chỗ, một con người bị loại trừ bao giờ cũng hành động một cách kín đáo, đôi khi hay suốt cả đời của họ: chúng ta hãy nghĩ đến những người phong cùi vào thời ấy, những con người vô gia cư ngày nay...; chúng ta hãy nghĩ đến các tội nhân, đến tất cả tội nhân chúng ta: chúng ta luôn làm một cái gì đó kín đáo; chúng ta cần làm một điều gì đó cách kín đáo, vì chúng ta hổ thẹn về những gì chúng ta là.... **Người sẽ giải thoát chúng ta khỏi điều ấy, Người sẽ giải phóng chúng ta và làm cho chúng ta đứng: "Hãy chỗi dậy, hãy đến, hãy đứng lên!" Vì Thiên Chúa đã dựng lên**

chúng ta: Thiên Chúa đã dựng nên chúng ta thẳng đứng, chứ không thấp hèn - thẳng đứng. Những gì Chúa Giêsu ban tặng là ơn cứu độ trọn vẹn, một ơn cứu độ tái hội nhập đời sống của người đàn bà này vào lãnh giới của tình yêu Thiên Chúa, đồng thời tái thiết lập phẩm vị toàn vẹn của bà cho bà.

Sau hết, không phải là cái áo mà người đàn bà chạm tới đã mang đến ơn cứu độ cho bà, nhưng là *lời của Chúa Giêsu, được đón nhận bởi đức tin*, có khả năng an ủi bà, chữa lành bà và tái thiết bà vào mối liên hệ với Thiên Chúa cũng như với dân của bà. Chúa Giêsu là nguồn mạch phúc lành duy nhất tuôn chảy các thứ cứu độ cho tất cả mọi người, và đức tin là điều kiện căn bản để lãnh nhận. Chúa Giêsu, một lần nữa, bằng hành vi đầy thương xót của mình, tỏ cho Giáo Hội thấy đường lối phải theo để gặp gỡ hết mọi người, nhờ đó mỗi người có thể được chữa lành về phần xác cũng như về tinh thần và phục hồi phẩm giá của con cái Thiên Chúa.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-how-faith-brings-salvation/>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo nhan đề và những chỗ tự ý nhấn mạnh*

**Bài 26 – 7/9/2016**

## **Chúa Giêsu Thương Xót** ***Một Thiên Sai từ bi nhân ái***



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Chúng ta đã nghe đoạn Phúc Âm theo Thánh Mathêu (11:2-6). Vị thánh ký này có ý đưa chúng ta vào màu nhiệm của Chúa Giêsu một cách sâu xa hơn nữa để nhận lấy sự thiện hảo và lòng thương xót của Người. Đoạn Phúc Âm này xảy ra khi vị Gioan Tẩy Giả - đang ở trong tù - sai các môn đệ của mình đến với Chúa Giêsu để hỏi Người một câu hỏi trực diện: Ngài có phải là Đấng phải đến chăng hay chúng tôi cần phải trông đợi một đấng khác?" (câu 3).

Đó chính là giây phút tối tăm... Vị Tẩy giả này đã nóng lòng trông đợi một Đấng Thiên Sai, và trong khi rao giảng, ngài đã diễn tả về Người bằng ngôn từ mạnh mẽ, như là một vị thẩm phán sau cùng đến để thiết lập Vương quốc của Thiên Chúa và thanh tẩy dân của Người, trừng thường người lành và trừng phạt kẻ dữ. Ngài đã rao giảng như thế này: "Cho đến nay cái rìu đã đặt sẵn ở các gốc cây kia rồi; vì thế mà hễ cây nào không sinh trái tốt thì bị đốn đi mà quăng vào lửa" (Mathêu 3:10).

Bấy giờ Chúa Giêsu lại bắt đầu sứ vụ công khai của Người bằng một kiểu cách khác, nên ngài Gioan này mới cảm thấy bị khổ tâm, gây ra bởi cái tối tăm lưỡng diện: cái tối tăm bị cầm tù và ở trong ngục thất, và cái tối tăm trong tâm hồn. Ngài không hiểu được kiểu cách của Chúa Giêsu

và muốn biết Người có thực sự là Đấng Thiên sai hay chẳng, hay ngài cần phải chờ đợi một vị nào khác.

Câu trả lời của Chúa Giêsu thoát tiên đường như không hợp với lời yêu cầu của Vị Tây giả này. Thật vậy, Chúa Giêsu nói rằng: "Hãy đi mà nói với Gioan những gì các anh nghe và thấy: kẻ mù được thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch và người điếc được nghe. Rồi kẻ chết sống lại, và người nghèo được nghe rao giảng tin mừng. Nên phúc cho những ai không vì Tôi mà vấp phạm" (các câu 4-6).

Ý hướng của Chúa Giêsu ở đây đã rõ ràng, ở chỗ, Người trả lời rằng Người là phương tiện cụ thể của lòng thương xót Chúa, Đấng vươn tới tất cả mọi người để mang đến cho họ niềm an ủi và ơn cứu độ, nhờ đó tỏ hiện phán quyết của Thiên Chúa. Người mù, kẻ què, người cùi, kẻ điếc lấy lại giá trị của mình và không còn bị loại trừ bởi bệnh nạn tật nguyên của họ nữa, kẻ chết sống lại khi Tin Mừng được loan báo cho người nghèo. Đó là những gì đã trở thành cái tổng hợp cho hành động của Chúa Giêsu, Đấng nhờ đó biến hành động của chính Thiên Chúa trở thành hữu hình và khả giác.

Sứ điệp mà Giáo Hội lãnh nhận được từ trình thuật về đời sống của Chúa Kitô này là những gì rất rõ ràng. Sứ điệp đó là Thiên Chúa không sai Con của Ngài đến thế gian để trừng phạt tội nhân hay để tiêu diệt những kẻ gian ác. Trái lại, Người kêu gọi họ hãy hoán cải để nhờ đó, khi

thấy được những dấu hiệu của sự thiện hảo thần linh, họ tìm thấy đường về. Như Thánh Vịnh nói: "Ôi Chúa, nếu Chúa mà chấp tội thì lạy Chúa nào ai còn đứng vững được hay chăng? Nhưng Chúa rộng lòng thứ tha để Chúa được kính sợ" (130:3-4).

Công lý được vị Tầy giả lấy làm tâm điểm cho việc rao giảng của ngài thì nơi Chúa Giêsu trước hết được tỏ hiện như là lòng thương xót. Những ngờ vực của vị Tiên hô này chỉ lờng trước cái bất đồng Chúa Giêsu có thể gây ra giữa hành động và lời nói của Người. Bởi thế mới hiểu được câu trả lời đúc kết của Chúa Giêsu. Người bảo: "Phúc cho ai không vì Tôi mà vấp phạm" (câu 6). "Vấp phạm" ở đây có nghĩa là "trở ngại".

Bởi thế Chúa Giêsu đã cảnh giác về một thứ nguy hiểm đặc biệt, đó là nếu các trở ngại trong việc tin tưởng lẫn át đi tất cả mọi hành động thương xót của Người thì có nghĩa là đã có một hình ảnh sai lầm về Đấng Thiên Sai. Trái lại, phúc cho những ai, trước những cử chỉ và lời nói của Chúa Giêsu, tỏ ra tôn vinh Chúa Cha ở trên trời.

Lời khiển trách của Chúa Giêsu bao giờ cũng hợp thời: ngày nay người ta cũng tác tạo nên những hình ảnh về Thiên Chúa cản ngăn họ khỏi việc hoan hưởng sự hiện diện thực hữu của Ngài. Một số người cắt bớt cho mình một thứ đức tin "tự tiện" (do it yourself) kéo Thiên Chúa vào một khoảng hẹp của những gì họ mong muốn và những gì họ xác tín.



Thế nhưng đức tin này không phải là một cuộc hoán cải trở về với Chúa là Đấng tỏ mình ra, cho bằng nó ngăn cản Ngài trong việc thách đố đời sống của chúng ta và lương tâm của chúng ta. **Những người khác** thì biến Thiên Chúa thành một thứ ngẫu tượng giả tạo; họ sử dụng danh thánh của Ngài để biện minh cho những khuynh hướng của họ, hay thậm chí cho lòng hận thù và việc bạo động của họ.

Chưa hết, **đối với những người khác** thì Thiên Chúa chỉ là một nơi ẩn náu về tâm lý nhờ đó họ được an tâm trong những lúc khó khăn: nó là một thứ đức tin hướng nội, không thể chấp nhận quyền lực nơi tình yêu nhân hậu của Chúa Giêsu thúc đẩy con người đến với anh chị em của mình.

Còn nữa, **có những người** coi Chúa Kitô chỉ như là một vị sư phụ tốt lành về các giáo huấn đạo lý, một vị sư phụ trong nhiều vị sư phụ của lịch sử.

Sau hết, **có những người** dập tắt đức tin nơi mối liên hệ thuần túy mật thiết, loại trừ đi cái thúc đẩy truyền giáo của Người là những gì có thể biến đổi thế giới cùng lịch sử.

Chúng ta là những Kitô hữu tin vào Vị Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô và lòng ước mong của chúng ta là muốn lớn lên nơi cái cảm nghiệm sống động của mầu nhiệm yêu thương.

Thế nên chúng ta hãy quyết tâm đừng gây chướng ngại cho hoạt động thương xót của Chúa Cha, mà hãy xin ơn có một đức tin mạnh mẽ để cả chúng ta cũng trở thành những dấu hiệu và phương tiện của lòng thương xót.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-the-real-jesus/>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý*



**Bài 27 – 14/9/2016**

**Chúa Giêsu Thương Xót**  
*hãy đến với Tôi*



Xin chào anh chị em thân mến!

Trong Năm Thánh này, chúng ta đã suy niệm nhiều lần về sự kiện Chúa Giêsu tỏ mình ra một cách đặc biệt dịu dàng, một dấu hiệu tỏ ra sự hiện diện và thiện hảo của Thiên Chúa. Hôm nay, chúng ta suy niệm về một đoạn Phúc Âm cảm kích (xem Mathêu 11:28-30), trong đó Chúa Giêsu nói: "Hãy đến với Tôi tất cả những ai cực nhọc và nặng gánh, Tôi sẽ bổ sức cho [...] Hãy học cùng Tôi; vì Tôi hiền lành và khiêm nhượng trong lòng, thì linh hồn quý vị sẽ được nghỉ an" (28-29).

Lời mời gọi này của Chúa là những gì lạ lùng, ở chỗ Người kêu gọi theo Người những ai đơn sơ, thành phần đang gánh chịu cuộc sống khốn khó; Người kêu gọi theo Người những con người có nhiều nhu cầu và Người hứa với họ rằng ở nơi Người họ sẽ tìm thấy nghỉ ngơi và dễ chịu. Lời mời gọi này được phát biểu như một lời truyền khiến: "*Hãy đến*", "*Hãy mang lấy ách của Tôi*" và "*hãy học cùng Tôi*". Nếu mà tất cả mọi nhà lãnh đạo trên thế giới đây đều nói được như thế thì! Chúng ta hãy cố gắng tìm hiểu xem ý nghĩa của những lời biểu tỏ này.

Lời truyền gọi đầu tiên là "*Hãy đến với Tôi*". Hướng tới những ai đang cảm thấy kiệt sức và bị đè nén, Chúa Giêsu tỏ mình ra như là Người Tôi Tớ Chúa được diễn tả trong Sách Tiên Tri Isaia. Đoạn Sách Tiên Tri Isaia này như sau: "Chúa đã ban cho tôi miệng lưỡi của những ai được giảng

dạy để tôi biết làm sao dùng lời nói mà nâng đỡ kẻ mỏi mệt" (50:4).

Phúc Âm coi những kẻ mỏi mệt này ngang với thành phần nghèo khổ (xem Mathêu 11:5) và những kẻ bé mọn (xem Mathêu 18:6). Họ là những người không thể dựa vào những phương tiện của họ hay vào những thứ tình thân hữu quan trọng. Họ chỉ có thể tin tưởng nơi Thiên Chúa mà thôi. Ý thức được thân phận hèn mọn và khốn khổ của mình, họ biết họ cần phải lệ thuộc vào lòng thương xót Chúa, chỉ biết trông đợi ơn trợ giúp nơi Ngài.

Trong lời mời gọi của Chúa Giêsu cuối cùng họ tìm thấy được câu trả lời cho việc chờ đợi của họ, ở chỗ bằng việc trở nên thành phần môn đệ của Người, họ nhận lãnh lời hứa tìm được nghỉ ngơi cho tất cả đời sống của họ. Một lời hứa mà ở phần cuối kết của Phúc Âm được bao gồm tất cả mọi dân tộc: "Bởi thế các con hãy đi tuyển mộ các môn đồ nơi tất cả mọi dân nước" (Mathêu 28:19).

Khi chấp nhận lời mời gọi cử hành Năm Thánh Ân Sủng này, những người hành hương khắp thế giới bước qua Cửa Thương Xót được mở ra ở các Vương Cung Thánh Đường, ở các Đền Thánh, ở rất nhiều nhà thờ trên thế giới, ở các nhà thương, tại các nhà tù. Tại sao họ bước qua Cửa Thương Xót này? Để tìm gặp Chúa Giêsu; để tìm kiếm tình thân hữu của Người; để tìm thấy cái nghỉ ngơi chỉ duy Chúa Giêsu ban cho. Đường lối này cho thấy việc hoán cải của hết mọi môn đệ quyết tâm theo Chúa Giêsu.

Và là một cuộc hoán cải luôn bao gồm nơi việc khám phá được lòng thương xót Chúa. Lòng thương xót Chúa cao cả biết bao: bao la bất tận và khôn lường khôn thấu! Bởi thế, khi bước qua Cửa Thánh là chúng ta tuyên xưng "một thứ tình yêu hiên diện trên thế giới và là một thứ tình yêu mạnh hơn mọi sự dữ, bao gồm cả con người, nhân loại và thế giới"(Gioan Phaolô II, Thông Điệp Giầu Lòng Thương Xót, 7).

Lời truyền gọi thứ hai đó là "*Hãy mang lấy ách của Tôi*". Trong bối cảnh của Giao Ước thì truyền thống thánh kinh sử dụng hình ảnh cái ách để ám chỉ mối liên hệ chặt chẽ nối kết dân với Thiên Chúa, và vì thế ám chỉ đến việc thuận phục ý muốn của Ngài nơi Lễ Luật.

Khi tranh luận với thành phần luật sĩ và các vị Tiến sĩ Luật, Chúa Giêsu đặt cái ách *của Người* lên các môn đệ của Người, một cái ách hoàn trọn Lễ Luật. Người muốn dạy họ rằng họ sẽ khám phá thấy ý muốn của Thiên Chúa nơi bản thân của Người: nơi Đức Giêsu, chứ không phải nơi luật lệ hay những ấn định vô hồn bị chính Chúa Giêsu lên án. Chỉ cần đọc đoạn 23 của Thánh Mathêu là thấy được điều ấy. Người là tâm điểm của mối liên hệ giữa họ và Thiên Chúa; Người là cốt lõi của các mối liên hệ giữa môn đệ với nhau và đặt Người làm động lực cho đời sống của từng người.

Bởi vậy, bằng việc chấp nhận "cái ách của Chúa Giêsu" hết mọi người môn đệ tiến vào mối hiệp thông với Người

và được tham phần vào mầu nhiệm thập giá của Người và định mệnh cứu độ của Người.

Tiếp theo là lời truyền gọi thứ ba đó là "*Hãy học cùng Tôi*". Chúa Giêsu phác họa cho các môn đệ của Người một đường lối hiểu biết và noi theo. Chúa Giêsu không phải là một ông thầy áp đặt trên người khác các thứ gánh nặng trầm kha mà Người không mang vác: đó là cáo buộc Người đã nói với thành phần Tiến Sĩ Luật. Người ngo cùng những người hèn mọn và bé nhỏ, thành phần nghèo nàn và thiếu thốn, vì chính Người biến mình thành nhỏ bé mọn hèn. Người hiểu kẻ nghèo nàn và đau khổ vì chính Người biến mình thành nghèo nàn và trải qua buồn đau. Chúa Giêsu không theo con đường dễ dàng để cứu chuộc nhân loại; trái lại, đường lối của Người thì đau đớn và khó khăn. Như Thư gửi cho các tín hữu Philipê nhắc nhở: "Người đã tự hạ và vâng lời cho đến chết cho dù có bị chết trên thập tự giá" (2:8).

Cái ách mà người nghèo và người bị đè nén áp bức mang vác cũng giống cái ách Người đã gánh vác trước họ: bởi thế nó là một cái ách nhẹ nhàng. Người đã mang trên lưng của Người những thứ đớn đau và tội lỗi của toàn thể nhân loại. Thế nên, đối với người môn đệ nào chấp nhận cái ách của Chúa Giêsu là lãnh nhận mạc khải của Người và chấp nhận mạc khải ấy: nơi Người lòng thương xót Chúa mặc lấy các thứ bần cùng của con người, nhờ đó mang đến hết mọi cơ hội cứu độ.

Thế nhưng tại sao Chúa Giêsu có thể nói đến những điều ấy? Vì chính Người biến mình thành mọi sự cho mọi người, gần gũi với hết mọi người, với những ai nghèo khổ nhất! Người là một Mục Tử giữa dân chúng, giữa người nghèo: Người đã làm việc cả ngày với họ; **Chúa Giêsu không phải là một ông hoàng. Thật là tồi bại cho Giáo Hội khi các vị Mục Tử trở thành những ông hoàng, sống xa cách dân chúng, sống cách xa những người nghèo khổ nhất: đó không phải là tinh thần của Chúa Giêsu.** Chúa Giêsu đã khiển trách những vị Mục Tử ấy, và Người đã nói với dân chúng về họ rằng: "hãy làm những gì họ nói chứ không phải những gì họ làm".

Anh chị em thân mến, đối với cả chúng ta nữa có những lúc mệt mỏi và chán chường. Bấy giờ chúng ta hãy nhớ đến những lời này của Chúa, những lời cố gắng hiến cho chúng ta rất nhiều niềm an ủi và làm cho chúng ta biết chúng ta có mang sức lực của chúng ta ra phục vụ sự thiện hay chẳng.

Thật vậy, đôi khi tình trạng kiệt sức của chúng ta gây ra bởi việc chúng ta tin tưởng vào những gì không thiết yếu, vì chúng ta tách mình chúng ta khỏi những gì thấy sự là đáng giá trong đời. Chúa dạy chúng ta đừng sợ theo Người, vì niềm hy vọng chúng ta đặt ở nơi Người sẽ không bị thất vọng.

Bởi thế, chúng ta được kêu gọi để học noi Người những gì là ý nghĩa trong việc sống lòng thương xót, trong việc



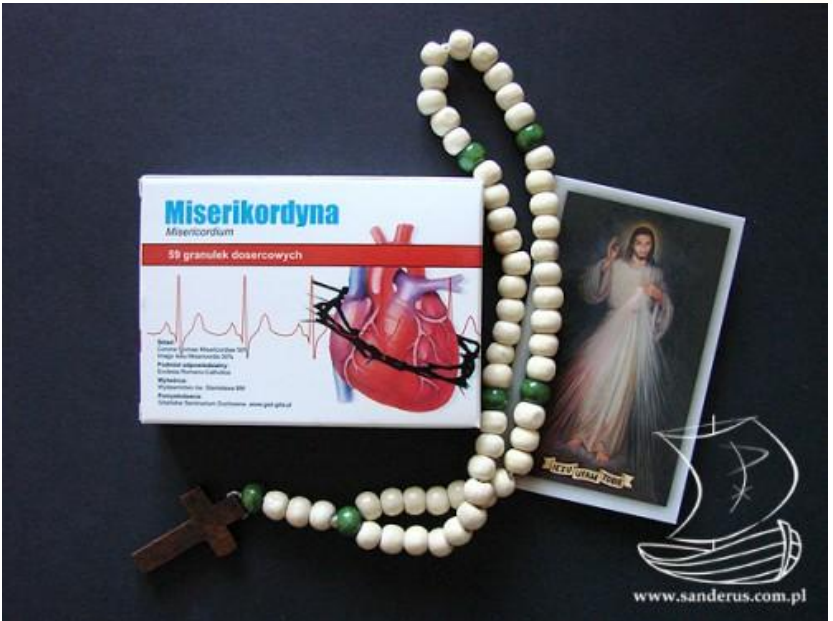
trở thành dụng cụ của lòng thương xót. Việc sống lòng thương xót, việc trở nên dụng cụ của lòng thương xót, ở chỗ sống lòng thương xót và cảm thấy mình cần đến lòng thương xót của Chúa Giêsu, và khi chúng ta cảm thấy mình cần đến ơn tha thứ, cần đến niềm an ủi, chúng ta hãy biết thương xót những người khác.

Khi gắn mắt mình vào Con Thiên Chúa chúng ta hiểu hiểu được con đường còn dài chúng ta cần phải đi nhưng đồng thời Người làm cho chúng ta thấm nhiễm niềm vui nhận biết rằng chúng ta đang bước đi với Người và chúng ta không bao giờ lẻ loi cô độc một mình - vì thế, hãy can đảm lên! Chúng ta đừng để mất đi niềm vui được làm môn đệ của Chúa.

"Thế nhưng thưa cha, tôi là một tội nhân, tôi có thể làm gì được chứ?" "Hãy để cho Chúa nhìn vào bạn, hãy mở lòng bạn ra, hãy cảm thấy ánh mắt Người trên bạn, cảm thấy lòng thương xót của Người, và lòng của bạn sẽ được tràn ngập niềm vui, niềm vui của ơn tha thứ, khi bạn đến gần xin được thứ tha". Chúng ta đừng để mình bị cướp mất niềm hy vọng sống đời sống này cùng với Người và bằng sức mạnh của ơn Người an ủi. Xin cảm ơn anh chị em.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-the-invitations-to-those-who-labor-and-are-heavy-laden/>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý*



**Bài 28 – 11/9/2016**

**Chúa Giêsu Thương Xót  
*trọn lành như Cha thương xót***



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Chúng ta đã nghe đoạn Phúc Âm của Thánh Luca (6:36-38), trong đó có câu tâm niệm của Năm Thánh Ngoại Lệ này: Hãy Thương Xót như Chúa Cha. Nguyên trọn câu này là: "Hãy thương xót như Cha của các con là Đấng thương xót" (câu 36). Đó không phải là khẩu hiệu lấy cho kêu mà là một thứ dẫn thân của đời sống. Để hiểu rõ câu này chúng ta cần phải so sánh nó với một câu tương đương khác ở Phúc Âm của Thánh Mathêu, trong đó Chúa Giêsu nói: "Bởi thế, các con phải nên trọn lành như Cha của các con trên trời là Đấng trọn lành" (5:48).

Trong Bài Giảng được gọi là Bài Giảng Trên Núi này, được mở đầu bằng các mối Phúc Đức, Chúa dạy rằng sự trọn lành ở tại yêu thương là những gì hoàn trọn tất cả mọi chỉ thị của Lễ Luật. Cùng quan điểm ấy, Thánh Luca đã nói rõ sự trọn lành ấy là tình yêu nhân hậu: **trọn lành nghĩa là ở chỗ thương xót. Một con người không thương xót có trọn lành hay chăng? Không! Thiện hảo và trọn lành đều ở tại lòng thương xót.** Thiên Chúa chắc chắn là Đấng trọn lành. Tuy nhiên, nếu chúng ta coi Ngài như thế thì con người ta không thể nào nỗ lực đến mức tuyệt đối trọn lành ấy. Trái lại, việc chiêm ngưỡng Ngài là Đấng thương xót mới giúp cho chúng ta có thể hiểu hơn sự trọn lành của Ngài ở đâu và nó thúc đẩy chúng ta nên giống Ngài, Đấng tràn đầy yêu thương, cảm thông và thương xót.

Thế nhưng tôi ngẫm nghĩ là những lời Chúa Giêsu nói có thiết thực hay chẳng? Thật sự có thể yêu thương như Thiên Chúa yêu và thương xót như Ngài thương xót hay chẳng?

Nếu chúng ta nhìn vào lịch sử cứu độ, chúng ta thấy rằng tất cả mạc khải của Thiên Chúa là một tình yêu thương không ngừng và không biết mệt mỏi giành cho con người: Thiên Chúa giống như một người cha hay như một người mẹ yêu thương bằng một tình yêu khôn thấu và tuôn đổ tình yêu ấy dạt dào xuống cho hết mọi tạo vật. Cái chết của Chúa Giêsu trên thập tự giá là tột đỉnh lịch sử yêu thương của Thiên Chúa đối với con người.

Một tình yêu cao cả đến độ chỉ có một mình Thiên Chúa mới có thể hiện thực nó. Hiển nhiên là nếu so sánh với tình yêu khôn lường này thì tình yêu của chúng ta bao giờ cũng sẽ là những gì què quặt khiếm khuyết. Tuy nhiên, khi Chúa Giêsu xin chúng ta hãy thương xót như Cha thì Người không nghĩ đến số lượng! Người xin các môn đệ của Người trở thành dấu hiệu, thành các thông mạch và thành các chứng nhân cho lòng thương xót của Người.

Và Giáo Hội không còn gì khác hơn là bí tích của lòng thương xót Chúa trên thế giới này, qua mọi thời đại và hướng đến toàn thể nhân loại. Thế nên, hết mọi Kitô hữu được kêu gọi trở thành chứng nhân của lòng thương xót, và điều này xảy ra trên con đường thánh đức. Chúng ta nghĩ đến nhiều vị Thánh đã biết thương xót vì các vị để

cho lòng của các vị được lòng thương xót Chúa tràn đầy. Các vị sống động hóa tình yêu thương của Chúa, khi tuôn đổ tình yêu này xuống cho nhiều nhu cầu của nhân loại khổ đau. Trong cuộc bùng nổ rất nhiều hình thức bác ái chúng ta có thể thấy được những phản ảnh của dung nhan nhân hậu Chúa Kitô.

Chúng ta tự hỏi mình rằng: việc tỏ lòng thương xót có nghĩa là gì đối với các môn đệ? Chúa Giêsu đã giải thích bằng hai động từ là "tha thứ" (câu 37) và "trao tặng" (câu 38).

Lòng thương xót được thể hiện trước hết nơi việc tha thứ: "Đừng phán xét để các con khỏi bị phán xét; đừng lên án để các con khỏi bị lên án; hãy tha thứ thì các con sẽ được tha thứ" (câu 37). Chúa Giêsu không có ý lật đổ tiến trình công lý của loài người, mà Người nhắc nhở các môn đệ rằng để có được mối liên hệ huynh đệ thì cần phải loại trừ đi những phán xét và lên án. Thật vậy, tha thứ là trụ cột cai quản đời sống của cộng đồng Kitô hữu, vì nó thể hiện tính cách nhưng không của thứ tình yêu Thiên Chúa đã yêu chúng ta trước.

Thật là sai lầm khi phán xét và lên án một người anh em lỗi phạm, không phải vì người ta không muốn công nhận cái tội ấy, mà vì việc lên án tội nhân là những gì làm đổ vỡ mối liên hệ huynh đệ với họ và tỏ ra khinh thường lòng thương xót Chúa, Đấng, trái lại, không muốn chịu thua bất cứ đứa con nào của Ngài. Chúng ta không có quyền lên án người anh em sai phạm của chúng ta; chúng

ta không phải là người ở trên họ: trái lại, chúng ta có nhiệm vụ lấy lại cho họ phẩm vị của một người con của Cha và hỗ trợ họ trong cuộc hành trình hoán cải của họ.

Chúa Giêsu đã nêu lên cho Giáo Hội của Người, cho chúng ta trụ cột thứ hai đó là "trao tặng". Tha thứ là trụ cột thứ nhất; trao tặng là cột trụ thứ hai. "Hãy trao tặng thì các con sẽ được ban cho [...] Vì các con đong đấu nào thì các con sẽ nhận lại đấu ấy" (câu 38). Thiên Chúa ban tặng dồi dào vượt trên các thứ công trạng của chúng ta, thế nhưng Ngài còn rộng lượng hơn nữa với tất cả những ai trên thế gian này tỏ ra quảng đại.

Chúa Giêsu không nói những gì sẽ xảy ra cho những ai không biết cho đi, nhưng hình ảnh "cái đấu" là những gì cho thấy một thứ khiển trách nào đó: cái đấu yêu thương chúng ta đong đi là chính những gì chúng ta quyết định cho vấn đề chúng ta sẽ bị phán xét ra sao, chúng ta sẽ được thương yêu như thế nào. Nếu chúng ta nhìn kỹ thì có một lý lẽ chặt chẽ với nhau ở đây như thế này: mức độ anh chị em nhận lãnh từ Thiên Chúa anh chị em đem trao tặng cho người anh em của anh chị em, và mức độ anh chị em trao tặng cho người anh em của anh chị em, anh chị em sẽ lãnh nhận từ Thiên Chúa!

Bởi thế, tình yêu nhân hậu là con đường duy nhất để đi. Tất cả chúng ta cần biết bao để được thương xót hơn nữa, để không khinh khi người khác, để không "bút nhéo" người khác bằng những phê phán, những tham lam đố kỵ cùng những ghen tương. Chúng ta cần phải tha thứ, cần

phải thương xót, sống cuộc đời yêu thương. Tình yêu này là những gì giúp cho các môn đệ của Chúa Giêsu không đánh mất cái căn tính được lãnh nhận từ Người, và nhìn nhận mình là con cái của cùng một Cha.

Bởi vậy, bằng tình yêu thương được họ thực thi trong đời sống mà Lòng Thương Xót được âm vang đến vô cùng bất tận (xem 1Corinto 13:1-12). Thế nhưng, đừng quên điều này: lòng thương xót và việc ban tặng; sự tha thứ và việc tặng ban, nhờ đó tấm lòng nở rộng, nở rộng trong yêu thương. Trái lại, vị kỷ và giận dữ làm cho tâm can nhỏ lại, trở nên cứng như đá. Anh chị em thích đăng nào, một con tim bằng đá hay một tấm lòng đầy yêu thương? Nếu anh chị em thích một tấm lòng đầy yêu thương thì hãy thương xót!

<https://zenit.org/articles/general-audience-be-perfect-merciful-as-your-heavenly-father-is-perfect-merciful/>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyên dịch*

*"Trọn lành nghĩa là ở chỗ thương xót. Một con người không thương xót có trọn lành hay chẳng? Không! Thiện hảo và trọn lành đều ở tại lòng thương xót".* Cảm nhận và xác tín cùng giáo huấn này của Đức Thánh Cha Phanxicô, vị Giáo Hoàng Thương Xót, cũng là chủ trương và là tâm niệm của Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương (TĐCTT) đề ra để thi đua sống g Thương Xót Chúa (LTXC) trong Năm Đời Thánh Hiến 2015. Và cũng vì thế mà chủ đề tinh tâm về Lòng Thương Xót Chúa cho cả năm 2015 và ở các nơi của Nhóm TĐCTT đó là **"Trọn lành như Cha là Đấng thương xót"** (Mathêu 5:48 + Luca 6:36).



**Bài 29 – 28/9/2016**

## **Chúa Giêsu Thương Xót Người trộm tử giá thống hối**



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Những lời Chúa Giêsu loan báo trong cuộc Khổ Nạn đạt đến tột đỉnh của chúng nơi việc tha thứ:

Chúa Giêsu *tha thứ*: "Lạy Cha, xin hãy tha cho họ; vì họ không biết việc họ làm" (Luca 23:34). Chúng không phải chỉ là những lời nói suông, vì chúng trở thành một tác động tha thứ cụ thể được ban cho "người trộm lành" là kẻ ở bên Người. Thánh Luca nói về *hai kẻ gian ác* bị đóng đinh cùng với Chúa Giêsu, những con người đã tỏ ra với Người bằng những thái độ trái ngược nhau.

Người thứ nhất xỉ nhục Người, giống như tất cả dân chúng đã xỉ nhục Người, như các vị lãnh đạo của dân chúng đã làm, thế nhưng, con người khốn nạn đáng thương này, bởi thất vọng, đã nói rằng: "Phải chăng ông là Đức Kitô? Hãy cứu lấy mình và chúng tôi nữa!" (Luca 23:39).

Tiếng kêu này chứng tỏ cho thấy nỗi sâu thương của một con người đang phải đối diện với mâu nhiệm của sự chết và cho thấy cả cái nhận thức thảm thiết là chỉ duy có một mình Thiên Chúa mới là đáp ứng giải phóng duy nhất: bởi thế, không thể nào hiểu được Đấng Thiên Sai, vị được Thiên Chúa sai, lại có thể ở trên thập tự giá mà chẳng làm gì để cứu lấy bản thân mình. Nên họ chẳng hiểu được điều ấy.

Họ không hiểu màu nhiệm về *việc hy tế* của Chúa Giêsu. Trái lại, Chúa Giêsu đã cứu chúng ta bằng việc ở trên thập tự giá. Tất cả chúng ta đều biết rằng **không phải là chuyện dễ việc "ở trên thập tự giá", ở với các thánh giá nhỏ hằng ngày của chúng ta.** Người đã ở trên một cây đại thập tự giá, bằng cuộc khổ đau cả thể ấy, Người đã cứu độ chúng ta nơi đó; Người đã tỏ cho chúng ta thấy quyền toàn năng của Người ở đó và Người đã tha thứ cho chúng ta ở đó.

Việc tự hiến vì yêu thương của Người được hoàn tất ở đó; ơn cứu độ của chúng ta đời đời tuôn ra từ đó. Bằng việc chết trên thập tự giá, là một Đấng vô tội giữa hai tử tội, Người đã chứng thực rằng **ơn cứu độ của Thiên Chúa có thể vươn tới bất cứ một ai ở bất cứ thân phận nào, cho dù là tiêu cực và đốn đau hơn hết chẳng nữa.** Ơn cứu độ của Thiên Chúa giành cho tất cả chúng ta; không loại trừ một ai. Ơn cứu độ ấy được ban cho tất cả mọi người.

Bởi thế, **Năm Thánh là một thời điểm ân sủng và thương xót cho tất cả mọi người, tốt cũng như xấu, những ai lành mạnh cũng như những ai khổ đau.** Hãy nhớ lại dụ ngôn Chúa Giêsu nói về việc làm đám cưới cho con của một người quyền thế trên thế gian này, đó là khi những kẻ được mời không muốn tham dự thì ông nói với các người đầy tớ rằng: "Vậy thì các người hãy đi ra khắp phố xá mà mời đến dự tiệc cưới nhiều người các người gặp thấy" (Mathêu 22:9).

Tất cả chúng ta đều được kêu gọi: cả *người lành lẫn kẻ dữ*. **Giáo Hội không chỉ cho người lành và những ai có vẻ tốt lành hay tin rằng họ tốt lành; Giáo Hội cho tất cả mọi người, thậm chí đặc biệt cho người xấu, vì Giáo Hội thương xót.** Thời điểm của ân sủng và lòng thương xót này nhắc nhở chúng ta rằng không thể có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Chúa Kitô! (xem Roma 8:39).

Tôi muốn nói với những ai đang bị nằm liệt trên giường bệnh, những ai sống đời vây hãm trong ngục tù, những ai đang bị bủa vây bởi chiến tranh, hãy nhìn vào Đấng Chịu Đóng Đinh; Thiên Chúa ở cùng anh chị em, Ngài ở cùng anh chị em trên thập tự giá và hiến mình cho tất cả chúng ta như là Đấng Cứu Độ.

Tôi xin nói với những anh chị em đang chịu khổ đau rất nhiều là Chúa Giêsu đã chịu đóng đinh cho anh chị em, cho chúng ta, cho tất cả mọi người. Hãy để cho quyền lực của Phúc Âm thấm nhập tâm can của anh chị em và an ủi anh chị em; chớ gì quyền lực này cống hiến cho anh chị em niềm hy vọng cùng với niềm tin sâu xa rằng *không một ai bị loại trừ khỏi ơn Người tha thứ*. Họ chỉ cần thống hối tiến đến với Chúa Giêsu và mong được Người ôm ấp.

Đó là kẻ gian ác thứ nhất. *Người kia được gọi là "kẻ trộm lành"*. Những lời anh ta nói là một mẫu thức tuyệt vời của lòng thống hối, một bài giáo lý tập trung vào việc làm sao để xin Chúa Giêsu tha thứ. **Trước hết, anh ta quay sang người đồng bạn của mình mà nói:** "Người không kính sợ

Thiên Chúa hay sao, vì người cũng chịu cùng một án tử?" (Luca 23:40).

Vậy anh ta đã nói lên được cái **khởi điểm của lòng thống hối, đó là lòng kính sợ Thiên Chúa**, đúng hơn là lòng kính sợ con cái với Thiên Chúa. Đó không phải là nỗi lo sợ mà là tôn kính những gì xứng với Thiên Chúa vì Ngài là Thiên Chúa. Đó là thứ tôn kính của con cái vì Ngài là Cha. Người trộm lành nhắc nhở thái độ căn bản hướng đến lòng tin tưởng vào Thiên Chúa, ở chỗ nhận biết quyền toàn năng của Ngài và phẩm tính thiện hảo vô cùng của Ngài. Chính lòng kính trọng tin tưởng này là những gì giúp vào việc dọn chỗ cho Thiên Chúa và ký thác bản thân của mình cho lòng thương xót của Ngài.

**Thế rồi người trộm lành tuyên xưng Chúa Giêsu vô tội và công khai thú nhận lỗi lầm của mình:** "Chúng ta thực sự đáng như thế; vì chúng ta đang nhận lấy những gì xứng với các việc làm của chúng ta; thế nhưng người này có làm chi nên tội đâu" (Luca 23:41). Thế nên, Chúa Giêsu ở đó, trên thập tự giá, để ở với kẻ tội lỗi: nhờ việc gần gũi này mà Người đã cố gắng hiến cho họ ơn cứu độ. Những gì đối với thành phần lãnh đạo cũng như với người trộm thứ nhất, đối với những ai có mặt ở đó, những ai nhạo cười Chúa Giêsu, là xấu xa tệ hại thì lại là nền tảng đức tin của người trộm thứ hai.

Bởi vậy, người trộm lành đã trở thành chứng nhân của **Ân Sủng**; một điều không thể nghĩ tượng lại đã xảy ra: Thiên Chúa đã yêu thương tôi cho đến độ Người đã chết trên

thập tự giá vì tôi. Chính đức tin của con người này là hoa trái của ân sủng Chúa Kitô: đôi mắt của anh ta chiêm ngắm nơi Đấng Tử Giá tình yêu của Thiên Chúa đối với anh ta là một tội nhân khốn nạn đáng thương.

Thật vậy, anh ta là một tên trộm, anh ta là một kẻ cướp, anh ta đã cướp mất tất cả cuộc đời của anh ta. Thế nhưng vào giây phút cuối đời, thống hối về những gì mình đã làm, khi thấy được Chúa Giêsu quá ư là tốt lành và nhân hậu, anh ta đã thành công cả nơi việc đánh cắp Nước Trời cho bản thân mình nữa: đó mới thực sự là một tên trộm tài tình!

Sau hết, người trộm lành trực tiếp hướng về Chúa Giêsu, kêu xin Người cứu giúp: "Hỡi Ngài Giêsu, xin nhớ đến tôi khi Ngài vào Vương Quốc của Ngài" (Luca 23:42). Anh ta đã tin tưởng gọi đích tên của Người là "Giêsu", và vì thế anh ta đã tuyên xưng những gì chất chứa nơi danh xưng ấy: Chúa cứu": đó là ý nghĩa của tên "Giêsu". Con người ấy đã xin Giêsu nhớ đến mình.

Êm ái dịu dàng biết bao nơi lời diễn tả ấy, nhân bản biết là chừng nào! **Điều con người cần đó là không bị bỏ rơi, là Thiên Chúa luôn ở với họ.** Bởi vậy, một con người bị án tử này đã trở thành một mô phạm cho người Kitô hữu phó mình cho Chúa Giêsu. Một con người bị lên án tử trở thành mô phạm cho chúng ta, một mô phạm cho con người, cho Kitô hữu phó mình cho Chúa Giêsu; đồng thời cũng là mô phạm của Giáo Hội, một Giáo Hội trong

phụng vụ thường kêu cầu Chúa rằng: "Xin hãy nhớ... Hãy nhớ đến tình yêu của Ngài..."

Trong khi người trộm lành nói về tương lai: "Khi nào Ngài vào Vương quốc của Ngài" thì Chúa Giêsu trả lời rằng chẳng bao lâu nữa; Người nói về hiện tại: "Hôm nay anh sẽ ở với Tôi trên Thiên Đàng" (câu 43). Vào giờ phút thập tự giá, ơn cứu độ của Chúa Giêsu lên đến tột đỉnh của mình, và lời Người hứa với kẻ trộm lành cho thấy việc hoàn thành sứ vụ của Người, đó là sứ vụ cứu độ các tội nhân.

Vào lúc mở màn cho thừa tác vụ của mình, trong hội đường Nazarét, Chúa Giêsu đã loan báo việc "giải thoát những kẻ bị giam cầm" (Luca 4:18); ở Giêricô, trong nhà của tên tội nhân công khai là Giakêu, Người đã tuyên bố rằng: "Con Người - tức là Người - đến là để tìm kiếm và cứu với kẻ trầm hư" (Luca 19:9). Trên thập tự giá, hành động cuối cùng của Người cho thấy việc hiện thực hóa dự án cứu độ ấy.

Từ đầu cho đến cuối Người đã tỏ ra Người là Lòng Thương Xót, Người đã tỏ mình ra là hiện thân chính yếu bất khả tái diễn của tình yêu của Cha. Chúa Giêsu thực sự là dung nhan của lòng thương xót Cha. Người trộm lành đã gọi đích danh Người: "Giêsu". Đó là một lời nguyện khẩn thiết và tất cả chúng ta đều có thể thực hiện nhiều lần trong ngày sống: "Giêsu", chỉ kêu "Giêsu". Hãy làm như vậy suốt cả ngày.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-the-two-thieves/>















*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý*






## Bài 30 – 12/10/2016

# Kitô Giáo Thương Xót *thương người có 14 bốn mỗi*

THE WORKS OF MERCY	
CORPORAL	& SPIRITUAL
FEED THE HUNGRY 	 INSTRUCT THE IGNORANT
GIVE DRINK TO THE THIRSTY 	 COUNSEL THE DOUBTFUL
SHELTER THE HOMELESS 	 ADMONISH SINNERS
CLOTHE THE NAKED 	 FORGIVE OFFENSES
VISIT THE SICK 	 COMFORT THE AFFLICTED
VISIT THE IMPRISONED 	 BEAR WRONGS PATIENTLY
BURY THE DEAD 	 PRAY FOR THE LIVING AND THE DEAD

"A BIT OF MERCY MAKES THE WORLD LESS COLD AND MORE JUST" (POPE FRANCIS) 

Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Trong các bài giáo lý trước đây, chúng ta đã tiến vào màu nhiệm cao cả của lòng thương xót Chúa một chút. Chúng ta đã suy niệm về tác động của Chúa Cha nơi Cựu Ước, rồi sau đó, qua các trình thuật Phúc Âm, chúng ta đã thấy Chúa Giêsu là hiện thân của Lòng Thương Xót như thế nào nơi những lời Người nói cũng như nơi các cử chỉ của Người. Thế rồi Người cũng đã dạy các môn đệ của Người rằng: "Các con hãy thương xót như Cha của các con là Đấng thương xót" (Luca 6:36).

Đó là một cuộc dẫn thân thách đố lương tâm và hành động của hết mọi Kitô hữu. Thật vậy, không thể nào cảm nghiệm lòng thương xót Chúa cho đủ trong đời sống của mình; bất cứ ai đã lãnh nhận lòng thương xót của Ngài cũng cần phải trở thành một dấu hiệu và dụng cụ của lòng thương xót ấy đối với người khác. Hơn nữa, lòng thương xót không được giành cho những giây phút đặc biệt nào đó, mà cần phải bao gồm cả cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

Vậy thì chúng ta có thể trở thành chứng nhân của lòng thương xót như thế nào đây? Chúng ta đừng nghĩ rằng cần phải thực hiện những nỗ lực cả thể hoặc những cử chỉ siêu việt. Không, không phải thế. Chúa đã cho chúng ta thấy một đường lối giản dị hơn nhiều, bao gồm những cử chỉ nho nhỏ mà ở trước nhan Ngài lại có một giá trị to lớn,

cho đến độ Người đã nói với chúng ta rằng chúng ta sẽ được phán xét căn cứ vào những điều ấy. Thật vậy, một trong những trang tuyệt vời nhất của Phúc Âm Thánh Mathêu cho chúng ta thấy một giáo huấn chúng ta có thể một cách nào đó coi như là "di chúc của Chúa Giêsu" theo vị thánh ký này, vị đã trực tiếp cảm nghiệm thấy nơi bản thân mình tác động của Lòng Thương Xót.

Chúa Giêsu nói rằng mỗi khi chúng ta cho người đói ăn và cho người khát uống, chúng ta cho người trần trụi được mặc và tiếp đón kẻ xa lạ, chúng ta thăm viếng bệnh nhân hay tù nhân, là chúng ta làm điều ấy cho Người (xem Matheu 25:31-46). Giáo Hội đã gọi những cử chỉ này là "thương xác bầy mối", vì chúng đáp ứng các nhu cầu vật chất của những con người ấy.

Tuy nhiên, cũng có *bảy việc làm khác của lòng thương xót được gọi là về "tinh thần"* (biệt chú: tiếng Việt là "thương linh hồn bầy mối"), những việc liên quan với những nhu cầu quan trọng tương đương khác, nhất là ngày nay, vì chúng đụng chạm tới thâm cung của con người và thường làm cho họ đau khổ hơn. Tất cả chúng ta chắc hẳn là nhớ đến một câu nói đã trở thành ngôn ngữ chung: "Việc nhấn nại chịu đựng làm day dứt con người ta". Có thể nó là một cái gì đó không quan trọng cho lắm, khiến chúng ta mỉm cười, nhưng nó chất chứa một thứ tình cảm đầy bác ái yêu thương; và sáu mối thương linh hồn khác cũng cần phải nhắc lại, đó là an ủi kẻ âu lo, mở dạy kẻ mê muội, răn bảo

kẻ có tội, an ủi kẻ âu lo, tha kẻ dễ ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

Trong các bài giáo lý tới đây, chúng ta sẽ dừng lại ở các việc làm ấy, những việc được Giáo Hội nêu lên cho chúng ta như là cách thức cụ thể để sống lòng thương xót. Vậy nhiều người trải qua các thế kỷ đã thực hành các việc ấy, nhờ đó công hiến chúng từ đức tin chân thực. Hơn nữa, Giáo Hội, trung thành với Chúa, ôm ấp một tình yêu thương đặc biệt đối với những ai yếu kém nhất. Họ thường là những con người gần chúng ta nhất, cần đến việc giúp đỡ của chúng ta.

Chúng ta không cần phải kiếm cách thực hiện những nỗ lực chiếm đạt nào đó. Tốt hơn là chúng ta hãy bắt đầu bằng nỗ lực đơn giản nhất, được Chúa cho thấy là cần nhất. Trong một thế giới chẳng may bị nhiễm phải thứ vi khuẩn lãnh đạm, các việc làm của lòng thương xót là một thứ thuốc khử trùng tốt nhất.

Thật vậy, chúng dạy chúng ta chú ý tới những nhu cầu căn bản nhất nơi "những người anh chị em hèn mọn nhất" của chúng ta (Mathêu 25:40) là thành phần Chúa Giêsu hiện diện. Để nhận biết dung nhan của Người nơi gương mặt của những ai thiếu thốn đó là một thách đố thực sự đối với tính lãnh đạm. Chúng ta cần phải luôn tỉnh thức, đừng vô tình để cho Chúa Kitô băng ngang qua chúng ta. Đó là ý nghĩa câu nói của Thánh Âu-Quốc-Tinh: "Timeo Iesum transeuntem" (Bài Giảng 88,14,13).

Tôi đã ngẫm nghĩ về lý do tại sao Thánh Âu Quốc Tinh đã nói rằng ngài sợ Chúa Giêsu băng ngang qua. Câu trả lời, tiếc thay, ở nơi hành vi cử chỉ của chúng ta, vì chúng ta thường bị phân tâm, lãnh đạm, nên khi Chúa đến gần với chúng ta thì chúng ta lại đánh mất đi cơ hội được gặp gỡ Người.

Những công việc của lòng thương xót làm bùng lên trong chúng ta tính chất khẩn trương và khả năng làm cho đức tin sống động và chủ động bởi đức ái. Tôi xác tín rằng, bằng những cử chỉ đơn giản hằng ngày này, chúng ta có thể thực hiện một cuộc cách mạng thực sự về văn hóa, như đã xảy ra trong quá khứ.

Biết bao nhiêu vị Thánh vẫn được tưởng nhớ đến hôm nay đây không phải bởi các việc làm lớn lao được các vị thực hiện mà vì đức ái các vị đã có thể truyền đạt! Chúng ta nghĩ đến Mẹ Têrêsa, vị vừa được tôn phong hiển thánh: chúng ta không nhớ đến mẹ vì mẹ đã thiết lập nhiều nhà phục vụ trên thế giới này, mà vì mẹ đã cúi xuống trên từng người mẹ gặp thấy trên đường phố để phục hồi lại phẩm giá cho họ.

Biết bao nhiêu là trẻ em bị bỏ rơi được mẹ ấp ủ trong vòng tay của mẹ; biết bao nhiêu là người hấp hối, trước ngưỡng cửa của cõi vĩnh hằng, mẹ đã hỗ trợ bằng việc nắm lấy bàn tay của họ! Những việc làm của lòng thương xót này là những đường nét trên Dung Nhan Chúa Giêsu Kitô, Đấng chăm sóc những người anh chị em hèn mọn

nhất của Người, để mang đến cho từng người trong họ niềm êm ái dịu dàng và sự gần gũi của Thiên Chúa.

Xin Thánh Linh thấp lên trong chúng ta khát vọng sống cái lối sống ấy; chớ gì chúng ta thuộc lòng các việc làm của lòng thương xót về thể lý và tinh thần, và xin Chúa giúp chúng ta thực hành chúng hằng ngày.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-works-of-mercy/>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch*



**Bài 31 – 19/10/2016**

**Kitô Giáo Thương Xót  
*cho kẻ đói khát ăn uống***



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Cái được gọi là "an sinh phúc lợi - wellbeing" là một thứ hậu quả dẫn con người ta đến chỗ thu mình lại, khiến họ trở nên vô cảm trước các nhu cầu của kẻ khác. Mọi sự được thực hiện để lừa dối họ, cho họ thấy những kiểu mẫu phù du của đời sống, những gì rồi cũng sẽ biến mất sau một vài năm, như thể đời sống của chúng ta là một thứ thời trang để theo đuổi và đổi thay theo mùa.

Không phải thế. Cần phải chấp nhận thực tại và đối diện với những gì xảy ra, và chúng ta thường gặp những tình huống khẩn trương cần thiết. Chính vì thế mà tiếng kêu của người đói khát được liệt kê trong số các việc làm tỏ lòng thương xót: cho kẻ đói ăn - rất ư là nhiều người hôm nay đây - và cho kẻ khát uống. Biết bao nhiêu lần *truyền thông đại chúng* thông tin cho chúng ta biết về thành phần dân chúng đang thiếu của ăn nước uống, kèm theo các hậu quả trầm trọng, nhất là đối với trẻ em.

Trước một số tin tức, nhất là một số hình ảnh, quần chúng cảm thấy xúc động và hết lần này đến lần khác đã phát động những chiến dịch để phấn khích tình đoàn kết. Các cuộc quyên góp thì dồi dào nhờ đó người ta có thể góp phần vào việc xoa dịu khổ đau của nhiều người. Hình thức bác ái này là những gì quan trọng, thế nhưng, có lẽ nó không trực tiếp liên quan đến chúng ta.

Trái lại, khi chúng ta đi trên đường phố và bất chợt gặp một người thiếu thốn, hay một người nghèo đến gõ cửa



nhà của chúng ta, thì lại rất khác, vì chúng ta không còn đứng trước một hình ảnh nữa mà chúng ta đích thân ở trong cuộc. Không còn một khoảng cách nào giữa tôi và anh ta hay cô ta, và tôi cảm thấy khó xử.

Bần cùng theo nghĩa trừu tượng thì không gây khó khăn cho chúng ta, thế nhưng khi chúng ta thấy bần cùng nơi xác thịt của một con người nam, của một người nữ, của một con trẻ, chúng ta mới thấy khó xử. Vì thế mà chúng ta hay có thói tránh né người thiếu thốn, không đến gần họ, bóp méo một cách nào đó cái thực tại của con người thiếu thốn này, bằng những thói quen thời trang để tách mình ra khỏi thực tại này.

Khi tôi bất chợt gặp họ, không còn bất cứ một khoảng cách nào giữa tôi và con người nghèo ấy, thì ở vào những trường hợp như vậy, tôi tỏ ra phản ứng ra sao? Tôi có hướng ánh mắt đi chỗ khác và đi băng ngang qua họ hay chẳng? Hay tôi dừng lại để nói chuyện với họ và chú ý tới tình trạng của họ? Và nếu anh chị em làm thế, người ta sẽ không ngần ngại nói rằng: "Đúng là khùng, tại sao hẳn lại nói chuyện với một con người nghèo nàn ấy chứ!"

Tôi có tỏ ra như thế tôi có thể tiếp nhận con người ấy một cách nào đó chẳng, hay tôi cố gắng làm sao để thoát khỏi con người ấy sớm bao nhiêu có thể? Thế nhưng có lẽ người ấy chỉ đang xin những gì cần thiết thôi: một cái gì để ăn và để uống. Chúng ta hãy suy nghĩ một chút: biết bao nhiêu lần chúng ta đọc "Kinh Lạy Cha", nhưng chúng

ta không thật sự chú ý tới những lời: "Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày".

Có một Thánh Vịnh trong Thánh Kinh nói rằng Thiên Chúa là Đấng "ban bánh cho tất cả mọi xác phàm" (136:25). Kinh nghiệm của kẻ đói khổ thì ác nghiệt. Ai mà trải qua những giai đoạn chiến tranh đã nếm thấy nó. Tuy nhiên, **trải nghiệm đói khổ này được lập lại hằng ngày và nó xảy ra ngay bên cạnh những gì là dồi dào và hoang phí.** Những lời của Tông Đồ Giacôbê lúc nào cũng hợp thời hết: "Anh em ơi, có hay ho chẳng khi ai đó bảo rằng mình có đức tin mà lại không có việc làm chứ? Đức tin ấy có thể cứu họ được chẳng?"

Nếu một người anh em hay chị em không có gì để mặc và không có của ăn hôm đó, mà một người trong anh em lại nói cùng họ rằng: 'Hãy đi bằng an, ăn cho no mặc cho ấm', nhưng anh em không cố gắng hiến cho họ những nhu cầu về thân xác, thì có ích gì chứ? Bởi vậy, chính đức tin cũng thế, nếu nó không có việc làm là một đức tin chết" (2:14-17), vì đức tin ấy không có khả năng làm việc, làm việc bác ái, yêu thương.

**Lúc nào cũng có ai đó đói khát cần đến tôi. Tôi không thể đẩy họ cho bất cứ một ai khác. Người nghèo này cần đến tôi, cần đến việc giúp đỡ của tôi, đến lời lẽ của tôi, đến việc dẫn thân của tôi. Tất cả chúng ta đều là những người trong cuộc.**

Cũng thế, giáo huấn Chúa Giêsu dạy trong Phúc Âm, đó là khi thấy nhiều người đã đi theo Người lâu giờ, thì Người hỏi các môn đệ rằng: "Chúng ta mua ở đâu cho đủ lương thực cho họ ăn đây?" (Gioan 6:5). Các môn đệ đã trả lời: "Làm sao được chứ, tốt hơn xin Thầy giải tán họ đi...". Trái lại, Chúa Giêsu bảo các vị rằng: "Không, chính các con hãy lo cho họ ăn" (xem Marco 14:16).

Các vị đã đưa cho Người ít ổ bánh và cá các vị có được, Người ban phép lành trên chúng, bẻ chúng ra và bảo các vị phân phát cho mọi người. Đây là một bài học rất quan trọng đối với chúng ta. Nó nói với chúng ta rằng cái nhỏ bé chúng ta có, nếu chúng ta ký thác nó trong bàn tay của Chúa Giêsu và chia sẻ nó bằng đức tin thì nó sẽ trở nên bội phần phong phú.

Trong Thông Điệp *Yêu Thương trong Chân Lý*, Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI đã khẳng định rằng: "*Việc cho kẻ đói ăn là một đạo lệnh đối với Giáo Hội hoàn vũ... Quyền được có của ăn, như quyền có nước uống, nắm một vị thế quan trọng trong việc theo đuổi các quyền lợi khác... Bởi thế cần phải vun trồng một lương tâm chung coi của ăn và phương tiện có nước uống là những quyền lợi phổ quát của tất cả mọi con người, không phân biệt hay kỳ thị*" (khoản 27).

Chúng ta đừng quên những lời của Chúa Giêsu: "Tôi là bánh sự sống" (Gioan 6:35) và "ai khát hãy đến với Tôi mà uống" (Gioan 7:37). Những lời này là một kích động tất cả tín hữu chúng ta, một kích động nhận biết rằng **môi iên hệ của chúng ta với Thiên Chúa là những gì được**

chứng tỏ ở chỗ cho kẻ đói ăn và cho kẻ khát uống, một Vị Thiên Chúa đã tỏ ra nơi Chúa Giêsu dung nhan thương xót của Ngài.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-giving-food-to-hungry-drink-to-thirsty/>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý*



## **Bài 32 – 26/10/2016**

# **Kitô Giáo Thương Xót cho khách đỗ nhờ và cho người rách rưới được mặc**



Xin chào anh chị em thân mến!

Chúng ta tiếp tục chia sẻ về các việc làm tỏ lòng thương xót theo thể lý, những việc làm Chúa Giêsu đã cố gắng hiến cho chúng ta để đức tin của chúng ta luôn sinh động và năng động. Thật thế, những việc làm này là những gì hiển nhiên cho thấy Kitô hữu không mệt mỏi và lười biếng trong lúc chờ đợi cuộc gặp gỡ cuối cùng với Chúa, nhưng họ đi gặp Người mỗi ngày, nhận biết dung nhan của Người nơi gương mặt của nhiều con người cần giúp đỡ.

Hôm nay, chúng ta suy niệm về lời này của Chúa Giêsu: "Ta là khách lạ các con đã tiếp rước Ta, Ta trần trụi các con đã mặc cho Ta" (Mathêu 25:35-36). Việc làm liên quan đến thành phần khách lạ này lại càng hợp thời hơn nữa ở vào thời buổi của chúng ta đây. Tình trạng khủng hoảng kinh tế, những cuộc xung đột vũ trang và hiện tượng thay đổi khí hậu đang đẩy nhiều người đi vào con đường di tản. Tuy nhiên, **những cuộc di dân không phải là một hiện tượng mới mẻ mà thuộc về lịch sử của nhân loại.** Nếu nghĩ rằng hiện tượng này chỉ xảy ra vào thời buổi của chúng ta đây thì quả là đã bị mất đi ký ức lịch sử.

Thánh Kinh cố gắng hiến cho chúng ta nhiều trường hợp cụ thể về việc di dân. Chỉ cần nghĩ đến tổ phụ Abraham cũng đủ. Tiếng Chúa kêu gọi ông lìa bỏ xứ sở của ông để đi đến một nơi khác: "Người hãy rời bỏ xứ sở của người cùng thân thuộc của người và nhà của cha người mà đi

đến mảnh đất Ta sẽ chỉ cho người" (Khởi Nguyên 12:1). Cũng thế với dân Israel, thành phần từ Ai Cập là nơi họ đã từng làm nô lệ, lên đường 40 năm trong sa mạc cho đến khi họ tiến đến được Đất Hứa Chúa ban. Chính Thánh Gia - Mẹ Maria, Thánh Giuse và Bé Giêsu - đã buộc phải di tản để thoát khỏi mối đe dọa Hêrôđê: "Giuse đã chỗi dậy mà đem Con Trẻ cùng Mẹ của Người đêm hôm ấy sang Ai Cập, nơi ngài đã lưu lại cho đến khi Hêrôđê băng hà" (Mathêu 2:14-15). **Lịch sử của nhân loại là lịch sử của các cuộc di dân: ở tất cả mọi vĩ tuyến không có một dân tộc nào mà không trải qua hiện tượng di dân.**

Bởi thế, trong tiến trình trải qua của các thế kỷ chúng ta đã chứng kiến thấy những thể hiện cao cả về tình đoàn kết, cho dù không thiếu những căng thẳng về xã hội. **Hôm nay, tiếc thay, cái bối cảnh của tình trạng khủng hoảng về kinh tế đã làm phát sinh ra những thái độ khép kín và khước từ.** Các bức tường cùng với những thứ rào cản mọc lên ở một số phần đất trên thế giới. **Đôi khi dường như việc làm âm thầm của nhiều con người nam nữ, thành phần dẫn thân bằng những đường lối khác nhau để giúp đỡ và hỗ trợ những người tỵ nạn và di dân bị lấn át đi bởi cái ồn ào của những kẻ chỉ biết la hò cho một thứ chủ nghĩa vị kỷ theo bản năng.** Thế nhưng việc khép kín không phải là một giải pháp; trái lại, nó tạo cơ hội thuận lợi cho việc chuyển buôn tội ác (criminal trafficking). Chỉ có một cách duy nhất đó là cách giải quyết theo tình đoàn kết - đoàn kết với người di dân, đoàn kết với kẻ xa lạ.

Việc dẫn thân của Kitô hữu trong lãnh vực này là những gì khẩn trương lúc này đây cũng như trong quá khứ. Chỉ cần nhìn lại thế kỷ vừa qua, chúng ta nhớ lại hình ảnh lạ lùng về Thánh Francis Cabrini, vị đã hiến cả đời mình, cùng với đồng bạn của mình, cho những người di dân ở Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Ngày nay, chúng ta cũng vẫn cần đến những chứng từ này để lòng thương xót có thể vươn tới nhiều người đang cần tới chúng ta. Đó là một cuộc dẫn thân bao gồm hết mọi người; không trừ ai. Các giáo phận, các giáo xứ, các Dòng Tu, các Hội Đoàn và các Phong Trào, cũng như cá nhân Kitô hữu, chúng ta tất cả đều được kêu gọi để tiếp nhận những người anh chị em đang vượt thoát chiến tranh, đói khổ, bạo động cũng như các tình trạng sống bất nhân. Cùng nhau tất cả chúng ta là một lực lượng lớn lao đối với tất cả những ai bị mất xứ sở của họ, gia đình, việc làm và phẩm giá của họ.

Mấy hôm trước đây đã xảy ra một chuyện nhỏ nhỏ ở trong thành phố này. Một người tỵ nạn đang tìm đường đi thì có một người đàn bà tiến đến với anh ta mà nói: "Hình như anh đang tìm kiếm gì đó phải không?" Người tỵ nạn đó không có giấy để đi. Anh ta đã nói: "Tôi muốn đến Đền Thờ Thánh Phêrô để được bước qua Cửa Thánh". Người đàn bà ấy đã suy nghĩ: "Thế nhưng anh ta lại không có giấy thì làm sao anh ta đi được?" Nên bà ta đã gọi một chiếc taxi. Thế nhưng người di dân ấy, người tỵ nạn ấy lại hơi hám khiến người tài xế hầu như không muốn để anh ta vào xe, thế rồi cuối cùng ông cũng để anh ta ngồi vào taxi của ông. Trong khi xe chạy, người đàn bà



ngồi bên cạnh anh ta đã hỏi anh ta về câu chuyện làm sao anh ta lại là một người tỵ nạn và di dân: phải mất đến 10 phút xe mới tới nơi. Anh ta đã kể câu chuyện đau thương, chiến tranh và đói khổ của mình và lý do tại sao anh ta đã thoát khỏi xứ sở của anh ta mà đến đây. Khi tới nơi, người đàn bà mở xách tay của mình ra để trả tiền cho tài xế taxi, và người tài xế, người thoát tiên không muốn cho kẻ di dân ấy vào trong xe vì anh ta hôi hám, đã nói với người đàn bà này rằng: "Thưa bà, thôi nhé, tôi đáng lẽ phải trả cho bà mới phải vì bà đã giúp tôi nghe được câu chuyện khiến tôi đã thay lòng đổi dạ".

Người đàn bà này đã biết được cái đau đớn của một người di dân, vì bà mang giòng máu Armenia và biết được nỗi khổ của dân bà. Khi chúng ta làm một điều gì đó kiểu như vậy; thoát tiên chúng ta chối từ vì nó khiến chúng ta khó chịu, "nhưng mà ... hần hôi hám...". Thế rồi cuối cùng câu chuyện xảy ra đã xúc thom linh hồn chúng ta và làm cho chúng ta được biến đổi. Hãy nghĩ đến câu chuyện này và chúng ta hãy nghĩ xem những gì chúng ta có thể làm cho những người tỵ nạn.

Một điều khác nữa đó là cho người trần trụi được mặc: phải chăng cử chỉ này có nghĩa là phục hồi phẩm giá cho những ai bị mất mát phẩm giá? Thật vậy, việc cống hiến quần áo cho những ai thiếu thốn áo quần, chúng ta cũng nghĩ đến các nạn nhân nữ giới của việc chuyển buôn bị quăng ra ngoài đường phố, hay đến những người khác nữa, có quá nhiều cách thức để sử dụng thân xác con

người ta như một thứ hàng hóa, cho dù là của các em vị thành niên. Rồi tình trạng không việc làm, chẳng nhà ở, lương bất công đều là một thứ hình thức trần trụi, hay bị kỳ thị bởi chủng tộc hoặc vì niềm tin - tất cả chúng đều là những hình thức 'trần trụi', những gì Kitô hữu chúng ta được kêu gọi để chú trọng tới, tỉnh táo xem và sẵn sàng nhập cuộc.

Anh chị em thân mến, chúng ta đừng để mình rơi vào cạm bẫy của tình trạng co cụm bản thân mình lại, tỏ ra lãnh đạm trước các nhu cầu của những người anh chị em của chúng ta và chỉ quan tâm đến lợi ích tư riêng của chúng ta. Chính ở nơi cách thức chúng ta hướng về người khác mà đời sống mới trở nên phong phú, xã hội mới tái hữu hòa bình và con người mới phục hồi được trọn vẹn phẩm giá của mình. Đừng quên người đàn bà đó, đừng quên người di dân hôi hám đó và đừng quên người tài xế được biến đổi tâm hồn nhờ người di dân đó.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-welcoming-the-stranger-clothing-the-naked/>

*Daminh Maria Cao tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý*

## **Bài 33 – 9/11/2016**

# **Kitô Giáo Thương Xót viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc**



Xin chào anh chị em thân mến!

Đời sống của Chúa Giêsu, nhất là trong 3 năm thực hiện thừa tác vụ công khai của Người, là một cuộc gặp gỡ không ngừng với những con người riêng biệt. Trong số đó đặc biệt phải kể đến thành phần bệnh nhân. Biết bao nhiêu là trang Phúc Âm nói về những cuộc gặp gỡ ấy! Người bắt toại, kẻ mù lòa, người phong hủi, kẻ quỉ ám, người động kinh cùng vô vàn bệnh hoạn tật nguyên đủ mọi thứ ... Chúa Giêsu đích thân ở bên từng người trong họ, và Người đã chữa lành họ bằng sự hiện diện của Người cũng như bằng quyền năng chữa lành của Người. Bởi thế, trong số các công việc làm tỏ lòng thương xót mới không thể nào thiếu được việc thăm viếng và trợ giúp người đau yếu bệnh hoạn.

Theo đó, chúng ta cũng có thể bao gồm cả việc gần gũi với những con người đang bị tù ngục. Thật vậy, **bệnh nhân và tù nhân là những người sống thân phận bị hạn hẹp tự do của họ**. Thật sự là khi tù nhân bị thiếu tự do chúng ta mới nhận ra nó quý báu biết bao! Chúa Giêsu đã cố gắng hiến cho chúng ta cái khả năng để được tự do, bất chấp những giới hạn của bệnh nạn cũng như của các thứ hạn chế. Người cố gắng hiến cho chúng ta một thứ tự do xuất phát từ việc chúng ta gặp gỡ Người cũng như từ cái cảm quan mới được cuộc hội ngộ này dẫn tới thân phận riêng tư của chúng ta.

Qua những việc làm tỏ lòng thương xót ấy, Chúa mời gọi chúng ta thực hiện một cử chỉ thật nhân bản là *chia sẻ*. Chúng ta hãy nhớ lấy chữ chia sẻ này. Bệnh nhân thường cảm thấy cô đơn. Chúng ta không thể nào phủ nhận được sự kiện, nhất là trong thời buổi của chúng ta đây, đó là **chính khi bị bệnh nạn, con người ta càng cảm thấy sâu xa hơn bao giờ hết cái lẻ loi cô quạnh trải dài một phần lớn trong cuộc đời.**

Một chuyến thăm viếng có thể làm cho bệnh nhân cảm thấy bớt lẻ loi đơn độc, và một chút hỗ trợ là một liều thuốc tốt nhất! Một nụ cười, một chăm sóc, một bắt tay là những cử chỉ đơn giản nhưng lại rất quan trọng đối với những ai cảm thấy bị bỏ rơi cô độc. Biết bao người đích thân đến thăm viếng bệnh nhân trong các nhà thương cũng như ở tại nhà của họ!

Đó là một việc làm vô giá của thành phần tình nguyện viên. Khi được thực hiện vì danh Chúa thì nó cũng trở thành *một biểu hiện hùng hồn và tác hiệu của lòng thương xót*. Các bệnh viện là "những vương cung thánh đường của đốn đau - cathedrals of pain", nơi đâu sao cũng hiển nhiên mang lại sức mạnh của đức bác ái là những gì nâng đỡ và xót xa thương cảm.

Cũng thế, tôi nghĩ đến tất cả những ai bị nhốt ở trong các nhà tù. Chúa Giêsu cũng không quên họ. Khi đặt việc thăm viếng tù nhân trong số các việc làm tỏ lòng thương xót, Người muốn mời gọi chúng ta, trước hết, đừng trở

thành quan án đối với bất cứ ai. Tất nhiên, ai bị tù là vì họ sai lỗi, vì đã không tôn trọng luật pháp và việc chung sống dân sự. Bởi thế mà họ mới bị trừng phạt, bằng tình trạng bị tù ngục.

Thế nhưng, cho dù tù nhân có làm gì chẳng nữa, dù sao họ bao giờ cũng được Thiên Chúa yêu thương. Ai có thể vào tận thâm cung lương tâm của mình để biết được những gì họ cảm thấy hay chẳng? Ai có thể hiểu được nỗi đớn đau và niềm hối tiếc? Người ta rất dễ dàng phủi tay trong việc công nhận rằng mình đã lầm lỗi. Trái lại, Kitô hữu được kêu gọi chịu trách nhiệm về bản thân mình, nhờ đó con người lầm lỗi mới hiểu được sự dữ họ đã gây ra mà nhận thức được bản thân mình.

Cái thiếu vắng tự do chắc chắn là cái thiếu vắng những gì là riêng tư nhất của con người. Nếu cùng với cái thiếu vắng tự do ấy lại còn kèm theo cả những gì là hạ cấp nơi các điều kiện sống thường thiếu nhân bản của những con người bị tù tội, thì đó thực sự là trường hợp Kitô hữu cần phải làm sao cảm thấy mình được thúc đẩy để thực hiện hết sức mình việc phục hồi phẩm giá cho họ.

Việc thăm viếng những người ở trong tù là một việc làm của lòng thương xót, đặc biệt là hôm nay đây, một việc lấy lại giá trị đặc biệt của nó tùy theo các hình thức khác nhau của chủ nghĩa công chính nơi chúng ta. Bởi thế, không ai được chỉ tay vào người khác. Trái lại, tất cả

chúng ta cần phải biến mình thành dụng cụ thương xót, bằng những thái độ chia sẻ và trân trọng.

Tôi nghĩ đến những gì đã dẫn họ đến chỗ gây ra tội ác và làm thế nào họ đã chiều theo các hình thức khác nhau của sự dữ. Thế rồi, cùng với những suy nghĩ ấy, tôi cảm thấy tất cả họ đều cần đến sự gần gũi và mềm dịu, nhờ đó lòng thương xót Chúa mới có thể thực hiện những sự lạ lùng. Tôi đã từng thấy biết bao nhiêu là nước mắt nhỏ xuống cằm của các tù nhân, những con người có lẽ đã chưa bao giờ biết khóc trong cuộc đời của họ; và điều ấy chỉ xảy ra bởi họ cảm thấy họ được tiếp nhận và yêu thương mà thôi.

Chúng ta đừng quên rằng Chúa Giêsu và các Tông Đồ cũng đã trải qua tình trạng ngục tù. Trong trình thuật về Cuộc Khổ Nạn chúng ta đã biết được những thứ đau khổ Chúa phải chịu: bị bắt, bị lôi đi như một tên gian ác, bị cười nhạo, vì hành hạ, bị đội mào gai... Người lại là Đấng duy nhất Vô Tội! Thánh Phêrô và Phaolô cũng bị ngục tù (cf. *Acts 12:5; Philippians 1:12-17*).

Chúa Nhật vừa qua là Chúa Nhật Năm Thánh của Tù Nhân - vào buổi chiều, có một nhóm tù nhân ở Padua đã đến gặp tôi. Tôi đã hỏi họ xem họ sẽ làm gì vào ngày hôm sau trước khi về lại Padua. Họ đã nói với tôi rằng: "Chúng tôi sẽ đến Nhà Tù Mamertine để chia sẻ kinh nghiệm của Thánh Phaolô". Thật là dễ thương khi nghe thấy như vậy; tôi cảm thấy vui. Những tù nhân này muốn gặp gỡ tù

nhân Phaolô. Thật là điều dễ thương, khiến tôi cảm thấy vui. Cũng ở trong tù, họ đã cầu nguyện và truyền bá phúc âm hóa. Một trang trong sách Tông Vụ gây cảm kích khi nó thuật lại tình trạng tù ngục của Thánh Phaolô, ở chỗ ngài đã cảm thấy lẻ loi và muốn một trong những người bạn hữu của ngài đến thăm ngài (xem 2Timothy 4:9-15). Ngài đã cảm thấy lẻ loi cô độc vì đa số đã bỏ ngài một mình... một đại Phaolô - the great Paul.

Như anh chị em thấy đó, những việc làm thương xót này là những gì cổ xưa nhưng luôn hợp thời. Chúa Giêsu đã lưu lại những gì Người đã làm trong việc đi thăm nhạc mẫu của chàng Phêrô; một việc làm cổ xưa. Chúa Giêsu đã làm điều ấy. Chúng ta đừng trở nên lãnh đạm, chúng ta hãy trở thành dụng cụ của lòng thương xót Chúa, và việc làm này mang lại cho chúng ta thiện ích hơn các việc khác, vì lòng thương xót được tỏ ra bằng một cử chỉ nào đó, một lời nói nào đó, một việc viếng thăm nào đó, và lòng thương xót này là một hành động phục hồi niềm vui và phẩm giá cho người đã bị mất mát vậ.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-visiting-the-sick-imprisoned/>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo nhan đề và những chỗ tự ý nhấn mạnh*



**Bài 34 – 16/11/2016**

## **Kitô Giáo Thương Xót nhịn kẻ mất lòng ta**



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Chúng ta giành bài giáo lý hôm nay về một việc làm thương xót mà tất cả chúng ta đều biết rõ nhưng có lẽ chúng ta không mang ra thực hành như chúng ta cần phải làm, đó là *nhịn kẻ mất lòng ta*. Tất cả chúng ta đều rất hay khi nhận ra một sự hiện diện nào đó làm phiền đến chúng ta: nó xảy ra khi chúng ta gặp một ai đó trên đường phố, hay khi chúng ta nhận điện thoại... Chúng ta liền nghĩ rằng: "Tôi sẽ phải nghe những lời khiển trách, xì xèo, những đòi hỏi hay những khoe khoang của người này đến bao giờ đây?"

Đôi khi cũng xảy ra là những con người quấy rầy ấy lại là những người gần gũi chúng ta nhất: trong số những người thân thuộc bao giờ cũng có một ai đó; họ cũng chẳng thiếu ở những nơi làm việc, thậm chí cả trong giờ thành thoi rỗi rãi của mình chúng ta cũng không được tha nữa. *Chúng ta phải làm gì với những con người quấy rầy này?* Thế nhưng nhiều lần chúng ta cũng quấy rầy những người khác. *Tại sao điều này lại được cho vào trong các việc làm thương xót? Nhịn kẻ mất lòng ta?*

Trong Thánh Kinh chúng ta thấy rằng chính Thiên Chúa đã phải thực hành thương xót để chịu đựng những than van trách móc của dân Ngài. Chẳng hạn, trong Sách Xuất Hành dân này thực sự là một dân bất khả chịu đựng, ở chỗ, trước hết họ than khóc vì họ làm nô lệ ở Ai Cập, nên

Thiên Chúa đã giải phóng họ; thế rồi ở trong sa mạc, họ than trách vì chẳng có gì để ăn (xem 16:3), nên Thiên Chúa đã ban cho họ chim chóc và manna (xem 16:13-16), thế mà họ vẫn cứ tiếp tục phàn nàn trách móc. Moisen là vị môi giới giữa Thiên Chúa và dân Ngài, đôi khi Chúa cũng quấy rầy ông. Tuy nhiên, Thiên Chúa đã tỏ ra nhẫn nại và vì thế Ngài cũng dạy cho Moisen và dân chúng chiều kích thiết yếu này của đức tin.

Bởi vậy vấn đề đầu tiên tự nhiên được đặt ra đó là **chúng ta có bao giờ xét lương tâm xem chúng ta có những lúc cũng quấy rầy người khác hay chẳng?** Thật là dễ dàng chỉ tay vào những khiếm khuyết và thiếu sót của người khác, nhưng **chúng ta cũng cần phải đặt mình vào trường hợp của người khác nữa.**

Trước hết chúng ta hãy nhìn vào Chúa Giêsu: trong ba năm sống đời sống công khai Người đã tỏ ra nhẫn nại biết bao! Có lần Người đang đi với các môn đệ thì Người bị chặn lại bởi bà mẹ của tông đồ Giacôbê và Gioan để bà có thể nói với Người rằng: "Xin Thầy hãy truyền cho hai đứa con trai của tôi đây được ngồi trong vương quốc của Thầy, một đứa bên phải và một đứa bên trái Thầy" (Mathêu 20:21). Người mẹ này đang vận động cho những đứa con của bà, mà bà lại là một người mẹ...

Chúa Giêsu đã lợi dụng trường hợp này để bắt đầu ban bố một giáo huấn nòng cốt, đó là **vương quốc của Người không phải là một vương quốc của quyền lực và của vinh quang như những vương quốc trên trần thế này, mà là**

vương quốc của việc phục vụ và hiến tặng cho người khác. Chúa Giêsu giảng dạy bao giờ cũng đi ngay vào những gì thiết yếu và liên hệ tới việc đảm nhận sứ vụ một cách ý thức trách nhiệm.

Chúng ta có thể thấy ở đây việc nhắc đến hai việc thương xót về tinh thần khác nữa, đó là *răn bảo kẻ có tội và mở dạy kẻ mê muội*. Chúng ta nghĩ đến việc dẫn thân lớn lao khi chúng ta giúp cho con người ta lớn lên trong đức tin và trong đời sống. Chẳng hạn, tôi nghĩ đến những giáo lý viên - trong số họ có rất nhiều bà mẹ và rất nhiều nữ tu - những người bỏ giờ ra dạy cho đám trẻ những yếu tố căn bản của đức tin. Biết bao nhiêu là nỗ lực, nhất là khi đám trẻ lại thích chơi hơn là học hỏi giáo lý!

Thật là tốt đẹp và cần thiết trong việc hỗ trợ những người tìm kiếm những gì là thiết yếu, vì nó làm cho chúng ta chia sẻ niềm vui trong việc làm cho ý nghĩa của đời sống thêm ý vị. Thường xảy ra là chúng ta gặp gỡ những người dừng lại ở những sự nông cạn, hời hợt và nhỏ mọn, đôi khi vì họ chưa gặp được ai đó có thể phấn khích họ tìm kiếm những gì khác hơn để cảm nhận được những kho tàng chân thực. Việc hướng dẫn để nhìn vào những gì là thiết yếu là một sự trợ giúp quyết liệt, nhất là vào thời điểm như của chúng ta đây, một thời điểm dường như lạc hướng và chạy theo những thỏa mãn ngắn hạn.

Việc hướng dẫn làm sao khám phá ra những gì Thiên Chúa muôn nơi chúng ta, và làm sao chúng ta đáp ứng Ngài, có nghĩa là bắt đầu lên đường để tăng trưởng theo

on gọi, một đường lối của niềm vui chân thực. Bởi thế, những lời Chúa Giêsu nói với bà mẹ của tông đồ Giacôbê và Gioan, cũng như với chung nhóm môn đệ, là những gì cho thấy cách thức để làm sao tránh được chiêu theo lòng ghen tị, tham vọng và nịnh bợ, những chước cám dỗ bao giờ cũng len lỏi vào trong cả thành phần Kitô hữu chúng ta.

Việc cần phải khuyên nhủ, khiển trách và dạy dỗ không được làm cho chúng ta cảm thấy mình là bề trên của người khác, nhưng buộc chúng ta trước hết tiến vào chính bản thân mình để xem chính chúng ta có sống đúng với tất cả những gì chúng ta yêu cầu người khác làm hay **chăng**. Chúng ta đừng quên những lời Chúa Giêsu nói: "Tại sao các con để ý đến cái rằm trong con mắt của anh em các con, mà không thấy được cái xà trong con mắt các con?" (Luca 6:41). Xin Thánh Linh giúp chúng ta biết nhẫn nại chịu đựng và khiêm tốn chân thành trong việc khuyên bảo.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-patiently/>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý*



**Bài 35 – 23/11/2016**

**Kitô Giáo Thương Xót**  
***lấy lời lành mà khuyên người và***  
***mở dạy kẻ mê muội***



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Năm Thánh đã kết thúc, hôm nay chúng ta bình thường trở lại, tuy nhiên có một vài chia sẻ vẫn còn tiếp tục về các việc làm tỏ lòng thương xót, bởi vậy chúng ta vẫn tiếp tục về vấn đề này. Bài chia sẻ hôm nay về những việc làm thương linh hồn liên quan đến 2 tác động chặt chẽ liên hệ với nhau, đó là *lấy lời lành mà khuyên người và mở dạy kẻ mê muội*, tức là những ai không biết. Chữ không biết ở đây quá mạnh, nhưng nó nhắm đến những ai không biết một điều gì đó và là một người cần phải được chỉ dạy. Chúng là những việc có thể áp dụng cả ở khía cạnh giản dị trong gia đình, theo tầm với của hết mọi người, cũng như - nhất là việc thứ hai, việc dạy dỗ - ở một lãnh vực có cơ cấu tổ chức hơn.

Chẳng hạn chúng ta nghĩ đến tất cả con em vẫn bị mù chữ thất học. Điều này thật khó hiểu: *trong một thế giới đang tiến bộ rất nhiều về khoa học kỹ thuật lại vẫn còn có những trẻ em mù chữ!* Thật là chuyện bất công. Biết bao nhiêu là trẻ em không được giáo dục; nó là một điều kiện của tình trạng bất công cả thể chi phối đến chính phẩm giá của con người. *Thiếu giáo dục thì người ta dễ bị rơi vào cái bẫy khai thác cùng với những hình thức khốn khó khác về xã hội.*

Qua các thế kỷ, Giáo Hội đã cảm thấy cần phải dẫn thân vào lãnh vực giáo dục, vì *sứ vụ truyền bá phúc âm hóa*



của Giáo Hội bao gồm cả việc dẫn thân để phục hồi phẩm giá cho thành phần nghèo khổ nhất. Từ cái mẫu đầu tiên về một "trường học" được thật sự thành lập ở Roma này bởi Thánh Justin vào thế kỷ thứ hai, mà Kitô hữu có thể hiểu biết Thánh Kinh hơn, đến Thánh Giuse Calasanzius, vị đã mở những trường học phổ thông miễn phí, chúng ta có một bản danh sách dài về các vị Thánh nam nữ, những vị ở vào các thời điểm khác nhau, thực hiện việc giáo dục thành phần bất hạnh nhất, với ý thức rằng nhờ được giáo dục mà có thể thắng vượt tình trạng nghèo khổ và các thứ kỳ thị.

Biết bao nhiêu là Kitô hữu, giáo dân, tu sĩ nam nữ, các vị linh mục đã hiến đời mình cho việc giáo dục, việc giáo dục trẻ em và giới trẻ. Thật là cao cả: tôi mời anh chị em hãy trân trọng họ bằng một tràng pháo tay! (vỗ tay). Những vị đi tiên phong về giáo dục đã sâu xa hiểu được việc làm thương xót này, và lối sống của họ như thế có thể làm biến đổi chính xã hội. Nhờ việc làm đơn sơ giản dị cùng với một ít cấu trúc các vị đã có thể phục hồi phẩm giá cho rất nhiều người! Việc giáo dục họ thực hiện thường được hướng đến chỗ làm việc nữa.

Chúng ta nghĩ đến Thánh Gioan Bosco, vị đã giúp cho các trẻ em bụi đời làm việc, bằng giảng đường, rồi bằng học đường, bằng các thứ việc làm. Bởi vậy mà nhiều trường học chuyên nghiệp khác nhau đã mọc lên, những nơi huấn luyện làm việc trong khi giáo dục về các thứ giá trị

về nhân bản và Kitô giáo. Thế nên, **giáo dục thực sự là một hình thức truyền bá phúc âm hóa** vậy.

Việc giáo dục càng gia tăng thì cá nhân con người ta nắm được những gì là vững chắc và nhận thức, những gì tất cả chúng ta đều cần đến trong đời sống. Việc giáo dục tốt đẹp dạy cho chúng ta phương pháp nhận định, bao gồm cả một thứ hoài nghi nào đó, nhưng cũng hữu ích để ngẫm nghĩ và chứng thực các thành quả đạt được, hướng đến việc hiểu biết hơn.

Tuy nhiên, việc tỏ lòng thương xót là lấy lời lành mà khuyên người không liên hệ với thứ hoài nghi này. Trái lại, **việc bày tỏ lòng thương xót với những ai băn khoăn bối rối nhắm đến chỗ xoa dịu nỗi đớn đau và khổ sầu xuất phát từ nỗi sợ hãi và sầu thảm gây ra bởi ngờ vực**. Bởi thế, nó là một tác động yêu thương thực hữu, nhờ nó người ta có ý nâng đỡ một con người yếu đuối do bởi nỗi băn khoăn trần trở.

Tôi nghĩ dám có người hỏi tôi rằng: "Thưa cha, thế nhưng con có rất nhiều điều hoài nghi về đức tin, con cần phải làm gì đây? Cha có bao giờ nghi hoặc hay chẳng?" Tôi có rất nhiều... vấn đề hoài nghi ngờ vực thật sự là xảy ra cho hết mọi người vào một thời điểm nào đó! **Những thứ hoài nghi ngờ vực chạm đến đức tin, theo ý tích cực, là một dấu hiệu cho thấy chúng ta muốn nhận biết Thiên Chúa, nhận biết Chúa Giêsu, nhận biết mầu nhiệm yêu thương của Người đối với chúng ta là những gì tốt đẹp hơn nữa và sâu xa hơn nữa.**

"Thế nhưng, con có một điều hoài nghi này. Con tìm kiếm, nghiên cứu, gặp gỡ hay hỏi han tham vấn về những gì cần phải làm?" Đó là những nghi hoặc giúp người ta tăng trưởng! Bởi thế, chúng ta nên hỏi mình những câu hỏi về đức tin, vì nhờ thế chúng ta đi sâu hơn vào đức tin. Dù sao đi nữa vẫn có thể thắng vượt được các điều nghi nan ngờ vực. Bởi thế, cần lắng nghe Lời Chúa, và hiểu những gì Người dạy chúng ta.

Một cách thức quan trọng có thể giúp nhiều vào việc này đó là *học giáo lý*, nhờ đó việc loan báo đức tin gặp gỡ chúng ta một cách cụ thể trong đời sống riêng tư và cộng đồng của chúng ta. Đồng thời cũng có một cách thức cũng quan trọng tương đương đó là cách *sống đức tin* bao nhiêu có thể.

Chúng ta không biến đức tin thành một thứ lý thuyết trừu tượng là những gì làm tăng bội các thứ nghi nan ngờ vực. Trái lại, chúng ta làm cho đức tin thành đời sống của chúng ta. Chúng ta cố gắng thực hành đức tin trong việc phục vụ anh em, nhất là những ai nghèo khổ nhất. Bấy giờ rất nhiều những gì là nghi nan ngờ vực biến mất, vì chúng ta cảm thấy sự hiện diện của Thiên Chúa và sự thật của Phúc Âm yêu thương, là những gì không do công lênh của chúng ta, ở trong chúng ta và chúng ta chia sẻ với những người khác.

Anh chị em thân mến, như anh chị em thấy đó, hai việc làm của lòng thương xót này không phải là những gì xa lạ với đời sống của chúng ta. Mỗi người chúng ta có thể dẫn

thân sống chúng để thực hành lời Chúa khi Người nói về mầu nhiệm của tình yêu Thiên Chúa không được tỏ cho thánh phần khôn ngoan và thông thái biết mà cho những kẻ bé mọn (xem Luca 10:21; Mathêu 11:25-26).

Bởi thế, giáo huấn cốt yếu nhất chúng ta được kêu gọi để truyền đạt và niềm tin tưởng an toàn nhất để thoát được nghi ngại ngờ vực đó là tình yêu của Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta (xem 1Gioan 4:10) - một tình yêu cao cả, tự do và muôn đời ban phát. Thiên Chúa không bao giờ rút lại tình yêu của Ngài! Ngài bao giờ cũng đi trước và chờ đợi; Ngài cố hiến tình yêu của Ngài vĩnh viễn, một tình yêu chúng ta cần phải cảm nghiệm thấy trách nhiệm mãnh liệt, để làm chứng nhân của tình yêu ấy bằng cách cố hiến lòng thương xót cho anh em của chúng ta. Cám ơn anh chị em.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-education/>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch*



**Bài 36 – 30/11/2016**

**Kitô Giáo Thương Xót  
*chôn xác kẻ chết và  
cầu cho kẻ sống và kẻ chết***



Xin chào Anh Chị Em thân mến!

Với bài giáo lý hôm nay, chúng ta kết thúc loạt bài về lòng thương xót. Thế nhưng, cho dù các bài giáo lý chấm dứt lòng thương xót vẫn tiếp tục! Chúng ta tạ ơn Chúa về tất cả những điều ấy và lưu giữ lấy nó trong lòng chúng ta như những gì êm ái ủi an.

Việc làm cuối cùng của lòng thương xót về tinh thần đó là *việc cầu cho kẻ sống và kẻ chết*. Chúng ta có thể đặt nó bên cạnh việc làm cuối cùng của lòng thương xót về thể xác là *việc làm mời gọi chúng ta chôn xác kẻ chết*. Việc chôn xác kẻ chết này dường như là một yêu cầu lạ lùng, thế mà, tiếc thay, ở một số vùng đất trên thế giới đang sống trong tình trạng tai ương chiến tranh, dưới những cuộc oanh tạc ngày đêm gieo rắc sợ hãi cùng với các nạn nhân vô tội, thì nó lại là một việc làm hợp thời. Theo đó Thánh Kinh đã cố gắng hiến cho chúng ta một tấm gương sáng đó là tấm gương của Ông Tobia, người liều chết để chôn táng kẻ chết bất chấp lệnh cấm của nhà vua (xem Tobia 1:17-19;2:2-4).

Ngày nay cũng có những người liều mạng để mai táng những nạn nhân đáng thương của chiến tranh. Bởi thế, việc làm tỏ lòng thương xót về thể xác này cũng không phải là những gì xa vời với cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Nó khiến chúng ta nghĩ đến những gì xảy ra vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, khi mà Đức Trinh Nữ

Maria cùng với tông đồ Gioan và một số phụ nữ ở gần bên thập giá của Chúa Giêsu. Sau khi Người qua đời thì Ông Giuse Arimatha đã đến - một con người giàu có là phần tử trong Hội Đồng Đâu Mục Do Thái, nhưng cũng là một người trở thành môn đệ của Chúa Giêsu - đã hiến ngôi mộ mới của mình được đào sâu trong hốc đá cho Người. Ông đã đích thân đến xin Philatô cho hạ xác Chúa Giêsu: một việc làm thực sự của lòng thương xót được thực hiện một cách hết sức can đảm (xem Mathêu 27:57-60)!

Đối với Kitô hữu, chôn táng là một tác động của lòng đạo đức, nhưng cũng là một tác động của niềm tin tưởng lớn lao. Chúng ta đặt vào ngôi mộ thân xác của những người chúng ta thương yêu, với niềm hy vọng về sự phục sinh của họ (xem 1Corinto 15:1-34). Đó là một nghi thức vẫn lưu lại một cách mãnh liệt và cảm kích nơi thành phần dân chúng ta, và là những gì đặc biệt vang vọng trong Tháng 11 này, một tháng đặc biệt giành cho việc tưởng nhớ và cầu cho kẻ chết.

*Việc cầu cho kẻ chết, trước hết, là dấu hiệu tỏ lòng biết ơn về chứng từ họ lưu lại cho chúng ta cùng với sự thiện họ đã thực hiện. Chính là tạ ơn Thiên Chúa đã ban họ cho chúng ta cùng với lòng yêu thương của họ với tình thân nghĩa của họ. Vị linh mục đọc rằng: "Lạy Chúa, xin hãy nhớ đến tín hữu của Chúa, người đã ra đi trước chúng con bằng chỉ dấu đức tin và đang an giấc" (Roman Canon). Một việc tưởng nhớ tác hiệu đơn sơ đầy ý nghĩa,*

vì nó ký thác những người thân yêu của chúng ta cho lòng thương xót Chúa. Chúng ta nguyện cầu với niềm hy vọng Kitô giáo để họ được ở với Ngài trên Thiên đàng, với niềm trông đợi được gặp lại nhau trong mầu nhiệm yêu thương ấy, một mầu nhiệm chúng ta không hiểu, nhưng lại là một mầu nhiệm chúng ta biết là chân thực, vì nó là những gì Chúa Giêsu đã hứa. Tất cả chúng ta sẽ được phục sinh và tất cả chúng ta sẽ muôn đời ở với Chúa Giêsu, ở với Người.

Việc tưởng nhớ tín hữu qua đời không được làm cho chúng ta quên *cầu nguyện cho kẻ sống* nữa, thành phần, cùng với chúng ta, hằng ngày phải đối diện đương đầu với các cơn thử thách của cuộc đời. Tuy nhiên, nhu cầu của việc cầu nguyện này trở nên hiển nhiên hơn nữa nếu chúng ta đặt nó trong ánh sáng của việc tuyên xưng đức tin: "Tôi tin vào mối Hiệp Thông Các Thánh". Nó là một mầu nhiệm thể hiện cái vẻ đẹp của lòng thương xót được Chúa Giêsu tỏ ra cho chúng ta.

Thật vậy, Mối Hiệp Thông Các Thánh" là ở chỗ tất cả chúng ta đều được chìm ngập vào sự sống của Thiên Chúa và chúng ta sống trong tình yêu thương của Ngài. Tất cả kẻ sống và kẻ chết đều được hiệp thông, tức là nên một; được liên kết trong cộng đồng của tất cả những ai đã lãnh nhận Phép Rửa, và của những ai được nuôi dưỡng bằng Thân Thể của Chúa Kitô và thuộc về đại gia đình của Thiên Chúa. Được liên kết lại với nhau tất cả chúng ta



là một gia đình; bởi thế, chúng ta hãy cầu nguyện cho nhau.

Có biết bao nhiêu là cách thức khác nhau để cầu nguyện cho tha nhân của chúng ta! Tất cả những cách thức ấy đều hiệu lực và được Thiên Chúa chấp nhận nếu thành tâm thực hiện. Tôi đặc biệt nghĩ đến những người mẹ và những người cha chúc phúc cho con cái của mình ban sáng và ban tối. Thói lệ này vẫn còn ở trong một số gia đình: việc chúc lành cho con cái là một lời cầu nguyện; tôi đang nghĩ đến việc cầu nguyện cho người bệnh, khi chúng ta đi thăm họ và cầu cho họ; đến việc âm thầm chuyển cầu, đôi khi bằng cả những giọt nước mắt, đến rất nhiều trường hợp khó khăn cần phải cầu nguyện. (Đến đây ĐTC nói buông khi ngài kể một câu chuyện cụ thể vừa mới xảy ra mà ngài biết được như sau:)

Hôm qua có một nam nhân tốt lành, một con người làm ăn, đã đến dự Lễ ở Nhà Thánh Matta. Nam nhân trẻ trung này cảm thấy cần phải đóng cửa xưởng sản xuất của mình vì anh không còn kham nổi nữa và anh ta đã khóc mà nói: "Con không muốn hơn 50 gia đình bị mất việc làm. Con có thể khai phá sản rồi lấy tiền mang về, nhưng con sẽ cảm thấy nhục nhối suốt đời của con vì 50 gia đình này". Đó là một Kitô hữu tốt lành, cầu nguyện bằng các việc làm: anh ta đến dự Lễ để xin Chúa cho mình một lối thoát, chẳng những cho bản thân mình mà còn cho 50 gia đình nữa. Đó là một người biết cách cầu nguyện, bằng tấm lòng kèm theo sự kiện, anh ta biết cầu nguyện ra sao

cho tha nhân của mình. Anh ta đang ở trong một tình trạng khó khăn, và anh ta không tìm một lối thoát nào dễ nhất: "để mặc kệ họ tự lo cho họ". Người này là một Kitô hữu. Tôi cảm thấy rất vui khi nghe anh ta nói!

Có lẽ cũng có nhiều người khác như anh ta, hôm nay đây, vào giây phút mà rất nhiều người đang đau khổ vì không có việc làm. Tôi cũng nghĩ đến với lòng biết ơn về các tin vui liên quan đến một người bạn, một người họ hàng thân thuộc, một đồng bạn..: "Lạy Chúa, xin cảm tạ Chúa về điều tốt đẹp ấy!" Việc này cũng là việc cầu nguyện cho kẻ khác! Tạ ơn Chúa khi xảy ra những điều xuôi may. Đôi khi, như Thánh Phaolô nói: "Chúng ta không biết phải cầu nguyện làm sao như chúng ta cần phải cầu nguyện, nhưng chính Thần Linh chuyển cầu cho chúng ta bằng những lời than khôn tả" (roma 8:26).

Chính Thần Linh là Đấng cầu nguyện trong chúng ta. Bởi thế, chúng ta hãy mở lòng mình ra để Thánh Linh, Đấng thấu suốt các ước muốn thầm sâu trong chúng ta, có thể thanh tẩy chúng và làm cho chúng được mãn nguyện. Dầu sao chúng ta hãy luôn xin cho Ý Chúa được thể hiện đối với bản thân chúng ta cũng như với những người khác, như trong Kinh Lạy Cha, vì Ý của Ngài chắc chắn là sự thiện cao cả nhất, là lòng thiện hảo của một Người Cha không bao giờ bỏ rơi chúng ta: hãy cầu nguyện và hãy để Thánh Linh cầu nguyện trong chúng ta.

Điều tốt đẹp trong đời sống là ở chỗ cầu nguyện bằng cách tạ ơn và chúc tụng Thiên Chúa, bằng cách xin một điều gì đó, bằng cách khóc lóc khi gặp khó khăn, như nam nhân ấy. Thế nhưng chớ gì lòng của chúng ta luôn cởi mở ra cho Thần Linh để Ngài cầu nguyện trong chúng ta, với chúng ta và cho chúng ta.

Để kết thúc những bài giáo lý về lòng thương xót này, chúng ta hãy tự quyết tâm cầu nguyện cho nhau, nhờ đó các việc làm tỏ lòng thương xót về thể lý và tinh thần càng trở thành lối sống của chúng ta. Những bài giáo lý này, như tôi đã nói ngay từ đầu, được kết thúc nơi đây. Chúng ta đã thông qua 14 việc làm tỏ lòng thương xót, thế nhưng lòng thương xót vẫn tiếp tục và chúng ta cần phải thực hiện lòng thương xót bằng 14 cách thức này. Xin cảm ơn anh chị em.

<https://zenit.org/articles/general-audience-on-burying-the-dead/>  
*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch*





## Tổng Lược Tông Sắc Dung Nhan Thương Xót

*Dung Nhan của Lòng Thương Xót* là nhan đề và là tất cả nội dung của *Sắc Chỉ mở Năm Thánh Ngoại Lệ về Lòng Thương Xót 2016 của Đức Thánh Cha Phanxicô*, ban hành Thứ Bảy 11/4/2015, Vọng Lễ Lòng Thương Xót Chúa Chúa Nhật 12/4/2015, Năm Đồi Thánh Hiến.

Thật vậy, nếu Chúa Kitô "là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình" (Colose 1:15), "là hiện thân đích thực của bản thể Cha" (Do Thái 1:3), "Đấng tỏ Cha ra" (Gioan 1:18), mà "Thiên Chúa là tình yêu" (1Gioan 4:8,16), thì quả thực "*Chúa Giêsu Kitô là Dung Nhan của Lòng Thương Xót Cha*" (đoạn 1)

Thế nhưng, theo chiều hướng của văn kiện "*Dung Nhan của Lòng Thương Xót*" khai mở Năm Thánh Ngoại Lệ về Lòng Thương Xót, thì: **Đâu là "lòng thương xót Chúa" hay lòng thương xót của Thiên Chúa Cha đã được tỏ ra như thế nào? (1), "Chúa Giêsu Kitô là dung nhan của hay lòng thương xót Cha" ra sao hay ở chỗ nào? (2), và Giáo Hội là Hiền Thê của Chúa Kitô và là Mẹ phải làm sao để có thể chiêm ngắm và làm sáng tỏ Dung Nhan của Lòng Thương Xót là Chúa Giêsu Kitô, cách riêng trong Năm Thánh Tình Thương 2016? (3).**

## 1- THIÊN CHÚA - LÒNG THƯƠNG XÓT

*Đâu là “lòng thương xót Chúa” hay lòng thương xót của Thiên Chúa Cha đã được tỏ ra như thế nào?*

### Đoạn 2:

**Lòng thương xót** là một hành động tối hậu và tối cao đưa Thiên Chúa đến gặp gỡ chúng ta... **Lòng thương xót** là chiếc cầu nối liên kết Thiên Chúa với con người, hướng lòng chúng ta về niềm hy vọng vĩnh viễn được yêu thương bất chấp tội lỗi của chúng ta.

### Đoạn 3:

**Lòng thương xót** bao giờ cũng sẽ lớn lao hơn bất cứ tội lỗi nào, và không ai có thể đặt giới hạn cho tình yêu của Thiên Chúa là Đấng hằng sẵn lòng thứ tha.

### Đoạn 6:

**Lòng thương xót** của Thiên Chúa là dấu hiệu cho quyền toàn năng của Ngài, hơn là một dấu hiệu của những gì là yếu hèn (đoạn 6).

Bản tính nhân hậu của Ngài được thể hiện một cách cụ thể nơi nhiều hành động của Ngài dọc suốt giòng lịch sử cứu độ, một giòng lịch sử cho thấy sự thiện hảo của Ngài trội vượt hơn là trừng phạt và hủy diệt.

### **Đoạn 7:**

Vì **lòng thương xót** mà tất cả mọi biến cố trong Cựu Ước đầy những ý nghĩa cứu độ sâu xa. **Lòng thương xót** làm cho lịch sử của Thiên Chúa với dân do Thái thành một lịch sử cứu độ.

Chẳng những trong lịch sử mà còn cho đến đời đời con người bao giờ cũng sẽ ở dưới ánh mắt nhân hậu của Chúa Cha.

### **Đoạn 20:**

Sự công chính của Thiên Chúa giờ đây trở thành một quyền lực giải phóng cho những ai bị áp bức bởi tình trạng làm nô lệ cho tội lỗi cũng như bởi các hậu quả của tội lỗi. Đức công chính của Thiên Chúa là tình thương của Ngài

### **Đoạn 21:**

**Lòng thương xót** không phản lại công lý mà thể hiện cách thức Thiên Chúa vươn đến tội nhân, cố gắng hiến họ một cơ

hội mới để nhìn lại chính bản thân họ mà hoán cải và tin tưởng.

Nếu Thiên Chúa tự giới hạn mình vào công lý thì Ngài sẽ không còn là Thiên Chúa nữa, trái lại, Ngài sẽ như loài người là thành phần chỉ muốn luật lệ được tôn trọng.

Thiên Chúa vượt ra ngoài công lý bằng **Lòng thương xót** và sự tha thứ của Ngài.

Công lý của Thiên Chúa là **Lòng thương xót** của Ngài được ban cho hết mọi người như ân sủng xuất phát từ cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu Kitô.

Thánh Giá của Chúa Kitô là phán quyết của Thiên Chúa về tất cả chúng ta và toàn thế giới, vì nhờ Thánh Giá mà Người cố gắng hiến cho chúng ta cái vững chắc của tình yêu và sự sống mới.

## **Đoạn 22:**

**Lòng thương xót** của Thiên Chúa còn mạnh hơn cả tác dụng của tội lỗi nữa. **Lòng thương xót** này trở thành *ân xá* về phía Chúa Cha.



## 2- CHÚA KITÔ DUNG NHAN CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT

*“Chúa Giêsu Kitô là dung nhan của Lòng thương xót  
Cha” ra sao hay ở chỗ nào?*

### **Đoạn 1:**

Tình thương đã trở nên sống động và hữu hình nơi Đức Giêsu Nazarét, đạt đến tột đỉnh của mình nơi Người.

Đức Giêsu Nazarét là Đấng mạc khải cho thấy tình thương của Thiên Chúa, bằng lời nói của Người, hành động của Người và toàn thể bản thân của Người.

### **Đoạn 8:**

Sứ vụ Chúa Giêsu đã lãnh nhận từ Cha là sứ vụ mạc khải tất cả mầu nhiệm tình yêu thần linh.

Tình yêu này giờ đây đã trở thành hữu hình và khả giác nơi tất cả cuộc đời trần thế của Chúa Giêsu. Bản thân của Người chẳng là gì khác hơn là tình yêu, một tình yêu được tặng ban một cách nhưng không.

Hết mọi sự nơi Người đều nói về tình thương. Không một sự gì nơi Người mà lại trống rỗng lòng cảm thương.

Cái đã tác động Chúa Giêsu trong tất cả mọi trường hợp này không là gì khác ngoài tình thương, một tình thương khiến Người biết được tâm can của những ai Người gặp gỡ và đã đáp ứng nhu cầu sâu xa nhất của họ.

### **Đoạn 9:**

Trong các dụ ngôn về tình thương, Chúa Giêsu đã mạc khải cho thấy bản tính của Thiên Chúa như là bản tính của một Người Cha không bao giờ bỏ cuộc cho đến khi Ngài tha thứ kẻ lầm đường lỡ bước và chế ngự thái độ tẩy chay bằng lòng cảm thương và tình thương.

Trong những dụ ngôn này, Thiên Chúa luôn tỏ ra tràn đầy niềm vui, nhất là khi Ngài tha thứ. Nơi những dụ ngôn ấy, chúng ta thấy được cái cốt lõi của Phúc Âm và của đức tin chúng ta, vì tình thương hiện lên như là một quyền lực thắng vượt hết mọi sự, làm cho tâm can tràn đầy yêu thương và mang lại niềm ai ủi bằng ơn tha thứ.

### **Đoạn 20:**

Tình thương được mạc khải cho thấy như là một khía cạnh chủ chốt nơi sứ vụ của Chúa Giêsu... mối liên hệ Người có với những ai bị lề luật coi là tội nhân làm cho chúng ta nhận thấy được chiều sâu nơi tình thương của Người.

### **3- GIÁO HỘI PHẢN ẢNH CHÚA KITÔ LÀ DUNG NHAN CỦA TÌNH THƯƠNG**

*Giáo Hội phải làm sao để có thể chiêm ngắm và làm sáng tỏ Dung Nhan của Tình Thương là Chúa Giêsu Kitô, cách riêng trong Năm Thánh Tình Thương 2016?*

#### **Đoạn 3:**

Hết mọi Giáo Hội Riêng sẽ trực tiếp tham phần vào việc sống Năm Thánh này như là một thời khắc của ân sủng và canh tân thiêng liêng. Vậy Năm Thánh này sẽ được cử hành cả ở Rôma cũng như ở các Giáo Hội Riêng như một dấu hiệu hữu hình của mối hiệp thông toàn cầu của Giáo Hội.

#### **Đoạn 10:**

Tình thương là chính nền tảng của đời sống Giáo Hội. Tất cả mọi hoạt động mục vụ của Giáo Hội cần phải được gắn bó với niềm êm ái dịu dàng Giáo Hội tỏ ra với các tín hữu; không một sự gì nơi việc giảng dạy của Giáo Hội cũng như nơi chứng từ của Giáo Hội trước thế giới lại có thể vắng bóng tình thương. Chính cái uy tín của Giáo Hội được nhận thấy ở cách thức Giáo Hội tỏ ra cho thấy tình yêu nhân hậu và cảm thương.

## **Đoạn 12:**

Ngôn ngữ của Giáo Hội và cử chỉ của Giáo Hội cần phải truyền đạt tình thương, để có thể chạm đến tâm can của tất cả mọi người và phấn chấn họ một lần nữa trong việc tìm kiếm con đường dẫn về cùng Chúa Cha.

Sự thật tiên quyết của Giáo Hội là tình yêu của Chúa Kitô. Giáo Hội biến mình trở thành tôi tớ cho tình yêu này và hòa giải nó với tất cả mọi dân tộc: một tình yêu tha thứ và tỏ mình ra nơi việc ban tặng bản thân mình. Nhờ đó, bất cứ Giáo Hội hiện diện ở đâu thì tình thương của Cha cần phải được hiện lộ ở đó.

## **Đoạn 15:**

Trong Năm Thánh này, chúng ta hướng tới cái cảm nghiệm về việc mở lòng của chúng ta ra cho những ai đang sống ở những lề mếp xa xôi nhất của xã hội: những lề mếp do chính xã hội tân tiến tạo nên.

Biết bao nhiêu là những tình trạng bất ổn và đau thương trong thế giới ngày nay! Biết bao nhiêu là những thương tích nơi xác thịt của những người không có tiếng nói, vì tiếng kêu la của họ bị bóp nghẹt và nhận chìm bởi thái độ lạnh lùng của kẻ giàu sang phú quý!

Trong Năm Thánh này, Giáo Hội được kêu gọi hơn nữa trong việc hàn gắn các thương tích ấy, trong việc xoa dịu chúng bằng dầu an ủi, trong việc băng bó chúng bằng tình thương và chữa lành chúng bằng tình liên kết cùng với việc ân cần chăm sóc.

Ước muốn thiết tha của tôi là, trong Năm Thánh này, dân Kitô giáo hãy nghĩ đến *các công việc xót thương về thể lý và tâm linh*. Nó sẽ là cách để làm cho lương tâm của chúng ta bùng tỉnh lại, một lương tâm đã quá thường trở nên cùn nhụt trước cảnh nghèo khổ. Và chúng ta hãy tiến sâu hơn nữa vào cốt lõi của Phúc Âm là nơi người nghèo có một vị thế đặc biệt nơi tình thương của Thiên Chúa. Chúa Giêsu giới thiệu cho chúng ta những công việc xót thương này trong việc giảng dạy của Người nhờ đó chúng ta có thể biết chúng ta có đang sống như là môn đệ của Người hay chẳng.

Chúng ta hãy tái khám phá ra *những công việc xót thương về thể lý* (theo kinh nguyện Tiếng Việt là *Thương Xót 7 Môi*): cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới áo mặc, viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc, cho khách đỡ nhà, chuộc kẻ làm tội, chôn xác kẻ chết. Và chúng ta đừng quên *các công việc xót thương về tâm linh* (theo kinh nguyện tiếng Việt là *Thương Linh Hồn 7 Môi*), đó là lấy lời lành mà khuyên người, mở dạy kẻ mê muội, yên ủi kẻ âu lo, răn bảo kẻ có tội, tha kẻ dễ ta, nhin kẻ mất lòng ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

### **Đoạn 17:**

Mùa Chay trong Năm Thánh này cũng phải được sống một cách tha thiết hơn như là một thời điểm hồng ân để cử hành và cảm nghiệm tình thương của Thiên Chúa. Biết bao nhiêu là đoạn Thánh Kinh thích hợp cho việc suy niệm trong các tuần lễ Mùa Chay để giúp chúng ta tái nhận thức được dung nhan nhân hậu của Chúa Cha!

Sáng kiến "24 Giờ cho Chúa" được cử hành vào Thứ Sáu và Thứ Bảy trước Tuần Thứ Bốn Mùa Chay, cần phải được áp dụng ở hết mọi giáo phận.

Các vị giải tội được kêu gọi để trở thành dấu hiệu chính yếu của tình thương, trong mọi lúc, hết mọi nơi và trong mọi trường hợp, bất kể.

### **Đoạn 18:**

Sẽ có những vị linh mục tôi sẽ ban năng quyền để tha thứ những tội cho dù chỉ giành cho Tòa Thánh mới có thẩm quyền, nhờ đó tính cách bao rộng nơi sứ vụ của họ là những vị giải tội được sáng tỏ hơn nữa. Trên hết, họ sẽ là những dấu hiệu sống động của việc Chúa Cha sẵn lòng đón nhận những ai tìm kiếm ơn tha thứ của Ngài.

Xin các vị giám mục cử hành Bí Tích Hòa Giải với dân chúng của mình để thời điểm ân sủng được Năm Thánh

cống hiến trở thành khả dĩ cho nhiều con cái nam nữ của Thiên Chúa trong việc tiếp tục lại cuộc hành trình về nhà Cha.

**Đoạn 20:**

Luật sống cho các môn đệ của Người là cần phải lấy tình thương làm chính, như chính Chúa Giêsu đã thể hiện bằng việc cùng ăn với các tội nhân.

**Đoạn 22:**

Việc sống ân xá của Năm Thánh nghĩa là việc tiến đến với tình thương của Chúa Cha bằng niềm tin tưởng rằng ơn tha thứ của Ngài bao gồm trọn cuộc đời của tín hữu.

**Đoạn 25:**

Năm Thánh Ngoại Lệ này, một năm giành để sống tình thương được Chúa Cha liên li bao gồm tất cả chúng ta, trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Trong Năm Thánh này, chúng ta hãy để cho Thiên Chúa làm cho chúng ta ngõ ngang.

Giáo Hội cảm thấy nhu cầu khẩn trương cần phải loan báo tình thương của Thiên Chúa. Đời sống của Giáo Hội chân thực và có uy tín chỉ khi nào Giáo Hội trở thành một sứ giả thuyết phục của tình thương.

Giáo Hội biết rằng công việc chính yếu của Giáo Hội, nhất là ở một thời điểm đầy những niềm hy vọng lớn lao cùng với các dấu hiệu mâu thuẫn, là mang hết mọi người đến với màu nhiệm tình thương cao cả của Thiên Chúa, bằng việc chiêm ngắm dung nhan của Chúa Kitô.

Giáo Hội được kêu gọi trước hết trở thành một chứng nhân khả tín cho tình thương, tuyên xưng tình thương và sống tình thương như là cốt lõi của những gì Chúa Giêsu Kitô mạc khải.

Chớ gì Giáo Hội không bao giờ mệt mỏi trong việc làm cho tình thương vươn dài mở rộng, và hằng nhẫn nại cống hiến lòng cảm thương và niềm an ủi.

***Daminh Maria Cao tấn Tĩnh, BVL,  
Chuyển Dịch, Phân Tích và Tổng Hợp***



**Bài Giảng**  
**Khai Mạc Năm Thánh Thương Xót**  
**Lễ Mẹ Vô Nhiễm 8/12/2015**



"Việc bước qua Cửa Thánh nghĩa là việc tái nhận thức tình thương vô cùng của Chúa Cha là Đấng đón nhận hết mọi người và đến gặp gỡ riêng từng người trong họ... Chớ gì việc chúng ta bước qua Cửa Thánh hôm nay thúc đẩy chúng ta sống tình thương của Người Samaritanô Nhân Lành"

Anh Chị Em thân mến,

Trong ít phút nữa, tôi sẽ hân hoan mở Cửa Thánh Tình Thương. Chúng ta sẽ thực hiện tác động này, một tác động rất đơn sơ nhưng đầy những biểu hiệu theo chiều hướng lời Chúa chúng ta vừa nghe. Lời đó đã làm sáng tỏ tính chất chính yếu của ân sủng. Những bài đọc này cứ tiếp tục làm cho chúng ta nghĩ về những lời được thiên thần Gabiêl nói với một cô gái trẻ đang bàng hoàng về mầu nhiệm sắp bao phủ lấy cô: "Kính mừng đây on phúc" (Luca 1:28).

Trinh Nữ Maria được kêu gọi để hân hoan trước hết về những gì Chúa đã làm nơi Mẹ. Ân sủng của Thiên Chúa đã bao phủ Mẹ và làm cho Mẹ xứng đáng trở nên Mẹ của Chúa Kitô. Khi Thiên Thần Gabiêl đến nhà của Mẹ, thì ngay cả những mầu nhiệm sâu xa và khôn thấu nhất cũng đã trở thành căn nguyên khiến Mẹ cảm thấy hân hoan, tin tưởng và phó mình cho sứ điệp được tỏ ra cho Mẹ. Tình trạng đầy ân sủng này có thể biến đổi tâm can con người và giúp cho tâm can của họ làm một điều gì đó trọng đại đến độ có thể biến đổi giòng lịch sử của nhân loại.

Lẽ Mẹ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội thể hiện sự cao cả của tình yêu Thiên Chúa. Chẳng những ở chỗ Ngài thứ tha tội lỗi, mà nơi Mẹ Maria Ngài còn ngăn ngừa cho khỏi nguyên tội ở nơi hết mọi con người nam nữ được

sinh vào trần gian này. Đó là tình yêu Thiên Chúa, một tình yêu đi trước, tiên liệu và cứu độ. Lịch sử ban đầu của tội lỗi trong Vườn Địa Đàng nhường chỗ cho một dự án của tình yêu thương cứu độ. Những lời của Sách Khởi Nguyên phản ánh kinh nghiệm sống hằng ngày của chúng ta, ở chỗ, chúng ta liên li hướng chiều về sự bất tuân phục, một thứ bất tuân phục được thể hiện nơi việc muốn sống cuộc đời của chúng ta ngoài ý muốn của Thiên Chúa.

Đó là tình trạng thù nghịch hằng dần vật đời sống của con người, khiến họ phản ngược lại với dự án của Thiên Chúa. Tuy nhiên, lịch sử của tội lỗi chỉ có thể hiểu được trong ánh sáng của tình yêu của Thiên Chúa và ơn tha thứ của Ngài. Nếu chỉ có tội lỗi mới là những gì có vấn đề thì chúng ta sẽ là những tạo vật tuyệt vọng nhất. Thế nhưng cuộc chiến thắng được hứa hẹn của tình yêu Chúa Kitô đã bao bọc hết mọi sự trong tình thương của Chúa Cha. Lời của Chúa chúng ta vừa nghe bảo đảm cho chúng ta như thế. Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm này hiện trước mắt chúng ta như là một chứng nhân đặc biệt về lời hứa hẹn này cùng với việc hoàn thành của nó.

Năm Thánh Ngoại Lệ này tự nó là một ân ban. Việc bước qua Cửa Thánh nghĩa là việc tái nhận thức tình thương vô cùng của Chúa Cha là Đấng đón nhận hết mọi người và đến gặp gỡ riêng từng người trong họ. Đây sẽ là một năm chúng ta gia tăng hơn nữa niềm xác tín về tình thương của Thiên Chúa. Chúng ta sai lầm về Thiên Chúa

và ân sủng của Ngài biết bao khi chúng ta nói về tội lỗi bị trừng phạt bởi phán quyết của Ngài trước khi chúng ta nói về việc các tội lỗi được tình thương của Ngài tha thứ (cf. Saint Augustine, *De Praedestinatione Sanctorum*, 12, 24)!

Thế nhưng, đó lại là sự thật. Chúng ta cần phải đặt tình thương trước phán quyết, và trong bất cứ trường hợp nào thì phán quyết của Thiên Chúa bao giờ cũng theo chiều hướng tình thương của Ngài. Bởi vậy, trong việc bước qua Cửa Thánh, chớ gì chúng ta cảm thấy rằng chính chúng ta là một phần của mầu nhiệm yêu thương này. Chúng ta hãy loại trừ tất cả những gì là lo âu sợ hãi, vì chúng không xứng với con người nam nữ được yêu thương. Trái lại, chúng ta hãy cảm nghiệm thấy niềm vui của cuộc gặp gỡ với một ân sủng đang biến đổi tất cả mọi sự.

Hôm nay, khi chúng ta bước qua Cửa Thánh, chúng ta cũng muốn nhớ đến một cửa ngõ khác nữa, một cửa ngõ mà 50 năm trước đây các vị Nghị Phụ của Công Đồng Chung Vaticanô II đã mở ra cho thế giới. Việc kỷ niệm này không thể nào là một việc tưởng niệm chỉ liên quan đến di sản bao gồm các văn kiện của Công Đồng này, các văn kiện chứng thực cho thấy mức độ tiến triển lớn lao về đức tin. Trước hết mọi sự, Công Đồng này là một cuộc hội ngộ. Một cuộc hội ngộ đích thực giữa Giáo Hội và con người nam nữ của thời đại chúng ta. Một cuộc hội ngộ được đánh dấu bằng quyền lực của Thần

Linh, Đấng đã thôi thúc Giáo Hội vươn lên khỏi những chỗ khô cạn mà qua năm tháng đã khiến Giáo Hội tự khép mình lại để một lần nữa nhiệt tình bắt đầu lại cuộc hành trình truyền giáo của mình.

Đó là phục hồi một cuộc hành trình gặp gỡ dân chúng ở nơi họ sinh sống: nơi các thành phố và nhà cửa của họ, nơi các sở làm của họ. **Bất cứ dân chúng ở đâu thì Giáo Hội được kêu gọi vươn tới với họ và mang tới cho họ niềm vui Phúc Âm.** Sau các thập niên này, chúng ta lấy lại động lực truyền giáo ấy với cùng một quyền lực và lòng nhiệt thành. **Năm Thánh thách thức chúng ta tiến đến cuộc cõi mở này, và mong muốn chúng ta không được lơ là với tinh thần được vươn lên từ Công Đồng Chung Vaticanô II, tinh thần của Người Samaritanô, như Chân Phước Phaolô VI đã bày tỏ vào lúc kết thúc Công Đồng này. Chớ gì việc chúng ta bước qua Cửa Thánh hôm nay thúc đẩy chúng ta sống tình thương của Người Samaritanô Nhân Lành.**

<http://www.news.va/en/news/pope-francis-homily-for-inauguration-of-the-jubile>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch (kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)*



**Sứ Điệp Mùa Chay 10/2 – 20/3  
Năm Thánh Thương Xót 2016**



***“Tôi muốn lòng nhân lành chứ  
không phải là lễ vật”***

*(Mathêu 9:13)*

***1- Mẹ Maria, hình ảnh của một Giáo Hội truyền bá phúc âm hóa vì Giáo Hội được truyền bá phúc âm hóa***

Trong Tông Sắc Năm Thánh Ngoại Lệ về Tình Thương, tôi đã yêu cầu là "Mùa Chay trong Năm Thánh này cần phải được sống thiết tha hơn như là một thời điểm đặc biệt để cử hành và cảm nghiệm tình thương của Thiên Chúa" (đoạn 17). Bằng việc kêu gọi thực hiện việc chuyên chú lắng nghe lời Chúa và bằng việc phấn khích thực hiện sáng kiến "24 Giờ cho Chúa", tôi muốn nhấn mạnh đến cái chính yếu của việc lắng nghe nguyện cầu lời Chúa, nhất là lời cứu độ của Ngài. Tình thương của Thiên Chúa là một loan báo cho thế giới, một loan báo mà mỗi Kitô hữu được kêu gọi để cảm nghiệm trước hết. Vì lý do ấy, trong Mùa Chay, tôi sẽ sai đi các Vị Thừa Sai của Tình Thương như là một dấu hiệu cụ thể trước mọi người về sự gần gũi và ơn tha thứ của Thiên Chúa.



Sau khi lãnh nhận Tin Mừng được Tổng Thần Gabiêl loan báo cho mình, Mẹ Maria, trong Ca Vịnh *Magnificat* của Mẹ, đã ngợi khen có tính cách rao giảng về tình thương của Thiên Chúa là Đấng đã chọn Mẹ. Vị Trinh Nữ Nazarét này, người nữ đã được đính hôn với Thánh Giuse, nhờ đó đã trở thành biểu tượng hoàn hảo của Giáo Hội đang truyền bá phúc âm hóa, vì Giáo Hội đã và đang tiếp tục được truyền bá phúc âm hóa bởi Thánh Linh, Đấng đã làm cho cung dạ của Mẹ trở sinh hoa trái. Theo truyền thống tiên tri thì tình thương liên kết chặt chẽ - ngay cả về lãnh vực nguyên ngữ nữa - với lòng dạ của người mẹ (*rahamim*) cũng như với một thứ thiện hảo bao dung, tín trung và thương cảm (*hesed*) được tỏ ra nơi các mối liên hệ về hôn nhân và gia đình.

## ***2- Giao Ước của Thiên Chúa với nhân loại: một lịch sử của tình thương***

Mâu nhiệm của lòng thương xót Chúa được mạc khải trong lịch sử giao ước giữa Thiên Chúa và dân Yếu Duyên (Israel) của Ngài. Thiên Chúa đã tỏ mình ra là Đấng hằng giàu tình thương, hằng sẵn sàng đối xử với dân của Ngài một cách đậm đà dịu dàng và sâu đậm cảm thương, nhất là ở vào những lúc thảm thương, khi xảy ra những việc bất trung làm đứt đoạn mối liên hệ giao ước, một giao ước bởi thế cần phải được chuẩn định một cách mạnh mẽ hơn nữa trong công lý và sự thật. Đó là một câu chuyện yêu thương thực sự cho thấy Thiên Chúa đóng vai một người cha và một người chồng bị phản bội, trong khi

dân Yến Duyên đóng vai người con và phu thê bất trung. Những hình ảnh có tính cách gia đình này - như trong trường hợp của tiên tri Hosea (1-2) - cho thấy Thiên Chúa muốn liên kết gắn bó mình với dân của Ngài tới mức nào.

Câu truyện tình này đạt đến tột đỉnh của nó nơi việc nhập thể của Con Thiên Chúa. Nơi Chúa Kitô, Chúa Cha tuôn đổ tình thương vô biên của mình xuống cho đến độ biến Người thành "tình thương nhập thể" (Tông Sắc Dung Nhan Tình Thương, 8). Là một con người, Chúa Giêsu Nazarét thực sự là một người con của dân Yến Duyên; Người hiện thực hóa cái mà hết mọi người Do Thái cần phải nghe thấu được gọi là *Shema* ("*Sh'ma Yisrael*" theo tiếng Hebrew là *שמע ישראל*), nghĩa là "Hear, [O] Israel - Hãy nghe đây Ôi Yến Duyên", các chữ đầu của một câu Thánh Kinh Cựu Ước chính yếu có thể nói tóm tắt tất cả mạc khải Cựu Ước và linh đạo Do Thái giáo - biệt chú của người dịch), những gì mà cả cho tới ngày nay vẫn là cốt lõi của giao ước giữa Thiên Chúa với dân Yến Duyên: "Ôi Yến Duyên: Chúa là Thiên Chúa của các ngươi là Chúa duy nhất; nên các ngươi phải yêu mến Chúa là Thiên Chúa của các ngươi hết tâm can, hết linh hồn và hết sức lực của các ngươi" (Đệ Nhị Luật 6:4-5). Với tư cách Con Thiên Chúa, Người là Hôn Phu làm hết tất cả mọi sự để chiếm được lòng của nàng hôn thê của mình, một nàng hôn thê Người gắn bó bằng một tình yêu vô điều kiện được trở nên hữu hình nơi tiệc cưới đời đời.

Đó là chính tâm điểm của *kerygma* - lời rao giảng tông đồ, trong đó lòng thương xót Chúa giữ vai trò chủ yếu và chính yếu. Nó là "vẻ đẹp về tình yêu cứu độ của Thiên Chúa được biểu lộ nơi Chúa Giêsu Kitô là Đấng đã chết đi và sống lại từ kẻ chết" (Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm, 36), một lời rao giảng tiên khởi "chúng ta cần phải nghe đi nghe lại một cách khác nhau, một lời rao giảng chúng ta cần phải loan báo bằng cách này hay cách khác dọc suốt tiến trình dạy giáo lý, ở hết mọi cấp độ và hết mọi lúc" (cùng nguồn vừa dẫn, 164). **Tình Thương "bày tỏ cách thức Thiên Chúa vươn tới tội nhân, cố gắng cho họ một cơ hội mới để nhìn vào bản thân họ, mà hoán cải và tin tưởng"** (Tông Sắc Dung Nhan Tình Thương, 21), nhờ đó phục hồi mối liên hệ của họ với Ngài. **Nơi Chúa Giêsu tử giá, Thiên Chúa đã tỏ cho thấy ước vọng của Ngài muốn đến gần với thành phần tội nhân, cho dù họ có lạc xa khỏi Ngài xa cách mấy chẳng nữa. Ngài hy vọng rằng nhờ thế làm mềm lòng tâm can cứng cõi nơi Hôn Thê của Ngài.**

### **3- Các việc làm của tình thương**

Tình thương của Thiên Chúa biến đổi tâm can của con người; nó giúp chúng ta có thể, nhờ cảm nghiệm thấy một thứ tình yêu trung thành, về phần mình cũng biết xót thương nữa. Bằng một phép lạ luôn mới mẻ lòng thương xót Chúa chiếu soi vào đời sống của chúng ta, tác động mỗi người chúng ta yêu thương tha nhân và dẫn thân cho những gì được truyền thống Giáo Hội gọi là

những việc làm của tình thương về phần hồn cũng như phần xác. Những công việc ấy nhắc nhở chúng ta rằng đức tin cần phải được thể hiện nơi các hành động cụ thể hằng ngày nhắm tới việc giúp đỡ tha nhân của chúng ta về thể xác cũng như tinh thần: nuôi dưỡng, viếng thăm, an ủi và hướng dẫn họ. Chúng ta sẽ bị phán xét về những việc ấy.

Đó là lý do tôi hy vọng rằng "dân Kitô giáo suy nghĩ đến các việc làm của tình thương về thể chất cũng như tinh thần này; đó sẽ là cách thức tái thức tỉnh lương tâm của chúng ta đã quá thường trở thành cùn nhọt trước cảnh nghèo khổ, và tiến sâu hơn vào tâm điểm của Phúc Âm, nơi người nghèo đặc biệt cảm thấy tình thương của Thiên Chúa" (cùng nguồn vừa dẫn, 15). **Vì nơi người nghèo, xác thịt của Chúa Kitô "trở nên hữu hình nơi xác thịt của người bị hành hạ, của người bị chà đạp, của người bị áp bức, của người bị suy dinh dưỡng, và của người bị đầy ải"** (cùng nguồn và cùng đoạn vừa trích). Đó là một mâu nhiệm chưa từng thấy và tồi bại của việc kéo dài trong thời gian cuộc khổ đau của Con Chiên Vô Tội, của bụi gai bốc cháy tình yêu nhưng không. Trước tình yêu này, như Moisen, chúng ta chỉ có thể bỏ dép của chúng ta ra (xem Xuất Hành 3:5), nhất là khi người nghèo là anh chị em của chúng ta trong Chúa Kitô đang chịu đau khổ vì đức tin của họ.

Theo chiều hướng của tình yêu mạnh như sự chết này (xem Diễm Tình Ca 8:6), **kẻ nghèo thực sự là ở nơi những**

ai không chịu nhận mình như thế. Họ cho là mình giàu có, nhưng thật sự là họ là kẻ nghèo nhất trong thành phần nghèo. Đó là vì họ làm nô lệ cho tội lỗi, những gì dẫn họ đến chỗ sử dụng giàu sang phú quý và quyền năng thế lực không phải để phụng sự Thiên Chúa và người khác mà là để đập tắt đi trong tâm can của mình cảm quan sâu xa về thân phận của họ cũng chỉ là những kẻ ăn mày nghèo khổ. Quyền lực và giàu sang của họ càng lớn thì họ càng có thể bị mù quáng và sai lạc hơn nữa. Có thể cho tới độ bị mù trước một Lazarô đang ăn xin ở ngay ngưỡng cửa của họ (xem Luca 16:20-21). Lazarô, con người nghèo ấy, là hình ảnh của Chúa Kitô, Đấng qua người nghèo đang xin chúng ta hoán cải. Như thế thì Lazarô là tiêu biểu cho khả thể hoán cải Thiên Chúa cống hiến cho chúng ta mà chúng ta có thể không thấy rõ.

Cái mù quáng này thường được kèm theo bởi một thứ ảo tưởng kiêu hãnh về cái toàn năng của chúng ta, một thứ ảo tưởng kiêu hãnh phản ánh một cách nham hiểm quái quái "các ngươi sẽ nên như Thiên Chúa" (Khởi Nguyên 3:5), nguồn gốc của tất cả mọi tội lỗi. Cái ảo tưởng này cũng có thể mặc những hình thức xã hội và chính trị, như được thấy nơi các chế độ độc tài chuyên chế ở thế kỷ 20, và cả trong thời đại của chúng ta đây, được thấy nơi những ý hệ độc quyền hóa tư tưởng và khoa học kỹ thuật, những gì biến Thiên Chúa trở thành cổ hủ lỗi thời và biến con người thành chất liệu sống cần phải được khai thác. Ảo tưởng này cũng có thể được thấy nơi những cấu trúc tội lỗi dính liền với một

thứ mẫu thức phát triển sai lạc tôn thờ ngẫu tượng tiền bạc, một mẫu thức phát triển dẫn đến chỗ thiếu quan tâm đến thân phận của người nghèo nơi phần của các cá nhân và xã hội giàu thịnh hơn; họ đóng cửa mình lại, thậm chí từ chối cả việc nhìn thấy người nghèo nữa.

Bởi vậy, đối với tất cả chúng ta, Mùa Chay trong Năm Thánh này là một thời điểm thuận lợi để thắng vượt cái lạnh lùng xa cách trong đời sống chúng ta bằng việc lắng nghe lời Chúa cũng như bằng việc thực hành các việc làm của tình thương. Nơi những việc làm của tình thương về thể lý, chúng ta chạm đến xác thịt của Chúa Kitô nơi anh chị em của chúng ta là thành phần cần được cho ăn, phục sức, trú ngụ, viếng thăm; nơi những việc làm của tình thương về tinh thần - như khuyên nhủ, hướng dẫn, thứ tha, trách móc và nguyện cầu - chúng ta chạm đến tội lỗi của riêng chúng ta một cách trực tiếp hơn nữa. Các việc làm của tình thương về thể lý và tinh thần này không bao giờ được tách biệt. Nhờ việc chạm đến xác thịt của Chúa Kitô tử nạn nơi người đau khổ, các tội nhân mới có thể được ơn nhận biết rằng cả họ nữa cũng là kẻ nghèo và thiếu thốn.

Bằng việc đi theo đường lối ấy, thành phần "kiêu hãnh", "quyền lực" và "giàu sang" được nói đến trong Ca Vịnh *Magnificat* cũng có thể được ôm ấp và yêu thương nhưng không bởi Vị Chúa tử giá là Đấng đã chết đi và sống lại vì họ. Chỉ duy tình yêu này thôi là những gì đáp ứng cho nỗi khát vọng mong được vô cùng hạnh

phúc và yêu thương là những gì chúng ta nghĩ rằng chúng ta có thể thỏa nguyện nơi những ngẫu tượng kiến thức, quyền lực và giàu sang. Tuy nhiên, cái nguy hiểm luôn có đó, ở chỗ bởi liên li chối từ không chịu mở lòng mình ra cho Chúa Kitô, Đấng đang gõ cửa lòng họ nơi người nghèo, mà thành phần kiêu hãnh, giàu sang và quyền lực cuối cùng sẽ tự luận phạt mình và chìm đắm vào vực thăm đòì đòì cô quạnh là Hòa Ngục. Những lời sắc bén của Abraham được giành cho họ cũng như cho tất cả chúng ta: "Họ đã có Moisen và các tiên tri; họ hãy nghe các vị ấy" (Luca 16:29). Việc chăm chú lắng nghe như vậy sẽ giúp chúng ta dọn mình một cách tốt nhất để cử hành cuộc chiến thắng cuối cùng trên tội lỗi và sự chết của Vị Hôn Phu, giờ đây đã sống lại, Đấng đang muốn thanh tẩy Đính Hôn nương của mình đang trông chờ Người đến.

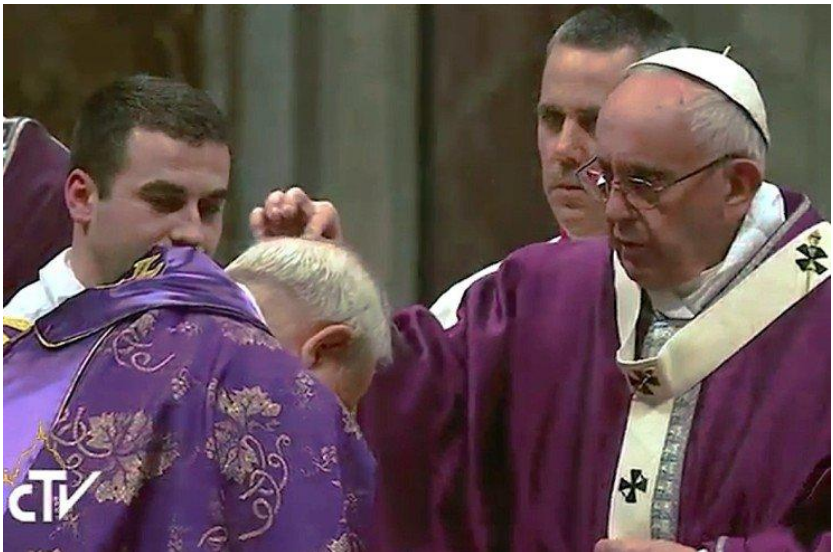
Chúng ta đừng phung phí Mùa Chay này, một thời điểm hết sức thuận lợi cho việc hoán cải! Chúng ta xin điều này nhờ lời chuyển cầu từ mẫu của Trinh Nữ Maria, Đấng, bằng việc gặp gỡ tình thương cao cả của Thiên Chúa nhưng không tuôn xuống trên Mẹ, là người đầu tiên nhận biết thân phận thấp hèn của Mẹ (xem Luca 1:48) và gọi mình là tôi tớ hèn mọn của Chúa (xem Luca 1:38).

Tại Vatican ngày 4/10/2015

Lễ Thánh Phanxicô Assisi

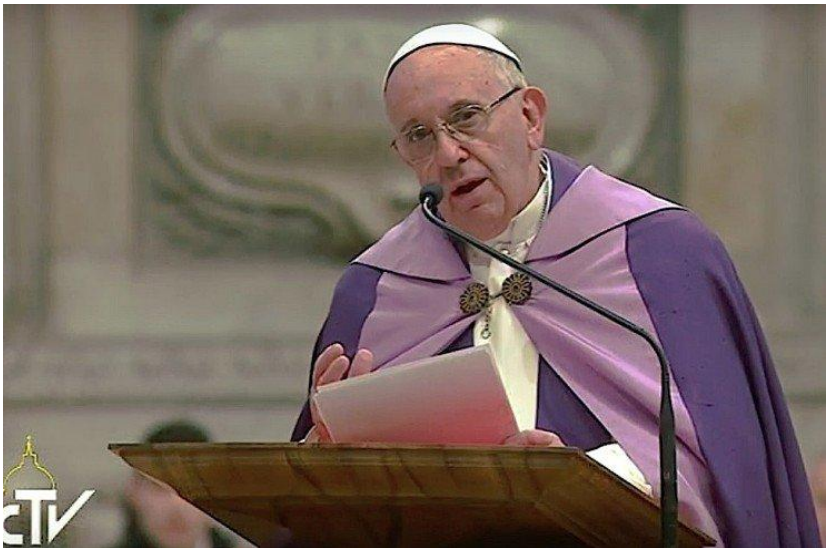
[http://w2.vatican.va/content/francesco/en/messages/lent/documents/papa-francesco\\_20151004\\_messaggio-quaresima2016.html](http://w2.vatican.va/content/francesco/en/messages/lent/documents/papa-francesco_20151004_messaggio-quaresima2016.html)

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch*





## **Bài Giảng ngày Thứ Sáu mừng 4/3/2016 Khai Mạc Nghi Thức 24 Giờ Cho Chúa Trong Năm Thánh Thương Xót**



*“Năm Thánh Tình Thương là một thời điểm thuận lợi để  
nghênh đón sự hiện diện của Thiên Chúa, để cảm nghiệm  
thấy tình yêu của Ngài và để trở về với Ngài bằng cả tấm  
lòng của chúng ta”*

"Tôi muốn lại được nhìn thấy" (Marco 10:51). Đó là những gì chúng ta xin với Chúa hôm nay. Được nhìn thấy lại, vì tội lỗi của chúng ta đã làm cho chúng ta mù lòa trước tất cả những gì là thiện hảo, và đã cướp mất của chúng ta cái vẻ đẹp ơn gọi của chúng ta, thay vào đó dẫn chúng ta xa khỏi đích điểm cuộc hành trình của chúng ta.

Đoạn Phúc Âm hôm nay có một giá trị tiêu biểu cao cả cho đời sống của chúng ta, vì tất cả chúng ta đều rơi vào tình trạng giống như của Bartimaeus. Cái mù lòa của anh ta đã đẩy anh ta đến chỗ nghèo khổ và sống ở ngoại ô của thành phố, lệ thuộc vào người khác tất cả những gì anh ta cần. Tội lỗi cũng gây ra hậu quả như vậy: **Tội lỗi bần cùng hóa và cô lập hóa chúng ta. Nó là một thứ mù lòa về tâm linh, thứ mù lòa cản trở chúng ta nhìn thấy được những gì là quan trọng nhất, cản trở chúng ta gắn mắt vào thứ tình yêu ban sự sống cho chúng ta.** Thứ mù lòa này từ từ dẫn chúng ta đến chỗ theo đuổi những gì là nông cạn, cho đến khi chúng ta trở nên dửng dưng lạnh lùng với người khác cũng như với những gì là tốt lành. Biết bao nhiêu là chước cám dỗ có khả năng che khuất nhãn quan của tâm can chúng ta khiến cho nó bị cận thị!

Thật là dễ dàng và lầm lạc biết bao khi tin tưởng rằng đời sống lệ thuộc vào những gì chúng ta có, vào những thành đạt cũng như vào việc chúng ta được ủng hộ; tin tưởng rằng kinh tế là những gì cho duy lợi lộc và hưởng thụ; các ước muốn cá nhân quan trọng hơn trách nhiệm xã

hội! Khi chúng ta chỉ nhìn vào bản thân mình thì chúng ta trở nên mù lòa, vô hiệu và qui kỷ, không còn niềm vui và tự do đích thực nữa.

Thế nhưng Chúa Giêsu đang đi ngang qua; Người đang băng ngang qua, và Người dừng bước: Phúc Âm cho chúng ta thấy rằng "Người đã đứng lại" (câu 49). Tâm can của chúng ta chạy lại, vì chúng ta nhận ra rằng Ánh Sáng đang chiếu xuống chúng ta, thứ Ánh Sáng nhân từ mời gọi chúng ta hãy ra khỏi cái mù lòa tối tăm của chúng ta. Việc Chúa Giêsu gần gũi với chúng ta giúp cho chúng ta thấy rằng khi nào chúng ta xa cách Người thì đời sống chúng ta bị mất đi một cái gì đó quan trọng. Sự hiện diện của Ngài khiến cho chúng ta cảm thấy chúng ta cần đến ơn cứu độ, và điều ấy bắt đầu chữa lành tâm can của chúng ta. Thế rồi, khi ước muốn của chúng ta được chữa lành trở nên can đảm hơn sẽ dẫn chúng ta đến chỗ cầu nguyện, đến chỗ thiết tha và liên li kêu van giúp đỡ như Bartimaeus đã làm: "Hỡi Giêsu Con Vua Đavít, xin thương xót tôi cùng!" (câu 47).

Tiếc thay, như "nhiều người" trong Phúc Âm, bao giờ cũng có một ai đó không muốn dừng lại, không muốn bị ai khác kêu than đau đớn làm phiền, thích thính lặng hơn và trách móc con người đang cần giúp đỡ chỉ làm phiền hà người khác (câu 48). Đang có một thứ khuynh hướng cứ đi luôn như thể chẳng có gì xảy ra, thế nhưng sau đó chúng ta sẽ tiếp tục xa cách Chúa và chúng ta cũng kéo cả người khác cách xa Chúa Giêsu nữa. Chớ gì chúng ta

nhận thức được rằng tất cả chúng ta đang van xin tình yêu của Thiên Chúa, và không để mình mất cơ hội gặp Chúa khi Người đi ngang qua. "Timeo transeuntem Dominum - sợ Chúa đi ngang qua" (Saint Augustine). Chúng ta hãy vang lên ước muốn chân thực nhất của chúng ta là: "Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con được thấy!" (câu 51).

Năm Thánh Tình Thương là một thời điểm thuận lợi để nghênh đón sự hiện diện của Thiên Chúa, để cảm nghiệm thấy tình yêu của Ngài và để trở về với Ngài bằng cả tấm lòng của chúng ta. Like Bartimaeus, chúng ta hãy vứt bỏ cái áo khoác của chúng ta và đứng ngay lên (câu 50): tức là chúng ta hãy loại bỏ đi tất cả những gì ngăn trở chúng ta trong việc chạy đến với Người, không sợ bỏ lại sau lưng những gì làm cho chúng ta cảm thấy an toàn và là những gì chúng ta gắn bó. Chúng ta đừng cứ ngồi lì một chỗ, nhưng hãy đứng lên để tìm lại cái giá trị thiêng liêng của chúng ta, tìm lại cái phẩm vị của những người con nam nữ được yêu thương, thành phần đứng trước nhan Chúa để chúng ta có thể được Người nhìn thấy, thứ tha và tái tạo.

Ngày nay, hơn bao giờ hết, các vị Mục Tử chúng ta đặc biệt được kêu gọi để nghe thấy tiếng kêu, có lẽ thầm kín, của tất cả những ai muốn gặp gỡ Chúa. Chúng ta cần kiểm điểm lại các hành vi cử chỉ của chúng ta xem có những lúc chúng ta không giúp đáp người khác lại gần với Chúa Giêsu; các thứ lịch trình và chương trình nào

không đáp ứng nhu cầu thực sự của những ai có thể đến với tòa giải tội; các thứ qui định của nhân loại nào lại như thể quan trọng hơn ước muốn tha thứ; thì tính chất bất uyển chuyển của chúng ta ấy có thể sẽ khiến cho những người khác cách xa với nỗi dịu dàng êm ái của Thiên Chúa.

Chúng ta chắc chắn không được hạ cấp những đòi hỏi của Phúc Âm, thế nhưng chúng ta cũng không thể nào gây nên nỗi lo sợ cho ước vọng của tội nhân muốn được hòa giải với Chúa Cha. Vì điều Chúa Cha đợi chờ hơn bất cứ những gì khác đó là thấy những người con nam nữ của Ngài trở về nhà cha (xem Luca 15:20-32).

Chớ gì những lời chúng ta nói là những lời của thành phần môn đệ, âm vang lời của Chúa Giêsu, những vị đã nói với Bartimaeus rằng: "Hãy can đảm lên; đứng lên, Người đang gọi anh đó" (Marco 10:49). Chúng ta đã được sai đi để phấn khích lòng can đảm, để nâng đỡ và để dẫn người khác đến với Chúa Giêsu. Thừa tác vụ của chúng ta là một thừa tác vụ của việc hỗ trợ, nhờ đó cuộc gặp gỡ Chúa trở thành một cuộc gặp gỡ riêng tư và thân mật, và tâm can cởi mở cho Đấng Cứu Thế một cách chân tình và không sợ hãi.

Chớ gì chúng ta đừng quên rằng: **Chỉ một mình Thiên Chúa là Đấng làm việc nơi mọi người.** Trong Phúc Âm, chính Người là Đấng đã dừng lại và nói với người mù; chính Người là Đấng truyền mang người ấy đến với

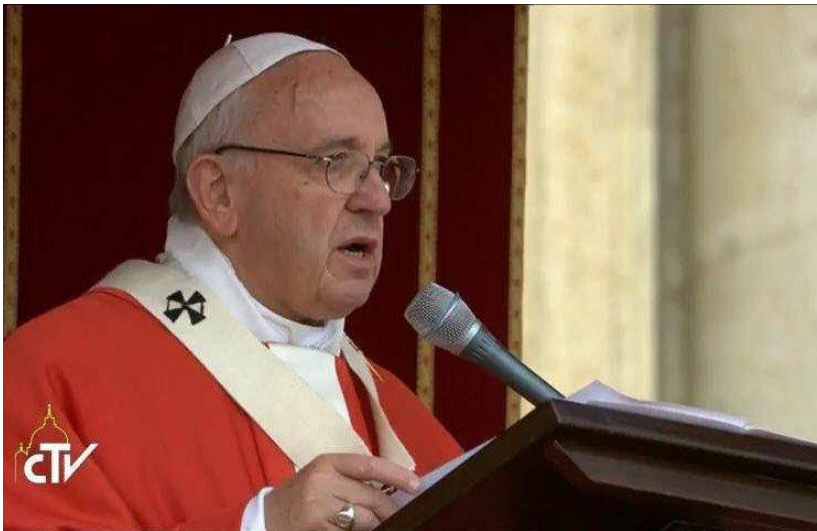
Người, và là Đấng đã lắng nghe anh ta mà chữa lành cho anh ta. Chúng ta đã được chọn để làm bừng lên ước vọng hoán cải, để trở thành dụng cụ trong việc làm dễ dàng hóa cuộc gặp gỡ này, để giao bàn tay của chúng ta ra mà tha tội, nhờ đó làm cho lòng thương xót của Người trở nên hữu hình và tác hiệu.

Đoạn kết của câu chuyện Phúc Âm này mới hay, đó là Bartimaeus "lập tức được thấy lại và đã theo Người lên đường" (câu 52). Khi chúng ta đến gần với Chúa Giêsu thì cả chúng ta nữa thấy lại ánh sáng giúp chúng ta có thể tin tưởng nhìn về tương lai. Chúng ta cảm thấy lấy lại sức mạnh và lòng can đảm để lên đường. "Những ai tin thì thấy" (Thông Điệp Ánh Sáng Đức Tin, 1) và họ tiến lên trong hy vọng, vì họ biết rằng Chúa đang hiện diện, Ngài đang hỗ trợ và hướng dẫn họ. Chúng ta hãy theo Người như thành phần môn đệ trung tín, nhờ đó chúng ta có thể dẫn tất cả những ai chúng ta gặp gỡ cảm nghiệm được niềm vui nơi tình yêu nhân hậu của Người.

<https://zenit.org/articles/popes-homily-at-penitential-service-for-24-hours-for-the-lord/>

(Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý)

## **Bài Giảng CN Thương Khó đầu Tuần Thánh 20/3 trong Năm Thánh Thương Xót 2016**



*"Ngay cả ở cao điểm hủy thân của mình, Chúa Giêsu đã cho thấy dung nhan đích thực của Thiên Chúa, đó là lòng thương xót... Nếu mầu nhiệm sự dữ là một mầu nhiệm khôn dò thì thực tại của Tình Yêu được tuôn đổ qua Người lại vô cùng bất tận, tiến đến cả những năm mộ và hỏa ngục"*

"Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa mà đến!" (Luca 19:38), đám đông ở Giêrusalem hân hoan hô hoán khi họ nghênh đón Chúa Giêsu. Chúng ta đã có được cái hào hứng này, ở chỗ khi chúng ta vẫy những cành lá cây Olive hay cây dừa là chúng ta bày tỏ lời chúc tụng của chúng ta và niềm vui của chúng ta, lòng chúng ta muốn đón nhận Chúa Giêsu đến với chúng ta. Như Người đã vào Thành Giêrusalem thế nào thì Người cũng muốn tiến vào các thành đô của chúng ta và vào cuộc đời của chúng ta. Như Người đã thực hiện trong Phúc Âm, bằng việc cưỡi trên một con lừa thế nào thì Người cũng đến với chúng ta một cách khiêm tốn; Người là Đấng "nhân danh Chúa" mà đến. Bằng quyền năng tình yêu thần linh của mình, Người tha thứ tội lỗi cho chúng ta và hòa giải chúng ta với Chúa Cha cũng như với bản thân chúng ta.

Chúa Giêsu hài lòng trước cảm tình của đám đông giành cho Người. Khi những người biệt phái xin Người bảo các trẻ em cùng nhưng người khác đang hô hoán im đi thì Người đáp lại họ rằng: "Tôi nói cho quý vị hay nếu họ mà im đi thì ngay cả những hòn đá này cũng sẽ vang lên" (Luca 19:40). Không gì có thể làm cụt hứng của họ trước việc Chúa Giêsu tiến vào ấy. Chớ gì không một sự gì có thể làm cản trở chúng ta trong việc chúng ta tìm thấy ở nơi Người nguồn mạch cho niềm vui của chúng ta, niềm vui chân thực, niềm vui tự tại và an bình; vì chỉ có một mình Chúa Giêsu mới là Đấng cứu chúng ta khỏi những cạm bẫy của tội lỗi, chết chóc, sợ hãi và buồn đau mà thôi.



Phụng vụ hôm nay dạy chúng ta rằng Chúa đã không cứu chúng ta bằng việc Người vinh quang tiến vào ấy hay bằng những thứ phép lạ quyền năng.

Tông Đồ Phaolô, ở Bài Đọc thứ 2, đã tóm gọn con đường cứu chuộc vào hai động từ: Chúa Giêsu đã "tự hủy" và "tự hạ" Mình (Philippe 2:7-8). Hai động từ này chứng tỏ cho thấy tính chất vô biên của tình yêu Thiên Chúa đối với chúng ta. Chúa Giêsu đã tự hủy Mình, ở chỗ, Người đã không gắn bó với vinh quang của Người nơi tư cách là Con Thiên Chúa, nhưng đã trở nên Con Người để liên kết với thành phần tội nhân chúng ta trong tất cả mọi sự ngoại trừ tội lỗi. Chưa hết, Người đã sống giữa chúng ta nơi "thân phận của một người tội tở" (câu 7); chứ không phải một ông vua hay một hoàng tử, mà là một đầy tớ. Bởi thế, Người đã tự hạ Mình và vục thẳm của việc Người hạ mình, như Tuần Thánh cho chúng ta thấy, hầu như là vô đáy.

Dấu hiệu đầu tiên của tình yêu "không cùng" (Gioan 13:1) này là việc rửa chân. "Vị Chúa và Sư Phụ" (Gioan 13:14) đã cúi mình xuống chân của các môn đệ của mình, một hành động chỉ có thành phần tội tở mới làm. Người làm gương để cho chúng ta thấy rằng chúng ta cần để cho tình yêu của Người vươn đến chúng ta, một tình yêu cúi xuống trên chúng ta; chúng ta không thể làm gì kém hơn được nữa, chúng ta không thể nào yêu mà không để mình được Người yêu thương trước, mà không cảm nghiệm thấy sự êm ái dịu dàng lạ lùng của Người và không chấp

nhận thứ tình yêu chân thực chứa nơi việc cụ thể phục vụ.

Thế nhưng đó mới chỉ là khởi đầu. Sự khiêm hạ của Chúa vưon đến tột đỉnh của mình nơi cuộc Khổ Nạn, ở chỗ, Người đã bị bán đi với giá 30 đồng bạc và bị phản nộp bởi cái hôn của một người môn đệ được Người chọn và gọi là bạn hữu của Người. Hầu như tất cả những môn đệ khác tẩu thoát lấy thân để bỏ mặc Người lại; môn đệ Phêrô đã chối bỏ Người 3 lần ở sân đền thờ. Tinh thần của Người bị nhục nhã bởi những lời mỉa mai châm biếm, bởi những lời nhục mạ và bởi bị khắc nhổ vào mặt, nơi thân xác của mình Người đã chịu những gì là dã man tàn bạo kinh hoàng khủng khiếp, với những trận đòn, với cuộc hành khổ và mạo gai khiến không còn nhận ra dung nhan của Người nữa. Người cũng bị thành phần thẩm quyền về tôn giáo và chính trị lên án một cách tui hổ và nhục nhã: Người bị kết án có tội và bị coi là kẻ bất chính. Bấy giờ Philato giải Người sang cho Hêrôđê, nhân vật sau đó trao trả Người về lại cho quan tổng trấn Roma.

Ngay cả trong tình trạng Người bị chối bỏ bởi hết mọi hình thức về công lý, Chúa Giêsu cũng cảm thấy cái thái độ lãnh đạm nơi thành phần máu mủ ruột thịt của mình, vì không một ai dám đứng ra đảm nhận trách nhiệm về số phận của Người. Đám đông dân chúng, trước đó một chút vừa mới hoan hô Người, giờ đây biến lời chúc tụng của họ thành tiếng la hò tố cáo, thậm chí cho đến độ muốn một tên sát nhân được phóng thích hơn là

Người. Thế rồi giờ tử giá đã đến, một hình thức nhục nhã đau đớn nhất được giành cho thành phần phản bội, thành phần nô lệ và những hạng tội phạm xấu xa ghê tởm nhất.

Tuy nhiên, tình trạng bị cô lập, bị xỉ nhục và đón đau vẫn chưa phải là tất cả những gì Người bị tước đoạt. Để hoàn toàn liên kết với chúng ta, Người cũng trải qua trên Thánh Giá việc Cha của Người bỏ rơi Người một cách lạ lùng. Thế nhưng, trong tình trạng Người bị bỏ rơi ấy, Người đã cầu nguyện và phó mặc bản thân của Người: "Lạy Cha, Con xin phó linh hồn Con trong tay Cha" (Luca 23:47). Bị treo trên cây thập tự giá, ngoài việc bị chế giễu nhạo cười, bấy giờ Người còn phải đương đầu với chước cám dỗ cuối cùng đó là chước cám dỗ xuống khỏi Thánh Giá, để chiến thắng sự dữ bằng quyền năng mà tỏ cho thấy dung nhan của một Vị Thiên Chúa quyền năng bất bại. Tuy nhiên, ngay cả ở cao điểm hủy thân của mình này, Chúa Giêsu đã cho thấy dung nhan đích thực của Thiên Chúa, đó là lòng thương xót.

Người tha thứ những ai đóng danh Người, Người mở cửa thiên đàng cho người trộm thống hối và Người làm cho viên đại đội trưởng phải động lòng. Nếu màu nhiệm sự dữ là một màu nhiệm khôn dò thì thực tại của Tình Yêu được tuôn đổ qua Người lại vô cùng bất tận, tiến đến cả những nắm mộ và hỏa ngục. Người đã nhận lấy nơi bản thân Người tất cả mọi đón đau của chúng ta để Người có thể cứu chuộc nó, mang ánh sáng đến cho bóng tối, mang sự sống đến cho sự chết, mang tình yêu đến cho hận thù.

Đường lối tác hành của Thiên Chúa dường như quá ư là xa vời với đường lối của chúng ta, đến độ vì chúng ta Người đã tự hủy, trong khi chúng ta dường như khó có thể quên mình một chút xíu. Người đến để cứu độ chúng ta, chúng ta được kêu gọi để chọn theo con đường của Người, con đường phục vụ, ban tặng, quên mình.

Chúng ta hãy bước theo con đường này, khi dừng lại trong những ngày này để gắn ánh mắt vào Cây Thánh Giá, "vương tòa của Thiên Chúa", để học theo thứ tình yêu khiêm hạ cứu độ và ban sự sống, nhờ đó chúng ta có thể từ bỏ tất cả những gì là vị kỷ và tìm kiếm quyền lực cùng tiếng tăm. Bằng việc tự hạ mình, Chúa Giêsu kêu mời chúng ta hãy bước theo con đường của Người. Chúng ta hãy quay mặt chúng ta về Người, chúng ta hãy xin ơn hiểu biết một chút nào đó nơi mầu nhiệm xóa mờ của Người vì chúng ta, để rồi, trong thinh lặng, chúng ta hãy chiêm ngắm mầu nhiệm của Tuần Lễ này.

<http://www.news.va/en/news/pope-francis-homily-for-mass-of-palm-sunday>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo nhan đề và những chỗ tự ý nhấn mạnh*

## **Suy Niệm về Thánh Giá Chúa Kitô Kết Thúc Đường Thánh Giá Thứ Sáu Tuần Thánh 25/3/2016 Trong Năm Thánh Thương Xót**



*"Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, biểu hiệu của tình yêu thần linh và của bất chính nhân trần, hình ảnh của hy tế cao cả vì yêu thương và của lòng vị kỷ vô biên đến điên khùng, là dụng cụ của chết chóc và là con đường phục sinh, là dấu hiệu của sự tuân phục và là tiêu biểu cho sự phản bội, là sợi giây treo cổ của cuộc bách hại và là ngọn cờ vinh thắng"*

Ôi, Thánh Giá Chúa Kitô!

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, biểu hiệu của tình yêu thần linh và của bất chính nhân trần, hình ảnh của hy tế cao cả vì yêu thương và của lòng vị kỷ vô biên đến điên khùng, là dụng cụ của chết chóc và là con đường phục sinh, là dấu hiệu của sự tuân phục và là tiêu biểu cho sự phản bội, là sợi giây treo cổ của cuộc bách hại và là ngọn cờ vinh thắng.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá được dựng lên nơi những người anh chị em của chúng tôi bị sát hại, bị thiêu sống, bị xiết cổ và bị chặt đầu bởi những lưỡi dao man rợ giữa một thứ thịnh lạng hèn nhát.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá nơi những gương mặt của trẻ em, của phụ nữ và dân chúng, tàn tạ và sợ hãi, tẩu thoát cho khỏi chiến tranh và bạo lực lại là những người chỉ tìm thấy chết chóc và nhiều tay Philatô chỉ biết phủi tay của mình.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá nơi những con người đầy những kiến thức nhưng không có tinh thần, những thành phần học giả của sự chết chứ không phải của sự sống, thành phần thay vì giảng dạy lòng thương xót và sự sống thì lại

đe dọa bằng trừng phạt và chết chóc, và là thành phần lên án người công chính.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những thừa tác viên bất trung**, thay vì coi bỏ bản thân mình cho khỏi những tham vọng ảo tưởng của mình, thì lại tước bỏ ngay cả tính chất vô tội noi phạm vị của mình.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những con tim cứng cõi của những ai dễ dàng phán xét kẻ khác**, bằng tấm lòng sẵn sàng kết tội cho dù có cần phải ném đá, chẳng bao giờ biết nhìn nhận tội lỗi và lầm lỗi của mình.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những tỏ hiện của chủ nghĩa bảo thủ, cũng như noi những hành động khủng bố** gây ra bởi các môn đồ thuộc một số tôn giáo làm tục hóa danh Thiên Chúa và sử dụng danh thánh này để biện minh cho những hành động bạo lực chưa từng có của họ.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những ai muốn tống Thánh Giá ra khỏi những nơi công cộng và loại trừ Thánh Giá ra khỏi đời sống công chúng**, nhân danh một thứ chủ nghĩa thế tục của dân ngoại hay nhân danh ngay sự bình đẳng mà chính Thánh Giá đã dạy cho chúng tôi.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi thành phần có quyền lực cũng như noi những kẻ buôn bán vũ khí** để nuôi dưỡng cái vạc chiến tranh chứa đựng máu vô tội của anh chị em chúng tôi, và cống hiến cho con cái của họ thứ bánh ăn đẫm máu.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những kẻ phản bội**, thành phần lấy 30 đồng bạc để mặc cho bay chết mặc bay.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những kẻ trộm cắp và những viên chức hối lộ**, thành phần thay vì bảo toàn công ích và luân lý thì lại đem mình ra bán ở chợ đời vô luân đê tiện.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi thành phần ngu xuẩn** xây dựng những thứ kho lẫm để chất chứa các kho tàng tàn mạt, mặc cho Lazarô phải chết đói ngay trước cửa nhà mình.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những kẻ hủy hoại 'ngôi nhà chung'**, thành phần vì vị kỷ làm tan hoang tương lai của những thế hệ mai hậu.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những vị lão thành đã từng bị bỏ rơi bởi gia đình của mình, noi những người tàn tật**



cũng như **noi trẻ em** đói khổ và bị loại trừ bởi xã hội vị kỷ cùng giả hình của chúng tôi.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi các vùng Biển Địa Trung Hải và Aegean** là những nơi đã trở thành các nghĩa trang của lòng tham vô độ, phản ánh lương tâm lãnh đạm và bị tê liệt của chúng tôi.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, **hình ảnh của tình yêu vô cùng bất tận và là đường lối Phục Sinh**, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những con người cao cả và chính trực** đang hành thiện mà không cần ai chúc tụng hay tôn vinh.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những thừa tác viên trung thành và khiêm hạ**, những vị chiếu soi tâm tối nơi đời sống của chúng tôi như những cây nến bùng cháy để làm sáng lên những cuộc đời của những ai hèn kém nhất trong chúng tôi.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những khuôn mặt của thành phần nam nữ sống đời tận hiến tu trì** - những người Samaritanô nhân lành - những tâm hồn đã bỏ lại mọi sự một cách âm thầm theo phúc âm, để băng bó những thương tích nghèo khổ và bất công.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những người biết thương xót**, những người đã thấy được nơi lòng thương xót việc thể hiện công lý và đức tin ở mức độ cao cả nhất.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những con người nam nữ chân thành sống đức tin** của mình một cách hân hoan từng ngày, bằng việc tuân giữ các giới răn với tình con thảo.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những ai thống hối ăn năn**, những con người ở tận vực sâu khốn cùng của tội lỗi mình, đã có thể kêu lên rằng: Lạy Chúa, xin nhớ đến con trong nước của Ngài!

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi các vị chân phúc và các thánh nhân**, những vị đã biết vượt qua đêm tối đức tin mà không hề bị mất đi lòng tin tưởng vào Thánh Giá và không cho rằng mình hiểu được sự thình lạng huyền nhiệm của Thánh Giá.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi các gia đình đang sống ơn gọi đời hôn nhân** của họ một cách trung thành và hiệu quả.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những tình nguyện viên** quảng đại trợ giúp những ai thiếu thốn và bị chà đạp.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những ai bị bách hại vì đức tin** của mình, những người bất chấp khổ đau vẫn tiếp tục cố gắng chứng tỏ chân thực cho Chúa Giêsu và cho Phúc Âm.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, cả hôm nay đây nữa chúng tôi cũng thấy Thánh Giá **noi những ai đang mơ tưởng, những ai có tấm lòng của một con trẻ**, những ai đang hoạt động để làm cho thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn, nhân bản và công chính hơn bao giờ hết.

**Noi Thánh Giá chúng tôi thấy Thiên Chúa là Đấng yêu thương cho đến cùng, và chúng tôi cũng thấy lòng hận thù** của những ai muốn thống trị, cái hận thù làm mù quáng tâm trí của những ai thích tối tăm hơn ánh sáng.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, **Con Tàu Noe đã cứu vớt nhân loại khỏi trận lụt tội lỗi**, xin cứu chúng tôi khỏi sự dữ và khỏi Tên Gian Ác. **Ôi Ngai Tòa Đavít và là ấn tín của Giao Ước thần linh và vĩnh cửu**, xin hãy thức tỉnh chúng tôi khỏi sức thu hút của những gì là hư ảo! **Ôi tiếng kêu của tình yêu**, xin tác động noi chúng tôi một niềm khát vọng Thiên Chúa, khát khao thiện hảo và khát mong ánh sáng.

Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, xin dạy chúng tôi biết rằng việc hiện lên của mặt trời thì mãnh liệt hơn là bóng tối của đêm đen. Ôi Thánh Giá Chúa Kitô, xin dạy cho chúng tôi biết rằng cái chiến thắng bề ngoài của sự dữ đang biến khuất trước ngôi mộ trống và trước niềm tin tưởng Phục Sinh và tình yêu của Thiên Chúa là những gì không gì có thể đánh bại, làm lu mờ hay suy yếu. Amen!

<http://www.news.va/en/news/pope-francis-at-the-via-crucis-at-the-coliseum>

*(Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo nhan đề và những chỗ tự ý nhấn mạnh)*



## Sứ Điệp Phục Sinh 27/3/2016 Năm Thánh Thương Xót



*"Trước những vực thẳm về tinh thần và luân lý của nhân loại, trước những hố sâu trong các tâm can và khơi dậy lòng hận thù cùng chết chóc, chỉ duy có lòng thương xót vô cùng mới mang lại ơn cứu độ cho chúng ta mà thôi. Chỉ duy một mình Thiên Chúa mới có thể lấp đầy hố sâu ấy bằng tình yêu thương của Ngài, ngăn ngừa chúng ta khỏi rơi xuống đó và giúp chúng ta tiếp tục cuộc hành trình của chúng ta với nhau đến miền đất tự do và sự sống".*

"Ôi xin tạ ơn Chúa, vì Ngài thiện hảo, vì lòng thương xót của Ngài bền vững muôn đời" (Thánh Vịnh 135:1)

Chúc Mừng Phục Sinh Anh Chị Em thân mến!

Chúa Giêsu Kitô, hiện thân của lòng thương xót Chúa, vì yêu thương chúng ta đã chết trên cây thập giá, và vì yêu Người đã sống lại từ cõi chết. Đó là lý do tại sao hôm nay chúng ta loan báo rằng: **Đức Giêsu là Chúa!**

Việc phục sinh của Người ứng nghiệm lời tiên tri của Thánh Vịnh: lòng thương xót Chúa bền vững muôn đời. Chúng ta có thể hoàn toàn tin tưởng Người, và chúng ta tạ ơn Người vì chúng ta mà Người đã xuống tới tận đáy vực thẳm.

Trước những vực thẳm về tinh thần và luân lý của nhân loại, trước những hố sâu trong các tâm can và khơi dậy lòng hận thù cùng chết chóc, chỉ duy có lòng thương xót vô cùng mới mang lại ơn cứu độ cho chúng ta mà thôi. Chỉ duy một mình Thiên Chúa mới có thể lấp đầy hố sâu ấy bằng tình yêu thương của Ngài, ngăn ngừa chúng ta khỏi rơi xuống đó và giúp chúng ta tiếp tục cuộc hành trình của chúng ta với nhau đến miền đất tự do và sự sống.

Sứ điệp Phục Sinh vinh hiển mà Chúa Giêsu, Đấng đã bị đóng đinh nhưng không còn ở đây nữa mà đã sống lại

(xem Matheu 28:5-6), cống hiến cho chúng ta cái bảo đảm an ủi là vực thẳm của sự chết đã được lấp lại, và cùng với nó là tất cả khóc thương, than van và đau đớn (xem Khải Huyền 21:4). Chúa Kitô, Đấng đã bị các môn đệ của mình bỏ rơi, đã phải gánh chịu một tuyên án bất công và đã chịu nhục nhã vì cái chết đê hèn, giờ đây làm cho chúng ta được thông phần sự sống bất tử của Người, và giúp chúng ta có thể nhìn, bằng cặp mắt yêu thương và cảm thương của Người, những ai đói khát, khách lạ và tù ngục, những người sống bên lề xã hội và thành phần bị ruồng bỏ, những nạn nhân của áp bức và bạo lực. Thế giới của chúng ta đầy những con người đang đau khổ ở thể xác và trong tinh thần, thậm chí như tin tức hằng ngày cho thấy đầy những câu chuyện về những tội ác dã man xảy ra trong gia đình cũng như về các cuộc đụng độ võ trang có tầm vóc rộng lớn gây đau khổ khôn tả cho toàn thể dân chúng.

Chúa Kitô phục sinh chỉ cho thấy những con đường hy vọng cho một **nước Syria** thân yêu, một xứ sở bị xâu xé bởi một cuộc xung đột lâu dài, kéo theo tình trạng hủy hoại, chết chóc, khinh thường luật nhân đạo và vi phạm hiệp ước dân sự. Chúng ta ký thác cho quyền năng của Chúa phục sinh những cuộc thương thảo đang diễn ra, để thiện chí và việc hợp tác của tất cả mọi người mang lại hoa trái trong bình an và bắt đầu xây dựng một xã hội huynh đệ tôn trọng phẩm giá và quyền lợi của từng công dân. Chớ gì sứ điệp sự sống, được loan báo bởi vị Thiên Thần ở bên cạnh tảng đá được lăn ra khỏi mồ, thắng vượt

những con tim cứng cõi và cổ võ một cuộc gặp gỡ dân chúng cùng văn hóa tốt đẹp ở các vùng đất khác ở **Địa Trung Hải và Trung Đông**, đặc biệt là ở **Iraq, Yemen và Libya**. Chớ gì hình ảnh của con người mới, chiếu tỏa trên dung nhan của Chúa Kitô, ưu ái với hiệp ước giữa người **Do Thái và Palestine ở Thánh Địa**, cũng như với sự nhẫn nại, cõi mở và dấn thân hằng ngày trong việc đặt nền móng cho một thứ hòa bình chính đáng và bền vững nhờ các cuộc thương thảo trực tiếp và chân thành. Xin Vị Chúa của sự sống cũng hỗ trợ cho những nỗ lực đạt tới một giải pháp cuối cùng cho chiến tranh ở **Ukraine**, soi động và duy trì những khởi động trợ giúp nhân đạo, bao gồm cả việc giải phóng những ai bị giam cầm.

Chúa Giêsu, bình an của chúng ta (Epheso 2:14), bằng việc phục sinh của mình, Chúa đã chiến thắng sự dữ và tội lỗi. Xin Người lôi kéo chúng ta lại gần hơn nữa vào dịp Lễ Phục Sinh này với các nạn nhân của khủng bố, của những hình thức bạo lực mù quáng và dã man tàn bạo đang tiếp tục đổ máu ở nhiều phần đất khác nhau trên thế giới, như nơi các cuộc tấn công mới đây ở **Bỉ, Thổ Nhĩ Kỳ, Nigeria, Chad, Cameroon và Côte d'Ivoire**. Chớ gì Người gieo tưới những hạt giống hy vọng và những triển vọng hòa bình ở **Phi Châu**; tôi đặc biệt nghĩ đến **Burundi, Mazambique, Cộng Hòa Dân Chủ Congo và Nam Sudan**, bị đánh dấu bằng những căng thẳng về chính trị và xã hội.



Bằng các thứ khí giới của yêu thương, Thiên Chúa đã đánh bại lòng vị kỷ và chết chóc. Đức Giêsu Con của Ngài là cửa ngõ của lòng thương xót rộng mở cho tất cả mọi người. Chớ gì sứ điệp Phục Sinh của Người được cảm thấy mãnh liệt hơn bao giờ hết bởi nhân dân thân yêu **Venezuela** đang trải qua những trường hợp khó khăn, cũng như bởi những ai có trách nhiệm cho tương lai của xứ sở này, để mọi người đều hoạt động cho công ích, tìm kiếm những khoảng trống để đối thoại và hợp tác với tất cả mọi người. Chớ gì ở khắp mọi nơi nỗ lực vun trồng nền văn hóa hội ngộ, công lý và tương kính là những gì duy nhất có thể bảo đảm nỗi phúc hạnh an sinh về tinh thần cũng như vật chất cho tất cả mọi người.

Sứ điệp Phục Sinh của Chúa Kitô sống lại, một sứ điệp của sự sống cho toàn thể nhân loại, vang vọng qua các thế hệ và kêu gọi chúng ta đừng quên những con người nam nữ đang tìm kiếm một tương lai tốt đẹp hơn, một đám đông vô số kể thành phần di dân và tỵ nạn - bao gồm nhiều trẻ em - tháo chạy cho khỏi chiến tranh, đói khổ, nghèo nàn và bất công xã hội. Những người anh chị em này của chúng ta trên đường vượt thoát tất cả đều rất thường hay gặp phải chết chóc, hoặc, trong bất cứ hoàn cảnh nào, bị ruồng bỏ bởi những ai có thể giang tay đón nhận và trợ giúp họ. Chớ gì cuộc Thượng Nghị về Nhân Đạo Thế Giới tới đây tập trung vào con người cùng phẩm giá của họ, để đạt được những chính sách có thể trợ giúp và bảo vệ các nạn nhân của những cuộc xung đột và các trường hợp khẩn trương khác, đặc biệt những ai dễ bị tổn

thương nhất và tất cả những ai bị bách hại vì lý do chủng tộc và tôn giáo.

Trong ngày vinh hiển này, "**trái đất** hãy hân hoan, rạng ngời chiếu tỏa" (xem Easter Proclamation), cho dù nó **rất thường bị đối xử tệ bạc và bị khai thác một cách tham lam**, gây ra bởi một thứ biến đổi mức quân bình về thiên nhiên. Tôi đặc biệt nghĩ đến những miền bị ảnh hưởng bởi khí hậu đổi thay, thường xuyên gây ra hạn hán hay ngập lụt dữ dội, một tình trạng vì thế dẫn đến các cuộc khủng hoảng về lương thực ở những phần đất khác nhau trên thế giới.

Cùng với những người anh chị em của chúng ta bị bách hại vì đức tin của họ cũng như vì lòng trung thành của họ với danh Chúa Kitô, và trước sự dữ dường như lộng hành trong đời sống của rất nhiều con người, chúng ta hãy nghe lại một lần nữa những lời an ủi của Chúa Kitô: "**Các con hãy can đảm; Thầy đã chiến thắng thế gian!**" (Gioan 16:33). Hôm nay là ngày rạng ngời của cuộc chiến thắng này, vì Chúa Kitô đã chà đạp chết chóc và việc hủy hoại dưới chân của Người. Bằng việc phục sinh của mình, Người đã mang lại sự sống và bất tử (xem 2Timotheu 1:10). "Người đã làm cho chúng ta từ tình trạng làm tôi đến tự do, từ buồn thảm đến hân hoan, từ thương khóc đến hoan hỉ, từ tối tăm đến ánh sáng, từ nô lệ đến cứu độ. Bởi thế, chúng ta hãy hô vang lên trước nhan Người rằng Alleluia!" (Melito of Sardis, Easter Homily).

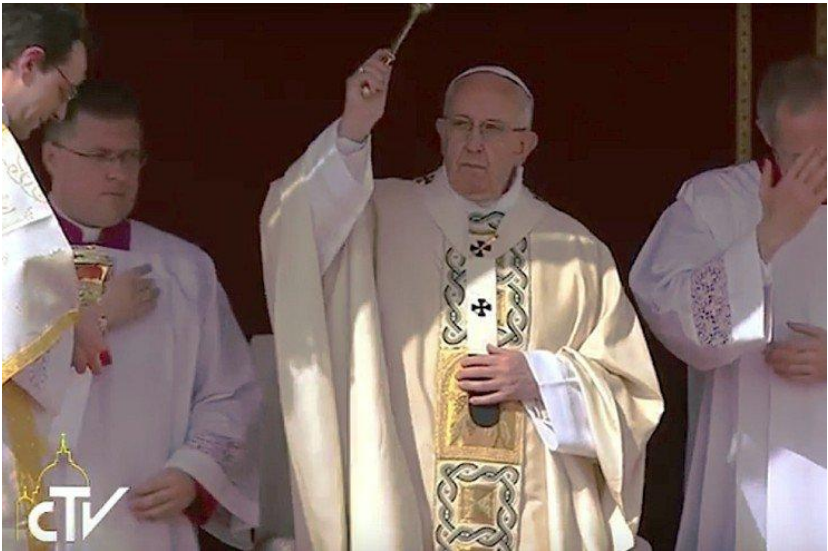
Với những ai trong xã hội của chúng ta đã mất hết hy vọng và niềm vui trong cuộc sống, với thành phần lão niên đang chống chọi một mình và cảm thấy sức lực hao mòn, với giới trẻ dường như chẳng có tương lai, với tất cả mọi người, một lần nữa tôi muốn lập lại những lời của Đấng Phục Sinh: "Ngày đây Ta đang canh tân lại tất cả mọi sự... Ta sẽ ban nước cho kẻ khát như một tặng ân từ suối nước sự sống" (Khải Huyền 21:5-6). Chớ gì sứ điệp an ủi này của Chúa Giêsu giúp cho từng người chúng ta bắt đầu lại một cách dũng cảm hơn để làm bùng lên những tính chất hòa giải với Thiên Chúa cũng như với tất cả mọi anh chị em của chúng ta.

<http://www.news.va/en/news/pope-francis-easter-urbi-et-orbi-a-message-of-hope>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo nhan đề và những chỗ tự ý nhấn mạnh*



## **Bài Giảng** **Lễ Lòng Thương Xót Chúa 3/4/2016** **Trong Năm Thánh Thương Xót**



*"Chúa Giêsu, Đấng bằng cuộc phục sinh của mình, đã chiến thắng nỗi sợ hãi đang giam nhốt chúng ta, Đấng mong mở toang những cánh cửa khéo kín của chúng ta mà sai chúng ta ra đi. Đường lối được Vị Sư Phụ Phục Sinh cho chúng ta thấy là con đường một chiều, chỉ đi theo một hướng duy nhất: nghĩa là chúng ta cần phải tiến triển bên ngoài bản thân mình để làm chúng cho quyền năng chữa lành của tình yêu chiếm đoạt chúng ta".*

"Chúa Giêsu đã làm nhiều dấu lạ khác trước mặt các môn đệ mà không được viết lại trong sách này" (Gioan 20:30). Phúc Âm là cuốn sách của lòng thương xót Chúa, cần phải được đọc đi đọc lại, vì hết mọi sự Chúa Giêsu nói và làm đều bày tỏ lòng thương xót của Chúa Cha. Tuy nhiên, không phải là hết mọi sự Người nói và làm đều được viết ra; Phúc Âm của lòng thương xót là một cuốn sách còn tiếp tục (an open book), trong đó, các dấu lạ của thành phần môn đệ Chúa Kitô tiếp tục được viết xuống, những tác động yêu thương cụ thể và chứng từ về lòng thương xót tuyệt nhất.

Tất cả chúng ta đều được kêu gọi để trở thành những cây viết sống động của Phúc Âm, những người loan Tin Mừng cho tất cả mọi con người nam nữ ngày nay. Chúng ta làm điều ấy bằng cách thực hiện việc thương người có 14 mối bao gồm cả xác lẫn hồn là những dấu hiệu của đời sống Kitô hữu. Bằng những cử chỉ đơn sơ nhưng mãnh lực này, cho dù âm thầm, chúng ta có thể trợ giúp những ai thiếu thốn cần thiết, mang đến cho họ niềm êm ái dịu dàng và an ủi của Thiên Chúa. Nhờ đó, tiếp tục việc Chúa Giêsu làm vào ngày Phục Sinh, lúc Người tuôn đổ vào cõi lòng thành phần môn đệ sợ hãi của Người lòng thương xót của Chúa Cha, mang đến cho các vị Thánh Linh là Đấng thứ tha tội lỗi và là Đấng ban niềm vui.

Đồng thời, câu chuyện chúng ta vừa nghe cho thấy một cái gì tương phản rõ ràng: một đàng là nỗi lo sợ của các môn

đệ, những con người qui tụ lại trong một căn phòng cửa kín then cài; đàng khác, Chúa Giêsu lại trao cho các vị một sứ vụ, Người sai các vị vào thế giới để loan báo sứ điệp tha thứ. Cái tương phản này cũng có cả ở nơi chúng ta nữa, những gì chúng ta cảm nghiệm thấy như là một cuộc đối chọi nội tâm giữa một tấm lòng khép kín và tiếng gọi yêu thương mở toang ra những cánh cửa đã bị tội lỗi đóng lại. Đó là một ơn gọi giải phóng chúng ta thoát ly bản thân mình.

Đức Kitô, Đấng vì yêu thương đã tiến vào qua những cánh cửa bị cài đóng bởi tội lỗi, tử thần và quyền lực hỏa ngục, Đấng muốn tiến vào từng người chúng ta để mở toang ra những cách cửa lòng khóa kín của chúng ta. Chúa Giêsu, Đấng bằng cuộc phục sinh của mình, đã chiến thắng nỗi sợ hãi đang giam nhốt chúng ta, Đấng mong mở toang những cánh cửa khéo kín của chúng ta mà sai chúng ta ra đi. Đường lối được Vị Sư Phụ Phục Sinh cho chúng ta thấy là con đường một chiều, chỉ đi theo một hướng duy nhất: nghĩa là chúng ta cần phải tiến triển bên ngoài bản thân mình để làm chứng cho quyền năng chữa lành của tình yêu chiếm đoạt chúng ta. Chúng ta thấy trước mắt chúng ta một nhân loại thường bị thương tích và sợ hãi, một nhân loại mang các dấu vết đau thương và bất định. Trước tiếng kêu than thảm thiết kêu cầu lòng thương xót và bình an, Chúa Giêsu tin tưởng kêu gọi chúng ta rằng: "Như Cha đã sai Thầy thế nào thì Thầy cũng sai các con như vậy" (Gioan 20:21).

Tất cả mọi bệnh nạn của chúng ta được chữa lành nơi lòng thương xót Chúa. Thật vậy, lòng thương xót của Ngài không ở đâu xa cách, lòng thương xót này tìm kiếm để gặp gỡ tất cả mọi hình thức nghèo khổ và giải phóng thế giới này khỏi rất nhiều hình thức nô lệ. Lòng thương xót muốn tiến đến với các vết thương của tất cả chúng ta để chữa lành chúng. Là các tông đồ của lòng thương xót nghĩa là chạm đến và băng bó các vết thương ngày nay đang hành hạ thể xác và tâm hồn của nhiều anh chị em chúng ta. Khi chữa lành các vết thương ấy, chúng ta tuyên xưng Chúa Giêsu, chúng ta làm cho Người hiện diện và sống động; chúng ta giúp cho người khác, thành phần chạm đến lòng thương xót của Người bằng chính tay của họ, nhận biết Người là "Chúa và Thiên Chúa" (Gioan 20:28), như Tông Đồ Toma đã làm. Đó là sứ vụ Người ủy thác cho chúng ta.

Rất nhiều người cần được lắng nghe và được thông cảm. Phúc Âm của lòng thương xót, một thứ phúc âm cần phải được loan báo và viết ra nơi đời sống hằng ngày của chúng ta, đang tìm kiếm con người ta bằng tấm lòng nhân nại và cởi mở, "những người Samaritanô nhân lành", thành phần hiểu được lòng cảm thương và sự thinh lặng trước mầu nhiệm của từng người anh chị em. Phúc Âm của lòng thương xót cần đến những người tôi tớ quảng đại và hoan lạc, thành phần yêu thương một cách vô vị lợi không mong lấy lại bất cứ sự gì.



"Bình an cho các con" (Gioan 20:21) là lời Chúa Giêsu chào các môn đệ của Người; cũng lời chào bình an này đang chờ đợi những con người nam nữ thuộc thời đại của chúng ta. Nó không phải là một thứ bình an được thương lượng, nó không phải là một thứ bình an vắng bóng xung đột: nó là bình an của Người, bình an xuất phát từ cõi lòng của Vị Chúa Phục Sinh, thứ bình an đã đánh bại tội lỗi, sợ hãi và chết chóc. Nó là một thứ bình an không phân chia nhưng nối kết; nó là một thứ bình an không bỏ rơi chúng ta nhưng làm cho chúng ta cảm thấy được lắng nghe và yêu thương; nó là một thứ bình an kiên trì trong cả đau thương và làm bùng nổ niềm hy vọng.

Thứ bình an này, như vào ngày Lễ Phục Sinh, được xuất phát một cách mới mẻ bởi việc tha thứ của Thiên Chúa là Đấng trấn an những con tim xao xuyên lo âu của chúng ta. Trở thành những người mang bình an đó là sứ vụ được ủy thác cho Giáo Hội trong ngày Lễ Phục Sinh. Nơi Đức Kitô, chúng ta được hạ sinh để làm khí cụ hòa giải, để mang ơn tha thứ của Chúa Cha cho hết mọi người, để tỏ ra cho thấy dung nhan yêu thương của Ngài qua các cử chỉ cụ thể của lòng thương xót.

Trong bài Thánh Vịnh đáp ca chúng ta đã nghe thấy những lời này: "Tình Ngài yêu thương bền vững muôn đời" (117/118:2). Thật vậy, lòng thương xót của Thiên Chúa là lòng thương xót muôn đời; lòng thương xót này vô cùng bất tận, không bao giờ lui bước trước cánh cửa đóng kín, và không bao giờ biết mệt mỏi. Nơi cái muôn

đòi này chúng ta tìm thấy sức mạnh trong những lúc thử thách và yếu đuối vì chúng ta tin rằng Thiên Chúa không bỏ rơi chúng ta. **Đối với chúng ta Ngài muôn đời vẫn thế.**

Chúng ta hãy dâng lời cảm tạ về một tình yêu cao cả như vậy, một tình yêu chúng ta không thể nào nắm bắt được. Chúng ta hãy xin ơn đừng bao giờ cảm thấy chán chường trong việc kín múc từ giếng lòng thương xót của Chúa Cha này và trong việc mang đến cho thế giới lòng thương xót đó: chúng ta hãy xin để cả chúng ta nữa được biết thương xót, để loan truyền quyền năng của Phúc Âm lòng thương xót này khắp mọi nơi.

<http://www.news.va/en/news/pope-at-divine-mercy-mass-be-apostles-of-mercy>

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo nhan đề và những chỗ tự ý nhấn mạnh*

## **Diễn Tù với 200 Đại Biểu Tôn Giáo 3/11**



*“Chớ gì các tôn giáo là những cung lòng của sự sống, mang tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa đến cho một nhân loại bị thương tích và nghèo khổ; chớ gì các tôn giáo là những cửa ngõ của niềm hy vọng giúp băng qua những bức tường được dựng lên bởi lòng kiêu hãnh và nỗi sợ hãi”.*

Các Bạn thân mến,

Xin nồng nhiệt chào mừng các bạn. Tôi lấy làm hân hoan được gặp gỡ các bạn và tôi cảm ơn các bạn đã chấp nhận lời mời này để cùng nhau suy nghĩ về đề tài thương xót.

Như các bạn đã quá biết, chúng tôi đang tiến đến cuối Năm Thánh là năm Giáo Hội Công Giáo đã suy ngẫm về cái cốt lõi của sứ điệp Kitô giáo theo quan điểm lòng thương xót. Đối với chúng tôi, lòng thương xót cho thấy danh xưng của Thiên Chúa; nó là "chính nền tảng của đời sống Giáo Hội" (Tông Sắc Dung Nhan Thương Xót - 10). **Lòng thương xót cũng là chìa khóa để hiểu được mầu nhiệm về con người, về một nhân loại mà cả ngày hôm nay nữa đang rất cần đến lòng tha thứ và hòa bình.**

Tuy nhiên, mầu nhiệm của lòng thương xót không chỉ để cử hành bằng lời nói, mà trên hết bằng các việc làm, bằng **lối sống thương xót thật sự được thể hiện qua tình yêu thương vô tư, việc phục vụ huynh đệ và lòng chân thành chia sẻ**. Giáo Hội càng ngày càng mong muốn theo lối sống này, một lối sống cũng là một phần trong việc Giáo Hội có "nhiệm vụ nuôi dưỡng mối hiệp nhất và lòng bác ái" giữa tất cả mọi con người nam nữ (*Sắc Lệnh Truyền Giáo Nostra Aetate* - 1). Các tôn giáo cũng được kêu gọi thực hiện lối sống này, để trở thành, nhất là trong thời đại của chúng ta đây, thành phần sứ giả của hòa bình và là kiến thiết viên cho mối hiệp thông, cùng loan truyền rằng thời

đại của chúng ta là thời điểm của tình huynh đệ, ngược lại với tất cả những ai gieo rắc xung khắc, chia rẽ và dung túng.

Đó là lý do tại sao chúng ta cần phải tìm dịp gặp gỡ, một cuộc gặp gỡ, trong khi tránh đi một thứ lộn xộn hời hợt bề ngoài, "làm cho chúng ta cởi mở hơn với việc đối thoại, hiệu biết nhau hơn; loại trừ đi hết mọi hình thức thiển cận và bất kính; và tẩy chay hết mọi hình thức bạo lực và kỳ thị" (Tông Sắc Dung Nhan Thương Xót - 23). Đó là điều làm cho Thiên Chúa hài lòng và trở thành một việc khẩn trương, đáp ứng chẳng những với các nhu cầu ngày nay mà nhất là còn đáp ứng những lời kêu gọi của **tình yêu thương là chính hồn sống của tất cả mọi tôn giáo**.

Đề tài về lòng thương xót là những gì quen thuộc với nhiều truyền thống tôn giáo và văn hóa, những truyền thống chất chứa những yếu tố thiết yếu là thương cảm và bất bạo động cho lối sống này; theo lời của một câu cách ngôn xưa thì "sự chết cứng đờ; sự sống mềm dịu" (*Tao-Te-Ching* - 76). Việc ưu ái cảm thương cúi xuống trước người yếu kém và nghèo khổ là những gì thuộc về tinh thần chân thực của tôn giáo, một tinh thần biết loại trừ đi khuynh hướng sử dụng võ lực, biết chối bỏ việc đổ chác mạng sống con người và coi người khác như là anh chị em, không bao giờ chỉ có thuần những thống kê.

Việc đến gần với tất cả những ai sống trong những tình trạng cần được chúng ta quan tâm, như bị bệnh nạn, bị tật nguyền, nghèo khổ, bất công và gánh chịu hậu quả của

những cuộc xung đột và di dân, là một lời hiệu triệu xuất phát từ tâm điểm của hết mọi truyền thống tôn giáo đích thực. Nó là âm vang của tiếng nói thần linh trong lương tâm của hết mọi người, kêu gọi họ hãy loại trừ tính vị kỷ và hãy còi mọ. Hãy còi mọ với Đấng ở trên chúng ta, Đấng gõ cửa lòng chúng ta, và còi mọ cho người khác ở bên cạnh chúng ta, những người gõ cửa nhà của chúng ta, xin quan tâm và trợ giúp.

Chính chữ "thương xót" là lời hiệu triệu kêu gọi một tấm lòng còi mọ và cảm thương. Chữ này xuất phát từ tiếng Latinh *misericordia*, một tiếng gọi lên một tấm lòng - *cor* - biết nhạy cảm với khổ đau, nhất là với những ai đang đau khổ, một tấm lòng biết chế ngự tính lãnh đạm để tham phần vào những nỗi khổ đau của người khác. Theo ngôn ngữ Semitic, như Arabic và Hebrew, căn ngữ RHM, diễn tả lòng thương xót Chúa, là một căn ngữ liên quan tới cung dạ của người mẹ, nguồn mạch sâu xa nhất của tình yêu con người, những cảm tình của một người mẹ đối với người con được bà sinh ra.

Theo ý nghĩa ấy, tiên tri Isaia đã chuyển tải một sứ điệp tuyệt đẹp, mà về phần Thiên Chúa, bao gồm cả hứa hẹn yêu thương lẫn thách đố: "Có thể nào một người mẹ lại quên được đứa con non nớt của mình hay chẳng, hay chẳng tỏ lòng cảm thương đứa con của lòng bà hay chẳng? Cho dù bà có bỏ quên nó đi nữa, nhưng Ta sẽ chẳng bao giờ quên con" (Is 49:15). **Buồn thay, tất cả chúng ta rất thường hay quên, cõi lòng của chúng ta trở**

nên lơ đãng và lãnh đạm. Chúng ta tách mình ra khỏi Thiên Chúa, khỏi tha nhân, thậm chí khỏi ký ức lịch sử của chúng ta, để rồi chúng ta đi đến chỗ lập lại, thậm chí bằng những hình thức dã man tàn bạo hơn, những lỗi phạm thâm của các thời đại khác.

Đó là thảm kịch của sự dữ, của những vực thẳm ác nghiệt là nơi tự do của chúng ta có thể bị chìm đắm khi bị sự dữ cám dỗ, một sự dữ bao giờ cũng có đó, chờ chực để đập cho chúng ta nhào xuống. Tuy nhiên, chính ở chỗ này, trước cái đại bí ẩn của sự dữ thử thách cảm nghiệm tôn giáo này, chúng ta mới thấy được chiều kích lạ lùng nhất của tình yêu nhân hậu.

Tình yêu này không để cho chúng ta làm mồi cho sự dữ hay cho nỗi yếu mềm của chúng ta; nó không "bỏ quên" chúng ta, mà "nhớ tới" chúng ta, và đến gần với hết mọi khốn khổ của loài người để xoa dịu những khốn khổ ấy. Như một người mẹ. Bất cứ sự dữ nào do con mình gây ra, người mẹ bao giờ cũng thấy cái tội đã qua ấy để nhìn nhận gương mặt đã được bà cru mang trong lòng của bà.

Trong một thế giới cuồng nhiệt và quên lãng hơn bao giờ hết ngày nay, một thế giới bỏ lại đằng sau rất nhiều con người nam nữ khi nó hối hả chạy, một cách nín thở và vô định, chúng ta cần thứ dưỡng khí của tình yêu nhưng không và ban sự sống này. Chúng ta khao khát lòng thương xót và chẳng có khoa kỹ thuật nào có thể lấn giăn cơn khát này hết. Chúng ta tìm kiếm một tình yêu bền vững vượt trên những thỏa mãn về tiền bạc, một bến bờ

an toàn là nơi chúng ta có thể chấm dứt những cuộc lang thang không ngừng nghỉ của chúng ta, một vòng tay ôm ấp bao la bất tận tha thứ và hòa giải.

Điều này hệ trọng biết bao nếu chúng ta lưu ý tới nỗi sợ hãi lan tràn ngày nay, ở chỗ những yếu đại của chúng ta là những gì không thể nào được tha thứ, không thể nào phục hồi và không thể nào được cứu vớt. Đối với Công giáo chúng tôi, trong những nghi thức ý nghĩa nhất của Năm Thánh này đó là nghi thức khiêm hạ và tin tưởng bước qua một cái cửa - Cửa Thánh - để bản thân mình được hoàn toàn hòa giải với lòng thương xót Chúa, Đấng tha thứ cho những sai phạm của chúng tôi.

Thế nhưng điều này cũng đòi chúng ta phải tha thứ cho những ai phạm đến chúng ta nữa (xem Mt 6:12), tha cho những người anh chị em phạm đến chúng ta. Chúng ta đã nhận được ơn tha thứ của Thiên Chúa để chia sẻ ơn ấy với người khác. **Tha thứ thật sự là tặng ân lớn nhất chúng ta trao tặng cho nhau, vì nó đắt giá nhất.** Tuy nhiên nó đồng thời cũng là những gì làm cho chúng ta nên giống Thiên Chúa nhất.

Lòng thương xót cũng vươn tới thế giới chung quanh chúng ta nữa, tới ngôi nhà chung của chúng ta là nơi chúng ta được kêu gọi để bảo vệ và gìn giữ nó cho khỏi bị hưởng thụ một cách bừa bãi và tham tàn. Chúng ta cần phải dẫn thân trong việc hướng dẫn thực hiện tính cách chừng mực và tôn trọng, thực hiện lối sống chân thành và lóp lang hơn, nhờ đó các nguồn lợi thiên nhiên được sử



dụng một cách khôn ngoan và điều hòa, biết quan tâm tới nhân loại như là một tổng thể cũng như tới các thế hệ tương lai, chứ không phải chỉ biết có những lợi ích của riêng nhóm chúng ta và các lợi lộc vào lúc này. Đặc biệt ngày nay, "cái trầm trọng của cuộc khủng hoảng về môi sinh đòi tất cả chúng ta phải để ý đến công ích, bằng việc dẫn thân theo đuổi một con đường đối thoại đòi kiên nhẫn, tự chế và quảng đại" (*Thông điệp Laudato Si'* - 201).

Chớ gì đó là con đường chúng ta theo đuổi. Chớ gì chúng ta loại bỏ những đường lối vô định của những gì là bất đồng và thiên cận. Chớ gì không bao giờ còn xảy ra nữa các tôn giáo, vì hành vi của một số tín đồ của mình, truyền đạt một sứ điệp méo mó, không đúng với tính chất của sứ điệp thương xót. **Buồn thay, không một ngày nào qua đi mà chúng ta không nghe thấy những hành động bạo lực, xung đột, bắt cóc, tấn công khủng bố, sát hại và hủy hoại.** Có những lúc thật là kinh hoàng khi nhân danh tôn giáo hay nhân danh chính Thiên Chúa để biện minh cho những điều dã man tàn bạo ấy. Chớ gì có được một cuộc lên án rõ ràng những thái độ phản đạo lý làm tục hóa danh thánh của Thiên Chúa và tục hóa một cách bản thủ việc tìm cầu đạo giáo của loài người.

Trái lại, chớ gì cuộc gặp gỡ an lành giữa các tín đồ và quyền tự do tôn giáo chân thực được duy trì ở khắp mọi nơi. Nơi đây, trách nhiệm của chúng ta trước Thiên Chúa, nhân loại và tương lai thì lớn lao; nó cần một nỗ lực liên tục, không lơ mơ. Nó là một tiếng gọi thách đố chúng ta,

là một đường lối cần phải cùng nhau theo đuổi, cho thiện ích của tất cả mọi người, với niềm hy vọng. *Chớ gì các tôn giáo là những cung lòng của sự sống, mang tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa đến cho một nhân loại bị thương tích và nghèo khổ; chớ gì các tôn giáo là những cửa ngõ của niềm hy vọng giúp băng qua những bức tường được dựng lên bởi lòng kiêu hãnh và nỗi sợ hãi. Xin cảm ơn các bạn.*

<https://zenit.org/articles/popes-address-to-interreligious-gathering/>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL chuyển dịch*



## **Bài Giảng Lễ Mừng Năm Thánh Thương Xót của các Tù Nhân Chúa Nhật 6/11/2016**



*"Nếu Thiên Chúa mà còn hy vọng thì không ai được mất  
hy vọng....  
hy vọng là chứng cứ, ở sâu xa trong tâm can chúng ta, cho  
thấy quyền năng của lòng thương xót Chúa"*

Sứ điệp lời Chúa ngỏ cùng chúng ta hôm nay thật sự là một sứ điệp về hy vọng.

Một trong bảy người anh em bị án tử bởi Vua Antiochus Epiphanes đã nói đến "niềm hy vọng Thiên Chúa ban là được Ngài làm cho sống lại" (2Maccabê 7:14). Những lời này chứng tỏ đức tin của các vị tử đạo, bất chấp khổ đau và bị hành hạ, vẫn kiên quyết nhắm đến tương lai. Đức tin của các vị là một đức tin, bằng việc nhận biết Thiên Chúa là nguồn hy vọng của mình, đã phản ánh nỗi ước vọng đạt tới một sự sống mới.

Trong Phúc Âm, chúng ta đã nghe thấy Chúa Giêsu, bằng một câu trả lời giản dị nhưng trọn vẹn, đã làm triệt tiêu ra sao cái nguy hiểm tâm thường được thành phần Saducees đặt ra cho Người. **Câu Người trả lời "Ngài không phải là Thiên Chúa của kẻ chết mà là của người sống; vì tất cả đều sống cho Ngài" (Luca 20:38) đã cho thấy chân dung của Thiên Chúa, Đấng chỉ muốn sự sống cho tất cả mọi con cái của Ngài.** Niềm hy vọng được sinh vào một sự sống mới bởi thế mới là những gì chúng ta cần phải có nếu chúng ta trung thực với giáo huấn của Chúa Giêsu.

Hy vọng là một tặng ân của Thiên Chúa. Nó được cài đặt sâu xa trong từng tâm can con người để chiếu tỏa trên đời sống này, một đời sống thường bị chao đảo và bị che phủ bởi rất nhiều trường hợp nhuốm buồn khổ và đau thương. Chúng ta cần nuôi dưỡng những cội nguồn của những gì chúng ta hy vọng, nhờ đó nó có thể sinh hoa kết trái; **nguồn cội chính yếu là ở niềm tin tưởng vào sự gần gũi và cảm thương của Thiên Chúa bất kể chúng ta có làm bất cứ điều gì xấu xa.** Không có một xó xỉnh nào trong

lòng của chúng ta mà tình yêu của Thiên Chúa không thể chạm tới. Bất cứ khi nào có ai gây ra lầm lỗi thì lòng thương xót của Cha lại càng hiện diện, bằng cách khơi động lòng thống hối, tha thứ và hòa giải.

Hôm nay, chúng ta cử hành Năm Thánh Thương Xót cho anh chị em và với anh chị em, những người anh chị em của chúng ta đang bị tù ngục. Lòng thương xót, như biểu hiện của tình yêu Thiên Chúa, là một cái gì đó chúng ta cần suy nghĩ một cách sâu xa hơn nữa. Chắc chắn một điều đó là một khi phạm luật thì phải trả giá, và bị mất đi tự do là điều tệ hại nhất trong thời gian bị tù ngục, vì nó gây tác dụng rất sâu xa nơi chúng ta. Cho dù là thế niềm hy vọng vẫn không thể nào bị chao đảo. Việc trả giá cho những gì chúng ta làm sai trái là một chuyện, còn chuyện "hít thở" niềm hy vọng là một chuyện hoàn toàn khác nhau, niềm hy vọng không thể nào bị dập tắt bởi bất cứ ai hay bởi bất cứ cái gì. Cõi lòng của chúng ta bao giờ cũng mong muốn những gì là thiện hảo. Chúng ta mắc nợ với lòng thương xót điều ấy.

Trong bức thư gửi cho giáo đoàn Roma của mình, Tông Đồ Phaolô đã nói về Thiên Chúa như là "vị Thiên Chúa của niềm hy vọng" (15:13). Thánh Phaolô dường như muốn nói với chúng ta rằng Thiên Chúa là Đấng quá hy vọng. Cho dù điều này có vẻ như mâu thuẫn nó cũng thật sự là thế: Thiên Chúa hy vọng! Lòng thương xót của Ngài khiên Ngài không thể nghỉ yên. Ngài như Người Cha trong dụ ngôn luôn hy vọng đưa con hoang đàng của

mình trở về (xem Luca 15:11-13). Thiên Chúa không thể nghi yên cho đến khi Ngài tìm được con chiên lạc (xem Luca 15:5). Vậy nếu Thiên Chúa mà còn hy vọng thì không ai được mất hy vọng. Vì hy vọng là sức mạnh để tiếp tục tiến bước. Tóm lại, hy vọng là chứng cứ, ở sâu xa trong tâm can chúng ta, cho thấy quyền năng của lòng thương xót Chúa. Lòng thương xót Chúa ấy mời gọi chúng ta hãy tiếp tục hướng tới và thắng vượt tình trạng chúng ta gắn bó với sự dữ và tội lỗi bằng niềm tin tưởng phó mình cho Ngài.

Các bạn thân mến, Năm Thánh của các bạn là hôm nay đây. Hôm nay, trước nhan Thiên Chúa, chớ gì niềm hy vọng của các bạn được tái bùng lên. Năm Thánh nào bao giờ cũng đều chất chứa việc loan báo tự do (xem Levi 25:39-46). Không phải là tôi ban cho các bạn điều này mà là nhiệm vụ của Giáo Hội, một nhiệm vụ Giáo Hội không thể chối bỏ, đó là làm bùng lên trong các bạn niềm ước vọng được tự do đích thật. Đôi khi, một thái độ giả hình nào đó khiến cho người ta coi các bạn chỉ là thành phần sai trái đáng bị tù ngục. Chúng ta không nghĩ đến khả năng con người ta có thể thay đổi cuộc sống của họ; chúng ta ít tin tưởng vào sự phục hồi. Thế nhưng, như thế thì chúng ta quên rằng tất cả mọi người chúng ta đều là tội nhân, và chúng ta không nhận thức rằng chúng ta thường cũng là thành phần tù nhân nữa. Có những lúc chúng ta khóa kín mình lại trong các thứ thành kiến riêng của mình hay làm nô lệ cho các thứ ngẫu tượng theo một cảm quan sai lầm về phúc lợi. Có những lúc chúng ta bị

mắc kẹt ở những thứ ý hệ riêng mình hay tôn sùng các thứ luật lệ về thị trường cho dù chúng có chà đạp lên các người khác. Ở những lúc như thế là chúng ta tự cầm tù bản thân mình ở đằng sau những bức tường cá nhân chủ nghĩa và tự mãn, đánh mất đi cái sự thật giải phóng chúng ta. Việc chỉ tay chống lại một người gây ra lầm lỗi không thể nào trở thành một cái có che đậy đi những ngược ngạo trái khuấy của chúng ta.

Chúng ta biết rằng trước nhan Thiên Chúa không ai có thể cho mình là công chính (xem Roma 2:1-11). Thế nhưng không ai có thể sống mà lại không nắm chắc được ơn tha thứ! Người trộm thống hối, bị đóng đinh ở bên cạnh Chúa Giêsu, đã được theo Người vào thiên đàng (xem Luca 23:43). Bởi vậy, không một ai trong anh chị em được để cho mình bị quá khứ cầm buộc! Đúng thế, cho dù chúng ta có muốn chẳng nữa, chúng ta vẫn không thể nào viết lại quá khứ. Thế nhưng, lịch sử lại được bắt đầu từ hôm nay đây, và hãy hướng đến tương lai chưa được viết gì, bằng ơn Chúa cũng như bằng trách nhiệm cá nhân của mình. Bằng việc rút tỉa những lầm lẫn của quá khứ, cuộc đời của anh chị em có thể mở ra một trang sử mới. Chúng ta đừng bao giờ lui bước trước khuynh hướng nghĩ rằng chúng ta không thể nào được thứ tha. Lòng chúng ta có trách cứ chúng ta ra sao chẳng nữa, dù nhỏ hay lớn, thì "Thiên Chúa vẫn cao cả hơn cõi lòng của chúng ta" (1Gioan 3:20). Chúng ta chỉ cần phó mình cho lòng thương xót của Ngài.

Đức tin, cho dù có bé tí như hạt cải, vẫn có thể chuyển núi non (xem Mathêu 17:20). Biết bao nhiêu lần quyền lực của đức tin đã giúp cho chúng ta có thể ngỏ lời tha thứ ở những trường hợp bất khả theo loài người. Con người đã chịu đựng bạo lực và lạm dụng, gây ra cho chính họ hay nơi các người thân yêu của họ hoặc cho sản nghiệp của họ... có một số vết thương mà chỉ có quyền năng của Thiên Chúa là lòng thương xót của Ngài mới có thể chữa lành. Thế nhưng, khi bạo lực gặp được sự tha thứ thì cho dù tâm can của những ai gây ra sai trái cũng có thể bị chế ngự bởi một tình yêu thương chiến thắng hết mọi hình thức sự dữ. Như thế, trong số các nạn nhân cũng như trong số những ai phạm đến họ, Thiên Chúa tạo nên những chứng nhân thương xót và những cán sự thương xót đích thực.

Hôm nay chúng ta tôn kính Đức Trinh Nữ Maria nơi bức tượng này, một bức tượng tiêu biểu Mẹ như là một Người Mẹ đang ẵm Chúa Giêsu trong tay, cùng với một sợi xích bị bẻ gãy; nó là sợi giây xích nô lệ và ngục tù. Xin Đức Mẹ nhìn đến từng người các bạn bằng tình yêu thương của một Người Mẹ. Xin Mẹ chuyển cầu cho các bạn, để lòng các bạn cảm thấy được quyền lực hy vọng về một sự sống mới, một sự sống xứng đáng để sống hoàn toàn tự do và phục vụ tha nhân của các bạn.

<http://www.news.va/en/news/popes-homily-for-jubilee-of-prisoners>

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch*



## **Bài Giảng Lễ Mừng Năm Thánh Thương Xót của thành phần bị loại trừ Chúa Nhật 13/11/2016**



*"Cái gì tồn tại, cái gì có giá trị trong đời sống, cái gì giàu có mà không mất đi? Chắc chắn là 2 sự này, đó là Chúa và tha nhân của chúng ta... Chúng ta tác hại bản thân mình biết bao khi chúng ta không nhận ra Lazarô bị loại trừ và bị tẩy chay! Đó là thái độ quay lưng lại với chính Thiên Chúa. Đó là biểu hiệu của một thứ sơ cứng về tâm linh khi chúng ta chỉ chú trọng đến các vật cần được sản xuất hơn là những con người cần được yêu thương"*

"Mặt trời đã mọc lên với những bóng cánh chừa lành... cho các người" (Malachi 4:2). Những lời của Tiên tri Malachi chúng ta vừa nghe trong Bài Đọc 1 hôm nay đã làm sáng tỏ cho ngày Năm Thánh hôm nay. Những lời ấy đã đến với chúng ta từ trang cuối cùng của vị tiên tri sau hết trong Cựu Ước. Chúng là những lời trực tiếp ngỏ cùng những ai tin vào Chúa, Đấng đặt niềm hy vọng vào Ngài, Đấng thấy ở nơi Ngài sự thiện hảo cao cả nhất của sự sống và không chịu sống chỉ cho bản thân mình cũng như cho các lợi ích riêng của mình.

Mặt trời công chính sẽ mọc lên cho những ai nghèo khó về vật chất nhưng giàu có trong Thiên Chúa. Họ là những người nghèo khó trong tinh thần, thành phần được Chúa Giêsu hứa hẹn nước trời (xem Mathêu 5:3) và là những người Thiên Chúa, qua những lời của tiên tri Malachi, gọi là "sở hữu đặc biệt của Ta" (Malachi 3:17). Vị tiên tri này đã đặt họ vào vị thế ngược lại với thành phần kiêu hãnh, những kẻ tìm kiếm một đời sống an toàn nơi sự sung túc của mình cũng như nơi các thứ sở hữu trần gian của họ. Trang cuối cùng của Cựu Ước đây khơi lên những vấn đề thách đố về ý nghĩa tối hậu của đời sống: Tôi tìm kiếm sự an toàn ở nơi đâu? Nơi Chúa hay nơi những hình thức khác của sự an toàn không hài lòng Chúa? Đời sống của tôi hướng về đâu, cõi lòng của tôi đang mong mỏi những gì? Vị Chúa của sự sống hay các sự vật phù vân có thể làm cho tôi được thỏa mãn đây?

Những vấn nạn tương tự như thế cũng hiện lên trong bài Phúc Âm hôm nay. Chúa Giêsu ở Giêrusalem cho một trang sử cuối cùng và quan trọng nhất của cuộc sống trên trần gian của Người đó là trang sử về cái chết và phục sinh của Người. Người ở quanh khu vực bên ngoài của Đền Thờ, một đền thờ "được trang hoàng bằng những thứ đá quý cùng với những của dâng cúng" (Luca 21:5). Dân chúng đang nói với nhau về dáng vẻ đẹp đẽ của đền thờ thì Chúa Giêsu lại nói rằng: "Rồi sẽ xảy đến những ngày không còn một hòn đá nào chồng lên hòn đá nào" (câu 6). Người còn cho biết thêm là sẽ xảy ra cả những thứ xung đột, đói kém, chuyển động mạnh cả trên mặt đất lẫn trên trời.

Chúa Giêsu không muốn làm cho chúng ta rùng mình kinh hãi, nhưng Người muốn nói với chúng ta rằng hết mọi sự chúng ta hiện thấy đó sẽ không thể nào không qua đi. Cho dù là những vương quốc hùng mạnh nhất, những dinh thự thánh thiêng nhất và những thực tại vững chắc nhất trên thế giới này chẳng tồn tại đến muôn đời; không sớm thì muộn chúng sẽ sụp đổ thôi.

Đáp lại, dân chúng liền nêu lên hai vấn nạn hỏi vị Sư Phụ này: "Bao giờ thì điều ấy xảy ra và đâu sẽ là dấu hiệu?" (câu 7). Khi nào và những gì... Chúng ta thường tỏ ra tò mò muốn biết: chúng ta muốn biết *khi nào* và chúng ta muốn thấy được *các dấu hiệu*. Thế nhưng, Chúa Giêsu không để ý gì tới cái tò mò ấy. Trái lại, Người khuyên nhủ chúng ta đừng để cho mình bị lừa đảo bởi các thứ thầy

khải huyền mộng mị. Những ai theo Chúa Giêsu thì không nghe theo những thứ tiên tri u ám, cái vô nghĩa của những gì là tướng số, hay những bài giảng cũng như các thứ tiên đoán rùng rợn làm lệch lạc đi những điều thật là quan trọng. Giữa cái om sòm ầm ĩ của nhiều tiếng nói thì Chúa muốn chúng ta hãy phân biệt giữa những gì xuất phát từ Người và những gì xuất phát từ thần trí sai lầm giả trá. Đó là những gì hệ trọng: là phân biệt những lời khôn ngoan Thiên Chúa nói với chúng ta từng ngày với tiếng la hò của những ai nhân danh Thiên Chúa tìm cách gây kinh hãi, nuôi chia rẽ và sợ sệt.

Chúa Giêsu mạnh mẽ bảo chúng ta **đừng sợ những thứ biến động xảy ra ở mỗi giai đoạn lịch sử, ngay cả trước những thử thách và bất công trầm trọng nhất là những gì có thể xảy ra cho các môn đệ của Người**. Người muốn chúng ta hãy kiên trì trong sự thiện và đặt tất cả lòng tin tưởng của chúng ta nơi Thiên Chúa là Đấng không bao giờ làm chúng ta thất vọng: "Không một sợi tóc trên đầu của các con sẽ bị hư đi" (câu 18). Thiên Chúa không quên những người nào trung thành của Ngài. Ngài không quên chúng ta đâu.

Tuy nhiên, hôm nay Ngài đặt vấn đề với chúng ta về ý nghĩa của đời sống chúng ta. Bằng một hình ảnh chúng ta có thể nói rằng những bài đọc này như là một "cái lọc" mà qua đó đời sống của chúng ta có thể tuôn đổ: Chúng nhắc nhở rằng **hầu như mọi sự trên thế gian này đang qua đi, như nước chảy**. Thế nhưng có những thực tại quý báu vẫn

tồn tại, như một tảng đá quý trong một cái lọ. **Cái gì tồn tại, cái gì có giá trị trong đời sống, cái gì giàu có mà không mất đi? Chắc chắn là 2 sự này, đó là Chúa và tha nhân của chúng ta.** Hai sự này là những gì phong phú không bị mất đi! Đó là những sự thiện cao cả nhất; những gì cần phải được yêu chuộng. Còn hết mọi sự khác - các tầng trời, trái đất này, tất cả những gì là mỹ miều đẹp đẽ nhất, ngay cả ngôi Đền Thờ này - rồi sẽ qua đi thôi; thế nhưng chúng ta không bao giờ được loại trừ *Thiên Chúa và người khác* ra khỏi cuộc đời của chúng ta.

Ngày nay, khi chúng ta nói về việc loại trừ, chúng ta liền nghĩ đến con người cụ thể, không phải là những đồ vật vô dụng mà là những con người quý báu. Con người, được Thiên Chúa đặt làm chóp đỉnh của tạo vật, thường bị loại trừ, bị tẩy chay trước những gì phù du sớm nở tối tàn. Điều này là những gì bất khả chấp, bởi **trước nhan Thiên Chúa con người là một sự thiện quý báu nhất.**

Thật là gở lạ khi chúng ta đang càng ngày quen cái thói loại trừ này. **Chúng ta cần phải lo lắng khi lương tâm của chúng ta bị mê man và chúng ta không còn thấy người anh em hay người chị em đang đau khổ ở bên cạnh, hoặc thấy được những vấn đề trực trặc trầm trọng trên thế giới của chúng ta, những vấn đề trực trặc đã trở thành một thứ điệp khúc quen thuộc ở các giòng tin tức ban tối.**

Anh chị em thân mến, hôm nay là ngày Năm Thánh của anh chị em. Sự hiện diện của anh chị em nơi đây giúp cho

chúng tôi bắt được tần số của Thiên Chúa, ở chỗ nhìn thấy những gì Ngài nhìn thấy. Ngài không phải chỉ nhìn thấy những dáng vẻ bề ngoài (xem 1Samuel 16:7) mà còn hướng ánh mắt của Ngài tới "tấm lòng khiêm cung thống hối" (Isaia 66:2), tới nhiều Lazarô nghèo khổ trong thời đại của chúng ta. **Chúng ta tác hại bản thân mình biết bao khi chúng ta không nhận ra Lazarô bị loại trừ và bị tẩy chay (xem Luca 16:19-21)! Đó là thái độ quay lưng lại với chính Thiên Chúa. Đó là biểu hiệu của một thứ sơ cứng về tâm linh khi chúng ta chỉ chú trọng đến các vật cần được sản xuất hơn là những con người cần được yêu thương.**

Đó là nguồn gốc về cái ngược ngạo trong thời đại của chúng ta, ở chỗ trong khi gia tăng tiến bộ và những tiềm năng mới là điều tốt thì lại càng ít người có thể được hưởng lợi bởi đó mà ra. Đó là một thứ bất công cả thể cần chúng ta quan tâm như chúng ta quan tâm đến thời điểm và cách thức thế giới này tận kết vậy. Vì chúng ta không thể nào làm những gì chúng ta vẫn thường làm một cách âm thầm ở nhà trong khi có một Lazarô nằm ở cửa nhà mình. Không có bình an trong những ngôi nhà của thành phần giàu sang thịnh vượng mà bao lâu ngôi nhà chung của mọi người lại thiếu vắng công lý.

Hôm nay, ở các vương cung thánh đường và ở các đền thánh khắp thế giới, các Cánh Cửa của Lòng Thương Xót đang được khép lại. Chúng ta hãy xin ơn đừng nhắm mắt lại trước Thiên Chúa là Đấng nhìn thấy chúng ta cũng

như nhắm mắt lại trước tha nhân của chúng ta là những người cần một điều gì đó nơi chúng ta.

Chúng ta hướng mắt của chúng ta về Thiên Chúa, bằng cách thanh tẩy con mắt của cõi lòng chúng ta cho khỏi những hình ảnh giả dối và sợ hãi, khỏi thần quyền lực và oán thù, khỏi phóng tỏa niềm kiêu hãnh và nỗi sợ hãi loài người. Chúng ta hãy tin tưởng nhìn vào Vị Thiên Chúa của lòng thương xót, bằng cách thâm tín rằng "tình yêu không bao giờ cùng" (1Corinto 13:8). Chúng ta hãy canh tân lại niềm hy vọng của mình vào cuộc sống đích thực mà chúng ta được kêu gọi, một cuộc sống sẽ không bao giờ qua đi và đang đợi chờ chúng ta trong mối hiệp thông với Chúa và với những người khác, trong niềm vui tồn tại đến muôn đời, không bao giờ cùng.

Chúng ta hãy hướng mắt mình về tha nhân của chúng ta, nhất là về những người anh chị em của chúng ta đang bị quên lãng và bị loại trừ, về một 'Lazaro' ở cửa nhà chúng ta. Đó là nơi được tấm gương phóng đại của Giáo Hội nhắm tới. Xin Chúa giải thoát chúng ta cho khỏi hướng mắt của chúng ta về bản thân chúng ta.

Chớ gì Ngài hướng chúng ta khỏi những cạm bẫy khiến chúng ta bị phân tâm, khỏi những lợi lộc và đặc ân, khỏi lòng dính bén với quyền lực và vinh quang, khỏi bị thu hút bởi tinh thần thế gian. Mẹ Giáo Hội của chúng ta nhìn "đặc biệt đến phần nhân loại đang đau khổ và kêu khóc, vì Giáo Hội biết rằng những con người này thuộc về Giáo

Hội bởi quyền lợi phúc âm" (PAUL VI, *Address at the beginning of the Second Session of the Second Vatican Council*, 29 September 1963).

Bởi quyền lợi cũng như bởi nghĩa vụ phúc âm, vì chúng ta có trách nhiệm chăm sóc các kho tàng thực sự là chính người nghèo. Theo chiều hướng của những chia sẻ này, hôm nay **tôi muốn có "ngày của người nghèo"**. Chúng ta được nhắc nhở về ngày này bởi một truyền thống xưa, một truyền thống được vị tử đạo Roma Laurenso, trước khi chịu tử đạo vì tình yêu Chúa, đã phân phát các của cải sản vật của cộng đồng cho người nghèo, thành phần ngài diễn tả như là *kho tàng của Giáo Hội*. Xin Chúa ban ơn để chúng ta không lo sợ nhìn những gì thực sự là cần thiết và hướng lòng chúng ta về kho tàng thực sự của chúng ta.

[http://w2.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2016/documents/papa-francesco\\_20161113\\_giubileo-omelia-senza-fissa-dimora.html](http://w2.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2016/documents/papa-francesco_20161113_giubileo-omelia-senza-fissa-dimora.html)

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch*



## **Bài Giảng Lễ Bế Mạc Năm Thánh Thương Xót Chúa Nhật Lễ Chúa Kitô Vua 20/11/2016**



*“Thời điểm của lòng thương xót này kêu gọi chúng ta hãy nhìn lên dung nhan đích thực của vua chúng ta, Đấng rạng chiếu ở cuộc Phục Sinh, cũng như hãy tái khám phá ra dung nhan trẻ trung mỹ lệ của Giáo Hội lữ hành, một dung nhan rạng ngời khi nó tỏ ra đón nhận, tự do, trung thành, nghèo nàn về phương tiện nhưng giàu có về yêu thương”.*

Lễ trọng Chúa Giêsu Kitô của chúng ta, Vua Vũ Trụ, là tột đỉnh của phụng niên cũng như của Năm Thánh Thương Xót. Thật vậy, bài Phúc Âm cho thấy vai trò làm vua của Chúa Giêsu như là tột đỉnh công cuộc cứu độ của Người, và Phúc Âm cho thấy như thế một cách lạ lùng. "Đức Kitô của Thiên Chúa, Đấng được Tuyển Chọn, Đức Vua" (Luca 23:35,37) hiện lên như một kẻ chẳng có quyền lực hay vinh quang gì hết: Người ở trên cây thập tự giá, Người dường như là một tên bị chiến bại hơn là một tay chiến thắng. Vai trò làm vua của Người là những gì ngược ngao: ngai tòa của Người là cây thập tự giá; triều thiên của Người là mào gai; Người không có vương trượng mà chỉ là một cành nứa bị dúi cầm trong bàn tay; Người chẳng có y phục sang trọng mà bị lột cả áo khoác; Người chẳng đeo nhẫn óng ánh trên ngón tay nhưng bàn tay Người bị đinh đâm thủng; Người chẳng có báu vật mà bị bán với giá 30 đồng bạc.

Triều đại của Chúa Giêsu quả thực không thuộc về thế gian này (xem Gioan 18:36); nhưng chính vì lý do này mà Thánh Phaolô đã nói với chúng ta trong Bài Đọc Thứ Hai, chúng ta được ơn cứu chuộc và tha thứ (xem Colose 1:13-14). Vì cái uy nghi cao cả của vương quốc Người không phải là quyền lực theo quan niệm trần gian này mà tình yêu của Thiên Chúa, một tình yêu có thể gặp gỡ và chữa lành tất cả mọi sự. Chúa Kitô vì yêu thương đã hạ mình xuống với chúng ta, Người đã sống tình trạng khốn khổ của nhân loại chúng ta, Người đã trải qua đến tận cùng

thân phận của con người chúng ta: bất công, bị phản bội, bị bỏ rơi; Người đã nếm được cái chết, mồ chôn, âm phủ. Nhờ thế mà vị Vua của chúng ta đã đi đến tận cùng của vũ trụ để gồm tóm và cứu độ hết mọi sinh linh. Người đã không lên án chúng ta, không khống chế chúng ta, và Người không bao giờ coi thường tự do của chúng ta, song Người mở lối cho chúng ta bằng một tình yêu khiêm hạ tha thứ tất cả mọi sự, hy vọng tất cả mọi sự, bảo trì tất cả mọi sự (xem 1Corinto 13:7). Chỉ có tình yêu duy nhất này đã có thể thắng vượt và tiếp tục thắng vượt các thứ kẻ thù tàn khốc nhất của chúng ta là tội lỗi, chết chóc và sợ hãi.

Anh chị em thân mến, hôm nay chúng ta loan báo cuộc chiến thắng đặc biệt này, một chiến thắng nhờ đó Chúa Giêsu đã trở thành Đức Vua của mọi thời đại, thành Chúa của lịch sử: chỉ bằng quyền lực của tình yêu là bản tính của Thiên Chúa, là chính sự sống của Ngài và là tình yêu vô cùng bất tận (xem 1Corinto 13:8). Chúng ta hân hoan chia sẻ cái rạng ngời vì chúng ta được Chúa Giêsu là Vua của chúng ta; quyền lực của tình yêu Người biến đổi tội lỗi thành ân sủng, chết chóc thành phục sinh, sợ hãi thành tin tưởng.

Tuy nhiên, nó sẽ chẳng có ý nghĩa mấy nếu chúng ta tin Chúa Giêsu là Vua vũ trụ mà lại không để cho Người làm Chúa của cuộc đời chúng ta: tất cả những điều ấy chẳng là gì nếu bản thân chúng ta không chấp nhận Chúa Giêsu và nếu chúng ta cũng không chấp nhận đường lối làm vua của Người. Tuy nhiên, có những con người được bài

Phúc Âm hôm nay cho chúng ta thấy có thể giúp chúng ta trong vấn đề này. Ngoài Chúa Giêsu ra thì còn 3 loại nhân vật nữa: thành phần dân chúng đang nhìn lên, những người ở gần cây thập tự giá, và tên tử tội bị đóng đinh cạnh Chúa Giêsu.

Trước hết là dân chúng: Bài Phúc Âm nói rằng "dân chúng đừng chân nhìn xem" (Luca 23:35): không ai nói một lời, không ai đến gần hơn. Dân chúng giữ một khoảng cách, chỉ muốn nhìn xem những gì đang xảy ra thôi. Họ cũng là những con người đã chen lấn nhau đến gần Chúa Giêsu khi họ cần một cái gì đó, giờ đây là những con người tách xa khỏi Người. Đối với các hoàn cảnh của đời sống chúng ta, cùng với những niềm trông đợi khôn nguôi của chúng ta, chúng ta cũng có thể bị cám dỗ giữ mình tách xa khỏi vai trò làm vua của Chúa Giêsu, không hoàn toàn chấp nhận cái nhục nhã nơi thứ tình yêu khiêm hạ của Người là những gì khiến chúng ta cảm thấy không ổn và bị xáo trộn. Chúng ta thích ở tại cửa sổ, đứng tách ra, hơn là đến gần và ở với Người. Thế nhưng một dân thánh đức, nhận Chúa Giêsu là Vua của mình, được kêu gọi để theo đường lối yêu thương khả hữu của Người; họ được kêu gọi để tự vấn, mỗi người và từng ngày xem: "Tình yêu muốn tôi làm gì, nó thôi thúc tôi đi đâu đây? Tôi đang cố gắng hiến câu trả lời bằng đời sống của tôi cho Chúa như thế nào?"

Còn một nhóm thứ hai, bao gồm những cá nhân khác nhau: các vị lãnh đạo dân chúng, những binh lính và một

tử tội. Tất cả họ đều nhạo cười Chúa Giêsu. Họ khiêu khích Người cùng một cách thức: "Ngươi hãy cứu lấy bản thân ngươi đi!" (Luca 23:35,37,39). Cái khuynh hướng này còn tệ hơn cả cái khuynh hướng của dân chúng nữa. Họ thách đố Chúa Giêsu, như ma quỷ đã làm ở đầu Phúc Âm (xem Luca 4:1-13), để Người bỏ đi việc cai trị như Thiên Chúa muốn, mà hãy cai trị theo kiểu cách của thế gian, đó là hãy xuống khỏi thập giá và hủy diệt các kẻ thù của Người! Nếu Người là Thiên Chúa thì hãy tỏ quyền năng của Người cùng cái ưu việt của Người ra! **Chước cám dỗ này là một thứ tấn công tình yêu: "hãy cứu lấy bản thân mình" (các câu 37,39); không phải cứu kẻ khác mà là chính bản thân mình.** Hãy chiếm lấy cái khái hoàn cho bản thân ngươi do bởi quyền năng của ngươi, bởi vinh quang của ngươi, bởi vinh thắng của ngươi. **Đó là một chước cám dỗ khủng khiếp nhất,** chước cám dỗ đầu và cám dỗ cuối trong Phúc Âm. Khi đối đầu với cuộc tấn công này ở chính đường lối hiện hữu của mình, Chúa Giêsu đã không nói năng gì, đã chẳng phản ứng chi. Người không tự vệ, Người không cố gắng thuyết phục họ, Người không tỏ ra bênh vực vai trò làm vua của Người. Trái lại, Người tiếp tục yêu thương; Người tha thứ, Người sống giây phút thử thách này theo ý muốn của Cha Người, tin rằng tình yêu sẽ sinh hoa kết trái.

Để chấp nhận vai trò làm vua này của Chúa Giêsu, chúng ta được kêu gọi chiến đấu chống lại chước cám dỗ này, được kêu gọi để gắn ánh mắt của chúng ta vào Đấng Tử Giá, tỏ ra trung thành với Ngài hơn bao giờ hết. Biết bao

nhieu lần, ngay cả trong số chúng ta, chúng ta tìm kiếm những gì thoải mái và vững chắc do thế gian cố gắng hiển. **Biết bao nhiêu lần chúng ta bị cám dỗ xuống khỏi Thánh giá.** Cái lọc lừa của quyền lực và thành công dường như là một đường lối dễ dàng nhanh chóng trong việc lan truyền Phúc Âm; chúng ta sớm quên đi cách thức thể hiện của Vương Quốc Thiên Chúa. **Năm Thánh Thương Xót này mời gọi chúng ta hãy tái nhận thức cái cốt lõi, hãy trở về với những gì là thiết yếu.** Thời điểm của lòng thương xót này kêu gọi chúng ta hãy nhìn lên dung nhan đích thực của vua chúng ta, Đấng rạng chiếu ở cuộc Phục Sinh, cũng như hãy tái khám phá dung nhan trẻ trung mỹ lệ của Giáo Hội lý hành, một dung nhan rạng ngời khi nó tỏ ra đón nhận, tự do, trung thành, nghèo nàn về phương tiện nhưng giàu có về yêu thương. Lòng Thương Xót, những gì dẫn chúng ta đến tâm điểm của Phúc Âm, thôi thúc chúng ta hãy bỏ đi những thói quen và những thực hành có thể gây ngãng trở cho việc phụng sự Vương Quốc của Thiên Chúa; lòng thương xót thôi thúc chúng ta chỉ tập trung vào vai trò làm vua muôn thuở và khiêm hạ của Chúa Giêsu, đừng chiều theo những thứ quyền chức trôi nổi và các thứ quyền năng thay đổi của hết mọi thời đại.

Trong Phúc Âm còn một người nữa, gần Chúa Giêsu hơn, đó là kẻ trộm van xin Người rằng: "Hỡi Giêsu, xin hãy nhớ đến tôi khi ngài vào vương quốc của ngài" (câu 42). Con người này, chỉ nhìn vào Chúa Giêsu, tin tưởng vào vương quốc của Người. Anh ta không khép kín bản thân

mình, trái lại - với các thứ lầm lạc của mình, các thứ tội lỗi của mình, cùng các thứ rắc rối trục trặc của mình - anh ta đã hướng về Chúa Giêsu. Anh ta đã xin được nhớ đến, và anh ta đã cảm nghiệm được lòng thương xót Chúa: "Hôm nay anh sẽ được ở cùng Tôi trên thiên đàng" (câu 43). Vừa khi chúng ta cố gắng hiến cho Thiên Chúa cơ hội thì Ngài nhớ đến chúng ta. Ngài sẵn sàng xóa bỏ hoàn toàn và vĩnh viễn tội lỗi của chúng ta, vì ký ức của Ngài - không như của chúng ta - không ghi nhận sự dữ đã gây ra hay tính điểm các thứ bất công trải qua. Thiên Chúa không có trí nhớ về tội lỗi mà chỉ nhớ đến chúng ta, nhớ từng người chúng ta, thành phần chúng ta là con cái yêu dấu của Người. Và Ngài tin rằng bao giờ cũng có thể bắt đầu lại, để nâng bản thân chúng ta lên.

Chúng ta cũng xin được ơn có một trí nhớ cởi mở và sống động ấy. Chúng ta hãy xin ơn không bao giờ đóng cửa hòa giải và tha thứ, nhưng biết làm sao vượt trên sự dữ và những khác biệt, mở ra mọi ngõ lối khả dĩ cho niềm hy vọng. Như Thiên Chúa tìm kiếm nơi chúng ta, một cách vô cùng ngoài bất cứ công trạng nào của chúng ta, chúng ta cũng được kêu gọi để làm thẩm thấu niềm hy vọng và cố gắng hiến cơ hội cho người khác. Vì, cho dù Cửa Thánh có đóng thì cửa ngõ đích thực của lòng thương xót là trái tim của Chúa Kitô bao giờ cũng vẫn rộng mở cho chúng ta. Từ cạnh sườn bị rạch toạc ra của Đấng Phục Sinh cho đến tận cùng thời gian tuôn ra lòng thương xót, ơn an ủi và niềm hy vọng.

Rất nhiều người hành hương đã băng ngang qua ngưỡng Cửa Thánh, và xa khỏi cái náo nhiệt của tin tức hằng ngày, họ đã nếm được sự thiện hảo cao cả của Chúa. Chúng ta dâng lời tạ ơn về điều ấy, **khi chúng ta nhớ lại chúng ta đã lãnh nhận lòng thương xót ra sao để thương xót, để cả chúng ta nữa trở thành những dụng cụ của lòng thương xót.** Chúng ta hãy cùng nhau tiến lên theo đường lối này. Xin Đức Mẹ Diễm Phúc hỗ trợ chúng ta, Mẹ là vị cũng đứng gần Thánh giá, Mẹ là vị đã hạ sinh chúng ta ở đó như người Mẹ dịu dàng của Giáo Hội, một người Mẹ mong muốn qui tụ tất cả mọi người ở dưới áo choàng của Mẹ. Dưới cây Thánh giá, Mẹ đã thấy người trộm lành được ơn tha thứ, và Mẹ đã nhận người môn đệ của Chúa Giêsu làm con Mẹ. Mẹ là Mẹ của Lòng Thương Xót, Đấng chúng ta ký thác bản thân của chúng ta: trong hết mọi hoàn cảnh chúng ta sống, với hết mọi lời cầu chúng ta nguyện, khi được nâng lên cho đôi mắt xót thương của Người đều được đáp ứng.

[http://w2.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2016/documents/papa-francesco\\_20161120\\_omelia-chiusura-giubileo.html](http://w2.vatican.va/content/francesco/en/homilies/2016/documents/papa-francesco_20161120_omelia-chiusura-giubileo.html)

*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, chuyển dịch kèm theo nhan đề và những chỗ nhấn mạnh tự ý*



## Trả Lời Phỏng Vấn về Lòng Thương Xót Chúa

# "Tên của Thiên Chúa là Tình Thương"

Những trích đoạn chính yếu từ cuộc phỏng vấn 7/2015  
về Lòng Thương Xót Chúa và Năm Thánh Tình Thương  
trong cuốn sách phỏng vấn Đức Thánh Cha Phanxicô:  
"Thiên Chúa Tên là Tình Thương"

[http://ncronline.org/news/vatican/new-interview-francis-  
pushes-church-big-mercy-tough-law](http://ncronline.org/news/vatican/new-interview-francis-pushes-church-big-mercy-tough-law)

[http://ncronline.org/news/vatican/pope-s-personal-encounters-  
mercy](http://ncronline.org/news/vatican/pope-s-personal-encounters-mercy)

[http://ncronline.org/news/vatican/francis-explains-who-am-i-  
judge](http://ncronline.org/news/vatican/francis-explains-who-am-i-judge)

[http://www.news.va/en/news/the-name-of-god-is-mercy-new-  
book-by-pope-francis](http://www.news.va/en/news/the-name-of-god-is-mercy-new-book-by-pope-francis)

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, tuyển dịch, tổng  
hợp và phân tóm thành 12 tiểu đề/mục



### **Dẫn nhập của người dịch:**

"Tên của Thiên Chúa là Tình Thương" hay "Thiên Chúa Tên Tình Thương" là một trong những câu trả lời phỏng vấn của Đức Thánh Cha Phanxicô được lấy làm tựa đề cho tác phẩm đầu tiên của ngài với tư cách là giáo hoàng.

Các vị tiền nhiệm của ngài cũng có những tác phẩm theo loại phỏng vấn này, những tác phẩm chất chứa những tín liệu thêm thắt cần thiết về những gì riêng tư của từng vị cũng như về những gì các vị không thể nói hết hay không tiện nói trong các văn kiện chính thức hoặc các bài nói công khai của các vị, nhất là những gì quần chúng đang mong muốn biết rõ hơn nữa liên quan đến giáo triều của các vị.

Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II có 3 tác phẩm theo thể loại phỏng vấn trong thời gian ngài làm giáo hoàng là: Vượt Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng - Crossing the Threshold of Hope (1994), Tặng Ân và Mâu Nhiệm - Gift and Mystery (1996), Hồi Niệm và Căn Tính - Memory and Identity (2005).

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI có 1 tác phẩm theo thể loại phỏng vấn trong thời gian ngài làm giáo hoàng là: Ánh Sáng Thế Gian - Light of the World (2010), ngoài ra ngài còn một bộ tác phẩm 3 cuốn do chính ngài viết đang khi làm giáo hoàng tục đề Giêsu Nazarét - Jesus of Nazareth (2007, 2011, 2012).

Thật ra, so với các vị tiền nhiệm Gioan Phaolô II và Biển Đức XVI, thì Đức Giáo Hoàng Phanxicô được phỏng vấn nhiều nhất. Trong vòng 2 năm 7 tháng rưỡi làm giáo hoàng (13/3/2013) cho đến cuộc phỏng vấn cuối cùng ngày 27/10/2015, (không kể các cuộc phỏng vấn liên quan đến các chuyến tông du vị giáo hoàng nào cũng có), ngài đã trả lời 13 cuộc phỏng vấn (bao gồm cả cuộc phỏng vấn được in thành sách lần đầu tiên này). Muốn xem lại các bài phỏng vấn này, xin bấm vào cái link sau đây: <http://thoidiemmaria.net/GIAOHOI/DTC%20Phanxico/index.htm>

Tác phẩm "Tên của Thiên Chúa là Tình Thương" là kết quả của một cuộc phỏng vấn được thực hiện ở Nhà Trọ Matta, kéo dài 4 tiếng đồng hồ với 40 câu hỏi được đặt ra

bởi ký giả người Ý là Andrea Tornielli, phối hợp viên của mạng điện toán toàn cầu Vatican Insider, kiêm bình luận viên của Nhật Báo La Tampa Ý quốc, trong Tháng 7/2015, sau chuyến tông du Nam Mỹ Châu (Equador, Bolivia và Paraguay 5-13/7/2015) của ngài.

Tác phẩm dày 99 trang, được xuất bản ở 86 quốc gia bằng 20 ngôn ngữ khác nhau, (một biến cố xuất bản chưa từng xảy ra với 2 vị giáo hoàng tiền nhiệm của ngài), được ra mắt hôm nay, Thứ Ba 12/1/2016, tại Học Viện Thánh Âu Quốc Tinh Rôma gần Vatican, bao gồm các vị có liên hệ đến tác phẩm đầu tiên này của vị giáo hoàng đương kim, một tác phẩm có thể nói là chất chứa hầu như tất cả ruột gan của ngài về Lòng Thương Xót Chúa trong bối cảnh của Năm Thánh Tình Thương.

Hiện diện trong buổi ra mắt này được điều hợp bởi vị linh mục đặc trách văn phòng báo chí của Tòa Thánh là Cha Federico Lombard, S.J. Thành phần tham dự đóng vai trò chủ tọa ngoài chính nhân vật đã phỏng vấn Đức Phanxicô là ký giả Andrea Tornielli, còn có Đức Hồng Y Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh là Pietro Parolin, Đức Ông Giuseppe Costa, giám đốc Nhà Xuất Bản Vatican, tài tử Roberto Benigni, một diễn viên đã từng đoạt giải Oscar. Biến cố này cũng được hiện diện bởi và Zhang Agostino Jianqing, một tù nhân trong ngục Padua Ý quốc, người đã trở lại Kitô giáo năm vừa rồi.

Đức Hồng Y Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh Pietro Parolin:

"Tôi tin rằng ngài không muốn đả động tới những trường hợp đặc biệt mà là đến những chân trời mở rộng. Ngài muốn mang ước muốn gặp gỡ tình yêu vô cùng của Chúa đến cho tâm can của con người, ước muốn cảm nghiệm được tặng ân thần linh này nơi đời sống của chúng ta. Nó xa vời với lý lẽ lập luận loài người chúng ta nhưng lại cần để nâng đỡ chúng ta, phân khích chúng ta, vực dậy chúng ta và làm cho chúng ta có thể bắt đầu lại".

Tài tử Roberto Benigni (người đã thú nhận rằng mình đã đọc đi đọc lại tác phẩm này mấy lần):

"Với tất cả nghị lực của mình, ngài đang mang Giáo Hội về nơi vị trí mà chúng ta hầu như quên lãng. Chúng ta không nhớ đến nó. Ngài đang dẫn chúng ta về với Kitô giáo, về với Chúa Giêsu Kitô, về với Phúc Âm. Ngài đang đẩy mạnh Giáo Hội hướng về Kitô giáo. Đó là một cái gì đó không thể nào tin nổi: Thứ tôn giáo của nhân tính Thiên Chúa, của thần tính con người. Ngài đang mang lại điều ấy. Và ngài đang làm điều ấy ra sao? Bằng tình thương". "Đức Thánh Cha ngài đã trao ban cho chúng con một quà tặng cao cả. Xin cảm ơn ngài, cảm ơn ngài rất nhiều".

Ký giả phỏng vấn Andrea Tornielli:

"Tôi tin rằng những phần hay nhất của cuốn sách này ở những chỗ ngài cho thấy cảm nghiệm của ngài, với những giai thoại và hồi niệm, ở những lúc ngài tỏ cho thấy tinh cách tinh tế được ngài sử dụng để tiến đến với dân chúng trong những

*trường hợp đặc biệt. Đây không phải là một cuốn sách về thần học hay về lý thuyết. Nó là một cuốn sách về cảm nghiệm. Tôi hy vọng rằng, như Đức Giáo Hoàng đã làm khi ngài truyền đạt, cuốn sách này nói bằng lòng với lòng”.*

Tác phẩm đã được nhà xuất bản Piemme phát hành, và nữ chủ tịch của nhà xuất bản này là Marina Berlusconi đã đích thân mang đến trao tặng tận tay cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô:

*"Con xin kính dâng ngài bản đầu tiên ấn bản Ý ngữ. Cũng có các ấn bản ngoại quốc khác nữa. Bởi thế, tôi Đức Thánh Cha, toàn thể nhà xuất bản chúng con thật sự là chân thành cảm ơn ngài”.*

Nội dung và bố cục của tác phẩm này, một tác phẩm có chữ ký của Đức Thánh Cha Phanxicô ở các ấn bản Ý, Tây Ban Nha, Pháp, Anh và Bồ Đào Nha (là các ngôn ngữ được coi là thông dụng trong Giáo Hội), gồm có 9 chương. Chương đầu tiên là "Thời Điểm của Tình Thương" và chương cuối cùng là "Làm thế nào để sống Năm Thánh tốt đẹp".

Sau đây tôi xin *tuyển dịch, tổng hợp và phân tóm thành 12 tiểu đề/mục hay 12 tiểu đề tiêu biểu của cuộc phỏng vấn này. Xin mời theo dõi:*

## **1- Ý nghĩ về Năm Thánh Tình Thương đã có trước khi ngài làm giáo hoàng!**

*Trong một cuộc họp bàn tròn với các thần học gia với tư cách là tổng giám mục Buenos Aires Á Căn Đình về "đề tài là đức giáo hoàng có thể làm gì để giúp dân chúng xích lại gần nhau hơn; chúng ta đã phải đối diện với rất nhiều vấn đề dường như không có đáp số. Một trong những tham dự viên đề nghị nên có 'một Năm Thánh tha thứ'. "Tư tưởng này đã in vào đầu óc của tôi".*

"Nhân loại cần tình thương và lòng cảm thương. Đức Piô XII, hơn nửa thế kỷ trước đây, đã nói rằng thảm trạng của thời đại chúng ta là mất đi cảm quan tội lỗi, mất đi nhận thức tội lỗi" (*phụ chú của người dịch: nhận định chí lý và chính xác này của Đức Piô XII được vị giáo hoàng bấy giờ bày tỏ trong Sứ điệp Truyền Thanh cho Đại Hội Giáo Lý Toàn Quốc Hoa Kỳ ở Boston MA Thứ Bảy ngày 26/10/1946*).

"Ngày nay chúng ta cần thêm nữa vào thảm trạng này khi chúng ta coi bệnh hoạn của chúng ta, tội lỗi của chúng ta là những gì bất trị, những gì không thể chữa lành hay tha thứ. Chúng ta thiếu vắng cái cảm nghiệm cụ thể thực sự về tình thương".

"Cái mềm yếu của thời đại chúng ta là ở chỗ đó nữa, ở chỗ chúng ta không tin rằng chúng ta có cơ hội được cứu rỗi; có một bàn tay nâng bạn dậy; có một ôm ấp cứu độ bạn,

tha thứ bạn, nhận lấy bạn, tràn ngập tình yêu vô cùng nhân nại xá giải bạn; phục hồi bạn. Chúng ta cần tình thương".

## **2- Lòng Thương Xót Chúa chỉ mong được dịp cứu độ**

"Chúa Giêsu đi chữa lành và hội nhập với những người sống bên lề xã hội, những người ở bên ngoài thành thị phố xá, những con người ở ngoài khu trại. Khi làm như thế là Người tỏ cho chúng ta thấy đường lối phải theo".

*Ở đây ngài muốn đặc biệt nói đến việc Chúa Giêsu chữa lành cho các nạn nhân bị phong cùi, thành phần theo Luật Moisen bị biệt giam để có thể ngăn chặn lây lan qua việc giao tiếp:*

"Một bên thì sợ bị mất thành phần công chính và được cứu độ, thành phần chiên đã an toàn ở bên trong chuồng. Bên kia thì lại mong muốn cứu các tội nhân, thành phần hư hoại, những người ở bên kia hàng rào".

"Lý lẽ lập luận đầu là của các học giả về luật. Lý lẽ luận sau là của Thiên Chúa, Đấng đón nhận, ôm ấp và biến đổi sự dữ thành sự lành, biến đổi và cứu chuộc tội lỗi của tôi, biến đổi luận phạt thành cứu độ".

"Chúa Giêsu giao tiếp với người phong cùi. Người đã chạm đến họ. Làm như thế là Người dạy chúng ta những



gì cần phải làm, lý lẽ cần phải theo, khi đối diện với những ai chịu khổ về phần xác hay phần hồn".

### **3- Giáo Hội cần phải thể hiện Lòng Thương Xót Chúa**

*Dẫn chứng các 2 dụ ngôn về Lòng Thương Xót Chúa, như dụ ngôn một về người con hoang đàng và dụ ngôn về niềm vui trên trời khi một tội nhân hoán cải, Đức Phanxicô đã kêu gọi:*

"Chúng ta cần phải trở về với Phúc Âm".

"Chúng ta cần phải tiến vào bóng tối, tiến vào đêm tối là nơi rất nhiều người anh chị em của chúng ta đang sống. Chúng ta cần phải làm sao để có thể giao tiếp với họ và giúp họ cảm thấy chúng ta gần gũi với họ, mà không để chính chúng ta bị bủa vây trong bóng tối ấy và bị ảnh hưởng bởi nó".

"Việc chăm sóc cho những người bị loại trừ và tội lỗi không có nghĩa là để các con sói tấn công đàn chiên. Nó có nghĩa là nỗ lực vươn đến với hết mọi người, bằng cách chia sẻ cảm nghiệm tình thương bản thân chúng ta đã trải qua, mà không chiều theo khuynh hướng cảm thấy mình là công chính hay trọn hảo".

"Giáo Hội lên án tội lỗi vì Giáo Hội cần phải làm sáng tỏ sự thật: 'Đó là tội lỗi'. Thế nhưng đồng thời Giáo Hội

cũng ôm lấy tội nhân là người nhìn nhận mình tội lỗi, đón nhận họ, nói với họ về tình thương vô cùng của Thiên Chúa. Chúa Giêsu đã tha thứ thậm chí cho những người đã đóng đinh và khinh bỉ Người".

"Khi Thánh Phêrô hỏi ngài phải tha cho người ta bao nhiêu lần thì Chúa Giêsu nói rằng không phải 7 lần mà là bảy mươi lần bảy, tức là luôn luôn tha thứ".

"Theo đường lối Chúa dạy, Giáo Hội được kêu gọi để tuôn đổ tình thương của Giáo Hội trên tất cả những ai nhìn nhận mình là tội nhân, những ai nhận trách nhiệm về sự dữ họ đã vấp phạm, và những ai cảm thấy cần được tha thứ. Giáo Hội không hiện hữu để luận phạt con người mà là tạo nên một cuộc gặp gỡ với tình yêu nội tại của tình thương Thiên Chúa".

"Tôi thường nói rằng để điều ấy có thể xảy ra cần phải tiến ra bên ngoài: tiến ra ngoài khỏi các ngôi nhà thờ và các giáo xứ, tiến ra ngoài để tìm kiếm con người ta ở nơi họ sống, nơi họ chịu đựng và nơi họ hy vọng. Tôi thích dùng hình ảnh bệnh viện lưu động để diễn tả về một Giáo Hội xông pha này".

"Giáo Hội hiện diện ở nơi nào chiến tranh. Giáo Hội không phải là một cơ cấu vững chắc có tất cả dụng cụ máy móc, nơi dân chúng đến để được chữa trị cả những thứ bệnh nặng nhẹ. Giáo Hội là một cơ cấu di chuyển để

cứu thương và chăm sóc cấp thời, nhờ đó binh sĩ của Giáo Hội không bị chết".

"Giáo Hội là một nơi chăm sóc khẩn trương, chứ không phải là một nơi để gặp gỡ các chuyên gia. Tôi hy vọng rằng Năm Thánh Tình Thương sẽ làm sáng tỏ khía cạnh mẫu thân và nhân hậu của Giáo Hội, một Giáo Hội xông pha tiến đến với những ai bị 'thương tích', những ai cần được lắng nghe, thông cảm và tha thứ cùng yêu thương".

#### **4- Thành phần giả hình không có Lòng Thương Xót Chúa**

*Khi nói về "các học giả thông luật - scholars of the law", Đức Phanxicô đã không ngần ngại bày tỏ nhận định của ngài về họ như sau:*

"Tôi muốn nói rằng ở nơi họ thường có một thứ giả hình nào đó, một thứ trân trọng gắn bó với lề luật che đậy những vết thương sâu hoắm. Chúa Giêsu thường sử dụng những từ ngữ cứng rắn; Người định nghĩa họ như 'những ngòi mộ sơn trắng' ra vẻ đạo hạnh ở bên ngoài nhưng bên trong, ở bên trong... lại toàn giả hình".

"Những con người này sống chặt chẽ với chữ nghĩa của lề luật nhưng lại là những con người lơ là với yêu thương;

những con người chỉ biết đóng cửa và vạch ra các thứ giới hạn".

"Đoạn 23 của Phúc Âm Thánh Mathêu là đoạn rất rõ về vấn đề này; chúng ta cần trở lại đó để hiểu những gì Giáo Hội là và những gì Giáo Hội không bao giờ được là".

"Người diễn tả những phẩm tính của những ai bó những gánh nặng rồi chất chúng lên lưng của các người khác nhưng họ lại không muốn nhúc nhích ngón tay; họ là những con người yêu thích chỗ danh dự và muốn được gọi là thầy".

"Tác hành này xảy ra khi người ta bị mất đi cái cảm quan kính sợ đối với ơn cứu độ đã được ban cho họ".

"Khi một con người cảm thấy được an toàn hơn một chút thì họ bắt đầu chiếm lấy những năng quyền không thuộc về họ mà là của Chúa. Cái kính sợ này dường như trở nên yếu dần, và đó là căn cơ cho chủ nghĩa giáo quyền hay cho tác hành của những ai cảm thấy mình tinh tuyền. Bấy giờ cái ưu thế nổi trội đó là cái thái độ trân trọng gắn bó với các qui tắc cũng như với những đề án của tâm thần".

"Có những lúc tôi cũng lấy làm lạ khi nghĩ rằng giá mà một ít người rất cứng cỏi nào đó tác hành khá hơn khi họ biết thích nghi đi một chút, nhờ đó họ có thể nhớ rằng

họ cũng là những tội nhân và nhờ đó họ gặp được Chúa Giêsu".

## **5- Các vị giải tội cần phải có Lòng Thương Xót Chúa**

*Về vai trò của các vị giải tội, Đức Phanxicô cũng khuyên các vị áp dụng Lòng Thương Xót Chúa như sau:*

"Nếu vị giải tội không thể giải tội cho ai đó thì ngài cần phải giải thích lý do tại sao, ngài cần ban phép lành cho họ, dù ở ngoài bí tích thánh".

"Tình yêu của Thiên Chúa vẫn hiện diện cho dù đối với những ai không sẵn sàng đón nhận tình yêu ấy: người đàn ông ấy, người đàn bà ấy, em trai ấy hay em gái ấy - tất cả họ đều được Thiên Chúa yêu thương, họ đều được Thiên Chúa tìm kiếm, họ đều cần được chúc lành. Hãy tỏ ra dịu dàng với những người này. Đừng đẩy họ ra. Người ta đang đau khổ".

"Nếu chúng ta không cho họ thấy tình yêu và tình thương của Thiên Chúa là chúng ta đẩy họ đi và có lẽ họ sẽ không bao giờ trở lại nữa. Vậy hãy ôm lấy họ và tỏ lòng cảm thương, cho dù bạn không thể tha tội cho họ. Hãy cứ việc ban phép lành cho họ".

*Đức Phanxicô kể lại chuyện đưa cháu gái của ngài lập gia đình với một người theo nghi thức dân sự thôi, một người đã kết hôn trước đó nhưng chưa được giải hôn, và ngài nói về trường hợp của người cháu rể theo phần đời của ngài như sau:*

"Con người này rất đạo đức đến độ mỗi Chúa Nhật, khi anh ta đi lễ, anh ta đều đi xưng tội và nói với vị linh mục rằng 'con biết cha không thể tha tội cho con vì con đã phạm tội vì làm điều này điều nọ, nhưng xin cha hãy ban phép lành cho con. Đó là một con người đạo đức trưởng thành".

*Đức Phanxicô khuyên các vị giải tội hãy áp dụng câu châm ngôn "in dubio pro reo - khi nghi nan hãy theo bị cáo - when in doubt, for the accused" cũng như hãy chú trọng đến chính tác động đến xưng tội của hối nhân.*

"Chính sự kiện người ta đến xưng tội đã cho thấy một thứ khởi động thống hối rồi, cho dù họ không ý thức thấy điều đó".

"Không có động lực khởi đầu này con người ấy đã không đến đó. Nguyên việc họ ở đó là chứng cứ cho thấy ước muốn thay đổi của họ. Lời nói là những gì quan trọng nhưng cử chỉ thì lại là những gì hiển nhiên".

"Chính cử chỉ cũng quan trọng nữa; đôi khi sự hiện diện vụng về ngượng ngập và khiêm tốn của một hối nhân khó

bày tỏ bản thân mình lại xứng đáng hơn là những lời lẽ thống hối của người khác".

"Vị linh mục cần nghĩ đến các tội lỗi của mình, lắng nghe một cách dịu dàng, cầu cùng Chúa cho có được một con tim nhân hậu như Ngài, đừng ném hòn đá đầu tiên vì cả họ nữa cũng là một tội nhân và cũng cần được tha thứ. Ngài cần phải cố gắng nên giống Thiên Chúa nơi tất cả tình thương của mình".

## **6- Lòng Thương Xót Chúa hằng tha thứ chỉ cần một kẽ hở nhỏ xíu là đủ**

*Còn về phía các hối nhân, Đức Phanxicô cũng để ý đến một cử chỉ rất nhỏ, thật là nhỏ, như một kẽ hở vậy thôi nhưng đã đủ để hoan hưởng Lòng Thương Xót Chúa, như trường hợp của người lính trong cuốn tiểu thuyết "To Every Man a Penny - Một đồng xu cho mọi người" của tác giả người Tô Cách Lan Bruce Marshall, người lính bị án tử nhưng nói với vị linh mục giải tội cho anh rằng anh không thống hối về tội lỗi của mình, tuy nhiên khi được vị linh mục hỏi: "Thế nhưng con có hối hận vì con không hối hận hay chăng?", anh đã trả lời là có nên vị linh mục đã ban ơn xá giải cho anh.*

"Vấn đề là thế đó. Đó là một thí dụ hay về chiều dài mà Thiên Chúa muốn đi vào lòng con người, để tìm thấy một kẽ hở nhỏ nhỏ giúp Ngài có thể ban ân sủng của Ngài. Ngài không muốn bất cứ ai bị hư đi. Tình thương của

Ngài thì vô cùng vĩ đại lớn lao hơn tội lỗi của chúng ta, phương dược của Ngài còn vô cùng mạnh mẽ hơn cả các bệnh hoạn của chúng ta cần Ngài chữa lành".

"Thiên Chúa chờ đợi; Ngài chờ đợi chúng ta để chữa cho Ngài chỉ một chút xíu không khoảng để Ngài có thể ban ơn tha thứ của Ngài và đức ái của Ngài trong chúng ta".

"Chỉ có những ai được tình thương dịu dàng của Ngài đụng chạm tới và chăm sóc cho mới thực sự biết Chúa. Vì thế tôi thường nói rằng nơi xảy ra cuộc gặp gỡ của tôi với tình thương của Chúa Giêsu là tội lỗi của tôi".

"Khi bạn cảm thấy được Ngài nhân hậu ôm ấp, khi bạn để cho mình được ôm ấp, khi bạn được tác động - đó là lúc đời sống có thể được thay đổi, vì đó là lúc chúng ta cố gắng đáp ứng tặng ân bao la và khôn lường này, một tặng ân quá dồi dào đến độ nó dường như 'không công bằng tương xứng' trước mắt chúng ta".

## **7- Lòng Thương Xót Chúa bao gồm thành phần đồng tính luyện ái**

*Về phía bản thân của Đức Phanxicô liên quan đến tòa giải tội, khi được hỏi là ngài sẽ tác hành ra sao với tư cách là một vị giải tội đối với một một người đồng tính luyện ái, vì ngài đã có lần nói trong cuộc phỏng vấn trên chuyên bay từ Ba Tây về lại*



Vatican 7/2013 rằng: "Tôi là ai mà dám phán xét?" ngài đã cho biết như sau:

"Trong hoàn cảnh bấy giờ tôi đã nói điều này: Nếu một người đồng tính luyến ái đang muốn tìm kiếm Chúa thì tôi là ai mà phán xét người ấy? Tôi đã dẫn giải theo lòng của mình Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo ở chỗ dạy rằng cần phải đối xử với những người ấy một cách tế nhị chứ đừng loại trừ họ".

"Tôi lấy làm vui khi chúng ta nói về 'thành phần đồng tính', vì trước tất cả mọi sự khác là chính cá nhân con người này, theo tổng thể và phẩm giá của họ. Người ta không thể bị xác định chỉ bởi khuynh hướng tính dục của họ: chúng ta đừng quên rằng Thiên Chúa yêu thương tất cả mọi tạo vật của Ngài và chúng ta được dựng nên để lãnh nhận tình yêu thương vô cùng của Ngài".

"Tôi mong những người đồng tính đến xưng tội, để họ gần gũi với Chúa và để tất cả chúng ta cùng cầu nguyện. Bạn có thể khuyên họ cầu nguyện, có thể tỏ thiện chí, có thể cho họ thấy đường đi nước bước và đồng hành với họ trên con đường này".

**8- Chỉ khi nào nhận mình là tội nhân mới cảm nghiệm được Lòng Thương Xót Chúa**

*Để trả lời cho câu hỏi tại sao Thiên Chúa không bao giờ mệt mỏi tha thứ cho nhân loại, Đức Phanxicô đã trả lời như thế này:*

"Vì Ngài là Thiên Chúa, vì Ngài là tình thương, và vì tình thương là đệ nhất ưu phẩm của Thiên Chúa. Tên của Thiên Chúa là tình thương".

"Không có một cảnh huống nào mà chúng ta không thể thoát khỏi, chúng ta đừng cứ chìm mình xuống bãi cát lún mà càng chuyển động càng bị lún xuống sâu hơn. Chúa Giêsu có đó, tay của Người vươn ra, sẵn sàng vươn tới chúng ta và kéo chúng ta ra khỏi bùn lầy, ra khỏi tội lỗi, ra khỏi vực thẳm sự dữ mà chúng ta đã bị lọt xuống".

"Chúng ta chỉ cần ý thức được tình trạng của mình, chỉ cần thành thực với chính mình, chứ đừng lấp liếm các thương tích của chúng ta. Chúng ta cần xin ơn nhìn nhận bản thân mình là những tội nhân".

## **9- Tội nhân có thể nhưng con người băng hoại thối nát không thể cảm nghiệm được Lòng Thương Xót Chúa**

*Cũng về tội lỗi, chẳng những liên quan đến vị giải tội cũng như đến tội nhân mà còn đến chính tội lỗi nói chung và tình trạng thối nát băng hoại nói riêng nữa, nhưng tội lỗi và tình trạng băng hoại thối nát đã được Đức Phanxicô phân tích như sau:*

"Tình trạng băng hoại thối nát là một thứ tội, mà thay vì nhận biết để giúp chúng ta khiêm nhượng thì nó lại được trở thành một cấp trật; nó trở thành một thứ thói quen về tâm thần, một lối sống. Chúng ta không còn cảm thấy cần đến ơn tha thứ và tình thương nữa, chúng ta biện minh cho bản thân mình cùng các hành vi cử chỉ của mình".

"Chúa Giêsu nói với các môn đệ của Người rằng cho dù anh em của các con có phạm đến các con mỗi ngày 7 lần và 7 lần đều trở lại xin các con tha thứ thì các con hãy tha cho họ. Một tội nhân thống hối, một con người cứ tái phạm vì bản chất yếu đuối của mình, sẽ được ơn tha thứ nếu họ còn cảm thấy cần đến tình thương. Con người băng hoại thối nát là một con người phạm tội nhưng không thống hối, là một con người phạm tội mà vẫn ra vẻ mình là Kitô hữu, và chính đời sống tráo trở hai mặt này là những gì xấu xa tồi bại".

"Con người băng hoại thối nát này không biết khiêm tốn là gì, họ không cho rằng họ cần được giúp đỡ, họ sống một cuộc đời giả tạo. Chúng ta không được chấp nhận tình trạng băng hoại thối nát này như thể nó chỉ là một thứ tội khác. Cho dù trạng thái băng hoại thối nát thường được đồng hóa với tội lỗi nhưng thật sự chúng là hai thực tại khác biệt, bất chấp chúng có mỗi giây tương liên".

"Tội lỗi, nhất là khi nó được tái phạm, có thể dẫn đến chỗ băng hoại thối nát, không phải về lượng - theo nghĩa là một số tội lỗi nào đó làm cho con người thành băng hoại

thối nát - mà là về phẩm, ở chỗ, các thói quen được hình thành đã hạn hẹp khả năng con người yêu thương và tạo nên một cảm quan tự mãn sai lầm".

"Con người băng hoại thối nát chán chường chẳng thèm xin ơn tha thứ và cuối cùng tin tưởng rằng họ không cần xin tha thứ nữa. Chúng ta không phải chỉ qua một đêm là trở thành một người băng hoại thối nát. Nó là một thứ trơn trượt xuống dốc lâu dài không thể chỉ bị đồng hóa như là một loạt tội lỗi. Người ta có thể là một đại tội nhân mà chẳng bao giờ thành băng hoại thối nát, nếu lòng của họ vẫn cảm thấy nỗi yếu hèn của họ. Cái kẻ hờnh nhỏ ấy chính là chỗ giúp cho sức mạnh của Thiên Chúa lọt vào".

"Khi một tội nhân nhận biết mình như thế, họ công nhận một cách nào đó những gì họ gắn bó hay dính bén là sai lầm. Con người băng hoại tội lỗi che đậy những gì họ coi là kho tàng thật sự của họ, mà thật ra lại là những gì làm cho họ trở thành một kẻ nô lệ và giấu diếm tính hư nết xấu đời bại của họ bằng những cách thức tốt đẹp, luôn tỏ ra khôn khéo để giữ được dáng vẻ bề ngoài".

## **10- Cảm nghiệm Lòng Thương Xót Chúa nơi Đức Thánh Cha Phanxicô**

*Vẫn tiếp tục với tội lỗi như là một yếu tố bất khả thiếu để có thể nhận biết và thừa hưởng Lòng Thương Xót Chúa, Đức*

*Phanxicô đã nói về bản thân của ngài, chẳng những theo một câu chuyện ở Cựu Ước trong Sách Tiên Tri Isaia liên quan đến hình ảnh Giêrusalem được Thiên Chúa chúc phúc những sau đó đã trở thành như một con điếm mà ngài vẫn được tôn trọng và tha thứ về những gì ngài làm, mà còn liên quan đến thân phận tù nhân và thân phận của Thánh Phêrô nữa:*

"Tôi đã đọc thấy những trang Thánh Kinh ấy mà thầm nghĩ rằng tất cả những điều ấy dường như chỉ viết cho tôi. Vị tiên tri này nói về ô nhục và ô nhục là một ân sủng, ở chỗ con người cảm thấy tình thương của Thiên Chúa, họ cảm thấy một thứ tủi nhục cả thể về bản thân họ cũng như về tội lỗi của họ".

"Vị Giáo Hoàng này là một con người cần đến tình thương của Thiên Chúa".

"Tôi đã thành thực nói cùng các tù nhân ở Palmasola Bolivia, cùng những con người nam nữ đã thật ân cần nghênh đón tôi. Tôi đã nhắc nhở họ rằng ngay cả Thánh Phêrô và Thánh Phaolô cũng đã từng là các tù nhân. Tôi có được một mối liên hệ đặc biệt với những người ở trong tù, những con người bị mất tự do. Tôi luôn gắn bó với họ, nhất là vì tôi nhận thức mình là một tội nhân".

"Mỗi lần tôi đi qua cổng vào một nhà tù để cử hành Thánh Lễ hay để thăm viếng, tôi bao giờ cũng nghĩ rằng tại sao lại là họ mà không phải là tôi chứ? Tôi cần phải ở đó. Tôi xứng đáng ở đó. Cái sa ngã của họ có

thế đã là của tôi. Tôi không cảm thấy khá hơn những người đang đứng trước mặt tôi. Vì thế tôi lập lại và nguyện cầu rằng tại sao lại là họ mà không phải là tôi? Có thể là chướng tai gai mắt, thế nhưng tôi có được niềm an ủi từ Thánh Phêrô, ở chỗ ngài đã phản bội Chúa Giêsu thế mà ngài vẫn được chọn".

## **11- Vì Thương Được Chọn - Miserando atque eligendo**

*Đức Thánh Cha Phanxicô đã cảm nghiệm được Lòng Thương Xót Chúa khi còn là một thiếu niên, để rồi từ đó sau này ngài đã chọn câu khẩu hiệu giáo phẩm của mình theo chiều hướng ấy, như ngài đã từng nói đến và lập lại nơi đây:*

"Tôi không có bất kỳ một hồi niệm nào về tình thương khi tôi còn là một đứa trẻ. Thế nhưng tôi quả thực là có khi trở thành một người trẻ. Tôi nghĩ đến Cha Carlos Duarte Ibarra, vị giải tội mà tôi đã gặp ở nhà thờ giáo xứ của tôi vào ngày 21 tháng 9 năm 1953, ngày Giáo Hội cử hành lễ kính Thánh Mathêu, vị tông đồ kiêm thánh ký. Bấy giờ tôi mới 17 tuổi. Khi xưng tội với ngài, tôi cảm thấy được tình thương của Thiên Chúa đón nhận".

"Cha Ibarra lúc đầu ở Corrientes những sau đó ở Buenos Aires để chữa trị bệnh lây bầy của ngài. Ngài đã qua đời vào năm sau đó. Tôi vẫn nhớ hôm đó xảy ra như thế nào khi về tới nhà sau lễ an táng và chôn táng của ngài,

tôi cảm thấy như thể tôi đã bị bỏ rơi. Và tôi đã kêu la rất nhiều trong đêm hôm đó, thật sự là rất nhiều, để rồi tôi ẩn mình ở trong căn phòng của tôi".

"Tại sao? Bởi vì tôi đã bị mất đi một con người giúp tôi cảm thấy được tình thương của Thiên Chúa, mà vì thương được chọn - *miserando atque eligendo*, một diễn tả mà bấy giờ tôi chẳng hiểu nhưng dần dần tôi đã chọn làm khẩu hiệu giáo phẩm của tôi. Về sau tôi đã hiểu nó ở bài giảng của một đan sĩ người Anh là Thánh Beđa (672-735). Khi diễn tả về việc kêu gọi Thánh Mathêu, ngài viết: 'Chúa Giêsu trông thấy người thu thuế và vì thương nên đã chọn chàng làm tông đồ khi nói với chàng rằng hãy theo Ta'".

"Đó là bản dịch phổ thông về những lời của Thánh Beđa (câu nguyên thủy bằng tiếng Latinh). Tôi thích dịch chữ '*miserando*' bằng một danh động từ khác vốn không có, đó là *misericordando* or *mercying*. Vậy việc '*mercying him and choosing him* - thương chàng và chọn chàng' là những gì diễn tả cái nhìn của Chúa Giêsu là Đấng cố gắng hiến tặng ân tình thương và chọn lựa cùng đưa đi theo với Người".

**12- Tình Thương là một tín lý... thậm chí là đích thực**

*Trả lời cho câu hỏi chân lý và tình thương hoặc tín lý và tình thương có nghịch nhau hay chẳng, Đức Phanxicô đã cho biết như sau:*

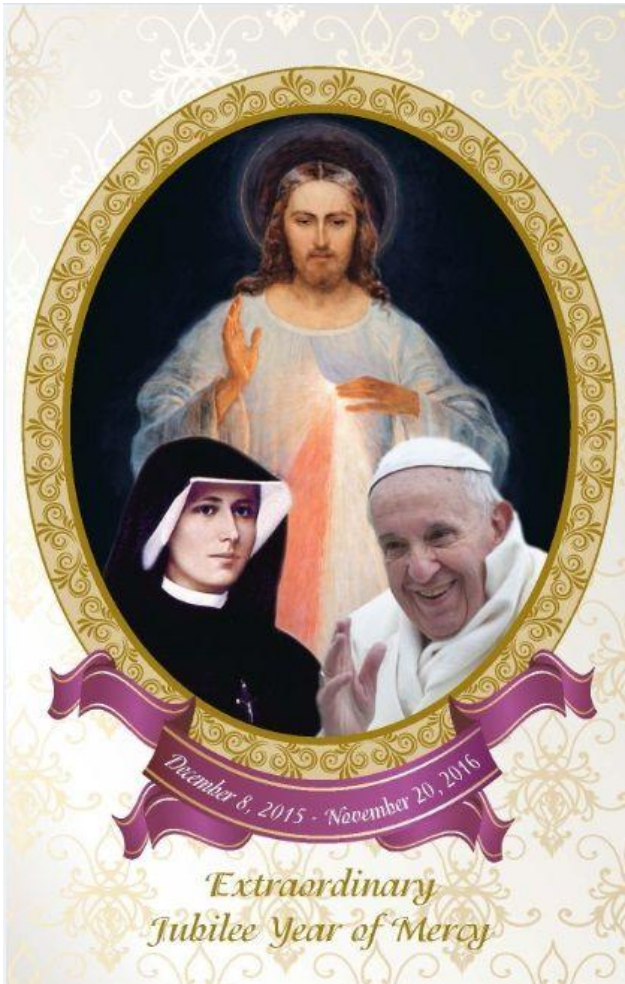
"Tôi sẽ nói như thế này: tình thương là những gì thực hữu; nó là đệ nhất ưu phẩm của Thiên Chúa".

"Thế rồi các suy tư thần học về tín lý hay tình thương cứ thế mà theo, nhưng chúng ta không được quên rằng tình thương là tín điều. Ngay cả là thế chẳng nữa, tôi vẫn thích nói: tình thương là những gì đích thực".





## Trả Lời Phỏng Vấn về Năm Thánh Thương Xót



## **Nguyệt San Credere**

*Một trong những tờ Nguyệt San ở Ý là Credere hôm 2/12/2015 đã phổ biến bài phỏng vấn của họ với Đức Thánh Cha Phanxicô về Năm Thánh Tình Thương và đã được ngài cho biết gì những gì liên quan đến việc ngài mở Năm Thánh Tình Thương này như sau:*

### **Thời Điểm cho Tình Thương**

"Đề tài tình thương đã từng được nhấn mạnh rất nhiều trong đời sống của Giáo Hội, bắt đầu từ Đức Giáo Hoàng Phaolô VI. Đức Gioan Phaolô II đã đề cao vấn đề này một cách sâu xa bằng Thông Điệp Giầu Lòng Thương Xót, bằng việc phong hiển thánh cho Chị Faustina, và bằng việc thiết lập lễ Lòng Thương Xót Chúa vào Tuần Bát Nhật Phục Sinh. Tôi cảm thấy nó như thể chính Chúa muốn tỏ tình thương của Ngài ra cho nhân loại. Nó không phải là một cái gì do tôi nghĩ ra, mà là việc lập lại vừa mới đây về một truyền thống dù sao cũng vẫn đã có... **Rõ ràng là thế giới ngày nay đang cần đến tình thương và lòng cảm thương, hay nói cách khác cần đến khả năng thấu cảm.** Chúng ta đang trở nên quen thuộc với những tin tức xấu, những tin tức dã man và những gì hung ác

bạo tàn nhất phạm đến danh thánh và sự sống của Thiên Chúa.

"Thế giới này cần nhận thức rằng Thiên Chúa là Cha, rằng có tình thương, rằng hung tàn độc ác không phải là cách, rằng luận phạt không phải là lối, vì **chính Giáo Hội có những lúc tỏ ra cứng rắn, và chiều theo khuynh hướng cứng rắn và chỉ nhấn mạnh đến những nguyên tắc luân lý mà thôi**; nhiều người bị loại trừ. Hình ảnh về một Giáo Hội như là một bệnh viện lưu động sau trận chiến hiện lên ở đây: **chính sự thật mà rất nhiều người bị tổn thương và hủy hoại!...** Tôi tin rằng đây là thời điểm cho tình thương. **Tất cả chúng ta đều là tội nhân, tất cả chúng ta đều mang vác gánh nặng nội tâm.** Tôi cảm thấy rằng Chúa Giêsu muốn mở cửa ngõ cõi lòng của Người ra, rằng Chúa Cha muốn tỏ cho chúng ta thấy tình thương bẩm sinh của Ngài và vì thế Ngài đã sai đến cho chúng ta Thần Linh...

"Nó là một năm hòa giải. Một mặt thì chúng ta thấy việc buôn bán các thứ vũ khí... thấy việc sát hại người vô tội một cách dã man nhất có thể, việc khai thác con người, khai thác trẻ em. Hiện nay đang diễn ra một thứ hình thức phạm thánh đối với nhân loại, vì con người là loài linh thánh, con người là hình ảnh của Thiên Chúa hằng sống".

## Cảm Nghiệm Tình Thương

"Tôi là một tội nhân... Tôi chắc chắn như vậy. Tôi là một tội nhân được Chúa đoái thương nhìn đến. Như tôi đã nói với các tù nhân ở Bolivia, tôi là một con người được tha thứ... Tôi vẫn gây ra lầm lỗi và vẫn phạm tội, và tôi xưng tội khoảng 15 hay 20 ngày một lần. Nếu tôi xưng tội là vì tôi cần cảm thấy rằng tình thương của Thiên Chúa vẫn ở trên tôi"

*(Đức Thánh Cha kể lại rằng ngài cảm thấy điều ấy đặc biệt vào ngày 21/9/1953, khi ngài được thúc đẩy vào nhà thờ để xưng tội với một vị linh mục ngài chẳng quen biết, để rồi từ đó cuộc đời của ngài đã được biến đổi; ngài đã quyết định làm linh mục, và vị giải tội của ngài, vị bị chứng bạch cầu, đã dìu dắt ngài cả một năm trời).*

"Ngài đã chết vào năm sau đó. Sau lễ an táng của ngài, tôi đã thảm thiết khóc thương ngài, và tôi cảm thấy hoàn toàn mất định hướng, như thể sợ rằng Thiên Chúa đã bỏ rơi tôi. Đó là giây phút tôi chợt cảm nghiệm được tình thương của Thiên Chúa, và nó liên hệ chặt chẽ với câu châm ngôn giáo phẩm của tôi: ngày 21/9 là ngày lễ Thánh Mathêu, và Thánh Beđa, khi nói về việc hoán cải của Thánh Mathêu, đã nói rằng Chúa Giêsu đã nhìn ngài

'miserando atque eligendo'... Dịch theo nghĩa đen đó là 'thương chọn - pitying and choosing'".

## Thiên Chúa Mẫu Tính

**Vấn:** "Năm Thánh Tình Thương có thể là một cơ hội để tái khám phá ra mẫu tính của Thiên Chúa hay chăng? Phải chăng có một chiều kích hầu như là 'nữ tính' của Giáo Hội cần phải trân quý?"

**Đáp:** Đúng thế, chính Thiên Chúa đã khẳng định điều này khi Ngài nói trong Sách Tiên Tri Isaia rằng một người mẹ có thể quên con mình, cho dù người mẹ có quên con mình chẳng nữa, thì 'Ta sẽ chẳng bao giờ bỏ người'. Ở đây chúng ta thấy chiều kích mẫu thân của Thiên Chúa. Không phải ai cũng hiểu khi chúng ta nói về mẫu tính của Thiên Chúa, nó không thuộc về ngôn ngữ 'quần chúng' - theo ý nghĩa tốt đẹp của từ ngữ này - mà là của thành phần ưu tú hơn; vì thế tôi thích nói về sự dịu dàng là những gì tiêu biểu về người mẹ. Sự dịu dàng của Thiên Chúa xuất phát từ phụ tính bẩm sinh của Ngài. Thiên Chúa vừa là cha vừa là mẹ.

"Việc nhận thức này dẫn chúng ta đến chỗ khoan dung hơn, nhân nại hơn, thái độ êm ái dịu dàng hơn. Vào năm 1994 trong Thượng Nghị Giám Mục, ở một cuộc họp nhóm, tôi đã nói rằng cần phải bắt đầu một cuộc cách mạng sống dịu dàng... và tôi tiếp tục nói rằng, vì công lý

xuất phát từ sự dịu dàng... **Cuộc cách mạng sống dịu dàng là những gì chúng ta cần phải vun trồng hôm nay đây như hoa trái của Năm Tình Thương này: nỗi dịu dàng của Thiên Chúa đối với mỗi một người chúng ta. Mỗi người chúng ta cần phải nói rằng: 'Tôi là một kẻ khốn nạn, nhưng Thiên Chúa yêu thương tôi như tôi là; bởi thế tôi phải yêu thương người khác cũng như thế'.**

## **Cử Chỉ Tình Thương**

**Vấn:** "Đức Thánh Cha có ý định thực hiện một cử chỉ nào trong Năm Thánh để chứng tỏ cho thấy tình thương của Thiên Chúa hay chăng?"

**Đáp:** "Sẽ có nhiều cử chỉ lắm, thế nhưng mỗi tháng vào một ngày Thứ Sáu tôi sẽ thực hiện một cử chỉ khác nhau".

VATICAN INFORMATION SERVICE / YEAR XXV - N°  
216 / DATE 02-12-2015  
*Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL, lược dịch theo VIS*

## **Nhật Báo Công Giáo Avvenire** **Thứ Sáu 18/11/2016**

### **Một Năm Thánh không có bất cứ "Cử Chỉ Cao Cả"**

"Những ai nhận ra rằng mình rất được yêu thương thì ra khỏi nỗi lè loi cô đơn tẻ nhạt của mình, ra khỏi một thứ phân ly khiến họ thù ghét người khác và chính mình. Tôi hy vọng nhiều người đã tiến đến chỗ nhận ra rằng Chúa Giêsu đã yêu thương họ rất nhiều, và tôi hy vọng rằng họ để cho Người ôm lấy họ. Lòng thương xót là danh xưng của Thiên Chúa và cũng là cái yếu kém của Ngài, là nhược điểm của Ngài. Lòng thương xót của Người bao giờ cũng khiến Người tha thứ và quên đi tội lỗi của chúng ta. Tôi thích nghĩ rằng Đấng Toàn Năng có một ký ức tồi. Một khi Người đã tha thứ thì Người quên luôn. Vì Người cảm thấy vui sướng trong việc tha thứ. Đó là tất cả những gì tôi muốn (...). Chúa Giêsu không cần đến những cử chỉ cao cả vĩ đại, chỉ cần chúng ta tỏ lòng cảm nhận thôi. Thánh Therese Lisieux, tiến sĩ Hội Thánh, trong "hành trình nhỏ bé" của thánh nhân tiến tới Thiên Chúa, đã vạch ra cho thấy việc phó mình của con trẻ, thiếp ngủ, một cách vô tư, trong cánh tay cha của nó, là những gì nhắc nhở chúng ta rằng tận thâm sâu đức ái không thể nào bị

khép kín. Tình yêu của Thiên Chúa và tình yêu thương tha nhân của mình luôn song hành với nhau".

## **"Tôi không có dự tính" mở Năm Thánh**

"Tôi không có dự tính trước. Tôi chỉ để cho mình được Thánh Linh tác động mà thôi. Các sự việc cứ xảy ra. Tôi để cho Thần Linh hướng dẫn. Tất cả là ở chỗ hãy tỏ ra dễ dạy với Thánh Linh, để Ngài làm việc của Ngài. Giáo Hội là Phúc Âm, là công cuộc của Chúa Giêsu Kitô. Giáo Hội không phải là một cuộc hành trình của các ý nghĩ hay là một dụng cụ để củng cố các tư tưởng ấy. Trong Giáo Hội, các sự việc xảy ra khi đến lúc của chúng, khi bản thân sẵn sàng hưởng ứng".

<http://www.lastampa.it/2016/11/18/vaticaninsider/eng/inquiries-and-interviews/francisthe-church-is-not-a-football-team-in-search-of-fans-lyrmN8s0Uu3zpMsmG730VO/pagina.html>



## **Đài TV2000 và Inblue Radio**

*(Cơ quan truyền thông của Hội Đồng Giám Mục Ý Quốc qua hai vị giám đốc Paolo Ruffini và Lucio Brunelli, dài 40 phút và được phổ biến vào lúc 9 giờ tối Chúa Nhật bế mạc Năm Thánh 20/11/2016)*

### **"Phúc lành" của Năm Thánh**

"Tôi chỉ có thể tường trình tin tức được phổ biến trên khắp thế giới. Sự kiện Năm Thánh không chỉ được cử hành ở Roma mà còn ở mỗi giáo phận trên thế giới, ở các vương cung thánh đường, cũng như ở các nhà thờ được giám mục chỉ định, là những gì đã phổ quát hóa Năm Thánh này một chút. Và sự kiện này đã gặt hái được nhiều thiện ích. Vì toàn thể Giáo Hội đã cảm nghiệm được Năm Thánh này nên đã có một bầu khí Năm Thánh. Giáo Phận đã tường trình rằng dân chúng trở lại với Giáo Hội và gặp gỡ Chúa Giêsu: đó là một phúc lành Chúa ban (...). Đó là một chiều hướng chuyên chở lòng thương xót của Giáo Hội, tôi không nói là được khám phá thấy vì chiều hướng này bao giờ cũng có đó, nhưng được loan báo một cách mãnh liệt hơn, như là một nhu cầu. Một nhu cầu có thiện ích ở trong một thế giới bị nhiễm chứng bệnh văn hóa loại trừ (throwaway culture), chứng bệnh kín

lòng (closed heart), vị kỷ. Vì nó đã mở lòng của con người ra mà nhiều người đã có thể gặp gỡ Chúa Giêsu".

## **"Ngày Thứ Sáu Thương Xót" - Những em gái bị khai thác**

"Tôi đã đến thăm những em gái được giải cứu từ các ổ điểm. Tôi nhớ em gái Phi châu, em xinh đẹp, còn rất trẻ mà đã bị khai thác - em đã có thai - bị đánh đập và bị tra tấn: 'Mày phải đi làm việc', em được lệnh... Và khi em kể lại chuyện của em - ở đó có 15 em gái, mỗi em kể cho tôi nghe chuyện của mình - em đã nói với tôi rằng: 'Thưa cha, con đã sinh nở trong mùa đông, trên đường phố. Một thân một mình. Tự mình lo lấy. Bé gái của con đã chết'. Họ bắt em làm việc cho tới ngày vì em không làm cho các khai thác nhân của em được nhiều tiền nên em đã bị đánh đập thậm chí bị tra tấn. Một em gái khác đã bị cắt tai... Tôi đã nghĩ đến chẳng những thành phần khai thác mà còn cả những ai trả tiền cho những em gái này: chẳng lẽ những người ấy không biết rằng giây phút khoái lạc nhục dục của họ là cách cung cấp tiền bạc để giúp cho thành phần khác thác đó hay sao?"

## **Người anh của Đứa Con Hoang Đàng và tính chất cứng cõi**

"Người con cả tỏ ra cứng cỏi về luân lý: 'Nó đã tiêu hết tất cả tiền bạc của nó cho cuộc sống tội lỗi, nó không đáng được đón nhận'. Tính chất cứng cỏi bao giờ cũng tỏ ra đóng vai của một vị quan tòa. Tính cứng cỏi này không phải là kiểu cách của Chúa Giêsu. Chúa Giêsu đã khiển trách các luật sĩ của giáo hội, Người tỏ ra rất ư là không hợp với tính chất cứng cỏi. Có một tính từ diễn tả thành phần này, một tính từ tôi không muốn nhắc đến tôi, đó là giả hình. Chỉ cần đọc đoạn 23 của Phúc Âm Thánh Mathêu: 'Giả hình'. Những con người ấy lập luận về lòng thương xót khi nói rằng công lý là điều hệ trọng. Nơi Thiên Chúa - cũng như nơi Kitô hữu vì họ ở trong Thiên Chúa - thì công lý là từ bi nhân hậu và lòng thương xót là công minh chính trực. Cả hai đi với nhau: chúng là một điều duy nhất (...) Sau Bài Giảng Trên Núi, ở Phúc Âm Thánh Luca, là bài giảng ở Đồng Bằng. Và bài giảng này đã kết thúc ra sao? Các con hãy thương xót như Chúa Cha. Không phải là công chính như Chúa Cha. Nhưng đều có nghĩa như vậy! Công lý và lòng thương xót nơi Thiên Chúa chỉ là một điều duy nhất. Lòng thương xót là công chính và công chính là từ bi. Cả hai đều bất khả phân ly. Khi Chúa Giêsu tha tội cho Giakêu và ăn trưa với thành phần tội nhân, tha thứ cho Maria Mai Đệ Liên, tha thứ cho người đàn bà ngoại tình, tha thứ cho người phụ nữ Samaritano, thì Người là gì? Quá rộng lượng bao dung hay chẳng? Không. Người đang thi hành công lý của Thiên Chúa là từ bi nhân hậu".

## **Chúng "sơ cứng cơ tim"**

"Tôi sẽ sử dụng một từ ngữ mà tôi đã học được từ một vị linh mục lão thành (...). Ngài đã dạy tôi một chữ về chứng bệnh của thế giới này, của kỷ nguyên này, của thời điểm đây, đó là chứng bệnh "viêm cơ tim" (cardiosclerosis). Tôi tin rằng lòng thương xót là một phương dược chống lại chứng bệnh này, một chứng bệnh bắt nguồn từ thứ văn hóa thái trù: 'Chúng tôi không cần hấn ta hay cô ta, không cần con người già lão ấy, hãy cho họ vào dưỡng lão viện; đưa con này đang trên đường về, không, không, không, hãy trả nó về lại cho người gửi nó... ', bởi vậy cho nên những con người này bị loại trừ. 'Không, chúng tôi cần kéo cả thành phố này vào chiến tranh nữa, thế còn thành phố khác thì sao?' - 'Ồ được, cứ dội bom bất cứ chỗ nào, vào bệnh viện, vào trường học'".

## **Cho một thế giới thương xót hơn**

"Hãy nghĩ về thế chiến thứ ba chúng ta đang trải qua, cuộc thế chiến thứ ba từng phần này; các thứ vũ khí được bán buôn và chúng được bán buôn bởi những xưởng sản xuất cùng thành phần đường buôn vũ khí. Chúng được bán buôn cho cả hai phe lâm chiến vì kiếm được nhiều tiền bằng việc buôn bán các thứ vũ khí... Ở đây là cả một tình trạng cứng lòng trầm trọng, thiếu tính chất mềm dịu. 'Thế nhưng, Thiên Chúa...' Chúng ta hãy dừng lại đó.

Thiên Chúa đã tỏ ra êm ái dịu dàng, Ngài tiến đến với chúng ta. Thánh Phaolô đã nói cùng tín hữu Philipê rằng: "Chúa Giêsu đã hóa ra như không, khi mặc lấy hình dạng của một tôi tớ, trở nên giống như con người". Khi chúng ta nói về Chúa Kitô, chúng ta đừng quên xác thịt của Chúa Kitô. Thế giới này cần đến nỗi êm ái dịu dàng này, nỗi êm ái dịu dàng bảo xác thịt hãy chạm đến xác thịt đau khổ của Chúa Kitô và chấm dứt khổ đau! Tôi nghĩ các Quốc gia cần xét lại sự kiện là một sự sống rất ư là đáng giá, thay vì nói: 'Đâu có nhằm nhò gì một mạng sống, tôi đang nhắm đến lãnh thổ, đó mới là những gì tôi quan tâm chú trọng...' Một mạng sống còn quý giá hơn lãnh thổ!"



## **TUẦN SAN CÔNG GIÁO BỈ TERTIO**

**NHÂN DỊP BẾ MẠC NĂM THÁNH THƯƠNG XÓT VÀ ĐƯỢC PHỔ BIẾN NGÀY 7/12/2016**



### **Tuần San Tertio Vấn:**

*Chúng ta đang kết thúc Năm Thánh Thương Xót. ĐTC có thể cho biết ĐTC đã sống như thế nào năm này và ĐTC mong muốn gì khi năm này kết thúc?*

### **ĐTC Phanxicô Đáp:**

Năm Thánh Thương Xót không phải là một tư tưởng mà tôi đã có được dùng một cái đầu. Nó xuất phát từ Chân Phước Giáo Hoàng Phaolô VI. Đức Phaolô VI đã có được một số bước tiến trong việc tái khám phá thấy lòng thương xót Chúa. Rồi tới Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã tỏ hiện lòng thương xót Chúa này bằng 3 biến cố: ban hành Thông điệp *Dives in Misericordia / Giàu Lòng Thương Xót*, phong thánh cho Thánh Faustina cùng thiết lập Lễ Lòng Thương Xót Chúa trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh, và ngài đã chết vào ngày áp lễ này.

Vậy là ngài đã đưa Giáo Hội vào con đường này. Tôi cảm thấy Chúa đã muốn điều ấy. Đúng thế, đúng vậy... Tôi không biết ý nghĩ này đã được hình thành ra sao trong lòng của tôi, thế nhưng vào một ngày đẹp trời kia tôi đã nói cùng Đức Ông Fisichella, vị đến gặp tôi về các vấn đề liên quan đến phân bộ của ngài (*biệt chú: đó là Hội Đồng Tòa Thánh Cố Vấn Việc Tân Truyền Bá Phúc Âm Hóa*). Tôi đã nói với ngài rằng "Tôi muốn tổ chức một Năm Thánh biết bao, một Năm Thánh Thương Xót". Ngài đã nói cùng tôi: "Tại sao lại không?" Thế là Năm Thánh Thương Xót bắt đầu. Cái bảo đảm nhất ở đây là nó không phải là ý nghĩ của loài người mà được xuất phát từ trên cao. Tôi tin rằng nó đã được Chúa soi động. Và rõ ràng là nó đã gặt hái được nhiều tốt đẹp. Đàng khác, sự kiện Năm Thánh không chỉ ở Roma mà còn trên khắp thế giới nữa, ở tất cả mọi giáo phận và được sinh động trong giáo phận, nó đã tác động và dân chúng đã được tác động rất nhiều. Họ được tác động rất nhiều và cảm thấy được kêu gọi hòa

giải với Thiên Chúa, tái gặp gỡ Chúa, cảm thấy việc chăm sóc của Chúa Cha.

### **Tuần San Tertio Ván:**

*Thần học gia Đức quốc Dietrich Bonhoeffer đã phân biệt giữa ân sủng rẻ tiền và đắt giá. Ân sủng rẻ tiền hay ân sủng đắt giá có ý nghĩa như thế nào đối với ĐTC?*

### **ĐTC Phanxicô Đáp:**

Lòng thương xót vừa đắt lại vừa rẻ. Tôi không biết về bản văn của Bonhoeffer, tôi cũng không biết ông ta giải thích ra sao. Thế nhưng... lòng thương xót là thứ rẻ tiền vì người ta không phải trả bất cứ gì hết; các thứ ân xá là những gì không cần phải mua; hoàn toàn là một tặng ân, một tặng ân thuần túy, và lòng thương xót này cũng đắt giá nữa, vì nó là một tặng ân cao quý nhất. Có một cuốn sách được thực hiện căn cứ vào cuộc phỏng vấn tôi đã trả lời, nhan đề "Tên của Thiên Chúa là Lòng Thương Xót", và nó quý báu vì nó là tên của Thiên Chúa: Thiên Chúa là lòng thương xót.

Nó nhắc nhở tôi về vị linh mục tôi biết ở Buenos Aires - vị tiếp tục cử hành Thánh Lễ và làm việc ở vào tuổi 92! - khi bắt đầu một Thánh Lễ ngài bao giờ cũng cố gắng hiến một chút khuyến nhủ. Ngài rất năng nổ ở vào tuổi 92; ngài giảng dạy rất hay; dân chúng kéo đến nghe ngài. "Xin làm ơn im tiếng điện thoại của quý vị"... và Thánh Lễ đã được tiếp tục, khi phần Dâng Lễ bắt đầu thì có điện thoại kêu.



Ngài đã ngừng lại mà nói: "xin làm ơn tắt điện thoại đi". Người giúp lễ đang ở bên cạnh ngài liền nói với ngài rằng: "Thưa cha, điện thoại của cha đó". Thế rồi ngài móc nó ra mà nói: "Hello" (những người tham dự cuộc phỏng vấn bấy giờ cất tiếng cười).



## **Thực Hiện Lòng Thương Xót Chúa cho Nỗi Khốn Cùng của nhân loại**

Năm chi tiết trong bản tổng lược sau đây là **5 việc thực hành cụ thể liên quan đến việc thể hiện lòng thương xót:**

**Phần II 1 điều ở khoản 7:** "**một Chúa Nhật hoàn toàn giành cho lời Chúa**"

**Phần III 3 điều - 1 ở khoản 11:** "**việc cử hành 24 giờ cho Chúa**" và **2 ở khoản 12:** "**tất cả mọi vị linh mục được năng quyền tha tội cho những ai phạm tội phá thai**" cũng như **ban năng quyền tha tội cho những tín hữu nào cần xưng tội với các vị linh mục thuộc Huynh Đoàn Thánh Piô X.**

**Phần IV 1 điều ở khoản 21:** "**Ngày Thế Giới của Người Nghèo / the World Day of the Poor**"

Ngoài 3 điều ở khoản 11 và 12 thuộc về thẩm quyền của giáo quyền và liên quan đến năng quyền tha tội, còn 2 điều nữa ở **điều thứ 1 (khoản 7) và thứ 4 (khoản 21)**, các cộng đoàn, giáo xứ hay hội đoàn đều có thể tự động hưởng ứng và cùng nhau thực hiện tùy nghi theo thiện chí và tâm tay của mình.

**Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương (TĐCTT)** của chúng tôi sẽ thực hiện hai điều này bằng một chút thích ứng với những sinh hoạt thường niên của chung nhóm chúng tôi.

1- "**Một Chúa Nhật hoàn toàn giành cho lời Chúa**": Nhóm TĐCTT sẽ biến ngày Tĩnh Tâm Thứ Bảy dọn mừng lễ Lòng Thương Xót Chúa Chúa Nhật hằng năm thành "**Ngày Cảm Nghiệm Lời Chúa**": "bao gồm cả *lectio divina*... tập trung vào các đề tài liên quan đến lòng thương xót... nhờ đó mới phát sinh ra những cử chỉ và việc làm bác ái cụ thể", đúng như nội dung và mục đích của ngày này như Đức Thánh Cha đã gợi ý cùng đoạn Tông Thư của ngài.

2- "**Ngày Thế Giới của Người Nghèo / the World Day of the Poor**": Nhóm TĐCTT sẽ thực hiện việc **Biếu Tặng Quà Giáng Sinh** hằng năm *chung với nhau* cho anh chị em homeless ở downtown Los Angeles ở *những chỗ tập trung chính của họ* vào ngày "Chúa Nhật XXXIII Thường Niên" này; còn việc Biếu Tặng Quà Giáng Sinh *cho từng anh chị em homeless vào chính Đêm Giáng Sinh 24/12* ở Los Angeles hay Orange County vẫn được tiếp tục bởi *những ai có thể* như đã bắt đầu làm lần đầu tiên hết sức tuyệt vời cảm nghiệm thần linh đêm 24/12/2015 khi vừa mở màn Năm Thánh Thương Xót.

## Hiện Thân Từ Ái

Daminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

ĐK. mo: Một khi đời con đã thể hứa, con nguyện  
hy sinh đến tận cùng: Tình yêu mà con dành cho  
Chúa, con nguyện thương mến cả nhân gian.

PK. 1: Con là hiện thân của Chúa nhân từ, Đấng làm  
mưa trên kẻ lãnh người dữ, làm nắng soi cả kẻ dữ người  
lành, như Cha hiển rộng lượng thật muôn vàn.

PK. 2: Con là chứng nhân của Chúa Ki - Tô, Đấng đã  
đến không phải để luận phạt nhưng đã đến để cứu đời trần  
hư như mục tử kiếm tìm con chiên lạc.

ĐK. kết: Xin cho con mắt thương xem mọi người là anh em.  
Xin cho con tim cao cả yêu người như Chúa đã  
Xin cho con tim cao cả yêu người như Chúa đã.